

Di Li (tuyển chọn)

CHUỖI NGƯỜI

ĐI TRONG

ĐÃM
LẦY



PHUONGDONG



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

CHUỖI NGƯỜI ĐI TRONG ĐẦM LẦY

Nhiều Tác Giả

Kinh Dị

NXB Văn Học

Epub: **Cuibap**

Nguồn Text: **Waka.vn**

XÁC CHẾT TRẢ THÙ

Ngô Tự Lập

Mùa hè năm 1987, Nguyễn Văn Hãn, tức Hãn Râu, một con sói biển già hãnh tiến, thuyền trưởng chiếc TC-9071 chín trăm ngựa, hai giò, đã phạm phải sai lầm nghiêm trọng khi quyết định chạy vào tránh bão ở cửa Hoàng Long, vùng nước mênh mông quanh năm hoang vắng với những đám rong trôi nổi dễ đánh lừa cảm giác và vô số bãi cát ngầm di động, khiến cho việc quay trở hết sức khó khăn, nguy hiểm. TC-9071 đã vệt lộn, cày, dũi suốt một đêm ròng mới ra được, nhưng đành chịu mất neo chính và bị sợi dây ni lông phi ba mươi quấn chặt vào giò bên phải. Những cuộc cãi cọ đổ lỗi cho nhau kéo dài hơn một tiếng đồng hồ. Cuối cùng Hãn Râu cảm thấy xấu hổ về nghề nghiệp, hơn nữa cũng lo ngại những hậu quả xấu khi trở về, ra lệnh quay lại Vụng Giải, hy vọng sẽ xử lý xong xuôi mọi chuyện mà không gặp phải người quen trong giới tàu bè. Chiếc tàu một giò lạch lết đi. Hai bên, những đảo đá lô nhô, xám xịt gieo vào lòng người cảm giác u sầu và bứt rứt.

Vụng Giải nằm cách luồng chạy tàu chừng năm hải lý về phía bờ, bốn bề vách đá cao vút, nước trong vắt, lạnh lẽo rợn người. Tàu bè lớn ít khi ghé vào đây, chỉ có dân đào ngán hay chèo thuyền qua để đi tắt sang Lạch Tĩnh. Giữa trưa, TC-9071 thả neo mũi, tắt máy, nhưng không một ai dám yên tâm. Chiếc neo phụ quá nhẹ, lại đã cũ mèm, chẳng lấy gì làm chắc chắn. Dân sông nước ngán nhất công việc lặn gỡ dây neo quấn chân vịt. Ở đây có một lý do bí hiểm nào đó không ai giải thích nổi. Hình như càng những tay bơi lội như rái cá càng hay gặp nạn. Đã là thuyền trưởng, cho dù là thuyền trưởng tàu chiến, đố anh nào dám đùa cợt với tử thần. Hãn Râu cho giết gà, cầu khẩn cẩn thận, sau đó hạ lệnh chuẩn bị đồ lặn. Gọi là đồ

lặn, nhưng thực ra chỉ có một cuộn dây mồi, mấy cái áo phao dự trữ và con dao nhọn dùng để cắt dây.

Toàn tàu tập trung sau lái, nhìn xuống nước trong bầu không khí im lặng căng thẳng. Gió nhẹ, biển bình yên một cách đáng ngờ. Mặt cau có, Hãn Râu đi lại như giẫm vào tổ kiến. Tấm lưng gấu lực lưỡng cúi gập hẳn xuống.

- Một chỉ, ai dám nhận không? - Giọng Hãn Râu vang to và bình thản, vẻ bình thản của người không còn đủ tự tin.

Cuộc mặc cả mang dáng dấp của sự ve vãn. Hãn Râu tăng phần thưởng lên hai chỉ, sau đó lại kèm thêm mười lăm ngày phép. Dĩ nhiên ai cũng biết rằng thuyền trưởng không có quyền cho lính nghỉ phép, nhưng Hãn Râu vẫn quen hành động như vậy, còn vàng thì chỉ có người trên tàu mới biết ở đâu ra.

Thủy thủ là những người thận trọng, nhưng bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng liều lĩnh, nếu như sự liều lĩnh ấy được trả giá xứng đáng. Không khí dễ thở hơn. Vài người, toàn những thằng trẻ tuổi, giơ tay xin lặn. Hãn Râu đã chỉ định Thiều Méo, nhưng thằng báo vụ quê Thái Lộ ấy chưa kịp cởi quần áo thì Hải Bần sầm sầm từ khoang máy chạy lên.

- Để tui lặn cho, anh Hãn hề! - Hải Bần nản nì bằng thứ tiếng Nghệ An chưa hề pha tạp.

Sau này ai nấy nhớ lại, giọng thằng Hải nghe lạ hoắc, còn hôm đó tất cả đứng như hóa đá. Hải Bần là lính cơ điện, mới mười chín tuổi, vốn dân miền biển, thấp bé nhưng rắn chắc, suốt ngày cởi trần, da đen như tắm nước la canh vừa cưới vợ chưa đầy hai tháng. Có thể ai đó bị hai chỉ vàng hấp dẫn, nhưng Hải Bần thì lại khác. Hãn chỉ nghĩ đến mười lăm ngày phép mà thôi.

Hải Bần không đợi thuyền trưởng đồng ý, xăm xăm tiến lại gần đồng hồ lặn, vội vã buộc sợi dây mồi ngang lưng, cầm dao, trèo qua lan can. Nhưng vòng tròn mồi đi rất nhanh, chỉ còn lại từng đám bọt trắng nổi lên và vỡ tan trên sóng. Mọi người bắt đầu thấy rằng chọn Hải Bần là đúng đắn. Rõ ràng, gã có thể qua mặt cả Hãn Râu.

Hai phút, rồi ba phút trôi qua mà Hải Bần vẫn chưa chịu ngoi lên. Nhưng đến phút thứ năm thì một nỗi kinh hoàng bao trùm lấy toàn tàu.

- Kéo lên! - Hãn Râu ra lệnh.

Hai thằng bảo hiểm vội vàng giật mạnh sợi dây mồi. Nhưng sợi dây nhẹ bồng. Không ai kịp hiểu ra điều gì xảy ra. Lần thứ hai họ như hoá đá. Đột nhiên có ai đó kêu lên:

- Thằng Hải bị rồi...

Thuyền trưởng như sực tỉnh.

- Tất cả!... Chúng mày... nhảy xuống!... - Hãn Râu hét lạc giọng, chẳng theo một nghi thức mệnh lệnh gì.

Cử động của mọi người chậm chạp. Tiếng nước bắn toé lên xung quanh tàu ung oang dường như không thật. Cả thế gian này, trong đó có chiếc tàu, mấy chục con người và hành động ngụp lặn của họ cũng vậy, dường như chỉ là hư ảo. Sự hư ảo ấy kéo dài hai tiếng đồng hồ (cả thời gian có thể cũng là hư ảo nốt), nhưng kết quả thì hoàn toàn chân thực: Thằng Hải đã biến mất.

Thằng Hải biến đi đâu? Nước lặng, dòng chảy không có, mà họ đã lặn ngụp từng ấy thời gian. Ba giờ liền sau đó họ vẫn thay nhau ngụp lặn, nhưng không phải để cứu mà tìm xác kẻ xấu số. Vài người nói rằng họ thoáng thấy bóng cá mập lớn vờn gần tàu. Có lẽ đó là lời giải thích? Trên boong, người ta bắt đầu nhắc lại vẻ khang khác của Hải Bần. Hình như nó đã linh cảm thấy ngày tận số của mình. Hình như nó khóc khi nhắc đến con vợ mười sáu tuổi làm nghề muối cá ở quê nhà.

Trời đã về chiều. Dân đào ngán lác đác từ Lạch Tĩnh trở về, Hãn Râu vẫy một chiếc thuyền. Chủ thuyền cao lớn, râu bạc trắng, tay dài như tay vượn, mặc quần rộng ống bằng vải thô nhuộm chàm. Trên bộ ngực để trần vô số những vết sẹo phồng rộp, chong chéo lên nhau như một bày đĩa bám vào hình hai con cá mập xăm bằng những đường xanh mờ, đứt đoạn - kiểu xăm của dân chài vùng Cái Hống. Đầu ông già trọc lóc, bị rạch đôi bởi một vết sẹo bóng như xác rắn, chạy dài gần tới mang tai.

- Lâu chưa? - Ông già hỏi sau khi nghe thủng đầu đuôi câu chuyện.

- Năm tiếng rồi - Hãn Râu đáp.

- Các chú định trả bao nhiêu?
- Năm xách.
- Được rồi, bỏ lên thuyền đi.

Hãn Râu sai hai thằng lính boong đi lấy năm xách dầu, đem ra trút xuống lòng thuyền. Ông già ngồi xuống boong, móc thuốc trong túi, nắm tay lại làm tẩu, lạng lẽ hút và theo dõi, sau đó gọi với xuống thuyền:

- Thăm, đưa ông cái túi, con.

Hoá ra trên tàu còn có người nữa. Một đứa bé gái khoảng 11 tuổi gầy nhom chui ra, đứng dạng háng ở mũi thuyền, đưa cho ông già cái túi nhỏ bằng lụa cáu bần đã sờn, rồi lại chui vào. Bàn tay to lớn, sần sùi của ông già run run lần mở sợi dây gai đen xin buộc miệng túi, lấy ra một mảnh xương nham nhỏ, xỏ vào một sợi dây vừa tháo, đeo lên ngực.

- Cầm lấy, con! - Ông già lại gọi.

Cũng như lúc nãy, đứa bé lẳng lẳng chui ra, dường như bị câm, cầm lấy túi và ngay tức khắc biến mất vào mũi thuyền. Ông già cởi quần dài.

Ùm...

Cùng với tiếng động, nước bắn lên tận boong tàu. Ông già biến mất dưới làn nước đang chuyển dần sang màu ghi sẫm. Chưa được một phút, ông già đã ngoi lên, bám vào đệm va(1), miệng lẩm rầm những câu gì đó không ai nghe rõ. Đột ngột, ông ngẩng lên:

- Các chú có ai phạm trọng tội không?

Không ai nhúc nhích.

- Các chú có ai giết người không?

Ông già hỏi lại và đưa mắt nhìn những người đứng trên boong. Nhận thấy ai nấy đều im lặng cảnh giác, ông chậm rãi giải thích:

- Vụng Giải là chỗ nước dữ, từ lâu nổi tiếng linh thiêng. Các chú tìm xác người chết trôi mà không biết đường khẩn vái thì chờ đến Tết. Người chết trôi bao giờ cũng nằm sấp, nhưng nếu được khẩn thì tức khắc lật ngửa. Lúc đó ai phạm tội giết người sẽ hộc máu tươi mà chết.

Giọng ông già bình thản nhưng xa xăm lạnh lẽo. Mọi người đều rùng mình, nhưng vẫn không ai mở miệng.

- Rồi! - Ông già nói và leo lên boong, mặc quần dài.

Tất cả những gì ông già làm sau đó đều bí hiểm, cả những câu thần chú, cả giọng nói trầm trầm khi to khi nhỏ, cả động tác chậm chạp như trong mộng.

- Lên ngay bây giờ đây.

Quả thật, phía xa xa một khối đen đang từ từ nổi lên cùng với những đám bọt nước màu gạch cua sôi sùng sục. Mọi người nhất loạt kêu lên, nhưng đó là kêu không thành tiếng. Cái xác chết nằm sấp, bập bênh trôi lại gần tàu. Trên boong lặng như tờ. Không ai để ý thấy rằng bầu trời đang sẫm dần và gió đông nam mỗi lúc một mạnh thêm. Thằng Hải kia! Tấm lưng đen thui của nó đã bắt đầu bọt nước. Đột nhiên cái xác dừng lại, khe khẽ xoay rồi lật ngửa. Một tiếng rú khủng khiếp, không rõ của ai. Mấy chục con người ngã vật ra boong tàu.

Một trận gió bất ngờ ném chiếc tàu TC-9071 vào vách đá và nó vĩnh viễn nằm lại trong lòng biển. Không ai biết ông già đào ngán đi đâu. Còn những người trên tàu, trước khi chết không ai kịp thú nhận rằng họ đã lặn ngụp một cách hoàn toàn hình thức, rằng chuyện gặp cá mập cũng chỉ là bịa đặt mà thôi.

BẢNG CHỮ CÁI

Ngô Tự Lập

Có lẽ tôi đã ngủ rất lâu trước khi bị lay dậy một cách dữ dội. Tôi cố nằm thêm, mặc dù đó không phải là thói quen của một người lính cũ. Thường thì tôi bật dậy ngay. Trước khi tôi vào lính, cha tôi, một đại tá từng trải ba cuộc chiến tranh, chỉ dặn mỗi một câu: "Hãy chồm dậy ngay tiếng còi báo động đầu tiên!". Lời dạy của ông, tôi làm theo trong suốt thời gian tại ngũ và cả khi giải ngũ. Nhưng có những lúc ta không làm chủ được mình. Tôi thấy mình đau ê ẩm và phải một lúc khá lâu sau tôi mới chậm chạp mở mắt. Đột nhiên tôi linh cảm thấy điều gì đó :

- Ai?

Một người đàn ông ngồi yên trên ghế từ bao giờ, ung dung như ông ta vẫn ngồi yên như thế đã lâu lắm, trên chiếc ghế đã tróc sơn mà ngày trước cha tôi vẫn ngồi khi đàm đạo với tôi. Tay ông ta thu thu vật gì đó màu xám trên đầu gối. Tiếng quát thất thanh của tôi cũng hoàn toàn không làm ông ta bối rối.

- Thế nào, tỉnh chưa? Xin lỗi vì đã đánh thức anh.

- Không, không có gì. - Tôi nói theo thói quen, mặc dù trong bụng vừa bực bội vừa đầy nghi ngại.

Ai nhỉ? Tôi tự hỏi và lúc đó mới nhận ra rằng mình đang ở trong thư viện. Tôi muốn nói đến cái thư viện cá nhân trên tầng xép với rất nhiều sách quý cha tôi để lại và tôi đã bỏ ra cả tháng trời để kiểm kê, sắp xếp. "Đó là cái thư viện trật tự và chuyên nghiệp nhất Hà Nội", tôi vẫn hãnh diện tuyên bố với bạn bè như thế. Thú thực, đôi lúc tôi cũng nói vớ số lượng của nó lên với một niềm tin ngây thơ rằng con số sẽ chứng minh cho sự uyên bác của chủ nhân.

Thực ra ông ta vào nhà tôi không phải là điều khó khăn. Nhà tôi luôn mở cửa và cũng không có hàng rào. Tôi căm ghét các loại hàng rào. Tôi từng sống với người Ducơmi và tôi đem về đây quan niệm sống cao thượng của họ. Trong ngôn ngữ của họ không có từ hàng rào. "Nhà tôi nhỏ nhưng không có hàng rào. Bạn hãy đến, rồi hãy đi, như gió". Tôi có câu thơ như thế. Hành lang giữa nhà nằm theo hướng Đông Tây, trừ một khoảng thời gian ngắn ngủi giữa trưa, ánh nắng có thể rọi vào chói lọi.

Ai nhi? Tôi lại tự hỏi và kín đáo liếc nhìn ông già trong lúc ra kéo rèm cửa sổ. Mặt ông ta rất dài, gầy, tóc thưa thớt, râu bạc trắng, mệt mỏi nhưng chẳng có vẻ gì là độc ác. Bộ pijama đã cũ, ố vàng, trông như may bằng những mảnh giấy xé ra từ một cuốn sách cũ. Không gian hoàn toàn im ắng, bên ngoài trời tối đen như mực. Tôi ngược nhìn đồng hồ, nhưng nó đã chết từ bao giờ chẳng rõ. Tôi quay lại, chưa kịp hỏi thì ông già đã nói:

- Anh mời tôi đến nói chuyện về bản thảo cuốn từ điển Việt-Bồ-La...

Ông ta nói và chìa cái gói trên đầu gối. Thì ra đó là tập bản thảo. Ông lật trang bìa, lấy ra một lá thư. Cả nét chữ lẫn chữ ký đúng là của tôi, nhưng tôi không sao đọc nổi. Sao mình lại viết một cái giấy mời cầu thả đến thế này nhi? Tôi cảm thấy ngượng ngùng. Mình đã gửi thư này từ bao giờ? Và quyển từ điển Việt-Bồ-La nào? Một ý nghĩ hài hước thoáng trong đầu: "Chẳng lẽ ông ta là Alexandre de Rodes?". Nhưng tôi trấn tĩnh được ngay.

- À, cháu nhớ rồi. - Tôi nói dối. - Xin lỗi, cháu đang ngái ngủ. Bác uống trà nhé...

Tôi pha trà thật nhanh, cố kéo dài thời gian. Ông già nói:

- Nhưng xin lỗi anh, hôm nay tôi muốn bàn chuyện khác, tuy cũng ít nhiều liên quan đến cuốn từ điển. Anh cho phép chứ? Tôi xin trình bày ngắn gọn...

- Vâng, xin mời bác.

- Thế này, liệu chúng ta có thể bỏ trật tự hiện nay của bảng chữ cái đi không?

- ...?

- Anh biết rõ đấy, có rất nhiều điều tai hại, hay thậm chí nhiều tai họa, chỉ vì bảng chữ cái bắt đầu bằng chữ A.

- Cái gì? Thay đổi trật tự bảng chữ cái?

- Đúng thế.

- Nhưng bác đang làm từ điển cơ mà?

- Từ điển có bắt buộc phải bắt đầu từ chữ A hay không? Và, từ điển chỉ là chuyện nhỏ...

- Chắc bác muốn nói đến chuyện tranh cãi về chữ E trong sách "Tiếng Việt" lớp 1 chứ gì? - Tôi cắt lời - Thú thật với bác, cháu ớn đến tận cổ chuyện chữ E chữ A ấy rồi.

Tôi đứng phắt dậy xô ra một tràng đầy phẫn uất:

- Các ông bà tham gia cuộc tranh cãi ấy hoàn toàn nhầm lẫn giữa trật tự của bảng chữ cái với việc dạy chữ nào trước. Dạy chữ E, D hay X trước thì có ảnh hưởng gì đến bảng chữ cái nào.

- Anh không hiểu ý tôi. Chính tôi cũng ớn đến cổ cuộc cãi vã đó. Tôi muốn kiến nghị việc khác hẳn. Tôi muốn thay đổi trật tự bảng chữ cái. Nói đúng hơn, tôi muốn có một bảng chữ cái dân chủ hơn.

Tôi hoàn toàn không hiểu ông ta nói gì.

- Thế này nhé, - Ông ta nói. - Nếu trong một đất nước mà anh làm vua cứ làm vua mãi, anh đi cày cứ đi cày mãi, thì có thể gọi là dân chủ được hay không?

- Xin lỗi, cháu không muốn nói chuyện chính trị.

- Không, đây không phải là chuyện chính trị. Đây là vấn đề dân chủ của các con chữ.

- Lại còn vấn đề đó nữa.

- Chứ sao. Tại sao chúng ta cứ phải trói buộc sự vật vào một trật tự nào đó? Tại sao...

- Thôi được rồi - Tôi tìm cơ hoãn binh. - Mời bác uống trà đã. Chuyện đâu có đó.

Ông già vui vẻ đồng ý, hình như cũng định tìm cách nào đó giải thích rõ hơn. Trong lúc chúng tôi uống trà, tôi hết nhìn ông lại nhìn cái thư viện được sắp xếp ngăn nắp của mình.

- Thưa bác, bây giờ cháu xin hỏi. Nếu không sắp xếp theo trật tự ABC thì cuốn từ điển Việt-Bồ-La bác định làm thế nào?

- Làm thế nào đâu phải là điều khó. Làm thế nào là câu hỏi tiếp theo của câu hỏi làm gì. Vậy chúng ta làm gì? Chúng ta phải thay đổi trật tự bảng chữ cái, hay nói đúng hơn là không được giữ một trật tự cố định của bảng chữ cái. Điều đó vô cùng quan trọng nếu chúng ta ý thức được tác hại của việc cố định một trật tự của bảng chữ cái...

Một lần nữa tôi lại nhìn lên những giá sách. Chẳng hiểu tại sao lúc đó tôi bỗng nổi đóa.

- Nói thật với bác nhé, cháu không thấy có gì là tác hại trong việc bảng chữ cái có một trật tự xác định. Ngược lại là chẳng khác. Không có nó thì làm sao có tất cả những thứ này? - Tôi chạy đến giá sách và lôi xuống cơ man nào là từ điển, bách khoa toàn thư, danh bạ điện thoại, danh sách hội đồng hương... - Làm sao, bác làm sao với tất cả những thứ này? Bác hãy gọi tên một tác giả đi, cháu sẽ lấy xuống trong chớp mắt.

Ông già ngừng lại, nhưng hoàn toàn không thất vọng. Đợi đến khi tôi ngừng, ông mới khẽ khàng:

- Anh ngồi xuống đi, tôi hỏi nhé. Anh ngày xưa đi tàu, có biết Tùng Quảng không?

Lúc đó tôi mới nhận ra sự bất nhã của mình, bèn ngượng nghịu ngồi xuống.

- Bác người Tùng Quảng à?

- Không, tôi người Sơn Hạ nhưng tôi có một kỷ niệm ở đó, thời Cả Then, chắc anh không biết.

Tôi có nghe nói nhiều đến tên Cả Then, nhưng chỉ biết đại khái ông là thủ lĩnh của một cuộc khởi nghĩa đánh Tây, bị bắt và giết một cách dã man. Nhưng những cái tên quen thuộc khiến chúng tôi trở nên thân tình hơn.

- Hồi đó tôi mới hai mươi bảy tuổi, - Ông già nói.

“Đang học trường Sư phạm, nhưng đã tập tễnh viết văn, làm báo và ngay từ hồi đó đã viết dở cuốn từ điển Việt-Bồ-La này. Năm ấy, sau khi nghĩa quân Cả Then định dùng cỏ khô tẩm nhựa thông đốt tàu Tây bị lộ, Tây cho người lùng sục dữ lắm. Cả Then về sau cũng bị Tây bắt, đem treo cổ. Đêm hôm đó, chúng tôi vừa lên giường thì nghe ồn ào rồi lính tráng ở đâu ập đến, dựng dậy. Vừa bừng tỉnh thì những cái bóng súng đã thúc vào

lưng đau điếng kèm theo những tiếng quát nạt, sừng sộ: Thăng Cả Then đâu? Thăng Cả Then đâu, khai ra không chết cả nút. Người ta trói cánh khuỷu đám đàn ông lại, sắp thành hàng giữa sân, còn đám đàn bà thì đuổi cả vào nhà bếp, khoá trái cửa.

Thăng Cả Then đâu? - Họ gí đèn vào mặt từng người. Chúng tôi run như cầy sấy, sợ đến vãi đái. Một anh sinh viên năm thứ nhất, chúng tôi gọi là dân "tò he", đứng cạnh khóc lóc, van lạy như mưa. Nhưng chúng tôi nào có biết mô tê gì mà khai. Đánh đập chửi bới một hồi, họ lôi chúng tôi vào nhà ăn, chỗ đám đàn bà đang chúi vào một góc vì sợ hãi. Trên chiếc bàn đặt chiếc đèn bão, cuộn dây thừng và khẩu súng trường lấp lánh lười lê. Một người đàn ông to lớn, giọng khàn khàn tuyên bố đếm đến mười, nếu không khai chỗ ẩn náu của Cả Then thì sẽ lôi từng người ra chém, "xem gan chúng mày to đến đâu".

Những thời khắc sau đó căng thẳng và kéo dài như vô tận. Tim tôi đập thình thịch. Nhưng những tiếng đếm ngược khô khốc cuối cùng cũng chấm dứt. Người ta hạ lệnh đem danh sách cùng một thanh kiếm sáng loáng ra, đặt lên bàn cạnh khẩu súng và cuộn dây thừng. Người đầu tiên bị gọi tên là tôi. Chưa kịp định thần, tôi đã bị hai thanh niên lực lưỡng tóm chặt lấy tay, đẩy mạnh ra trước chiếc bàn đặt chiếc đèn bão. Tôi muốn kêu nhưng cổ nghẹn lại. Nỗi uất hận dâng lên trong ngực. Rồi một cảm giác mát lạnh lướt qua sau gáy rất nhanh trước đầu tôi rơi xuống đất và tiếng đám đàn bà rú lên.

Đúng lúc đó cả nhà ăn nhốn nháo. "Bắt được rồi, bắt được rồi". Hoá ra người ta đã bắt được Cả Then trốn trong hiệu đánh giày ở ngay đầu phố."

- Vậy tên bác là...?

- "Cái tên không quan trọng...", anh có một câu thơ như vậy đúng không? Quan trọng là từ đó tôi đành bỏ dở cuốn từ điển... Nếu như tên tôi không bắt đầu bằng chữ A...

- Vâng, bây giờ thì cháu hiểu rồi.

- Thì tôi cũng chỉ cần có thế. Thống nhất được với nhau rồi, chúng ta sẽ có cách.

- Vâng, đúng là không thể xem thường được.

- Đúng thế, không thể xem thường được. - Ông già nói thế rồi đứng dậy. - Dù sao thì cũng muộn rồi. Tôi để lại cuốn từ điển anh xem nhé. Lần sau ta sẽ bàn cụ thể.

Tôi đưa ông già xuống cầu thang. Ông đi rất nhanh.

- Anh khá lắm. Tuổi trẻ phải thế. Cũng như tôi ngày trước. "Nhà tôi nhỏ nhưng không có hàng rào. Bạn hãy đến, rồi hãy đi, như gió". Có phải thơ anh không nhỉ?

Tôi mở cửa cho ông già và rùng mình vì lạnh. Mãi lúc đó tôi mới chợt nhớ rằng ông già đã chết.

- Không thể như thế được. - Tôi tự nhủ và chạy lên tầng mái.

Cuốn từ điển vẫn nằm đó nhưng đã cũ đến mức không còn đọc được chữ nào. Trên bìa chỉ có một vết xám đen. Hình như là vết máu.

NGƯỜI ĐÀN BÀ TRÙM KHĂN ĐEN

Thái Bá Tân

Cảnh thật buồn và ảm đạm. Khu đồng Mồ những ngày cuối năm nước cạn, không trong cũng chẳng ra đục, cứ lờ lờ một màu vô cảm. Ruộng có nơi chưa cấy, chông chơ những mô đất nhỏ, có nơi mới cấy xong lúa chưa bén rễ, vàng úa như những sợi râu ngô héo. Trên bờ đê con mương dẫn nước từ đập Xuân Dương về chỉ lèo tèo vài con bò đang gặm cỏ, nếu còn có cỏ để gặm. Vì cỏ ít trâu bò nhiều nên thân đê từ lâu bị bào mòn, không xanh mà bạc thếp. Đã bắt đầu nhá nhem. Bầu trời u ám. Không mưa nhưng ẩm lạnh, và vì là nơi đồng trống nên gió khá mạnh. Làng Xuân Tình gần nhất cách chưa đầy cây số bây giờ chỉ là một vệt mờ mờ, còn xã Diễn Thọ phía Tây thì từ lúc nào đã chìm trong sương mù.

Ở một trong vô số những vũng nước nông dọc bờ đê, lão Mục đang hý hoáy mò tôm, những con tôm chỉ bé bằng đầu đũa. Vũng nước được tát cạn, những gì nổi phía trên lão đã nhặt hết, bây giờ mò bắt những con khôn ngoan lẩn dưới lớp bùn nhèo. Chiếc giỏ rộng miệng không đeo bên hông mà để trên bờ, thỉnh thoảng lão ném vào một con gì đấy mới mò được, có khi cả bùn. Lão thầm ngạc nhiên ở đây còn tôm cá cho lão bắt. Lão là người đánh dậm chuyên nghiệp, nghĩa là chỉ sống bằng cái nghề ấy. Lão sống một mình trong trạm bơm bỏ hoang sát Kênh Nhà Lê vốn là nơi làm ăn chính của lão. Mấy hôm nay nước lớn, lão ngược lên mạn trên rồi tình cờ phát hiện những vũng nước này. Lão không có khái niệm về thời tiết hoặc tâm trạng vui buồn. Thời gian cũng chẳng mấy khi được lão nghĩ đến. Chỉ cần đâu có cá là lão tới, tranh thủ bắt càng nhiều càng tốt. Hôm qua lão được cả giỏ đầy. Hôm nay cũng khá, đáng lẽ có thể về rồi, nhưng vì tham nên lão cứ nấn ná bắt thêm. Lão không lo nhờ chợ vì bất kỳ lúc nào cũng có

thế đem hàng bán cho mẹ Thẩm ở làng Song Yên bên kia đường tàu, dù mẹ này láu lỉnh thường bắt bí ép giá lão.

Cứ thế lão Mục cảm cúi bối bối hai bàn tay già nua nhăn nheo trong lớp bùn nhèo, không để ý trời đang tối dần và đã bắt đầu xuất hiện những giọt mưa li ti trên mái tóc rối bạc quá nửa. Lão đang nghĩ về việc tối nay có tiền không chỉ đủ mua xịn rượu loại ngon mà còn cả ít dôi chớ ở quán cạnh chợ Hôm. Lão hay rượu, chưa đến mức nghiện nặng nhưng thích uống và uống luôn. Thường đi đâu lão cũng giấu một be nhỏ trong túi, thỉnh thoảng tu một ngụm. Đời có tí chất cay mới gọi là đời, không thì sống làm đêch gì! Lão thường tự an ủi như vậy. Đang lúc rửa qua một tay định cho vào túi thì lão bỗng cảm thấy như có ai đứng trên đê chăm chú nhìn mình. Không ngược lên nhưng lão biết. Ai ấy nhỉ?

Đó là một người đàn bà còn trẻ đầu trùm chiếc khăn đen chỉ chừa lại khuôn mặt. Một khuôn mặt khá xinh nhưng nhợt nhạt đến trắng bệch. Thực ra cô ta không nhìn lão Mục mà nhìn giỏ cá. Chỉ lặng lẽ đứng nhìn. Lão cũng im, phần vì đờ ra chẳng biết nói gì. Về khoa nói lão vốn rất kém và rất ít nói. Trời chưa tối hẳn nên lão nhìn thấy rõ đôi mắt cô ta mở to, mũi nhọn, hai má hơi hóp, dấu hiệu rõ ràng của sự đói ăn lâu ngày. Cô ta gầy, lão biết chắc như thế qua làn áo ẩm ướt cũng màu đen bám sát người. Gầy đến mức lão có cảm giác nếu gió thổi mạnh, cô ta có thể bay lên không và biến mất. Có phải vì gầy và nhẹ như chiếc bóng nên cô ta đến đứng cạnh từ lâu mà lão không biết chẳng?

Người đàn bà trẻ nhìn vào miệng chiếc giỏ nơi một vài con tôm đang ngo ngoàng, rồi quay sang phía lão Mục. Qua vẻ cầu xin trong đôi mắt đần đờ ấy, lão hiểu. Cô ta muốn xin một ít. Xưa nay chẳng bao giờ chịu cho không ai cái gì, thế mà bây giờ không hiểu sao lão suy nghĩ một chốc rồi gật đầu. Cô kia vẫn đứng im. Lão gật đầu lần nữa, thầm ngạc nhiên về sự hào phóng của mình. Chỉ lúc ấy cô mới cúi xuống bốc một ít cho lên lòng tay. Chỉ một ít thôi và lão Mục lấy thế làm mừng. Cô nhìn lão với ánh mắt biết ơn, rồi lặng lẽ bước nhanh về phía làng Xuân Tình. Tiếng chân cô khẽ đến mức lão có cảm giác như không phải bước mà đang lướt bay trên mặt

đường. Lão cũng chẳng nói gì, chỉ đứng ngậy, nhếch mép cười một cách dần dần.

Khi người kia biến mất trong làn sương mù lúc này đã dày đặc, lão rửa tay xách giỏ ra về, quên cả ngậm rượu định uống. Còn trẻ thế mà đi ăn xin. Đồ không biết xấu hổ! Lão lẩm bẩm một mình, không hẳn vì tiếc mấy con tôm cá. Trong giỏ còn nhiều chán. Lão chỉ thấy hơi kỳ kỳ thế nào. Đây là lần đầu có người xin lão, bình thường thì bao giờ người ta cũng mua, mặc cả từng xu một, nhưng mua chứ không xin.

Trời tối hẳn. Mưa bắt đầu nặng hạt. Chợt thấy lạnh và đói, lão rảo bước đi nhanh về phía làng Song Yên, vẫn vợ suy nghĩ về điều vừa xảy ra, nhưng rồi cuối cùng trong đầu chỉ còn lại mụ Thắm và chai rượu nhờ mụ mà có.

Kênh Nhà Lê nước còn lớn, nên hôm sau lão Mục lại đến đồng Mồ, cũng ở đoạn đê này, chỉ vùng nước khác. Lão luôn đi làm vào buổi chiều, vì sáng dậy muộn, lại kê cà thuốc nước và kiếm cái nhét vào bụng. Bầu trời vẫn u ám, lất phất mưa như hôm qua. Và rồi khi chạng vạng tối, người đàn bà kia lại đến, đến lúc nào lão không hề biết. Cô ta lặng lẽ nhìn giỏ cá rồi nhìn lão. Cũng cái nhìn van xin ấy. Đôi mắt mở to có vẻ như sâu hơn, mặt nhợt nhạt hơn, người vốn đã gầy giờ càng gầy hơn, đến mức trông chỉ còn như chiếc bóng. Lão Mục thoáng bối rối. Lão định quát to đuổi đi, vì suy cho cùng lão còn lưng cả ngày thế này đâu phải để đem cho người khác. Thậm chí lão còn định mắng nhiếc vài câu về cái thói trơ trên ngựa tay ăn xin. Thế mà lão cứ nhìn trân trân như bị thôi miên. Trái tim cằn khô của lão tự nhiên mềm ra, có cái gì đấy rân rân nơi cuống họng. Lão không biết chuyện gì đang xảy ra với mình, chỉ thấy buồn. Cuối cùng, như cái máy, lão khẽ gật đầu. Cô kia cúi xuống, lấy ra ít cá, đúng bằng hôm qua, vội vã đi về phía làng Xuân Tình và chẳng bao lâu sau thì biến mất.

Việc này còn lặp lại mấy lần nữa. Vẫn cái giờ ấy cô ta tìm đến, dù lão Mục đã cố tình chuyển đi chỗ khác xa hơn một chút. Cả hai vẫn chẳng ai nói với ai câu nào. Kể lão Mục cũng muốn bắt chuyện nhưng không nói lên được. Bây giờ thì lúc nào lão cũng bị ám ảnh bởi người đàn bà trùm khăn

đen bí ẩn ấy. Lão thử hình dung đủ chuyện mà cuối cùng vẫn chẳng đi đến đâu. Nhưng hôm nay thì lão đã có một ý định, có thể nói là kế hoạch được trù tính kỹ từ trước. Lão sẽ lén theo về nhà cô ta xem thế nào. Chỉ tò mò thôi chứ chẳng vì lý do nào khác. Không là người thông minh, nhưng việc này thì chắc lão làm được, làm khéo nữa là khác. Nhưng lão thấy lạ là dù đã đi rất nhanh, gần như chạy mà vẫn không theo kịp người kia. May không bị mất hút vì xung quanh chỉ toàn đồng trống. May nữa là cô ta không một lần ngoái lại nên không biết có người đi theo. Cũng có thể biết nhưng giả vờ như không.

Tới đầu làng Xuân Tình, người đàn bà trẻ rẽ vào một ngôi nhà tranh có chuối mọc um tùm bao quanh. Làng này người ta trồng nhiều chuối. Trước đây lão có đến mấy lần để bán cá, nhưng chẳng quen ai. Lão chợt đứng khựng lại không biết làm gì tiếp khi cô kia vào khuất trong nhà. Không thể cứ đường đột vào thẳng nhà người ta, lão nghĩ. Trời gần tối hẳn, trong nhà có ánh đèn dầu tù mù, dưới bếp hình như có ai đang nấu ăn. Lão tần ngần hồi lâu rồi ngập ngừng bước vào, dầu xưa nay không là người nhút nhát. Thì cứ hỏi người ta có mua cá không, việc gì phải ngại. Thấy có người, một bà già tập tễnh từ trong bếp đi ra, tay cầm chiếc que kèo lửa. Ngôi nhà trống hoác, tuềnh toàng không có cửa. Lão Mục ngạc nhiên không thấy cô gái kia đâu. Hay mình nhầm nhà? Không thể được. Chính mắt lão nhìn thấy cô ta vừa rẽ vào đây mà.

- Bác hỏi ai ạ? - Bà già lên tiếng.

- Tôi bắt được ít cá, vào hỏi xem nhà ta có mua không? - Lão đáp, tự lấy làm hài lòng với sự lưu loát của mình.

- Không. Chẳng giấu gì bác, nhà tôi nghèo, không có tiền. Đến bát gạo ăn còn phải đi xin người ta thì lấy đâu ra tiền mà mua cá. - Nói đoạn, bà lão định bỏ vào bếp nhưng thấy khách chần chừ chưa đi, bèn nói thêm. - Hay bác vào trong nhà uống chén nước đã.

Trên chiếc chõng tre ọp ẹp chính giữa nhà, lão Mục ngồi, bê bằng cả hai tay bát nước với đầy rồi tu một hơi hết sạch, dù không khát. Nhà đang có tang, lão thoáng nghĩ khi nhìn lên chiếc bàn thờ cũng bằng tre có mấy nén hương đang cháy sau lớp vải màn mỏng ám khói. Trên bát hương là

bức ảnh người chết, không lớn, và mặc dù đèn tù mù, lão vẫn nhận ra ngay đây chính là cô gái đến xin cá mấy ngày vừa rồi. Lão ngạc nhiên đến giật thót cả người. Nếu bát nước chưa kịp đặt xuống thì chắc đã rơi xuống đất. Lão bỗng thấy sợ hãi, sợ đến tái mặt. May bà chủ nhà không nhìn thấy.

- Con dâu tôi đây. - Bà già nói khi thấy khách để ý nhìn bàn thờ. - Chưa đầy ba chục tuổi mà Trời đã bắt chết. Ngày mai là vừa tròn ba tháng. Chồng nó còn bị trời bắt chết sớm hơn, khi hai đứa vừa lấy nhau được một năm. Chẳng hiểu sao ông Trời ác độc thế. Thành ra bây giờ tôi, một thân già què quặt nuôi mình không nổi còn nuôi thêm đứa cháu năm tuổi. Có hôm phải nhịn vì chẳng có gì ăn, vậy bác bảo tiền đâu mà cá với chả thịt.

Đúng lúc ấy một đứa bé gái từ ngoài vườn đi vào, tay chân còn lấm bùn.

- Có bắt được con nào không cháu? - Bà nó hỏi.

- Dạ có. - Nó đáp rồi xòe hai bàn tay.

Lão Mục nhìn xuống thì thấy chính những con cá lão vừa cho cô gái lúc nãy.

- Thế thì để bà xuống nấu cho mà ăn. Kho mận, ăn với khoai luộc chắc ngon lắm. Bà già nói rồi tập tễnh bước ra ngoài.

Lão Mục cũng đứng dậy, chào bà chủ ra về.

- Kể cũng lạ, - Bà nói khi tiễn khách, - Vũng nước tí xíu như chỗ trâu đầm sau nhà mà cũng có cá bác ạ. Không nhiều nhưng ngày nào cũng có. Ấu cũng do Trời Phật muốn giúp bà cháu tôi, phải không bác?

Lão Mục không đáp vì lúc ấy đã ra đến cửa. Lão đi như chạy một mạch về nhà, không một lần dám ngoái đầu nhìn lại. Đêm ấy lão bán vội giỏ cá cho mụ Thắm chẳng thèm cò kè một xu nào. Bao nhiêu tiền lão đem mua rượu hết, uống say mèm rồi ngủ mê mệt đến tận quá trưa hôm sau mới dậy. Xế chiều, lão lại xách giỏ đến đồng Mồ. Tuy thăm sợ, lão vẫn cố ý chờ nhưng mãi không thấy cô kia tới. Liên tiếp mấy ngày sau cũng vậy. Chắc mình làm cô ta sợ, lão nghĩ. Mà mà thấy động sẽ chẳng bao giờ xuất hiện trở lại. Lão chẳng biết thế là tốt hay xấu, nhưng bỗng nhiên lão lại thấy buồn. Chẳng vì sao mà vẫn buồn, cái buồn mơ hồ, âm ỉ, day dứt và khó chịu. Có thể nói đây là lần đầu tiên trong cả cuộc đời dài chẳng lấy gì làm

vui vẻ của mình, lão có cái cảm giác kỳ lạ ấy. Lão đâm ra hay rượu hơn, và cũng hay suy nghĩ vấn vợ hơn, đủ các chuyện chẳng đâu vào đâu.

Khoảng một tuần sau, khi phần nào bình tĩnh trở lại, chọn lúc trời tối hẳn, ngày nào lão cũng tìm đến ngôi nhà tranh kia ở mép làng Xuân Tình, lén bỏ một ít tôm cá lão bắt được vào vũng trâu đầm sau vườn, rồi lén lút bỏ đi như tên trộm thực thụ. Cứ thế kéo dài mấy tháng cho đến khi lão chết cách đây không lâu. Nghe nói vì uống rượu say cảm gió. Cũng có người nói lão bị ma ám, nhưng chắc không phải thế.

ĐỪNG ĐÙA VỚI MA

Thái Bá Tân

- **B**ố thằng Tí ơi, dậy. Dậy, dậy đi nào. Có việc.

Người đàn bà tần ngần đứng bên giường. Chị ta trạc ba mươi tuổi, da nhợt nhạt, gầy đét với đôi mắt mở to vô cảm của người bị chai lì bởi cái đói và cái khổ. Miền núi trời chóng tối. Những ngày mưa ở đây thì thật buồn và khó chịu. Đang mùa đông, lại hun hút gió thổi lạnh. Chưa đến sáu giờ mà dường như cả cái thị trấn bé nhỏ này đã chui tọt vào nhà đóng chặt cửa. Trong nhà chẳng ấm hơn nhưng có ánh đèn, có người.

- Gì thế? - Vẫn nằm yên, đóng chặn trên giường cầu nhàu.

- Có việc.

- Kệ. Tôi mới đi về. Đêm qua thức trắng rồi. Buồn ngủ lắm. Có các vàng cũng chịu.

- Thì tôi đã bảo thế nhưng người ta cứ một mực nhờ. - Người đàn bà im lặng một chốc rồi nói tiếp. - Vả lại tiền công cao. Những một trăm nghìn đồng. Đưa trước. Mà nhà mình thì...

- Một trăm nghìn? Đi đâu?

- Nghe nói gần đây thôi. Người ta đang chờ ngoài cổng. Bảo không vào.

Con số một trăm ngàn đã lôi được bố thằng Tí ra khỏi giường. Đó là một gã đàn ông khốn khổ, mặt nhàu nát, da ngăm đen, thấp gầy nhưng có vẻ khỏe mạnh. Chiếc áo đại cán cẩu bẩn, thùng một lỗ lớn ở khuỷu tay. Thời bấy giờ mà còn mặc áo rách đủ biết giàu nghèo thế nào. Toàn bộ con người hằn toát lên sự chán chường, mệt mỏi, vì đói ăn, đói ngủ và đói việc. Nhất là đói việc. Hẳn cầm khúc sắn luộc vợ đưa cho, vừa ăn vừa đẩy chiếc xe Min khơ. Chờ hằn ngoài đường là một người choàng tấm ni-lông (vì lúc ấy vẫn mưa lất phất), đội mũ cối, trời lại tối nên không nhìn rõ mặt.

- Có biết bản Pa Cao ở Phú Nghĩa không? - Người choàng ni lông hỏi.
- Có. - Hần đáp.

Hần biết tất cả các bản ở cái huyện miền núi rộng lớn này, là vùng trước đây từng nhiều năm lẫn lộn kiếm sống. Pa Cao cách đây không xa, độ bốn chục cây số nhưng đường rừng khó đi, nhất là ban đêm, không khéo sẽ lẫn xuống vực Phán Lìn như chơi.

- Ông nói tiền công một trăm ngàn?
- Ừ, một trăm.
- Ông cùng đi?
- Cùng đi.
- Ngay bây giờ?
- Bây giờ.

- Được. - Hần lưỡng lự một chốc. - Vợ tôi nói ông có thể đưa tiền trước? Chả là thằng con đang ốm, phải mua thuốc ngay bây giờ.

Gã kia không đáp, lẳng lặng rút hai tờ năm mươi ngàn đưa cho hẳn. Hần gọi vợ ra lấy tiền rồi theo gã đi. Không ai nói thêm gì nữa. Hần thầm ngạc nhiên khi thấy không tới bệnh viện như mọi lần, nhưng vẫn im lặng. Cuối cùng họ bước vào một ngôi nhà nhỏ với ngọn đèn điện tù tù.

- Đây, anh giúp tôi đưa người này về Pa Cao. - Gã kia nói, tay chỉ một ông già nằm thẳng đơ trên sàn, tấm chăn chiên Trung Quốc che đến cổ.

- Người nhà của ông à?
- Không cần biết.

Lúc này có đèn, hẳn mới thấy mặt gã. Một khuôn mặt choắt, độc ác và gian xảo như của loài cáo: Trên to, phía dưới nhọn dần, gần như hình tam giác. Cử chỉ và cách nói nhát gừng của gã cũng để lộ bản chất cáo gian xảo. Kinh nghiệm xe ôm nhiều năm giúp hẳn biết nhận xét người nhanh và chính xác. Hần thoáng hồi hận đã nhận lời, nhưng tiền lấy rồi, có muốn thôi cũng chẳng được. Hần đành tự an ủi rằng khi liên quan đến một việc thế này, không ai nữ có lòng nào làm hại hẳn. Gã kia kéo chăn. Ông già chết đã lâu, xác cứng đờ như cây củi, khiến gã phải đem hết sức bẻ gập người ông lại. Có tiếng răng rắc như xương gãy. Rồi gã nhẹ nhàng bê xác người bị gập thành hình vuông ấy ra xe, đặt lên yên. Hần nổ máy. Gã kia, bằng hai động

tác nhanh và gọn, bẻ gập tay ông già cho ôm vào bụng hăn rồi cũng ngồi lên xe.

- Đi!

Có lẽ trên đời không nghề nào khổ nạn như nghề của hăn: Nghề chở xác chết bằng xe ôm. Số là ở thị trấn hăn đang sống có một bệnh viện nhỏ. Bệnh nhân chủ yếu là người miền núi. Nhu cầu đẻ ra nghề, đúng thế. Có bệnh viện là có người chết hoặc người bị trả về nhà chờ chết, trong khi đó lại không có đường ô tô về làng bản. Mà nếu có, chưa hăn ai cũng đủ tiền thuê thứ phương tiện hiện đại và tiện lợi ấy. Vậy chỉ còn cáng công hoặc thuê xe ôm. Từ đó mà thành nghề. Có thể nói hăn là ông tổ, khai sinh ra nghề này ở đây, với thâm niên hơn mười năm, tức là ngay từ ngày xe máy xuất hiện nhiều, dần dần thay thế xe đạp. Công bằng mà nói, nghề này kiếm tiền khá hơn nghề xe ôm chở người bình thường. Chỉ cái đáng sợ. Hăn lại nhát gan, bản tính hiền lành, hay sợ ma và đủ các thứ sợ khác. Vì những lý do dễ hiểu, người ta thường yêu cầu hăn chở vào ban đêm. Sợ lắm. Suốt cả mười năm qua, lần nào hăn cũng sợ, nhưng còn có cái khác đáng sợ hơn, là thiếu tiền. Hăn luôn thiếu tiền. Để lo cái ăn và nhất là thuốc thang cho mấy đứa con oặt ẹo. Thành ra không bao giờ hăn từ chối khi có việc. Cả những việc đáng sợ nhất và ít tiền nhất mà đồng nghiệp hăn từ chối. Nói chung thì cái gì làm mãi cũng quen, cái sợ nào sợ mãi rồi cũng hết, nhưng với hăn, cái sợ khi phải chở xác chết một mình giữa rừng trong đêm khuya thì lần nào cũng mới nguyên như lần đầu.

Cả lúc này hăn cũng đang rất sợ, sợ đến mức tay lái run run, và mặc dù trời lạnh, từ thắt lưng trở lên người hăn đầm mồ hôi. Hai tay ông già ôm chặt bụng hăn. Các ngón tay bấm sâu vào da như những mũi kim. Cầm ông ta tì lên vai hăn. Chiếc mũi chạm vào gáy nhồn nhột.

- Ông cụ mắc bệnh gì mà chết? - Hăn lên tiếng cho đỡ sợ.

- Đi đi! - Gã kia nói như ra lệnh. - Chú ý nhìn xuống đường kéo ngã chết cả nút bây giờ.

Hăn thấy sợ cả thằng này. Một thằng cha bí hiểm, kỳ cục. Hăn nghĩ thà đi một mình với ông già còn hơn. Rồi hăn nhớ một đêm năm ngoái, hăn

phải chở một xác chết không người đi kèm lên Mèo Xi. Đó là một phụ nữ đang có bầu bị bệnh lao, xác cũng cứng queo, và hẳn phải hồi lâu lúng túng cột ngang yên xe như khúc gỗ, dọc đường mấy lần tuột, phải xuống buộc lại. Thế mà đi năm mươi cây số đến nơi, cả nhà người chết chạy vay hàng xóm mãi mới được mười nghìn đồng trả công. Hẳn cảm cảnh không lấy, chỉ tu một hơi hết nửa chai rượu ngô vừa nhạt vừa chua, thả nén hương cho người chết rồi lại đang đêm phóng xe về nhà. Lần khác, mới đây thôi, có anh con trai phải đưa bà mẹ hấp hối về cho kịp chết ở nhà. Bà cụ cũng ngồi giữa, ôm chặt hẳn như ông già bây giờ. Anh con ngồi giữ phía sau. Giữa đường bà cụ chết lúc nào. Khi tới nơi thì tay chân đã cứng, gỡ mãi mới ra. May nhà có tiền trả hẳn. Những trường hợp như thế có nhiều, lần nào cũng đáng sợ, nhưng không hiểu sao lần này hẳn thấy sợ hơn cả, thậm chí linh tính như có điều chẳng lành sắp xảy ra. Có lẽ từ cái thằng còn sống đang ngồi lằm lì phía sau. Không lẽ gã sẽ giết hẳn để lấy chiếc Minkơ cà tàng này? Giết người đang chở xác bố hoặc người thân hẳn? Không thể thế được. Ai nỡ làm điều ấy? Hẳn cảm thấy yên tâm hơn, nhưng hể nhớ lại cái mặt cáo của gã, hẳn lại thấy sợ. Vu vợ nhưng vẫn sợ.

Trời ngớt mưa, đỡ gió, đỡ lạnh hơn. Chẳng nghe gì, thấy gì xung quanh, ngoài tiếng xe nổ tành tạch và vệt đèn đỏ quạch trước mặt. Cuối cùng xe đến chân đèo Phán Lìn. Con đèo ngắn nhưng dốc. Bên kia đã là Pa Cao, chừng dăm cây số nữa. Hẳn cài số lùi cho xe từ từ leo lên, hơi cúi về phía trước. Thật lạ, hẳn có cảm giác cái xác khô cứng của ông già hình như cũng cúi gập theo hẳn. Hơn thế, hẳn còn nghe cả tiếng thở của ông phả vào gáy. Hay gã kia? Không. Gã ngồi tít phía sau. Hai cánh tay đang ôm bụng hẳn mềm ra, các ngón mân mê lớp da bụng. Một lần hẳn nghe ông già khê ho, nhưng vì tiếng xe nổ to nên không dám chắc điều này. Hẳn đánh bạo bỏ tay trái, sờ vào đùi ông già, thấy mềm như da thịt người sống. Chắc ông cụ sống lại? Hẳn muốn hỏi mà không dám. Áo hẳn bây giờ ướt đẫm hoàn toàn. Ông già dán người vào hẳn, tay ôm chặt hơn, hơi thở phả vào gáy hẳn mạnh hơn, nóng hơn. Giờ thì hẳn tin ông thực sự đã sống lại. Tuy sợ nhưng hẳn thầm mừng, vì có thêm ông, một người có vẻ tử tế, nếu gã kia định làm điều gì xấu sẽ phải suy nghĩ lại.

- Dừng lại hút thuốc đã. - Bất chợt gã lên tiếng khi xe vừa lên đến đỉnh đồi.

Hắn thót tim, thâm lo sợ điều xấu nhất. Sát bên đường là bờ vực dựng đứng. Nó sẽ đánh mình chết, xô xuống vực rồi cướp xe. Hắn định cứ đi tiếp, hy vọng tên kia không dám đánh khi hắn đang cầm lái, vì có chuyện gì thì cả gã cũng chết. Tuy nhiên, như bị thôi miên, không hiểu sao hắn vẫn dừng xe. Đứng đỉnh đồi, sát vực. Gã kia xuống trước, châm thuốc hút rồi đưa cho hắn một điếu. Có vẻ như gã muốn dừng lại chỉ để hút thuốc thật. Ông già vẫn ngồi trên yên, không hiểu vì còn sống hay vì hai chân cứng đờ kẹp chặt vào xe nên không ngã. Hắn không đủ bình tĩnh để kiểm tra nữa. Hai người im lặng đứng hút thuốc cạnh chiếc xe và ông già. Hắn vẫn luôn để mắt canh chừng. Khi hút xong, vừa nhìn theo mẩu thuốc bị vứt đang bay xuống vực, hắn chợt thấy gã rút trong ngực ra cái gì đó ngắn và to như chiếc búa. Hắn né người tránh, nhưng cũng đúng lúc ấy thấy gã kia lại ngã gục vì cú đánh mạnh của chính chiếc búa gã vừa giơ lên. Vì ngã ngay mép vực, gã quần quai một lúc rồi từ từ lăn xuống rất sâu phía dưới. Hắn bàng hoàng không hiểu chuyện gì vừa xảy ra. Dứt khoát thằng kia không thể tự đánh vào đầu mình. Vậy chỉ có ông già. Ông vẫn ngồi bất động trên xe. Chiếc búa sắt nằm ngay dưới chân. Có thể ông kịp giật chiếc búa mà hắn không nhìn thấy. Nhưng ông đã chết. Hắn lại gần sờ lên vai, lên mặt. Quả ông chết thật, người cứng đờ.

- Làm gì bây giờ? - Hắn ngồi xuống vệ đường, ngơ ngác tự hỏi. - Lại còn cái xác này nữa?

Mười lăm phút sau hắn đứng dậy, quyết định chở ông già về Pa Cao. Ở đây chịu khó hỏi, chắc sẽ tìm được người thân của ông. Hắn vốn thương người, nghĩ không thể để ông nơi này một mình, lại càng không thể vứt xuống vực. Biết đâu chính ông đã cứu sống hắn. Hắn ngồi lên xe, nổ máy. Mưa bắt đầu nặng hạt trở lại. Đi được một quãng, hắn nghe có tiếng rơi đánh bộp sau lưng, ngoái lại thì thấy ông già đang nằm dưới đường. Hắn lúi húi đặt cái xác lên xe, bẻ tay cho ôm chặt bụng mình, rồi đi. Rồi lại rơi. Cuối cùng hắn lấy dây cao su cột chặt ông vào người hắn và yên ổn đi tới tận Pa Cao, nơi hắn rẽ vào ngôi nhà đầu tiên có ánh lửa cách đường khoảng

mười mét. Ngẫu nhiên hấn vào đúng nhà ông thầy mo, chính xác hơn, trước đây là thầy mo.

- Thằng ấy tôi biết. Cứ để nó nằm dưới vực cho quạ rĩa. Đồ bất lương.

- Ông thầy mo nói khi nghe hấn kể hết mọi chuyện.

Ông ta sống một mình, vẻ khắc khổ và cũng thuộc loại người khó đoán tuổi. Lúc ấy ông ta đang ngồi uống rượu một mình với mấy củ sắn luộc bên bếp.

- Thế ông già này là ai và vì sao lại chết? - Hấn hỏi, chỉ tay vào cái xác.

- Chuyện dài lắm. Anh chẳng cần biết làm gì. Thôi, uống rượu đi cho ấm bụng.

Hấn đỡ lấy chai rượu, tu một hơi hết sạch. Chủ nhà lấy thêm chai nữa. Hấn lại uống. Vốn không phải sâu rượu nhưng lúc này tự nhiên hấn muốn uống thật nhiều để quên đi những gì vừa trải qua. Ông kia quý cái tính thật thà và thương người của hấn. Hấn cũng thấy mến ông.

- Cháu ở dưới thị trấn, cạnh bệnh viện, cứ hỏi Tí xe ôm, ai cũng biết. - Hấn nói to, thậm chí còn cười. Lúc này rượu đã ngấm và hấn bắt đầu say. - Tết này rồi, mời hai bác xuống nhà cháu chơi.

Ông thầy mo nheo mắt cười, chỉ tay vào xác chết bên cạnh.

- Ở đây chỉ có tôi và ông này. Anh định mời cả ông ấy nữa à?

Hấn đỡ người một lúc rồi cũng cười.

- Thì mời cả ông ấy nữa. Ông ấy chẳng đã cứu cháu thoát chết đó sao.

- Được, thế thì sớm muộn chúng tôi cũng tới thăm anh. - Ông kia đáp rồi quay sang xác chết. - Có đúng thế không, ông A Lầu?

Cái xác được gọi là A Lầu không đáp, nhưng hấn thấy nó gật đầu. Hấn dụi mắt ngạc nhiên, đến sờ vào người ông, thấy vẫn cứng đờ. Chắc mình nhìn nhầm, hấn nghĩ, và vì đang say nên hấn chẳng nghĩ nhiều về điều đó. Hai người còn ngồi uống rượu thêm hồi lâu, rồi hấn cùng ông thầy mo đem xác A Lầu ra chôn trên mé đồi sau nhà. Khi xong việc thì trời gần sáng. Mệt quá, hấn ngủ một giấc gần trưa mới lên xe về nhà.

Cuộc sống và công việc của hắn lại tiếp tục như cũ, với hai nỗi sợ thường trực là nghèo đói và những xác chết mà hắn phải chở vào ban đêm ở vùng miền núi hoang vu hẻo lánh này. Khó nói cái nào đáng sợ hơn. Cái đói thúc bách hàng ngày, đòi có tiền. Các xác chết kinh khủng thật, nhưng lại cho tiền, dù không phải hàng ngày. Đội quân xe ôm gồm những người cũng nghèo như hắn, làm cùng nghề như hắn đang đông dần. Cũng tranh giành nhau như ở bến xe hay sân ga. Cũng có cả chuyện quyt tiền công và bắt chẹt khách, những người đang hấp hối hoặc đã chết. Tóm lại, nó gần như một nghề bình thường, và hắn tiếp tục sống bằng nghề ấy. Thậm chí cái đêm kinh khủng suýt bỏ mạng kia cuối cùng cũng trở thành một như rất nhiều các kỷ niệm khác. Tối mồng hai Tết năm ấy nhà hắn có khách từ dưới xuôi lên. Dẫu nghèo, hắn cũng lo nổi một bữa tử tế đãi họ. Đang vui, hắn nghe có tiếng gõ cửa, vội đi ra.

- Tôi đến theo lời mời của anh. Quên nhau rồi à?

Hắn há hốc miệng nhìn người đứng trước mặt. Đúng hơn không phải người mà là một xác chết đang thối rữa, lũng lảng những miếng thịt trên tứ chi chưa kịp rút khỏi xương. Nhưng khuôn mặt thì còn nguyên. Hắn thấy quen quen.

- A Lầu?

- Vâng, tôi là A Lầu đây. Ông thầy mo hôm nay bận nên tôi đến một mình. Hai chúng tôi quý anh lắm. - Cái xác cười, miệng đỏ lòm. - Sao, không mời khách vào nhà à? Cách đây ba tháng, ở Pa Cao anh chẳng mời chúng tôi Tết này đến nhà chơi đấy ư?

- Ờ, vâng... vâng... - Hắn ấp úng.

- Đừng lo. Không ai nhìn thấy tôi và người thấy cái mùi nặng nặng đang bốc ra từ người tôi đâu. - Cái miệng đỏ lại cười khi thấy hắn chần chừ. - Vâng, không ai ngoài anh. Mà anh với tôi là chỗ bạn bè, chuyện ấy có gì quan trọng.

Nói đoạn, A Lầu cứ thế bước vào nhà. Hắn đành miễn cưỡng đi theo. Ông già thản nhiên ngồi xuống một chỗ còn trống trên chiếc chiếu để đầy thức ăn giữa nhà, thản nhiên rót rượu và dùng những ngón tay chỉ còn trơ xương trắng bốc thức ăn. Hình như mọi người không nhìn thấy ông, không

ngửi thấy gì thật. Không ai rú lên, cũng không ai kêu thối. Hăn thấy một người chạm tay vào ông mà không vướng, không có cảm giác gì. Lạ thật.

- Anh vẫn phải làm cái nghề khốn khổ ấy à? - A Lầu hỏi.

- Vâng, bác thấy đấy, còn biết làm gì khác nữa ở đây.

- Ừ, để kiếm sống, ai cũng phải làm một nghề nào đó. Nghề của anh còn lương thiện chán. Không như cái thằng thuê anh chở tôi về Pa Cao ngày nào.

- Có phải bác giết nó khi nó định đập búa vào đầu cháu không? - Hăn vội hỏi điều bản khoăn lâu nay. - Không có bác, chắc cháu đã chết. Cháu xin cảm ơn.

- Ôn với huệ gì. Anh cũng không vớt tôi xuống vực. Coi như huệ.

Ông già với tay lấy chiếc đũa ở góc chiếu đối diện, đúng lúc có người khách giơ bát gắp cái gì đấy. Một miếng thịt rữa rơi từ tay A Lầu xuống đúng chiếc bát. Hăn nhắm mắt, suýt kêu lên. Mở ra, đã thấy người kia ăn hết một cách ngon lành mà không nhận thấy gì khác thường. Cuối cùng ông già đứng dậy.

- Cảm ơn anh. Bữa ăn rất ngon. Năm mới, tôi cũng có chút quà. - Ông lấy đầu đó trong người ra chiếc bọc nhỏ bằng vải đỏ gấp vuông vức, đặt lên đầu giường. - Còn đây là thuốc chữa bệnh cho mấy đứa trẻ. Có giấy ghi cách sử dụng trong đó. - Ông đưa thêm chiếc lọ thủy tinh màu đen. Tới cửa, lúc chia tay, A Lầu nói thêm. - Anh đã có nhã ý mời tôi thì tôi cũng phải mời lại anh cho đúng phép. Mai giờ này tôi đến đây đón anh cùng đi.

Nói đoạn, ông từ từ biến mất trước con mắt ngỡ ngàng của hăn. Không ai biết tối hôm sau hăn được đưa đi đâu, mời ăn những gì, chỉ thấy buổi sáng quay về hăn luôn mồm nôn ọe. Rồi ốm, nằm mê sáng đúng một tuần mới khỏi. Cũng không ai biết có gì trong chiếc bọc vải đỏ ông già A Lầu tặng hăn. Nhưng một điều ai cũng nhận thấy là từ đó gia đình hăn trở nên khá hơn. Con cái khỏi bệnh, nhà có đồng ra đồng vào, thậm chí còn sắm được chiếc tivi Tàu. Tất nhiên hăn vẫn phải hàng ngày chầu chực giành nhau từng xác chết ngoài cổng bệnh viện. Nhưng được thế cũng là đổi đời lắm rồi. Có thể nhờ A Lầu mà số khách người chết của hăn nhiều hơn khách còn sống. Cũng có nghĩa là kiếm được nhiều tiền hơn, dù đôi khi

phải rợn tóc gáy. Hãn vẫn chưa và có lẽ không bao giờ quen được với nỗi sợ ấy.

Cứ thế hãn làm ăn phát đạt, đến mức cuối cùng dám quyết định đưa cả nhà về sống ở một thành phố lớn. Vẫn làm nghề xe ôm, nhưng ở ga xe lửa. Máy đưa con đã lớn. Cu Tí, đứa đầu học lớp năm, có một tập giấy khen Học sinh tiên tiến . Đứa sau, cũng con trai, học hơi dốt, phải đúp lớp hai, nhưng nhờ Trời, luôn khỏe mạnh và thông minh trong mọi việc, trừ học. Vợ hãn, người đàn bà éo oặt với đôi mắt vô hồn ấy, nay cũng bắt đầu có da có thịt, nhiều khi còn cười rất dễ coi, nhất là những hôm không ế mấy thứ hàng rau quả. Vậy là ổn. Hãn lấy làm hài lòng, gần như thỏa mãn. Hãn biết có được như ngày nay một phần nhờ A Lầu.

Ông già vẫn đều đặn đến thăm hãn mỗi năm một lần đúng vào đêm mùng hai Tết. Và luôn có quà, vẫn chiếc bọc nhỏ vải đỏ gói vuông vức đựng cái gì bên trong không ai biết. Bây giờ ông chỉ còn là bộ xương trắng hếu, không kèm theo mùi hôi thối, nhưng giọng nói, cách cư xử và nhất là tình cảm của ông đối với hãn thì không thay đổi. Hãn chẳng còn sợ như trước, vì biết lệ, không mời ai đến nhà vào tối ấy. Hãn đã có thể bình tĩnh ngồi uống rượu, chuyện trò với vị khách - bộ xương. Cái hãn sợ là hôm sau phải làm khách của ông, vì lần nào trở về, hãn cũng nôn ọe mãi và ốm, mê sảng đúng một tuần như lần đầu. Cả cái sợ này hãn cũng không thể nào quen nổi, đến mức nhiều khi hối hận rằng ở Pa Cao do say rượu đã trót mời A Lầu đến thăm nhà mình. May mà mỗi năm chỉ một lần. Gì thì gì, cũng đừng nên bao giờ đùa với ma, hãn thở dài nghĩ bụng. Và nhẩn nhục chờ Tết năm tới.

ĐÚA BÉ ĂN MÀY

Thái Bá Tân

Nó là thằng bé ăn mày tội nghiệp. Hơn thế, lại mù. Chiếc quần bẩn khó xác định màu rách bươm cả hai ống cho thấy không chỉ người mà lũ chó cũng chẳng thích nó. Hai ống tay áo đen bóng vì luôn được dùng làm khăn lau mũi. Đầu nó đội chiếc mũ cói méo mó hơi hất về phía sau, để lộ khuôn mặt đói ăn gầy đét, xạm nắng, và nhất là hai hố mắt trắng dã càng làm tăng thêm vẻ thảm hại đáng sợ. Có thể nó chủ ý phô ra thế để người ta thương hại mà cho chút gì chẳng? Vì mù, nó phải chống gậy, chiếc gậy trúc già bằng ngón tay cái, trơn nhẵn và cũng gầy đanh như nó. Sau khi thận trọng gõ hai lần xuống đất, nó mới đi một bước. Nó lặng lẽ đi giữa trời nắng chang chang, chiếc bị, cũng bằng cói, đeo sát nách, và hình như còn lép kẹp hơn bụng nó.

Không ai biết nó từ đâu tới. Thứ nhất vì đây là lần đầu tiên nó xuất hiện ở làng Thượng. Thứ hai, đơn giản vì những loại như nó không đáng được người ta quan tâm. Mà rồi lúc ấy đang giữa trưa nắng gắt chẳng có ai gần đấy ngoài một thằng bé khác trạc tuổi nó, cũng nhếch nhác, nhưng vì không ăn mày nên to khỏe hơn và cũng lành lặn hơn. Thằng này đang chống dít cổ búng viên bi thủy tinh vào một lỗ nhỏ trước mặt dưới bóng cây đa cụt đầu làng. Nó đang cáu vì búng mãi không vào đúng lỗ. Đã thế, viên bi bị búng mạnh quá lăn đi đâu mất. Nó thất vọng định đứng dậy bỏ về nhà ăn trưa thì bất chợt nhìn thấy thằng ăn mày khốn khổ. Nó thấy có cái gì đấy vừa buồn cười vừa khó chịu ở vẻ ngoài và cách dò đường hai cộc một bước của thằng kia. Đôi mắt trắng dã làm nó, vốn bực mình vì mất viên bi, càng thêm khó chịu. Cứ như viên bi của nó đã bay vào năm gọn trong hố mắt thằng kia. Một ý nghĩ chợt lóe lên. Nhẹ và rón rén như con mèo săn

chuột, nó bước lại gần thẳng ăn mày, bắt chợt giật lấy chiếc gậy trúc rồi chạy nhanh về phía gốc đa.

Thằng bé ăn mày kêu ơ ơ, hai cánh tay khăng khiu bất lực hươ hươ phía trước.

- Ai trả lại chiếc gậy cho tôi đi! Trả lại đi, đừng đùa thế! Trả lại đi! - Giọng nó yếu lắm, chắc vì đói.

Chờ mãi không thấy ai trả lại gậy, nó đành dò dẫm đi tiếp, điệu bộ trông thật buồn cười, cứ như nó đang lấy thăng bằng đi trên dây thép trong rạp xiếc. Bây giờ thay cho gỗ gậy, nó thận trọng uớm thử chân hai lần trước mỗi bước đi. Bằng cách ấy nó có thể không vấp ngã, nhưng khốn nỗi điều quan trọng đối với nó là hướng đi chứ không phải đi như thế nào. Mà hướng nó đang đi tới hiện giờ là chiếc giếng khơi sâu rộng đầy nước của làng Thượng. Ngồi dưới gốc đa, thằng chơi bi thích thú quan sát điều này.

Ở các làng khác, giếng nước ăn luôn có bờ gạch bao quanh, là điều dễ hiểu, thế mà bao đời nay giếng làng Thượng không hề có cái bờ gạch bao quanh ấy, lại sát đường đi, nên nhiều lần trẻ con và cả trâu bò rơi xuống đó, nhưng luôn vào lúc đông người nên được vớt lên kịp. Khốn khổ thằng bé ăn mày. Nó cũng bị sẩy chân ngã xuống giếng và đã chết, vì bờ giếng lát gạch trơn chẳng có gì để bầu vùi, vì nó quá yếu do đói ăn, vì xung quanh không có ai để vớt nó lên. Còn thằng bé chơi bi lếu láo kia thì thấy vậy liền hoảng sợ bỏ chạy về nhà.

Chuyện này xảy ra đã mấy chục năm nay, nhưng dân làng Thượng vẫn nhớ. Mà không chỉ có nhớ. Phải ba ngày sau xác thằng bé mới nổi lên. Người ta chôn nó ở nghĩa địa Đồng Chùa như chôn nhiều người vô gia cư chết đói trước đây. Khác chẳng, mộ của nó nhỏ hơn một chút, vì nó là con nít. Có điều đáng ngạc nhiên là không hiểu sao cái mộ bé nhỏ ấy của nó cứ mỗi ngày một lớn thêm, đến mức lấn át cả mộ cụ tổ họ Phạm thế lực nhất trong làng. Thường người ta vui với những trường hợp như thế. Phát mả đồng nghĩa với phát tài, phát lộc, nhưng đây lại là mả một thằng bé ăn mày, vậy thì phát gì? Phát nghề ăn mày à? Các vị chức sắc trong làng không giấu nổi vẻ lo lắng mơ hồ về một tai họa nào đó đang treo lơ lửng trên đầu. Cuối cùng cái tai họa ấy đã đến.

Sau nhiều năm liền mất mùa vì thiên tai, nhiều người làng Thượng xách bị đi ăn xin xứ người. Lúc đầu người ta không chú ý mấy đến hiện tượng này, vì xưa nay ăn mày chẳng hiếm. Nhưng khi số lượng gia tăng một cách đáng lo ngại, người ta bắt đầu nghĩ đến cái mả ăn mày phát kia. Sao các làng lân cận đói ăn chẳng kém mà chẳng mấy người làm cái nghề nhục nhã ấy? Vậy chắc đây là đòn báo oán của thằng bé nọ. Để giảm bớt tai họa, người ta xây mộ xi măng cho nó, bây giờ đã được gọi là Ông. Mấy năm sau xây miếu hẳn hoi, có bàn thờ và được hương khói cẩn thận đúng dịp, đúng quy cách. Dần dần, khi người ta thấy nghề ăn xin cũng không đến nỗi nào cả về thu nhập lẫn quan niệm xã hội (người làng Thượng bỏ nhà đi ăn xin có giấy chứng nhận đảng hoàng của xã, kèm theo chiếc dấu tròn đỏ chói). Tự lúc nào không biết, thằng bé ăn mày tội nghiệp nghiệt nhiên trở thành thành hoàng của làng Thượng, thay chỗ một vị tướng lừng danh thời Lê Mạc. Dần dần trong dân gian, tên làng cũng được gọi khác - Làng Ăn Mày.

- Chính tôi là thằng bé chơi bi láo lếu ấy đấy, ông ạ. - Ông M. thờ dài nói.

Ông là hàng xóm của tôi. Hàng xóm với nghĩa nhà cạnh nhau chứ giữa nghề viết lách của tôi và nghề buôn sắt vụn phát đạt của ông chẳng có gì liên quan. Ông quý tôi vì tôi nhiều chữ. Tôi chơi với ông vì ông nhiều tiền mà không hợm mình, và cả vì ông đồng ý để chúng tôi luân phiên nhau trả tiền bia ở quán Gió Mới bên cầu Long Biên. Xưa nay ông nổi tiếng hảo tâm, một nhà từ thiện đích thực. Có lẽ ông đã cúng tới hàng chục, nếu không muốn nói hàng trăm triệu đồng cho mục đích cao cả ấy, mà đối tượng bao giờ cũng là những đứa trẻ mù. Trường Nguyễn Đình Chiểu coi ông như ân nhân. Một số trường khiếm thị ở các địa phương khác cũng vậy.

- Tất nhiên lúc ấy tôi chẳng dám cho ai biết tôi đã làm thằng bé ăn mày phải chết. - Ông nói tiếp sau khi uống một hơi hết sạch vại bia. - Tôi hối hận và sợ lắm. May mà tháng sau bố tôi, một cán bộ cỡ ở Tổng cục Thống kê, đưa cả nhà lên sống hẳn ở Hà Nội. Từ bấy đến nay tôi chẳng một

lần dám trở lại làng Thượng. Vì sao thì ông biết rồi. Tuy vậy, tôi biết hết mọi chuyện xảy ra ở làng. Tôi hỏi thật nhé, ông có mê tín không?

- Không. – Tôi đáp.

- Ông có tin vào báo ân, báo oán không?

- Tôi không tin. Sao ông hỏi vậy? Ông tin à?

Ông M. trầm ngâm một chốc rồi nói, vẻ bần thần:

- Cả có mà cả không. Nhưng tôi cứ thấy nó thế nào ấy, nhất là thời gian gần đây. Có lẽ tôi già rồi đâm lẫn thẩn. Nói ông đừng cười, đêm nào nằm ngủ tôi cũng nghe tiếng gõ chiếc gậy trúc của thằng bé kia và tiếng kêu yếu ớt: Ai đó trả lại gậy cho tôi, đừng đùa. Tình hình có vẻ như ngày càng tồi tệ. Tôi chẳng biết phải tính sao đây. Ông khuyên tôi làm gì bây giờ?

Tôi ngồi im vì chẳng biết trả lời thế nào.

- Hay ông đi khám bác sĩ tâm thần. - Cuối cùng tôi lên tiếng. - Thời này khối người căng thẳng như ông. Tôi cũng chẳng hơn gì. Còn chuyện thằng bé thì chỉ do ông hay nghĩ đến nó mà tưởng tượng ra thôi. - Tôi an ủi, mặc dù tự biết ở đây có cái gì đó nghiêm trọng và đáng sợ hơn nhiều.

Mấy hôm sau, trước lời năn nỉ của ông M., và cũng vì tò mò, tôi nhận lời cùng đi với ông về làng Thượng, Làng Ăn Mày. Ông M. thắp hương, lầm rầm khấn vái hồi lâu trước bàn thờ thành hoàng làng mình. Trước đây tôi cũng thắp một nén, gọi là tưởng nhớ vong linh thằng bé xấu số. Tôi tế nhị bỏ ra ngoài để ông được tự nhiên sám hối, hi vọng sẽ thanh thản hơn đôi chút. Bằng đức tính nhân từ vốn có và những việc làm từ thiện xưa nay, ông xứng đáng được hưởng một tuổi già thanh thản.

Tối hôm ấy chúng tôi ngủ lại nhà một người bà con xa của ông M. Nhà ngói hắt hoi, có tivi, có đài, anh con trai chủ nhà còn có cả xe máy, xe Nhật chứ chẳng phải Tàu. Từ lâu dân làng Thượng không còn xách bị đi ăn xin, nhưng người ta vẫn thành kính thờ cúng ông tổ ăn mày của làng. Ngôi mộ của ông đã phát càng phát thêm, nay gần giống một cái gò nhỏ, trẻ con không dám cho trâu bò dẫm lên. Nửa đêm, tôi đang ngủ say sau một ngày đi đường vất vả thì bị ông M. túm tay áo giật mạnh. Ông hoảng hốt thì thắm:

- Ông nhìn kia. Ngài đấy!

- Ngài nào? - Tôi ngạc nhiên hỏi vì chẳng thấy gì.

- Thành hoàng làng Thượng! Đứa bé ăn mày... - Ông M. không nói hết câu, liền sụp xuống đất, vái lạy liên hồi. - Con xin ngài tha tội. Dạ, con xin ngài tha tội. Con trót dại... Con chỉ đùa... Lúc ấy con còn nhỏ... Con xin ngài tha tội! Con xin ngài...

- Ông làm sao thế? - Tôi định đỡ ông dậy nhưng ông không chịu. - Tôi có thấy gì đâu! Ông vái lạy ai đấy?

Quả tôi không thấy gì thật. Nhưng ông M. vẫn tiếp tục cầu khẩn van xin. Dầu chẳng tin ma quỷ và không thuộc loại nhát gan, tôi vẫn thấy ớn lạnh khắp người. Lát sau, ông M. im lặng ngồi rũ xuống sàn nhà, thở hổn hển.

- Ngài đi rồi. Đi mà chẳng nói gì cả. Nghĩa là ngài không tha thứ cho tôi. Trời ơi, tôi phải làm gì bây giờ?

Lúc này tôi mới lọ mọ lại gần chiếc công tắc điện để bật đèn. Ông M. mặt cắt không còn hột máu. Ông ngồi yên trong tư thế ấy rất lâu, cuối cùng, như để xác minh về sự hiện diện có thật của “ngài”, ông quay sang tôi, chìa ra một viên bi thủy tinh bóng loáng dưới ánh đèn.

- Ngài để lại đây.

Sau đó có việc, tôi đi công tác xa ba tháng. Lúc về thì được tin ông M. đã chết. Người ta kể rằng ông hóa điên, đi đâu cũng ngửa tay xin ăn như thằng ăn mày. Bị con cháu nhốt trong nhà và cả ở bệnh viện tâm thần, gặp ai ông cũng xin. Có người cho hòn đá, ông rối rít cảm ơn, xúc động đến rơi nước mắt. Rồi một hôm, ông khôn khéo trốn khỏi bệnh viện. Đến tối thì có người thấy ông nằm chết trong chiếc ao nhỏ cạnh Cầu Chui Gia Lâm. Vì ao hầu như không có nước, chỉ toàn bùn, nên ông không chìm. Ấy thế mà ông chết. Một điều lạ nữa là lúc chết ông đeo chiếc bị cói sát nách, tay giữ chặt chiếc gậy trúc già trơn bóng, những thứ trước đây chưa ai nhìn thấy bao giờ.

- Một người nhân đức nhường ấy mà phải chết thế thì thật tội nghiệp. - Ông tổ trưởng dân phố nơi ông M. sống bùi ngùi nói khi người ta liệm ông

vào quan tài.

CỤ CỐC GIÀ TRONG NGÔI LÀNG QUỶ ÁM

Đặng Minh Sáng

Làng Lor. Ban trưa. Không gian đặc quánh, cây cối sững lại chết lặng, thắc thỏm chờ đợi. Rồi mưa, mưa sầm sập, gió vung roi quất ràn rạt vào bộ mặt lở lói của núi đồi. Mấy năm nay đã không mưa thì hạn đến khô queo khô quắt, mưa thì mưa như diên đại. Mình lo lắm. Lũ làng vác dao rựa đi bên kia con suối chưa về. Sáng nay, nghe nói có một nhóm người lạ đến chặt đám cây còn lại nơi đầu nguồn con suối lớn, trai gái trong làng hùng hổ kéo nhau đi. Nước suối chẳng mấy chốc dâng cao, ngầu đỏ, cuộn cuộn chảy, đẩy những cành cây xồng xộc lao theo. Nước đã nuốt chửng gờ đá mới đắp bên bờ, trơ ra những hõm đất bầm như máu. Là máu người đã nhuộm đỏ đất đai? Mình buồn bã nghĩ trở về nhà rông đánh một hồi cồng dài. Đáp lại tiếng cồng là tiếng gầm rú như vọng lên từ lòng đất, âm ào, hậm hực, cuồng nộ.

Lũ quét, Giàng ơi!

Mình hét to, vội chạy lên nhà rông. Nhưng chân không nghe, khựng lại mấy lượt mới chịu lừng khừng bước. Một con nước như con quái vật to bằng núi lừng lững chạy trên suối lớn, đi đến đâu nó cuốn cây cối nhà cửa bên đường nhai răng rắc và cười lên khoái trá. Con thú hoang hung hãn quay cuồng trong tiếng gầm réo kinh hoàng. Cùng với nó là tiếng dê kêu, bò rống, chó sủa, cả tiếng người khóc than. Mình khụy xuống, run lên từng đợt, nước nhòe mắt, chảy xuống miệng mặn đắng. Người làng vẫn chưa về, mình níu vào mép cửa đứng dậy. Đầu con quái vật vừa đi qua, cái đuôi ngầu bọt kéo lê trên đường, mang theo những cành cây chông chơ, những mái tôn rúm ró. Mình cố nhắc từng bước nặng trĩu ra đầu làng.

Buồn quá, bây giờ mình như con chó săn què chân già nua, luẩn quẩn trong ngôi làng xơ xác, kinh hãi nhìn trời đất trả thù người.

Mình dụi mắt, có đúng vậy không? Giàng ơi, lạy cho mình già mà nhìn không rõ. Nhưng sao mà đau quá, choáng váng quá? Mình căng mắt nhìn lần nữa. Một khoảng đất rìa nghĩa địa bị gặm mất, nước đang không ngừng xoáy vào. Mộ bà đâu rồi? Quái vật mang mộ bà đi đâu, dừng lại ở đâu? Mình khóc nấc lên một hồi rồi bước đi, khật khưỡng bên bờ suối, theo dòng nước về xuôi. Trước mắt mình, núi đồi trơ trọi, nham nhở, lổm đổm những mảng màu kỳ dị. Chỗ đỏ lôm, nơi đen kịt, bừa phứa như bức tranh của một kẻ điên. Mình cứ bước đi, bước đi, đi hoài đi mãi. Những rẫy cà phê bị phá nát trơ gốc, trong đó những ông chủ người dưới xuôi đứng bần thần, đau đớn nhìn vườn cây hoang tàn. Nơi này trước kia là rừng, nơi thắm đẫm mồ hôi và máu của thợ săn làng mình. Sau những năm dài thiếu đói, rừng cây lần lượt thành rẫy cà phê của người dưới xuôi lên. Rẫy của làng co lại về phía núi sâu. Rừng như chiếc bánh bị băm nát, bị nuốt dần trong ánh nhìn tuyệt vọng của người làng. Không biết đã bao lần mình đứng ra chứng kiến cho những cuộc mua bán, đổi chác của người làng với khách từ xa đến. Một bên là đất, bên kia là xe máy, ti vi và vải vóc. Mình chứng kiến là đủ, chẳng cần giấy tờ với con dấu đỏ chói như người miền xuôi. Mình tiếp tục đi, đồi núi như chờn vờn chờn vờn trong một vũ điệu loạn xạ. Mình nhớ quá, nhớ quá Giàng ơi!

Mình nhớ cái ngày xưa ấy, đã xa lắm, cũng một ngày mưa...

Mưa rừng xối ào ạt, gió gào thét, gió hú dài trên đồi. Giàng ơi, mưa gì mà mưa dữ vậy Giàng! Bà mình ngồi trong góc nhà sàn, nhìn vào khoảng không bên ngoài trắng một màu mưa thẳng thốt. Bà ngồi từ giữa khuya đến bây giờ, lưng cụp xuống, đôi tai dài thõng xuống chạm vai, ánh mắt vốn tinh anh giờ như ngây dại. Thằng con trai bà, tức là cha mình đi chưa về. Cái làng này giờ như hóa điên, máu điên dồn lên đầu, khiến tay ai cũng lăm lăm giáo mác, cứ muốn xông tới, lao tới giết hại, phá vỡ một cái gì.

Bà lê ra trước cửa nhìn. Con đường nhão nhoét, lầy lụa, mùi cỏ mục, mùi phân trâu bò tủa lên hôi thối. Bà nhắm mắt, trầm trầm nhìn vào làn mưa đang chảy xuống từ bầu trời đen kịt, nặng nề. ở làng này, không ai có cái

nhìn lạ như bà mình. Mắt đàn ông mí sùm sụp, che giấu lòng mắt đỏ ngầu, chẳng biết vì rượu hay vì lòng căm hận, mắt đàn bà ngây dại, lóe lên cái nhìn hoang dại, háo hức. Duy chỉ mắt bà mình là có nét ưu tư, một nỗi ưu tư sâu thẳm, vời vợi. Mình không thích cái nhìn của bà, vì nó luôn ném về phía người đối diện một câu hỏi, một sự dò xét, một cái nhìn nghiêm nghị. Có lúc mình cũng bắt gặp cái nhìn đau đớn, dài dài nơi đôi mắt ấy, đó là lúc đội quân thiện chiến của làng trở về trong tiếng hú dài mừng chiến thắng hay tiếng khóc, tiếng thét vì thua trận.

- Này, cái thằng chó rừng kia, không ra ngoài kia xem chúng nó về chưa? Mà ngồi đó làm gì, đi ngay rồi về báo cho tao.

Giọng bà ré lên chát chúa, khẩn thiết, mình thấy run sợ cái âm thanh sắc lạnh vọt ra từ cổ họng của người trên một trăm tuổi là bà mình. Mình bước đi trong mưa, chân dẫm đạp lên phân trâu ngựa ngập ngựa chảy ra từ dưới sàn nhà, mũi ngạt cứng lại, mình thở bằng miệng, vừa thở vừa chạy ra phía cuối làng.

Nghĩa địa hiện ra trong một màu vàng ma quái, cỏ mọc um lên che hết cả, nhưng mình vẫn mừng tượng bên dưới, nơi chân bọn cỏ sung sức kia, những ụ đất chừa người chết vẫn bốc lên thứ mùi đặc biệt, không rõ là mùi gì, một thứ mùi hăng hắc, khăm khăm đến phát ón. Mình chạy vèo qua con đường ngập cỏ, lá sắc lẹm cọ vào chân đau buốt. Mình vươn cổ lên, bên kia, làng Buk nhập nhòa trong làn mưa và khói, tất cả như hư hư thực thực. Mình căng mắt nhìn, bên kia con nước, lau sậy mọc um tùm, không có lấy một lối đi nào, dù là nhỏ nhất. Không thấy tín hiệu nào cho thấy đội quân của làng trở về.

Có thể, bây giờ đây, những chiến binh của làng, có cha, anh mình đang hăng máu xông vào từng nhà của làng Buk, kéo bật ra khỏi giường những người đàn bà đẹp nhất, ôm chầm lấy và...hay đang nắm lấy, ôm lấy của cái của làng Buk, ché rượu, ngà voi... Chà chà, thích quá, sướng quá! Mình vượt mặt, hú vang. Một con thỏ vọt chạy ra từ trong bụi cây ngay bên cạnh chỗ mình đứng, hai chân nó xoắn xuýt trông thật buồn cười. Mình đứng dạng chân, tự thấy to lớn, lực lưỡng, không còn sợ sệt như khi băng qua nghĩa địa.

Nhưng đội quân của làng không chiến thắng như mong đợi. Khi ánh nắng hấp hối sau dãy núi Bò là lúc họ trở về. Từng bước chân mệt mỏi lê lết trên mặt đất ẩm ướt, từng gương mặt thẫn thờ, mỗi mệt và sàu thảm. Chẳng có trâu bò và rượu cần, chẳng có tiếng chiêng trống mừng thắng trận, chỉ có ba cái xác đàn ông làng mình và một người đàn bà bắt được sau cuộc chạm trán nảy lửa giữa một bên là đội quân khát máu và một bên là toàn bộ người làng Buk. Cha mình không về nhà mà ra đứng giữa làng, mình lực lưỡng cuồn cuộn cơ bắp, mắt vẫn lên nét nhìn điên loạn, hung dữ khác thường. Xác ba người đàn ông làng mình được đặt trên nền đất trước nhà rông, mặt rúm ró trông kinh sợ. Họ mình trần, nhóp nhúa, khố lệch một bên, rách tả tơi. Một cái bên đùi rách toác, đằm đìa máu đen, một cái bị một vết chém ngang bụng, phơi ruột ra ngoài, cái nữa toác đầu, mắt lồi ra ngoài trừng trừng nhìn lên trời. Lũ ruồi nhặng không biết từ đâu ngửi thấy mùi, túa ra bầu đầy lên những thân hình nằm sóng sượt trên mặt đất. Người đàn bà tù binh bị trói nghiêng vào chiếc cột gỗ lim đen bóng, đằm nước. Hai cánh tay chị ta hằn những vết cấu véo thâm tím, bị trói ngoặt ra sau cột, khiến mình ưỡn ra phía trước, nhô cao cặp vú tròn mẩy. Váy trễ xuống, rách lỗ chỗ. Đầu chị ta ngẩng lên, mắt mở trừng trừng, lia cái nhìn sắc lạnh về phía trước, nơi người làng mình đứng tụ tập đông nghịt.

Bà mình bò thụt lùi xuống cầu thang, chầm chầm, chầm chầm như con ốc sên lớn. Bà ôm lấy cây cầu thang, co mình trượt xuống dần theo từng bậc. Những sợi tóc ít ỏi bết dính, nhô ra cái sọ nhỏ và tròn như trái bầu khô. Khi chạm mặt đất, bà gập khuỷu tay bò toài, kéo lê đôi chân teo tóp, co quắp phía sau, trái bầu khô ưỡn về phía trước. Bỗng chốc bà biến thành con rùa già lê lết trong lòng suối cạn. Mặc cho bùn lầy lụy, bà lê về phía đám đông. Người làng như đang say, đang điên. Họ vây quanh ba cái xác, vây quanh nữ tù binh, miệng gào lên thứ âm thanh đầy căm giận. Họ nhìn người đàn bà như thể chị ta chính là thủ phạm của cuộc chiến thảm khốc vừa xảy ra, là kẻ đã sát hại ba chiến binh dũng cảm đang làm mồi cho lũ ruồi kia. Bọn đàn ông nhìn vào ngực chị, háo hức, lũ đàn bà nguýt dài, chửi bới, lăng mạ chị bằng những lời lẽ cay độc nhất mà họ có được. Nữ tù binh đáp trả lại bằng thứ tiếng rất lạ, mình không tài nào hiểu được, người làng cũng

không hiểu được. Hình như chị ta đang trần tình điều gì đó. Chị ta nói một hồi dài, rồi dường như kiệt sức, đầu ngoặt sang một bên, nước dãi chảy xuống giữa khe ngực đã xanh tái vì lạnh. Bà mình ngồi xòa trên bùn, phía sau đám đông điên loạn. Không biết là nước mắt hay nước mưa chảy ướt đầm trên mặt bà. Khuôn ngực lép kẹp, phẳng lì như ngực trẻ con, treo lủng lẳng hai quả mướp khô tong teo dán sát vào bộ xương run rẩy. Mặc cho mưa liên hồi bông rát, mắt bà mở thao láo sáng đến bạo liệt. Bà cất tiếng gọi, giọng the thé. Mình dán mắt vào ngực nữ tù binh đang vồng lên kia, vờ như không nghe thấy. Bà huơ tay rồi rít, miệng phun nước phù phù.

- Đuổi con ma xấu xí ấy đi! - Có tiếng ra lệnh.

Một loạt đất đá nã về phía bà, bà cúi gập người, tiếng bình bịch làm mình đau nhói. Chừng như không chịu được, bà quay đầu trườn qua một đám phân lớn, lánh ra xa. Những kẻ vừa ném đá quay đầu cười hả hê. Cha mình đứng bên kia, liếc vội về phía bà, cặp mắt, cúi đầu. Lũ đàn ông, đàn bà sau một hồi nhảy nhót điên loạn, tụ tập một chỗ trong nhà rông. Từng ché rượu được mở ra bên đồng lửa cháy hừng hực giữa nhà. Mùi thịt chuột nướng thơm nức mũi lan trong không gian như đặc quánh lại vì hơi người. Họ uống như chưa bao giờ được uống. Bây giờ thì họ không để ý đến tên tù binh khốn khổ đang bị trói quặt tay ra phía sau và ba cái xác đàn ông đang gội mưa bên ngoài. Nước suối chảy liên hồi vào ché rượu, ánh lửa chập chờn loang loáng trên từng khuôn ngực trần của đàn ông đàn bà dầm mồ hôi. Lũ trẻ con về hết, trong nhà rông còn lại người lớn. Có tiếng khóc, tiếng cười, tiếng ho sặc sụa, tất cả quyện thành một mớ âm thanh hỗn độn vang lên trong đêm đen kịt. Bên ngoài, gió vẫn cuộn mưa hồi hả xối trút xuống từng đợt rào rào, như hăm dọa, như thách thức.

Không có ai biết rằng, bà mình từ đầu tới giờ vẫn ngồi yên ở chân cầu thang nhà rông, những sợi tóc bạc trắng dính bết vào cổ khăng khiu. Bà ngồi, trầm ngâm và tang thương như bức tượng nhà mồ hoen ố. Mặc gió, mặc mưa, mặc cái lạnh xía vào da, ngấm sâu vào xương, bà ngồi, mắt dăm dăm nhìn về phía người nữ tù binh đang rũ xuống run rẩy.

Không biết từ bao giờ, làng mình và làng Buk trở thành kẻ thù của nhau, chỉ biết khi mình bắt đầu lớn lên, những cuộc chém giết giữa hai làng

đã trở thành một hoạt động thường xuyên, quen thuộc. Chỗ con nước ranh giới giữa hai làng là nơi các bà mẹ nhắc nhở con cái tuyệt đối không được vượt qua. Trong những cuộc đi săn, con thú khôn ngoan thường chạy vọt qua con suối nhỏ ấy để thoát thân. Bọn săn cáo, săn thỏ đến đó đều dừng lại, tuyệt vọng nhìn con mồi ngon chuôi khỏi tầm tay. Chỉ khi nào tất cả thanh niên trai tráng, gậy gộc giáo mác bên mình, mới hùng hổ ủa sang, khi ấy cuộc đổ máu xảy ra. Và đã từ bao đời nay, khi thì bên kia, khi thì bên này, ập vào làng đánh giết nhau. Không biết bao nhiêu máu đã đổ, không biết bao nhiêu thanh niên trai tráng đã liều lĩnh xông vào nhận lấy những cú đâm, nhát chém hay đơn giản chỉ là cú nện bằng chày giã gạo, để rồi lạng lẽ đến nằm dưới những ngôi mộ lạnh lẽo nơi nghĩa địa đầu làng, ủa sang bên kia đánh giết rồi thất thế trở về trong tuyệt vọng hay hò reo đuổi theo đối phương đang kiệt quệ tháo lui, đó là sự giao lưu duy nhất, một sự giao lưu không lấy gì làm thân thiện giữa làng mình với thế giới bên ngoài.

Bà mình kể rằng cái năm xa xưa ấy, khi mình đã được ba mùa rẫy, cũng vào một đêm mưa gió, khi mọi người làng đang chìm trong giấc ngủ say đầy mộng mị, cửa mọi nhà khóa chặt để phòng thú dữ, một toán thanh niên làng Buk bất ngờ ập tới, phá tanh bành nhà rông, cướp đi rất nhiều của cải và người làng. Mẹ mình cũng bị bắt đi trong đêm đen khủng khiếp đó. Mình không nhớ được hình ảnh của mẹ, nếu bây giờ có gặp, thì đã thành người đàn bà xa lạ, người của làng Buk rồi. Tuổi thơ mình cô cút bên người bà già nua có đôi tai đặc biệt dài và cái nhìn cháy sáng. Cha, anh mình ít khi về nhà, thường họ hăm hở với những chuyến đi săn. Săn thú rừng và săn đầu người làng Buk.

Hằng đêm, sau khi thăm thì trò chuyện với mình, bà lại chìm vào thế giới riêng của bà, ở đó, bà tha hồ trò chuyện với những hồn ma. Những câu chuyện kéo lê thê trong đêm không dứt. Có lần mình hỏi chuyện gì mà bà nói nhiều đến thế, bà bảo hồn ma cũng có điều cần trần tình, cần chia sẻ và cảm thông. Bà rù rì rù rì những điều kỳ lạ, bằng một giọng nói kỳ lạ. Có những đêm, khi đã khuya lắm, mình bừng tỉnh dậy, vẫn thấy bà ngồi trong góc nhà sàn, miệng lẩm bẫm, tay huơ huơ ra phía trước, mắt sáng quắc.

Mình không tin chuyện bà nói chuyện với ma quỷ là có thật nhưng vẫn thích thú vì đó là điều bí mật lớn, đầy tự hào, không hé răng cho ai biết.

Trong làng, bà là một thành viên dị biệt, một con người không thể hòa nhập được với cộng đồng bền chặt, kiên cố của làng. Vậy nên, bà không bao giờ được tham dự vào một cuộc vui nào. Từ lễ mừng nước mới, lễ cầu mưa, đến đám ma, đám cưới... bà chỉ bò ra khỏi nhà, ngồi từ xa nhìn lại, miệng nhóp nhép. Làng có chuyện vui, đôi mắt bà hấp háy, những nếp nhăn giãn ra, miệng khép chặt nén tiếng cười chực bật ra khanh khách. Nhưng vui ít, buồn nhiều. Thường khuôn mặt bà bị bầm nát bởi những nếp nhăn cau lại, trông vừa đau đớn vừa hung dữ khác thường. Có lần cha mình hét vào tai bà: “Ở nhà đi!” Bà không nghe. Cha trói bà vào góc nhà, bà khóc tỉ tỉ suốt đêm, cha vẫn không thả. Một đêm, chờ cha ngủ say, bà bí mật cắn đứt dây trói. Lần ấy những chiếc răng còn lại của bà theo máu chảy xuống dưới sàn nhà. Mãi sau này tôi mới biết, cách đó hơn ba mươi năm, bà đã bị dân làng Buk bắt về bên kia con nước, thầy cúng bên ấy đã làm phép buộc bà làm người làng Buk, nô lệ làng Buk, chết đi làm ma làng Buk. Nhưng bà đã trốn về. Hôm ấy, cha bắt gặp bà bị đánh gãy cả hai chân, trườn về làng, trên mình không một mảnh vải. Trông thấy bà, cha đã bỏ đi, làm lơ như không thấy, vì luật làng đã định, không thể tiếp nhận kẻ đã sống bên làng Buk. Bà réo gọi. Cha đi một quãng, quy xuống, không bước được nữa đành quay lại, công bà về trong tiếng chửi bới, nhục mạ của người làng. Từ đó, bà chỉ có thể làm bạn với ma quỷ, những vị khách đầy bí ẩn ghé thăm trong đêm tối. Từ đó, bà như con cóc già khổng lồ, ngồi ở góc nhà, trầm ngâm suy nghĩ, thỉnh thoảng nói điều gì đó một mình hay trò chuyện âm thầm với những người bạn đến từ thế giới bên kia.

Mình không thích con cóc già xấu xí ấy nhưng không có lý do gì để chối bỏ. Mấy năm gần đây, bà ăn uống rất ít, di chuyển rất ít và hoàn toàn vô hại. Nhưng trong cái đêm tang tóc, cái đêm mà ba chiến binh dũng mãnh của làng chết thảm ấy, bà mình lại lê ra ngồi trước nhà rông. Trên nhà, mọi người đã say mèm, nằm sấp vào nhau ngủ mê mết. Gió vẫn lồng lộng thổi, từng hạt mưa nặng nề vẫn triền miên rơi đều trên mái tranh. Thỉnh thoảng,

có tiếng kêu thê thiết của con thú hoang nào đó vọng tới từ rừng sâu. Làng Lor chìm chìm trong một biển bóng tối đầy giá lạnh.

Buổi sáng, khi mặt trời khó nhọc lách qua từng cụm mây dày đặc, chiếu ánh sáng yếu ớt xuống làng Lor, lũ làng mới nhận ra rằng nữ tù binh bắt được hôm qua đã biến mất. Trên nền đất trước nhà, chỉ còn trơ lại đoạn dây rừng bị cắt đứt bên cạnh ba cái xác tanh tưởi. Mọi người nhìn nhau ngỡ ngàng. Câu hỏi móc trong từng bộ óc nóng bừng: Ai làm cái việc tà trời kia? Những kẻ đang điên dại vì tức giận kéo đến nhà mình, tay lăm lăm giáo mác. Bà vẫn ngồi cúi đầu nơi góc nhà như thường lệ, giữ vẻ im lặng đầy bí hiểm của một con cóc khổng lồ. Mình run sợ chờ đợi điều kinh khủng sắp xảy ra.

Bà đã chết tự bao giờ, ngực lép kẹp có dính hai quả mướp khô teo tóp thoi không động đậy nữa, những nếp nhăn trên mặt giãn ra thanh thản lạ kỳ, thoáng một nét cười dịu dàng. Một bàn tay bà đặt ngửa trên đầu gối, ngón trỏ chỉ thẳng lên trời. Lũ thanh niên khát máu bỏ đi, giải quyết cho xong món nợ còn nằm sóng sượt trên nền đất nhão nhoét trước nhà rông. Mình biết, bà đã đi về một thế giới đầy kỳ bí mà lâu nay thường xuyên liên lạc.

Bà được cha con mình lặng lẽ chôn vào rìa của nghĩa địa cuối làng. Không có lễ đưa ma, không có nhà mồ. Vì từ lâu, bà đã là người của kẻ thù. Mình đứng lặng bên mộ, thấy hối hận vì đã ví bà như con cóc già xấu xí. Mình đau đớn nghĩ từ nay đã mất bà, mất mãi mãi. Một cảm giác cô đơn trống trải ùa vào tâm hồn, mình quỳ xuống, nước mắt tuôn trào, miệng chát đắng, mình ào khóc. Đặt xong vài ché rượu đế trên mộ, gọi là chia của cho người đã khuất, cha và anh mình trở về, lại đắm chìm vào men rượu, thứ rượu mì bất cứ ai ở làng tôi đều tự biết làm lấy. Uống để tìm quên trong nỗi buồn bất tận.

Năm ấy, sau cái chết của bà, có nhiều chuyện kỳ lạ xảy ra. Đầu tiên là nạn sâu róm. Chao ơi, những con sâu đen đúa, đầy lông lá không biết từ đâu bò lổm ngổm đầy mặt đất. Chúng bám vào chân nhà sàn, leo lên, tủa đầy trên sàn. Trẻ con sợ hãi khóc thét lên, bỏ chạy. Nhưng chạy đâu cho thoát, sâu róm bám đen khắp mọi nơi. Cả làng đen kịt một màu sâu róm. Những lùm cây xanh tốt là mẹ của làng bỗng thành trơ trụi. Đến cả vỏ cây

cũng không thoát, sâu róm nhai nghiền ngấu hết cả, thân cây tứa máu, chông chơ. Người người nhìn nhau hoảng hốt, không còn ai có sức để mà nghĩ đến chuyện đánh đấm nữa. Sâu róm chui vào chỗ nằm, trẻ con phồng rộp, khóc ngằn ngặt suốt đêm. Sâu róm bám đầy trên gác, bu đen trên những miếng thịt heo rừng khô để dành. Mình cho thêm củi vào bếp lửa, ánh sáng bùng lên thu hút lũ sâu róm ủa tới. Chúng thi nhau chui vào lửa. Độp, độp... xèo xèo...sâu cháy khét lẹt. Sâu kéo tới đen như nước cống chảy. Mình kinh sợ lùi ra xa, bếp lửa tắt ngúm dưới một đồng sâu róm như một đồng mối lớn. Có tiếng rên ở phía sau, mình quay lại, kinh hoảng thấy một con gấu đen nằm sóng soài trên nền nhà. Mình rút dao lao tới đâm vào ngực nó. Gấu xoay mình tránh, đè lên sâu lép lép.

- Đồ chó điên, mày giết tao à?

Tiếng của cha mình! Trùng mắt nhìn, mình thấy cha đang khoác trên mình “chiếc áo” sâu róm, nom y như một con gấu già.

Giàng ơi, sâu róm! Sâu róm thế này thì làm sao mà sống hời Giàng!

Thế rồi, sau một đêm, người ta không còn thấy sâu róm đâu nữa, dấu vết còn lại là cả một cánh rừng chông chơ, trơ trọi. Thú rừng biến đâu hết cả, mở đường cho cái đói ập đến như đã hẹn trước. Người ta bắt đầu xuống suối mò cua cá để ăn. Nước suối đục ngầu, toát lên mùi tanh tươi, thum thum, nhưng không có cách nào khác, đàn ông, đàn bà, cả trẻ con, cứ nhảy ào xuống suối, gắp con gì ăn được là không tha. Một ổ dịch bùng phát. Bắt đầu từ trẻ con, đến lượt người lớn, tự dưng thấy đau bụng quặn thắt. Chưa kịp chạy ra rừng để tháo thì nôn mửa, phút chốc đã kiệt quệ. Một thứ nước vàng khè tanh tươi chảy ra ở cả hai đầu. Rất nhiều người sau một đêm như thế đã tắt thở. Cả làng tôi là một đám ma lớn. Đâu đâu cũng vang lên tiếng khóc than. Ban đầu người ta còn đào huyệt chôn từng cái xác một, sau tất cả đều mệt lả không lết được nữa. Những cái xác tồn đọng thi nhau bốc mùi hôi thối, làng chìm trong bầu không khí xú uế, tang tóc. Già làng cho thịt ngay hai con bò để cúng tế, nhưng vô hiệu. Lão thầy cúng vò đầu khóc nức nở. Thần linh của lão đã bỏ lão mà đi.

Riêng mình, lạ Giàng, không hề hấn gì trong đợt dịch kinh khủng đó.

Sau trận dịch ghê gớm, làng Lor vơi đi một nửa. Nghĩa địa dày thêm rất nhiều ngôi mộ mới, bổ sung nguồn phân cho lũ cỏ thỏa sức vươn chum lá sắc như lưỡi mác lên trời thách thức.

Mãi về sau, mình mới biết, năm ấy làng Buk cũng bị một đợt dịch như làng Lor, cũng vì thế năm ấy không có cuộc chém giết nào xảy ra.

Năm ấy và nhiều năm về sau, người làng mình vẫn sống trong ngôi làng chật chội, chỉ có giao lưu duy nhất với làng Buk bằng chém giết. Đầu này làng chỉ có một con đường để đi, con đường lên rừng, con đường cụt, đầu kia là nghĩa địa, nơi không mấy ai dám một mình bén mảng tới. Cha mình, sau những sự kiện khủng khiếp, ngày càng chìm sâu vào cơn say không dứt. Mình lớn dần lên trong nỗi trống vắng, cô đơn.

Mình nhớ bà mình kinh khủng. Có những buổi chiều, dù rất sợ ma, mình vẫn ra bên mộ bà, ngồi ở đó ngắm nhìn lũ quạ chửi bới nhau trên cành săng lẻ. Còn bây giờ thì mình cứ lê từng bước dọc con suối đang sôi réo trong màn mưa miên man không dứt. Có tiếng rầm rì vọng lại từ vách núi xa xôi, dường như có tiếng của bà.

Về đi, về đi con sói già yếu ớt. Lửa làm ấm nhà sàn nhưng lửa cũng đốt cháy làng, mưa làm dịu mát mà mưa cũng gây ra lũ dữ. Mà đã đi một đời, giờ hãy về đi.

Tiếng bà vang vang, tan vào trời đất mênh mông.

Còn mình, đầu gối sưng lên đau đớn, mắt mỗi một toan sụp xuống che cái nhìn quyến luyến quê hương. Mình nghe vọng về tiếng súng đùng đùng vọng vào làng sau năm xảy ra đại dịch, thấy người mắt xanh mũi lõ sục vào làng như lũ trâu điên, thấy lại những tháng ngày chinh chiến máu lửa, người chết nhiều vô kể. Chết chìm trong rừng cây, tan vào sông suối. Mình oà khóc nước mắt.

Tim mình thoi thóp đập trong lồng ngực đau rưng rức, phía trước, những màu sắc lạ kỳ nhảy múa trong một vũ điệu loạn xạ, lúc bung ra mênh mông, khi co lại bé xíu. Có tiếng người gần lắm, mình hé mắt nhìn, lũ làng vây quanh. Nỗi đau đọng lại từng mảng tối xám trên từng khuôn mặt mệt mỏi và thất vọng bỗng tan ra. Họ ò lên. Già làng còn sống, lũ làng ơi! Không ai làm sao cả, bọn người đó sợ quá bỏ đi rồi già ơi! Một hồi

chiêng dài ngân vang trong hoàng hôn, vọng vào vách núi, dội lại nghe trầm buồn. Núi đồi như người đàn bà vừa sinh ra một quái thai, mệt mỏi và thất vọng, đau đớn và buồn tủi. Lũ làng đưa mình về, mình ngủ một giấc dài mê mệt, đầy mộng mị. Kia, bà mình mỉm cười rồi biến thành một cụ cóc già khổng lồ, móng chân lấp lánh sáng. Cụ cóc nhảy từng bậc, từng bậc, hướng lên trời.

Vĩ thanh

Tôi - người chép chuyện này rời làng Lor vào lúc mặt trời sắp chìm hẳn xuống đại ngàn xa. Làng Lor, làng Buk bình yên một màu xanh rười rượi, màu xanh tươi mát lên câu chuyện buồn day dứt. Không còn lửa cháy, gậy gộc, giáo mác, máu đỏ; chẳng còn mua bán, đổi chác đất đai, vườn rừng. Tất cả đã chìm ngút sâu vào dĩ vãng buồn bã từ mấy chục năm trước. Có thể nào quên được câu chuyện buồn, ám ảnh như thế? Bất chợt, tôi bắt gặp một đám mây hình con cóc cụ khổng lồ đang trôi trong hoàng hôn đỏ ối. ánh nắng yếu ớt cuối ngày sắp tắt vẫn đủ nhuộm đám mây nhuộm sắc hồng rực lên.

MẮT MÈO

Đặng Minh Sáng

Tháng Chạp. Làng Hùng. Mưa nhiều lướt thướt, đất trời chìm trong một màu u ám thê lương. Con mèo già khoanh đuôi đầu giường, gừ gừ những tiếng buồn thảm. Mụ nhìn tôi chui vào chăn bông bằng đôi mắt sáng xanh đáng sợ. Đôi mắt dò xét, sẫm soi với sự tinh anh đặc biệt. Tôi nhớ Sương đến quắt lòng, hồn tôi trống rỗng, thân thể mỗi mảy, chán chường. Ở nhà trên, vọng xuống tiếng ken két, ken két phát ra từ chân cha tôi nghe ghê ghê. Thời gian đọng lại, không gian đặc quánh một màu tối xám. Thình thoảng có tiếng cú rúc lên một hồi đơn điệu. Tôi vắn nhỏ ngọn đèn bàn, biếng lười thả mình trong êm dịu. Bỗng một tiếng nói đầy bí hiểm vang lên, giọng nhão nhọt, thê thiết.

- Thằng mắt thịt ngu dốt kia. Ngày nào mà cũng nhìn, nhưng chẳng thấy gì hết. Chẳng thấy gì hết.

Tôi bàng hoàng, căng mắt nhìn, quả là không thấy gì cả. Nhưng rõ ràng có tiếng nói, giọng đàn bà, đầy ma lực. Tôi im lặng, vờ như đang ngủ say, thấy rờn rợn khắp sống lưng.

- Đồ thằng người, mà chẳng thấy gì hết. Mà nằm trên tao bao năm nay rồi. Thân thể mà xú uế, đầu óc mà tăm tối... - Một tràng cười ré lên chát chúa.

Tôi hé mắt nhìn đầu giường, hai đốm sáng xanh le lét trong bóng tối.

- Mà đã nằm trên tao mười bảy năm, bốn tháng, bảy ngày. Trước đó là ông nội mà, cha mà. Mắt mèo tinh táo và thấu suốt. Mà sẽ thấy lớp lớp những hình ảnh xa xưa, những hình ảnh đáng nguyên rủa. Cái thằng nằm trên tao kia.

Một làn gió nhẹ nhàng nâng con mắt tròn xoe, sáng xanh lên đậu trên sống mũi tôi. Kỳ diệu thay, không gian bừng sáng một màu xanh diệu vợi,

kỳ dị chưa từng thấy bao giờ.

Bằng con mắt của loài mèo, tôi thấy.

Buổi sáng buốt giá, những cơn gió se sắt thổi trong rây rây mưa phùn. Con đường nhớp nháp bùn đất và phân trâu ngựa ngựa ươn mình thườn thượt giữa cánh đồng trống trải. Một người đàn bà váy vá chằng vá đụp tất tưởi chạy. Vừa chạy vừa gọi trong tiếng thở hào hển.

- Mình ơi, mình! Chờ tui với mình ơi!

Người chồng, khố lấm lem bùn đất, mình trần, lưng hằn những vết bầm tím, quay đầu lại nhìn. Hai tên lính đội mũ chóp kè hai bên vung tay thụi vào hông, anh hự lên một tiếng, cắn cúi bước tiếp. Người vợ anh ta tiếp tục chạy theo, khóc lóc, van xin. Đến bên sông, đã có mấy người đứng đó lỗ nhổ, vai vác túi dài như quả bí, mình trần trơ xương, khố bọt bọt, rách mướt, lòi ra từng miếng da xám ngoét. Vừa lúc người đàn bà kia tới gần, một tên lính thò tay chộp vú chị, cười ăng ặc. Bàn tay hằn như dao phay, phạt mất một miếng vải áo. Chị khựng lại, cúi mình ôm mặt, khóc oà. Anh chồng tím mặt tím mũi, miệng méo xẹo, cả người run lên bần bật, găm lên. Một cú đâm bay thẳng vào mũi anh, từ đó vọt ra máu tươi lem luốc cả mặt mũi. Người vợ ngồi, tay ôm mặt, ngực áp vào hai đầu gối, những miếng chằng chịt trên người chị run lên trong tiếng nấc tuyệt vọng. Từ xa, trên mặt đê, một người mặc áo gấm, tay cầm quạt, tay vờ râu, nuốt nước bọt, cười, mắt híp háy. Đứng đằng sau là mấy thằng trông bặm trợn, ò lên cười theo, nhe những hàm răng trắng nhớn như răng chó.

Bằng con mắt mèo tinh anh, tôi thấy.

Một buổi sáng, hình như đang mùa Thu. Làng vắng. Gió thổi còn cọt vào vách nhà, hất từng mảng tranh nát lá tả bay tạt vào hàng tre xơ xác. Ngôi lều rúm ró đứng chơi vơi dưới bầu trời xám xịt đầy những đám mây đàn lữ vằn vũ lướt qua. Trong lều có tiếng người kêu khóc. Thì ra, một tên đàn ông nông nũng đang dòn một người phụ nữ vào góc lều, mình hằn trùng trục, đen trũi như gấu, lừ lừ tiến về phía trước vô mồi. Người đàn bà co rúm lại, mặt mày tái xanh tái xám, ném cái nhìn vừa kinh sợ vừa căm giận về phía con gấu đang học lên phía trước. Áo quần hằn vứt bừa bãi, trùm lên cả chõng thờ trên vách. Một bà cụ già xòm, mù loà, chống gậy

quờ quạng, miệng ré lên khoe chỏe. Con gấu lưng như tấm phản kia nhào tới. Từng miếng vải nâu vá vuiu bay lả tả. Và trong lúc phô bày tất cả sức lực mãnh liệt của một con đực, hăn đã kịp tỉnh táo co chân đạp một phát, bà già văng vào góc nhà, mặt va vào liếp tre, toé máu mồm máu mũi.

Tôi thấy một toán người, chủ yếu là ông bà già và trẻ con, vọt dưới sông lên xác một người đàn bà, mình loã lồ, vú rách mướp, in hăn những vết răng cắn. Mặt co rúm lại vẻ đau đớn, ép cho đôi mắt lồi ra trừng trừng nhìn lên trời. Những ông già bà lão lụm cụm bước đi trong tiếng khóc tức tưởi. Bà cụ bị đá hôm nọ trườn lên ôm lấy xác con rồi lả đi, bất động.

Bằng con mắt mèo lạ kỳ, tôi trông thấy.

Một đêm mùa thu, gió xao xác thổi trên đồng, không gian se lại trong lành lạnh, một người đàn bà ra bến sông, chân bước trên bờ cát nhẹ nhàng, yếu điệu. Trăng mờ vãi thứ ánh sáng nhờ nhờ trên sông. Gió đi hoang trên mặt sông, đẩy những con sóng nhỏ vỗ bờ ong óc. Tôi nhìn kỹ. Người đàn bà đứng tần ngần, hình như muốn lội xuống sông nhưng lại rụt rè, e ngại. Chị kéo một bên quần phíp, lộ ra bắp chân tròn trịa, trắng ngần. Chị nghiêng mình dợm chân xuống, bàn chân vừa chạm mặt nước vội rụt lại. Chị đứng, vòng tay trước ngực, nhìn ra phía xa mờ. Ở đó có con đường ngoằn ngoèo ra thị trấn xa lắm. ở đó có nhiều hố bom toang hoác như những vết cắn lên thân thể quê hương. Trông chị đẹp nèn nã nhưng đắm buồn. Chị cúi nhặt viên sỏi ném tồm xuống nước rồi quay về, chân dẫm dăng như giận dỗi, mắt rưng rưng chực khóc. Tôi chạy theo, gió cứ đẩy tôi ra xa, không trông thấy. Chị không vào nhà trước mà nghiêng mình lách qua cánh cửa vào vườn sau. Cánh cửa tre xập xệ èo uột vẹo sang một bên vẻ lười nhác. Khi đối diện với chái bếp, chị đứng lại nhìn trôn trời rồi đột ngột quay ra, đến ôm chầm lấy cây cau to ở góc vườn. Tôi thấy đầu thắt ruột, nước mắt nhoe ướt cả mặt mèo. Tôi chỉ nghe tiếng lá cau rung lên từng hồi xao xác và tiếng kêu hốt hoảng của lũ dơi vợi vãi bay vút lên, tiếng thở hào hển và cuối cùng là tiếng khóc rấm rứt. Tôi quệt nước mắt nhìn, chị đang gục đầu vào thân cau run lên nức nở. Khóc chán, chị vào nhà, trông lẻ loi, côicút quá. Trăng đã lên cao, rười rượi thứ ánh sáng huyền hoặc và ma

quái. Theo gió đưa lại, tiếng khàn khàn của một ông lão khóc con nghe ai oán, náo nùng.

Tôi xâm xâm nóng, trán rịn mồ hôi, thở mệt nhọc. Tiếng của linh hồn kia lại the thé cất lên.

- Chưa hết, mà sẽ thấy nhiều chuyện nữa về nhà mày. Đời này buồn lắm, đời người cũng buồn như đời ma. Chỉ có tao mới hiểu. Bao năm rồi tao nằm dưới đàn ông nhà mày, im lặng, cam chịu. Đến bây giờ tao lên tiếng. Mày sẽ không chịu nổi khi biết hết sự thật nhà mày. Không chịu nổi đâu. Ha ha...- Linh hồn ré lên cười đắc thắng.

Bằng mắt mèo tôi thấy.

Người đàn bà ở vườn sau ấy, vai tròn lẳn, tóc dài và đen lăm, nằm một mình trong buồng tối, hai tay bụm vào bụng dưới, nơi có một túm lông đen mượt như nhung. Chị nhăn mặt rên hừ hừ. Có lẽ rất đau và xót. Một gã thấp lùn, đen trũi bước vào, tay xách cái cagô cẩu bẩn, lích kích tiếng ống tiêm va vào nhau. Gã đứng lại bên cửa buồng, lướt nhìn một lượt.

- Tôi nghe mụ Húng bảo cô có đến trạm xá tìm, giờ tôi tới. Cởi sẵn rồi à? Dạng chân ra.

Hắn nhăn mũi:

- Đồ quý này. Xây xước, nhiễm trùng. Thằng nào nó tàn bạo thế? Lần sau muốn quá thì ới một tiếng. Ra bãi sông mát lắm nhá. Cứ thế mà sướng rơn, nhá. Nói cho mà biết, mình tôi phục vụ non nửa xóm này đơ...ới. Một bỏ mẹ chứ bấu chó gì. Sau này tiền tuyến về phải cảm ơn cái thằng này vì có công giữ hậu phương yên ổn đấy. Nhưng mà chết hết, có thằng nào mò về đâu mà cảm ơn, nhỉ.

Hắn vừa nói vừa cầm bông nhúng, bàn tay cầm bông một cách khó khăn, vụng về. Ngón giữa và ngón trỏ bàn tay phải bị cụt chỉ còn một mẫu. Miệng hắn tiếp tục huyền thuyên:

- Khổ thân cho cô, mây mẩy thế này mà không đưa tôi, lại đưa thằng khác. Cùng sướng cả, mất gì của giới, nhỉ! Hôm qua tôi mới phục vụ bà phó trưởng thôn đơ. Mát lắm, hè.. hè...Hắn cười, nhe mấy cái răng nhọn vàng xỉn. - Lau xong, hắn nhắc lại. - Muốn thì ới một tiếng nhá.

Chị quay mặt vào vách nhà. Hấn vồ vồ vào hông chị, cười hờ hớ. Đột nhiên chị trở mình, co chân đạp một cú trúng ngay vai hấn. Như phải bồng, hấn nhảy dựng lên.

- Cái... cái mụ này ghê thật nhỉ. Rồi tao tố cáo, không tha.

Hấn cú thẳng.

Tiếng nói dưới giường lại the thé cất lên:

- Mày có nhận ra không? Mẹ mày đấy.

Bằng con mắt của loài mèo, tôi thấy.

Cha tôi gầy gò, xanh xao võ vàng chống nạng trở về nhà trong một chiều mùa đông mưa rơi tầm tã, ống quần cha ướt bết bùn đất. Lúc ấy mẹ đang ngồi xới một nồi sắn xám xít. Trông thấy cha, mẹ nhào ra sân. Hai người ôm nhau khóc, nước mắt nhoè cùng nước mưa rỏ xuống từ bầu trời trắng xám.

- Trời ơi, anh Sung! Hơn mười năm rồi, em cứ tưởng...

Tiếng mẹ nghẹn lại, nước nở, thảng thốt. Mẹ siết mạnh vòng tay, mặt cha cau lại đau đớn. Cha đẩy mẹ ra, kéo áo, ở đó có một vết thương chưa lành, máu rỉ ra từ dưới một miếng băng to bằng bàn tay. Một lát sau, bà con trong xóm chạy đến vây quanh cha nhìn ngắm ngỡ ngàng.

Tôi mệt, gầy sọp đi, không muốn ăn uống gì. Tôi không mấy tin vào giấc mơ kỳ quái hàng đêm, chỉ nghĩ do công việc quá bề bộn, tâm thần bất ổn. Cha biết chuyện, liền để lên đầu giường con dao găm của cha, kỷ vật thời là lính đặc công ở chiến trường Đông Nam Bộ. Đêm, tôi thoát khỏi tiếng nói kỳ lạ của người đàn bà, nhưng tôi vẫn mơ. Tôi lang thang ở một nơi lạ lẫm, ở đó có hàng dãy, hàng dãy nhà lúp xúp nối liền nhau. Ở đó âm âm u u, từng khuôn mặt người lạnh băng, đầy ưu tư đau đớn nhìn tôi trong mờ ảo. Tôi cứ đi mãi, đi mãi miết, như tìm kiếm ai không biết, chân bước thập thồm trên những lối nhỏ nhào nhoẹt. Bỗng gặp Sương, tôi hỏi:

- Em đi đâu?

- Đi tìm mẹ.

- Mẹ đi đâu mà tìm?

- Mẹ đi tìm cha.

Nói rồi nàng lững thững bước, hờ hững như người xa lạ, như chưa từng với tôi những đêm ngọt lịm nơi phòng trọ lảm dán nhiều chuột. Tôi cất tiếng gọi, nàng âm thầm bước, không quay lại.

Nhớ có lần mẹ dẫn tôi đi chợ về, lúc đó gần giữa trưa, mẹ nắm tay tôi rẽ ngang đến gò đất giữa cánh đồng làng. Đứng bên một ngôi mộ mới, mẹ đốt vàng mã, bảo tôi lấy ba que nhang thắp lên.

- Đây là má của ai hả mẹ?

- Má của người làng mình. Con quỳ xuống vái cho phải đạo đi con.

- Đạo là gì hả mẹ?

Mẹ tôi im lặng, mắt đỏ hoe nhìn khói hương vòng vèo uốn quanh rồi là bay lên. Gió đồng nhẹ thổi trong hiu quạnh. Đồng vắng ngắt vắng ngơ, chỉ có những con chiền chiện vút bay lên từ những đám ruộng xanh mướt, cất tiếng lanh lảnh vang đồng. Sau này, trong một lần chẵn trâu, tôi chợt nhớ đến ngôi mộ ấy, hỏi mới biết đó là mộ lão Húng, trước làm y sĩ, sau giải nghệ, làm nghề rà tìm vỏ bom mìn. Lão chết vì bom. Nghe nói xác lão tanh bành mỗi nơi một miếng. Thằng cu Thịn xóm Đồi nhặt được một cái răng cửa vàng khè, sợ quá đến đem trả cho mẹ vợ ông ta khi xác đã chôn cả trăm ngày rồi.

Không còn mắt mèo đậu trên sống mũi trong cơn mơ bắt tôi thấy những hình ảnh đẫm buồn. Tôi dần khoẻ lại. Một hôm vui miệng, tôi kể cho cha nghe giấc mơ lạ lùng. Cha tôi toát mồ hôi, bảo:

- Thôi, chuyện vợ chuyện vãn, kể làm gì.

Giọng cha thanh như giọng đàn bà. Cha nhìn tôi, cái cảm nhận thín không râu giần giật. Vừa lúc đó mẹ bê ra một bát thuốc Bắc. Trời đất ơi, chỉ sau mấy ngày tôi ốm, mẹ già sọp đi, gầy nhom, mắt thâm quầng, tôi nhìn mà ứa nước mắt. Mẹ trao bát thuốc cho tôi, liếc nhìn cha, rụt rè, sợ sệt.

Tôi hoàn toàn khoẻ lại, chuẩn bị lên thành phố. Hôm trước khi đi, cha con tôi đào sâu xuống dưới giường tôi. Đào được hai mét thì lộ ra lớp bùn đất nhão bốc mùi thum thum, tanh tươi. Trong khói hương nghi ngút, dường như vút lên một thanh âm trong trẻo, thanh thoát. Mẹ tôi cầm một bó nhang to vái liên hồi, miệng đọc kinh thảng thốt. Để mẹ đành lòng, cha con tôi hốt thứ đất ấy cho vào hũ sành đem chôn trên núi.

Hàng năm, vào tháng Bảy, tôi thường rủ Sương về quê lên núi và ra đồng thả nhang. Thắp xong, chúng tôi đứng lặng, ngắm nhìn quê hương êm đềm trong một màu xanh diệu vợi. Một lần như thế, Sương bảo:

- Mẹ con em vẫn chưa tìm được mộ ba. Khi nào cưới xong, anh em mình đi tìm tiếp anh nhé. Không hiểu sao dạo này em hay nằm mơ thấy ba về đứng đầu giường, lặng lẽ nhìn em, như muốn nói điều gì đó mà không được.

Nàng nép vào vai tôi, hé mắt nhìn làn khói hương là là bay trong buổi chiều tắt nắng.

ĐỘC HUYỀN

Nguyễn Đình Bôn

Ven bờ một dòng sông lớn thuộc ngoại ô thành phố nọ, có một xã cù lao. Dân ở đây phần lớn sống bằng nghề chài lưới, giăng câu và một số canh tác trên những khoảng đất hẹp. Về phía cuối cù lao dân cư thưa thớt, chỉ có dăm bảy nóc nhà nhưng trong ấy có một gia đình khá nổi tiếng. Họ không nổi tiếng về sự giàu có, dân cù lao chẳng mấy ai giàu, mà nổi tiếng vì chủ gia đình vốn là một danh cầm từng theo đàn cho những gánh hát lớn. Nhưng không biết vì sao người nghệ sĩ ấy bỏ gánh hát, ôm cây đàn độc huyền trở về quê. Người thì đồn anh ta thất tình một cô đào thương vốn là nhân tình của bầu gánh, kẻ lại bảo chỉ đơn giản vì chán làm cánh chim lang bạt nên anh ta ôm đàn về quê cưới vợ. Không biết ai đúng, chỉ thấy anh ta cưới vợ thật và sinh được một đứa con trai. Đêm đêm, khi xóm cù lao ngủ sớm, những người làm nghề câu thường nghe văng tiếng độc huyền ai oán, nhức nhối mà đầy ma lực từ phía căn nhà ấy vọng ra lan khắp trên mặt sông như một lời nỉ non tiếc nuối về một thuở xa xôi.

Năm tháng dần trôi qua, đứa bé lớn lên như mọi đứa trẻ bình thường khác nhưng lại được người cha mang dòng máu nghệ sĩ dạy đàn rất sớm. Nhưng rồi đứa bé sớm mồ côi mẹ còn cha thì lâm vào cảnh nghiện ngập và cũng mất đi khi nó tròn mười sáu tuổi. Không nghề nghiệp, gia sản chỉ là một mảnh vườn nhỏ và cây đàn một dây, cậu bé đành về sống nương nhờ bên ngoại. Nhưng ông bà ngoại thì quá già còn cậu mợ thì hắt hủi nên chỉ được vài năm, cậu bé, giờ đã ra dáng thanh niên, đành trở về căn nhà xiêu vẹo của mình, xin học nghề câu ở một ông lão tốt bụng và đêm đêm lại đem đàn ra gảy những khúc bi ai.

Xóm làng đông đúc lên dần, chàng trai cũng trưởng thành nhanh chóng. Rồi cái nòi tình lại xui chàng đem lòng yêu một cô gái duyên dáng,

xinh đẹp nhất vùng mà ngày ngày vẫn đi ngang nhà chàng để ra bến đò qua chợ. Đáng buồn thay nàng là con nhà khá giả nhất cù lao trong khi chàng chỉ có túp lều rách với một cây độc huyền. Mà người ta ai còn cần đến cây đàn cổ xưa này nữa? Đám thanh niên trạc tuổi chàng chỉ biết chơi ghi ta và chê tiếng đàn một dây ai oán, không thích hợp với những giai điệu mới. Thậm chí có một vài người có uy thế trong vùng còn hăm dọa sẽ đem ném cây đàn xuống sông vì họ cho rằng tiếng đàn ấy cũng như tiếng tiêu, tiếng sáo sẽ đem lại điều xui xẻo cho cả địa phương. Trái tim chàng trai sớm mang dòng máu tài hoa như bị bóp nát mỗi khi chàng nhớ về người mà chàng yêu thầm nhớ vụng. Cô gái vẫn vô tình, thậm chí có hôm cô đi cùng với mấy chàng trai hoạt bát, hào phóng và họ thân nhiên đùa giỡn khi đi ngang qua căn nhà lá bé nhỏ đang chứa đựng một linh hồn run rẩy vì tuyệt vọng.

Nhưng dù ôm mối tuyệt tình, chàng cũng vẫn phải ra đi hàng đêm với những chiếc cần câu. Chàng chỉ có một công việc ấy để kiếm sống. Và khuya về, những khuya mùa khô gió bắc non se sẽ thổi, không thể nào ngủ được chàng lại đem đàn ra gảy. Tiếng đàn lại càng tha thiết, bi thương hơn bao giờ hết. Dưới ánh trăng, những tán lá trong vườn cũng run lên bần bật vì những sợi tơ âm thanh như đang cuốn lấy chúng mà dày vò. Những người đi giăng lưới khuya chếp miệng:

- Thằng nhỏ giống ông già nó. Rồi cũng khổ một đời.

Nhưng họ đã lầm. Chính tiếng đàn ấy đã đem đến cho chàng trai những đêm tuyệt diệu trong cơn hoan lạc ái tình. Một đêm kia, khi vầng trăng non sắp lặn, chàng đang chìm đắm trong một khúc nhạc do chính cha chàng sáng tác và truyền lại thì bỗng sững sờ, bàn tay trên cần phím quắp lại cứng đờ và miệng lắp bắp mãi không nói được một câu. Đứng kề bên chàng, không biết tự bao giờ là người mà chàng hằng mơ tưởng, hằng khát khao.

- Sao anh không đàn nữa?

- Tôi... tôi...

- Em hiểu những gì mà anh gởi gắm qua tiếng độc huyền này. Em đến với anh đây.

Cô gái bạo dạn lạ lùng. Thế nhưng chàng trai bất ngờ đến suýt vỡ tim thì không còn chỗ cho lý trí làm việc. Lúc ấy chàng chỉ thiếu điều quỳ xuống ôm lấy chân nàng mà thôi.

- Đàn nữa đi anh! Em thích nghe lắm. - Cô gái nhắc, giọng nói thánh thót như một chuỗi nốt nhạc.

Nhưng với bàn tay run rẩy chàng không còn làm chủ được cả âm thanh lẫn giai điệu nữa. Cô gái cười khúc khích.

- Chắc tại em đến làm anh không đàn được. Thôi em về đây! - Cô dậm bước nhưng chàng trai đã nhanh hơn. Họ ngã vào nhau và mê đắm ngay từ phút đầu.

Trăng lặn, cây đàn không lên tiếng nữa. Gần sáng, cô gái vuốt lại tóc, sửa lại quần áo rồi bảo:

- Em dặn anh điều này và anh phải nhớ cho thật kỹ. Cha em không thích anh nên nếu ban ngày có gặp nhau ta cũng phải cư xử như hai người xa lạ. Anh nhớ nhen. Rồi em sẽ đến từng đêm.

Chàng đồng ý ngay. Tất cả mọi chuyện quá đột ngột và còn hơn cả trong mơ. Khi nàng đã nhanh nhẹn và uyển chuyển khuất sau con đường nhỏ bắt đầu mờ mờ sáng thì chàng nâng cây đàn lên môi và hôn thắm thiết. Nhờ nó mà chàng đã chinh phục được người mình say mê. Giờ đây chính cây đàn cũng nhuốm một mùi hương ngây ngất. Cứ vậy, sau khi chàng đi câu về, ngồi đánh một hai bản nhạc là nàng đến. Họ lại đắm đuối như mọi cặp tình nhân mới bắt đầu hưởng vị trái cấm. Nhiều lúc chàng mê man không còn nhớ về bất cứ chuyện gì. Đang sức trai mới lớn nhưng chàng cũng gầy đi vì những đêm hoan lạc, còn những người giăng lưới khuya thì khác nhau:

- Quái! Độ rày tiếng đàn쟁 nhỏ nghe lạ lùng quá. Hình như là âm u hơn. May mà nó đã đàn ít đi.

Gần một năm trôi qua. Mọi chuyện vẫn bình thường đến nỗi không một ai để ý hoặc tò mò gì. Vào buổi sáng, cô gái duyên dáng nhất vùng ấy vẫn đi ngang qua nhà chàng để đến bến đò qua chợ. Đôi khi chạm mặt nhau họ làm ngơ như đã giao ước từ ngày đầu. Nhưng một đêm nàng bảo:

- Vài hôm nữa sẽ có người đến cưới em nhưng mong anh đừng buồn. Em đã lo liệu hết rồi.

Cả cù lao như sụp xuống đáy sông sâu sau câu nói ấy. Chàng nắm lấy vai nàng lắc mạnh.

- Cưới em? Tại sao em lại bỏ anh?

- Anh! - Nàng đáp buồn – Ba em đã hứa gả và bắt buộc phải nghe lời. Nhưng từng đêm em vẫn đến mà. Anh đừng lo.

- Làm sao mà em đến được nếu như em lấy chồng? Chồng em rồi sẽ biết và anh sẽ mất em.

- Em đã lo xong hết rồi. Sẽ không ai biết hết.

Nàng đáp với một nụ cười bí ẩn và quyến rũ nhất. Và chàng lại mê man chìm vào đôi gò ngực rắn chắc mà bồng bênh như sóng cù lao.

Mấy hôm sau thì đám cưới thật. Đó là cái đám cưới lớn nhất cù lao từ trước đến nay. Nhà trai ở bên kia sông tức là bên thành phố. Cô dâu cười rồi lại khóc nức nở khi con đò rước dâu rời khỏi bến nhưng mọi người chứng kiến đều thấy rõ đó là những dòng lệ chứa chan hạnh phúc. Thế nhưng kỳ lạ làm sao, đêm ấy, nghĩa là ngay trong đêm động phòng hoa chúc, khi mà chàng trai ôm đàn gảy những khúc tuyệt vọng thì lá cây lay động ở đầu ngõ rồi nàng hiện ra. Vẫn nóng bỏng, vẫn mềm mại, vẫn ngát thơm. Họ lại đắm chìm trong cơn hoan lạc. Và gần sáng, nàng lại vuốt lại mái tóc, sửa quần áo ra về. Và cứ như thế từng đêm.

Bây giờ chàng không đủ sức để đi câu đêm nữa. Chàng chỉ có thể quanh quẩn nơi bến sông trước nhà dùng chài và lưới manh bắt những con cá nhép sống đập đổi và đợi chờ đêm đến. Chỉ có màn đêm mới đem lại hạnh phúc cho chàng dù càng ngày chàng càng cảm nhận được rằng đó là một hạnh phúc đầy ắp phù du. Thành phố bên kia ngày một đông đúc, chật chội. Rồi chính quyền thành phố công bố một bản quy hoạch mới theo đó xã cù lao sẽ thành một khu dân cư cao cấp dành cho người giàu đến an dưỡng và những nhà cao tầng sẽ xây lên cho người nước ngoài thuê. Người ta làm móng để đúc một chiếc cầu lớn qua sông, nối cù lao và nội thành. Đất trở nên đắt như vàng. Mọi dân cư ở đây đều xô xao bởi bỗng chốc họ trở thành giàu có tột cùng. Người ta bỏ làm vườn, bỏ nghề câu để bàn về

việc bán đất và xây nhà, sắm xe. Chỉ có chàng trai hạnh phúc và bất hạnh kia thì vẫn thờ ơ với mọi biến cố. Thế nhưng một đêm kia nàng đến với khuôn mặt u buồn nhất và bảo:

- Em đến để vĩnh biệt anh.

- Vĩnh biệt? - Chàng bàng hoàng.

- Phải. Chúng ta không thể gần nhau được nữa. Em phải đi xa vì bị trục xuất.

- Ai trục xuất em? Em không thể đi! Không thể bỏ anh. Anh sẽ chết vì thiếu em.

Nàng lại hôn và lại vuốt ve chàng bằng đôi môi nóng bỏng và thành thạo. Thời gian đi rất nhanh. Mới đó mà đã qua đêm.

- Nghe em dặn đây, – Khi từ giã nàng nói: - Và anh đừng bao giờ cãi lời em nếu không thì sẽ là tai họa. Từ đây, nếu có bao giờ gặp lại em thì anh hãy nhớ, bất kỳ trong hoàn cảnh nào, trong thời gian nào đôi ta vẫn là người xa lạ.

Chàng gật đầu. Mấy năm nay chàng đã quen không cãi nàng dù chỉ nửa lời. Nhưng nước mắt chàng rơi lã chã. Họ chia tay nhau như vậy. Sáng hôm sau, chàng nhìn thấy từng đoàn nhân công xây dựng kéo qua nhà mình. Cây cầu lớn đã hoàn thành. Giờ họ đến đây san nền chuẩn bị xây một tòa nhà lớn trên mảnh đất cách nhà chàng vài trăm mét. Cả ngày hôm ấy họ đào làm móng nhà và phát hiện ra vô số xương cốt bên dưới. Thì ra đó là một nghĩa địa cũ chắc đã bị bỏ quên từ bao nhiêu năm. Những xương đào lên ấy được bỏ chung vào một cái quách lớn và đem đốt đi theo lệnh những chủ thầu xây dựng.

Đêm ấy tiếng đàn như một lời rên. Những công nhân nằm cạnh ngôi nhà ấy rùng mình ngỡ như có tiếng thở than của những linh hồn trong khu nghĩa trang đang hiện về ám ảnh. Nhưng nửa đêm tiếng dây đàn đứt “phụt” rồi im bật.

Đất cù lao, giờ nhộn nhịp như nội thành và vẫn tiếp tục lên giá đến khó tin. Cái nền nhà và mảnh vườn nhỏ của chàng nếu mang rao bán cũng có thể nuôi chàng cả đời. Nhưng chàng không bán, đêm đêm vẫn ngồi chơi

đàn trong nỗi chờ đợi tuyệt vọng và tiếng đàn càng ngày càng làm người ta nổi da gà vì mức độ truyền cảm đầy u uất.

Một hôm có thương gia trẻ đến tìm chàng và trả giá một trăm lượng vàng cho tất cả số đất mà chàng đang sở hữu. Còn đang kỳ kèo thì vợ người thương gia ấy bước vào. Chàng trai ngậy ra và bưng tỉnh. Chàng xông lại ôm cứng lấy người thiếu phụ trong tiếng kêu mê sảng. Đó chính là nàng. Người tình mê đắm vẫn đến hàng đêm. Hai vợ chồng người thương gia trẻ vừa hốt hoảng vừa giận dữ. Cô vợ kêu thét lên và anh chồng xông vào. Khi mọi người xúm lại thì chàng câu cá – chơi đàn đã ngất xỉu vì bị đánh mạnh vào đầu.

- Hãn khùng rồi! Thôi anh chị chấp trách làm gì.

- Chính cây đàn độc huyền này đã hại hãn. Cây đàn như có ma. Phải ném bỏ nó đi.

Họ đem cây đàn vứt xuống sông. Chàng trai vẫn bần bật. Trong cơn mê, chàng thấy nàng hiện ra, vẻ mặt thương cảm.

- Em đã dặn anh rồi! Cô ấy không phải là em. Em chỉ là một linh hồn sống trong nghĩa trang kế bên. Vì yêu tiếng đàn và hiểu anh đang ôm mối tuyệt tình nên mới hiện lên giao duyên bằng hình ảnh ấy. Giờ thì họ đã phá vỡ, đã đốt bỏ nơi trú ngụ của em rồi và em phải ra đi. Hãy quên em đi. - Nàng đi xa dần rồi tan ra như một làn sương.

Người ta cạo gió, giật tóc mai, đổ gừng nóng vào miệng và chàng dần hồi tỉnh. Sau đó vài hôm chàng kêu bán mảnh đất của mình và bỏ đi biệt tăm. Cù lao nhanh chóng thành một nơi sầm uất với phố xá và xe cộ ken dày. Vợ chồng người thương gia trẻ dọn về đó ở. Họ xây lên một căn nhà đẹp và mở một tiệm cà phê sang trọng. Ở đó họ đặt một dàn máy hát karaoke hiện đại. Và giờ đây, hàng ngày có rất nhiều thanh niên nam nữ dắt tay nhau vào vừa hát vừa gào: “Không, tôi không còn, tôi không còn yêu anh nữa! Không...”.

Mấy ai còn nhớ tiếng độc huyền xưa?

ĐUÔI QUỶ

Nguyễn Đình Bôn

Một trong những quan ngự y của Đức Thành Thái là người đất Quảng Nam. Khi nhà vua bị truất phế vào mùa thu năm 1907, ông cũng từ quan, về quê nhà sống với nghề hốt thuốc. Bà cố tôi, một trong những người hiếm hoi trong dòng họ sống vượt qua cái ngưỡng tuổi một trăm năm vẫn thường kể rằng ông ưa nhắc đến đức tính thương dân, gần dân của nhà vua mà chính ông luôn lấy đó làm gương. Từ ngày trở lại quê nhà, với tài năng thật sự và danh tiếng ngự y, không lúc nào ông được rảnh rỗi. Người bệnh tìm đến với ông đủ mọi thành phần và không chỉ giới hạn trong tỉnh Quảng Nam dù rằng đôi khi họ phải vượt đèo Hải Vân ở phía bắc và đèo Cả ở hướng ngược lại. Đến với ông, đông nhất vẫn là những người nghèo, vì không như những danh y khác, ông luôn lấy y đức làm đầu nên thường là ông chữa bệnh gần như miễn phí cho những người khốn khó. Thế nhưng, dù là một danh y, rồi đạt đến đỉnh cao của sự nghiệp và danh vọng là được vời vào triều, đứng trong hàng ngũ của các vị ngự y trong Thái y viện, nơi đã giúp ông hoàn thiện thêm kiến thức và y thuật của mình, ngài cựu ngự y ấy nhiều khi vẫn cảm thấy bất lực trước cái nghiệt ngã của nghề nghiệp. Ngay cả khi trong triều, hay khi đã về cùng những kẻ thứ dân, mỗi lần nhìn thấy tử thần cướp trên tay mình một sinh mệnh là ông đau đớn đến mất ăn, mất ngủ. Thời ấy, ai bất hạnh vướng vào “tứ chứng nan y” thì kể như chỉ còn đợi Thần Chết đến. Thế nhưng ngoài bốn chứng bệnh mà bất cứ thầy thuốc nào cũng phải bó tay ấy, ông còn luôn làm kẻ chiến bại trước một căn bệnh hiểm nghèo khác: Bệnh điên.

Thoạt tiên, với uy tín cộng với lòng nhân hậu của ông, người nhà vẫn thường đem đến cho ông chữa trước, và chỉ khi ông “chạy” thì họ mới phải tìm đến các pháp sư, các thầy phù thủy, nơi mà tiền chữa trị đôi khi cao

bằng cả một đời làm thuê. Tại sao các thầy pháp, thầy mo kia có thể chữa khỏi chứng điên mà ta thì không? Có những kẻ như “thầy” Tám Khủng làng bên, vô học, thời trai trẻ chỉ biết đi ăn trộm rồi bị dân làng đánh đến bể đầu, xấu hổ bỏ làng đi biệt tích hàng mười năm, lại dùng một cái trở về xưng là pháp sư, học nghề tận vùng Thất Sơn huyền bí. Và để chứng minh một cách hùng hồn cho danh xưng ấy, thầy Tám đã lập tức chữa khỏi hàng loạt bệnh điên đã đến thời kỳ mà mọi ông thầy khác đều bó tay. Tại sao lại là như vậy? Tại sao?

Những câu hỏi ấy dày vò ông. Những câu hỏi làm ông đau xót và có phần nhục nhã. Những câu hỏi đúc dần trong lòng ông một quyết tâm: Phải học để biết cách chữa bệnh điên. Phải học để mà có thể đánh đuổi, trục xuất những con ác quỷ ra khỏi cuộc sống, trả lại linh hồn cho những người lương thiện. Nhưng học ai? Một quan ngự y xuất thân là một nhà nho, một “chơn quân tử” như ông tất nhiên là không thể cầu cạnh những thầy bùa, thầy pháp vô đạo đức, tham lam và chữ nhất căn đôi còn chưa hiểu kia! Ông quyết tâm đi theo hướng của mình.

Cuối những năm ông làm ngự y, triều đình đã xảy ra một biến cố mà mọi sĩ phu đều biết. Lúc ấy, nhằm tạo ra lý do để truất phế nhà vua có tư tưởng tiến bộ và chống lại chế độ bảo hộ của người Pháp, viên khâm sứ Lê-vec-cơ đã phao tin Đức Thành Thái bị điên. Vậy là chúng giam nhà vua vào điện Càn Thành, đồng thời để che mắt những người nghi ngờ, Hội Đồng Phụ Chính đã ra lệnh cho Thái Y Viện huy động mọi nguồn nhân sự và tài liệu liên quan đến bệnh điên về, nhằm chữa trị cho nhà vua. Câu chuyện “làm trò” ấy rồi ai cũng biết, nhưng những tài liệu y thuật cổ kim nhằm trị chứng bệnh kia thì vẫn còn được tàng trữ tại Thái Y Viện. Thế là ông trở lại kinh đô, nơi vẫn đang cuộn cuộn những đợt sóng ngầm giữa những âm mưu chính trị. Gạt mọi chuyện ngoài tai và dựa vào sự quen biết cũ, ông lao vào mục đích của mình. Tàng thư của triều đình, tàng thư của các danh y chốn kinh thành, hoặc bất cứ đâu nếu được phép của ông tìm đến ngay xin tham khảo. Tấm lòng và sự bền chí ấy rốt cuộc đã được đền bù, ông đã tìm ra được công thức pha chế thuốc chữa bệnh điên hiệu nghiệm nhất. Thế nhưng thành phần của phương thuốc ấy lại là một thách thức không kém

khó khăn. Đó là một hỗn hợp đặc biệt gồm các nguyên liệu lạ lùng và hiếm hoi, mà khó nhất là phải tìm cách kiếm cho được một Thiên Linh Cái (số của những con gái đồng trinh bị trời đánh) và những phương thuốc luyện đan nghiêm ngặt khác. Nhưng bằng một ý chí đã thành đá, cộng với một sự cố gắng liên tục, bền bỉ, cuối cùng ông cũng vượt qua được mọi cản ngại để luyện xong phương thuốc trên. Người bệnh đầu tiên của ông là một anh lực điền, tuổi ngoài ba mươi. Anh ta bị ma Thần Vòng bắt vì dám giành lấy từ bàn tay của loài ma nổi tiếng hung ác này một sinh mạng, đó là khi anh dứt dây cứu một thiếu phụ hàng xóm giận chồng đi thắt cổ. Gia đình bệnh nhân đã đem anh ta đến nhờ thầy Tám Khủng nhưng đành phải đem về chờ chết vì ông ta đòi công chữa bệnh quá cao mà phải trả trước. Thế nhưng anh lực điền ấy không chết một cách dễ dàng, những cơn điên đã biến anh thành một con quỷ dữ, sẵn sàng bứt dây trói, chạy khắp làng và gặp ai cũng nhào tới đánh đập, cắn xé làm mọi người cực kỳ kinh hãi.

Bệnh nhân được khiêng đến nhà quan ngự y – những người dân vẫn cứ gọi một cách kính trọng như vậy dù ông đã từ quan – trong tình trạng cuồng loạn. Anh ta bị trói chặt bằng những sợi thừng to nhưng miệng thì sùi bọt mép và luôn gầm gừ, rú rít bằng những âm thanh không phải của con người.

Vị danh y hồi hộp đem thử nghiệm ngay phương thuốc của mình và điều kỳ diệu đã xảy ra ngay tức khắc. Sau khi được cạy miệng cho uống thứ nước có màu đỏ nhạt, một dung dịch pha trộn nước giếng khơi và thuốc, người bệnh dần dần ngủ yên. Trong ba ngày tiếp theo, bệnh nhân được cho uống liên tục mỗi ngày một lần và đi đến khỏi hẳn. Vậy là con ma Thần Vòng đã bị trục xuất! Thuốc đã hiệu nghiệm rồi. Tất cả mọi người đều vui mừng khôn tả, mà mừng nhất có lẽ là vị danh y hiền đức. Thế là từ đây ông đã yên tâm. Từ đây những người không may bị quỷ ám sẽ có ông ra tay trừng trị và trục xuất chúng. Bọn thầy pháp, thầy mo kia sẽ chẳng còn dịp để lên mặt coi thường ông và tính giá cắt cổ với dân nghèo.

Khi được đám đệ tử thuật lại câu chuyện chữa bệnh thần kỳ của vị danh y, thầy Tám Khủng cười khà khà.

- Lão ấy đã tự rước họa vào thân rồi. Thật là đáng đời mà cũng thật tội nghiệp! - Rồi lão nói tiếp, vẻ đắc ý. - Đối đầu với quỷ thần không phải là chuyện của bọn xuất thân mũ cao áo dài. Ta đây, mười năm lăn lộn chốn sơn lâm cùng cốc để học đạo. Bảo bối, pháp thuật đủ đầy. Có thể kêu gió, hú mây, dưới tay lại hàng vạn âm binh mà đôi khi còn phải tránh mặt Ma Vương, huống hồ lão ấy chỉ biết trông cậy vào chữ nghĩa của bọn hủ nho. Để rồi bây coi. Thật tội nghiệp! Thật tội nghiệp!

Tin quan ngự y chữa được bệnh điên lan nhanh như chớp. Người dân cảm thấy an tâm hơn vì từ nay bên cạnh họ đã có một vị thánh nhân sẵn sàng cứu giúp. Nhưng rồi tai họa đã đổ ập vào gia đình vị thánh ấy không lâu sau đó.

Một buổi chiều, sau khi đi thăm bệnh cho một bệnh nhân già yếu, vị danh y ngồi võng trở về. Vừa đến đầu làng, ông đã nhận được tin sét đánh. Cô con gái đầu của ông, vừa đến tuổi cập kê, tự dưng đang ngồi trong nhà thì ngã lăn ra chết. Ông về đến nhà thì đã quá muộn và chỉ còn cách an ủi bà vợ đang lăn gào, khóc lóc vì quá đau thương. Tai họa không làm ông nản lòng, trái lại ông còn bỏ nhiều thời gian hơn cho những người bất hạnh. Ông vẫn không từ nan một khó khăn nào, vẫn sẵn sàng ngồi võng đến một làng xa chữa bệnh cho những người già yếu không đi được.

Người bệnh điên thứ hai được ông chữa là một cô gái trẻ. Một hôm đi tát nước ruộng cô gái trông thấy một bầy vịt. Ngỡ là vịt của ai bị lạc cô liền lừa giúp về làng. Thế nhưng, khi lừa ngang qua miếu cô hồn, nơi trước đây có người thiếu phụ thắt cổ rồi được cứu sống, bầy vịt biến mất còn cô gái vừa về đến nhà thì phát bệnh điên. Bệnh nhân không nguy hiểm như anh lực điền nhưng thật đáng thương vì thường trốn khỏi nhà đi lang thang, lúc khóc lúc cười và lại bứt xé hết quần áo phơi bày tẩm thân trình nữ trước mắt mọi người. Cũng chỉ với ba liều thuốc uống trong ba ngày, vị danh y đã trục xuất được ngay con quỷ trong người cô gái và từ chối không nhận bất cứ lễ vật, tiền bạc nào của gia đình nạn nhân, một gia đình cũng rất nghèo, đem đến. Ông vẫn bình thản trước danh tiếng ngày càng vang dội của bản thân và tiếp tục sống giản dị, hết lòng với những người nghèo như vẫn từng đã sống.

Nhưng tai họa thứ hai lại tới. Lần này là nhắm vào cậu con trai thứ của ông. Cũng từ một lần ông đi chữa bệnh xa. Cũng là một cái chết bất đắc kỳ tử và bí ẩn. Ông già đi nhanh chóng. Đôi vai gầy sụp xuống và đôi mắt u buồn hẳn nhưng vẫn lao vào công việc của mình như thể ông muốn mượn công việc để quên đi bao bất hạnh vừa rồi. Người dân đã yêu quý ông giờ càng yêu quý hơn vì nỗi đau mất mát của ông cũng gần như của họ. Trả tiền bạc, lễ vật hậu quá ông không nhận thì họ lén lút đến cửa sau năn nỉ vợ ông nhận giùm dù chỉ là cân gạo, con cá vừa đánh được. Còn mỗi khi cần nhờ vả hay gặp ông ngoài đường, mọi người dân đều lễ phép vái chào “quan” với lòng kính trọng.

Nhiều tháng trôi qua. Nỗi đau dường như đã vơi bớt phần nào. Rồi ông lại nhận chữa cho một người điên khác. Lần này là một phụ nữ đã có chồng và ba đứa con. Căn bệnh tự nhiên bột phát không rõ lý do nhưng triệu chứng điên thì rõ rệt. Gào thét, chửi bới, khóc cười... và mang một sức mạnh khác thường của kẻ điên: Chị ta có thể ném một cái cối đá xa hàng thước, điều mà ngay cả người đàn ông mạnh nhất làng cũng không làm nổi. Người chồng phải tự tay đóng một chiếc cũi nhốt vợ vào đó và nhờ tới bốn người khiêng đến nhà quan ngự y. Dân chúng đến xem chật cả cái sân rộng nhà ông. Tự tin và bình thản, vị danh y lại đem thuốc quý ra mài và sai người múc nước giếng khơi hòa vào. Một lần nữa chất nước màu đỏ nhạt lại linh nghiệm trước sự thán phục của mọi người. Người phụ nữ lại được trả về với chồng, với con như chính con người chị trước kia. Nhưng cũng một lần nữa gia đình lãnh tai họa thứ ba. Cũng như lần trước, cô con gái thứ ba mới mười hai tuổi, trong khi rửa chén ngoài cầu ao đã rơi xuống và bị chết đuối. Khi gia đình phát hiện thì cô gái bất hạnh chỉ còn là cái xác không hồn.

Tang tóc bao trùm lên cả làng. Mắt mọi người đều rơm rớm lệ. Không một cuộc vui nào được tổ chức trong giới người nghèo suốt những tháng sau đó. Thậm chí người ta không dám cười lớn với nhau vì sợ như thế là xúc phạm đến nỗi đau thương quá lớn của gia đình ông. Lần này, ông nằm liệt suốt cả tuần mới gượng lên được và cả tháng trời gần như mất ngủ. Tại sao những đứa con ta lại chết sau khi ta vừa chữa khỏi cho một người điên?

Tại sao đó đều là những cái chết bất đắc kỳ tử và nằm ngoài sự kiểm soát của ta? Những câu hỏi ấy hiện lên ám ảnh ông dữ dội. Không phải câu nói của pháp sư Tám Khủng không đến tai ông. Nó cũng đang làm ông suy nghĩ. Vợ ông, người đàn bà suốt đời tuân phục chồng giờ cũng năn nỉ ông thôi chữa bệnh điên. “Ông mà còn động đến quỷ thần thì gia đình mình còn nhận bao nhiêu là khốc hại!” – Bà nói vậy nhưng ông gạt đi. Ông cho rằng những bất hạnh kia chỉ là ngẫu nhiên dù chính ông cũng đang phân vân, không biết đâu là lời giải đáp.

Lại nhiều tháng trôi qua, nhưng nỗi đau đã không nguôi ngoai trong tâm hồn bắt đầu rời rã của ông. Ông vẫn hốt thuốc, chữa bệnh bằng tất cả lương tâm của một lương y nhưng đã bắt đầu thấy mệt mỏi. Rồi một hôm, có cả gia đình từ một làng xa vượt đèo tìm đến ông. Con trai họ, cháu đích tôn của một dòng tộc lớn, đang chờ chết vì bệnh điên. Họ đã cho rước mọi thầy phù thủy, pháp sư trong vùng nhưng các vị này đều bó tay vì không đủ sức để đuổi con quỷ kia. Nghe danh quan cứu nự y, lại biết quan là người nhân đức, họ kéo cả gia đình gồm cha, mẹ, chị và cả ông bà người bệnh, vượt đường xa khăn khổ đến xin ông ra tay tế độ.

Vị danh y do dự. Đường khá xa. Hay là ta viện cố này mà từ chối? Nhưng rồi trước những giọt nước mắt, trước sự năn nỉ lay lục của họ suốt một đêm dài, lòng ông chùng lại. Gia đình bệnh nhân mừng rỡ như vừa sống lại. Họ vội mượn ngay một chiếc võng điều và hai người phu lực lưỡng.

- Ông... - Bà vợ già nghẹn ngào khi thấy chồng lại sửa soạn đồ đạc. – Nhà mình chỉ còn mỗi một thằng Út. Lỡ mà...

Bà không dám nói hết câu, chỉ òa lên khóc. Ông nhìn vợ, cảm thấy thương bà hơn, nhưng ông cũng gắng nói cứng.

- Tất cả là do số trời. Tôi không tin chuyện chữa bệnh của tôi dính líu gì đến sinh mạng của mấy đứa con mình. Bà an tâm, thằng Út là cả cuộc đời tôi. Tôi sẽ bảo vệ nó. Ở nhà bà nhớ coi chừng con cẩn thận. Nhớ chỉ cho phép nó rời khỏi nhà khi tôi đã về.

Rất đông người làng tiễn ông như một chuyến đi xa và lòng ông ấm lại. Chiếc võng khuất dần ở một đường rẽ trước khi lên đèo.

Nghe tin quan ngự y đến tận nơi chữa bệnh, những người trong làng bệnh nhân cũng xúm đen, xúm đỏ ngóng chờ. Sáng sớm ra đi thì gần trưa mới đến. Người ta lễ phép tránh xa, xì xào bàn tán khi võng ông đi qua. Một bờ tường cao bằng đá chạy dài chứng tỏ chủ nhân là một cự phú. Chiếc võng đã đi đến ngõ và vừa lúc ấy tiếng huyền náo nổi lên. Bệnh nhân, bằng một sức mạnh kỳ bí, đã vùng dậy, vượt qua cơn ngoắc ngoải của mình, đang vùng chạy ra đón đầu võng. Cả gia đình bệnh nhân cùng về sau ông hốt hoảng, họ níu võng thưa:

- Bẩm quan, con trai tôi đó. Không hiểu sao nó lại ra được đến đây? Xin ngài cản lại giùm. Xin ngài rủ lòng thương.

Vị danh y bước nhanh ra khỏi võng. Ông chưa từng thấy người điên nào lại tỉnh táo đến vậy. Hắn hoàn toàn mạnh khỏe khi bước đến gần ông. Và trước sự kinh ngạc của hàng trăm con người, hắn vái chào ông thật lễ phép. Rồi hắn nói bằng một giọng mà những người từng biết hắn nhận ra ngay đó là giọng của một người xa lạ.

- Bẩm ngài ngự y. Tôi xin được phép hỏi ngài vài điều trước khi ngài bước vào căn nhà này.

- Người cứ nói. - Vị danh y từ tốn.

- Bẩm ngài. Tôi chưa hề quen biết ngài, chúng ta cũng không thù oán gì nhau, vì thế tôi muốn hỏi tại sao suốt cả năm nay, hễ tôi đi đến đâu là ngài theo đến đó? Tại sao tôi không muốn quấy phá gì ngài mà ngài lại theo đuổi quấy phá mãi tôi.

Giọng anh ta thật thống thiết. Vị danh y bàng hoàng. Ông chăm chú nhìn người bệnh. Hắn nói rất tỉnh táo và khôn ngoan. Ngôn ngữ ấy dứt khoát không phải là của chàng trai điên này.

- Ta là thầy thuốc. Ta có nhiệm vụ chữa bệnh cho bất cứ ai cần đến ta.

- Ông trả lời cứng rắn.

- Nhưng đây là công việc của tôi. Cuộc sống của tôi. Tôi không cần thầy phải nhúng tay vào. - Người bệnh gào lên.

Tất cả mọi người đều bất động khi chứng kiến cái cảnh có một không hai trong đời họ. Vị danh y vẫn ôn tồn nhưng cương quyết.

- Công việc của ta là cứu người. Ma quỷ cũng là một chứng bệnh mà ta thấy cần phải tống khứ cho kỳ hết.

- Một tiếng cười lạnh vang lên.

Nhưng thầy sẽ không bao giờ làm được điều ấy. Mọi sự đều có nhân quả của nó. Thầy quên rồi sao. Khi thầy trục xuất tôi ra khỏi người đầu tiên, tôi đã phải xin thầy cô Cả để bù trừ. Rồi đến cậu Hai, cô Ba, tương ứng với số lần mà thầy đã đánh đuổi tôi.

- Người... người... - Vị danh y lấp bắp. Ông lạnh toát cả người. Vậy là đã rõ. Những tai họa kia không hề là ngẫu nhiên.

- Phải! - Giọng nói lạnh lẽo ấy lại tiếp tục – Tất cả đều từ một tay tôi. Và giờ xin nói để thầy hay. Nếu lần này mà thầy cũng vẫn không thương thì... thì nhà thầy vẫn còn cậu Út. Phải, nếu mà thầy vẫn không thương thì tôi xin mạn phép thầy.

Vị danh y đứng chết lặng hồi lâu. Người bệnh cũng khoanh tay đứng bên ông. Xung quanh, thân nhân và dân làng cũng bất động... Chợt ông như sực tỉnh, ông quay ngoắt lại, bước về phía gia đình người bệnh. Ông nói mà nước mắt rơi ra.

- Hãy thứ lỗi cho tôi. Gia đình nên mời một pháp sư khác có pháp thuật cao cường, vừa có khả năng đuổi quỷ vừa bảo vệ được mình mới mong trục xuất con quỷ dữ này. Còn tôi, tôi đã không thể...

Ông leo trở lên võng và bảo hai người phu khiêng ngược ra. Dân làng dẫn ra cho ông đi. Họ không nói gì. Họ hiểu ông không đủ sức. Họ biết rằng sự hy sinh nào cũng có giới hạn. Ông đã bước đến cái giới hạn cuối cùng. Về đến làng, vị danh y đem chôn cái đũa gấm đựng thuốc xuống một nơi bí mật. Kể từ ngày ấy, ông chỉ chữa bệnh thường và vài năm sau thì mất.

MA MÈO

Vũ Ngọc Tiến

Hoàng hôn lịm tắt trên biển Trà Cổ. Rừng phi lao chuyển sang màu đen thẫm reo vi vu như tiếng sáo trúc ngân dài trên bãi cát. Gió từ phía vịnh Bái Tử Long theo các triền núi đá vôi ào ạt về biển ải. Từng đợt sóng xô đẩy nhau vào bờ, liếm lên cát mịn. Hiếm thấy ở đâu trên đất nước có bãi cát rộng dài, thoải thoải và mịn như ở Trà Cổ. Cả dáng hoàng hôn dần dần tắt cũng chậm chậm, sắc màu biến đổi kỳ ảo hơn những bãi biển phía Nam, mang vẻ rất riêng của vùng than Đông Bắc bởi màu tím thẫm có những vệt đỏ, vàng đan cài trên bầu trời. Quán cà phê nhạc Kinh Hoa đã thưa khách, chỉ còn lác đác mấy bàn ngồi ngoài sân hóng gió. Tôi và Chiến ngồi nhâm nhi ly rượu Quế Châu – Trung Quốc với con mực khô, ngắm nhìn những đốm sáng trên các bè mảng đánh cá lung linh di động trên mặt biển. Đêm cuối tháng làm tôi chạnh nhớ tới câu thơ tài hoa của Nguyễn Bính: “Suốt giờ không một vì sao - Suốt giờ mực ở nơi nào loãng ra - Lửa chài chằng cái giăng hoa...” Thời mở cửa không còn ánh sáng lửa đèn như trong thơ Nguyễn Bính. Người dân chài vùng Đông Bắc bây giờ đi mảng trong đêm bằng đèn nê ông chạy ắc quy nhập của Trung Quốc. Nhưng trời, đất, mặt biển đêm nay vẫn thắm đậm hồn thơ thi nhân. Cái đẹp tự nó của mỹ học Nuel Kant quả là đang chấp cánh vượt lên phơi phới trên biên giới của không gian, thời gian...

Chợt từ rừng phi lao bước ra bãi biển một bóng trắng mờ ảo. Người đàn bà mặc váy ngủ mỏng tanh màu trắng. Nàng xuất hiện như một bóng ma vừa đi vừa hát: “Meo, meo, meo... chúng cháu yêu cô lắm!... Ngao, ngao, ngao... em nhớ anh làm sao. Chúng ta yêu nhau xem nào...” Chiến bảo tôi, đó là bà chủ khách sạn Bồng Lai ở Hà Nội lên Trà Cổ an dưỡng, lấy thuốc chữa bệnh của một thầy lang bên kia biên giới. Người ta đồn

nàng bị ma mèo ám. Chuyện của nàng, Chiến biết khá tường tận vì anh là bạn học cũ của nàng ở trường cấp hai phố huyện. Chiến xoay xoay ly rượu trên bàn, nét mặt đăm chiêu, môi ngậm chặt điều thuốc rít liền hơi mấy lần rồi quăng mẩu thuốc cháy dở xuống sàn. Anh hỏi tôi bằng giọng trầm buồn:

- Anh có tin rằng loài vật cũng có linh hồn không? Liệu trong cõi giới vô hình có những hồn ma động vật lẫn khuất, oán giận con người không?

- Mình chưa tin có hồn ma tồn tại dù là người hay động vật. Nhưng có những nỗi ám ảnh hằn sâu trong tâm linh người đang sống sẽ tạo nên ảo giác về những hồn ma.

- Có thể anh nói đúng, nhưng có nhiều việc xảy ra khiến tôi phải hoang mang ngỡ ngàng, nửa tin nửa ngờ.

- Hình như điều anh nói có liên quan đến bà chủ khách sạn Bồng Lai bị ma mèo ám? - Tôi hỏi.

- Cũng không hẳn thế... Hồi nhỏ, ở quê tôi có ông Tư yêu, gọi là Tư yêu vì ông ấy như yêu tinh với loài chó vậy. Có lẽ ông giết quá nhiều chó nên bao giờ quanh người ông cũng toàn những hồn ma linh cầu. Mỗi lần ông vào xóm, lũ chó sủa vang rồi cúp đuôi chạy rập. Con chó lòi nhà tôi to lớn, khét tiếng là chó dữ mà hễ nhìn thấy ông bốn chân cứ run lên, chạy vào gầm giường vẫn còn lúi sủi tận góc tường và chỉ dám ư ử sủa lên vài tiếng yếu ớt. Nói đúng hơn là nó rên chứ không dám sủa.

- Cái đó có thể lý giải vì ông ta quanh năm suốt tháng mổ chó, nấu và bán thịt chó nên người ngợm, áo quần bám đầy mùi thịt chó. Trời ban cho giống chó cái mũi rất thính, đánh hơi thấy là khiếp, thế thôi.

- Tôi lại xin kể một chuyện khác. Sát giậu cúc tần nhà tôi là nhà cô Mão. Ngày ấy tôi và cô Mão cùng học lớp năm trường làng. Tính cô rất nhanh ác. Ở sân nhà hay đi trên đường, hễ gặp con vật nào làm vướng chân là cô đá thẳng cánh. Mấy đứa bạn gái cùng lớp bảo thế nào cũng không chừa. Một lần, con mèo nhà tôi có chửa, sang ăn vụng khúc cá nhà cô Mão. Cô chủ bé tí thế mà dám cả gan bắt mèo nhà tôi ném xuống giếng. Năm ấy mẹ cô Mão đẻ ra quái thai, có một cái đuôi và sau đó chết cả mẹ lẫn con.

- Cái chuyện “oan oan tương oán” của Chiến vừa kể, mình đã nghe nhiều, nhưng cảm thấy nó huyền hoặc thế nào ấy. Ta nói sang chuyện khác

đi...

Tôi cố lái Chiến bàn sang chuyện thời sự, chuyện nhân tình thế thái, chuyện văn thơ để giết thời gian trong lúc đợi mấy người cùng đoàn công tác đi chơi ngoài Móng Cái trở về. Nhưng những câu hát xen lẫn tiếng meo meo, ngao ngao và cái bóng trắng vật vờ ngoài bãi biển hình như đang ám ảnh Chiến. Mắt anh dõi theo bóng trắng của bà chủ khách sạn Bồng Lai, miệng lầm rầm kể chuyện, bất cần tôi có chịu ngồi nghe hay không.

“Cô Mão hàng xóm của tôi ngày xưa chính là bà chủ khách sạn Bồng Lai đang meo meo, ngao ngao ngoài bãi cát vắng tanh kia. Bẵng đi mười mấy năm, đi lao động ở nước ngoài về, tôi gặp Mão đang làm nghề phe tem phiếu quanh chợ Bắc Qua, Đồng Xuân. Nàng đã đổi tên thành Lệ Hằng, rất xinh đẹp và đài các. Chồng nàng là người cùng quê, học trước tôi ba lớp. Tính anh ta hiền lành, cần mẫn, yên phận với công việc giữ thư viện trong một cơ quan nghiên cứu khoa học. Cơ quan thấy anh sống kham khổ, dành dụm từng mét phiếu vải, mua từng cân đường hay bánh xà phòng mang về quê nên ưu tiên nhận Mão vào làm tạp vụ, lại còn giải quyết cho vợ chồng anh gian nhà cấp bốn và nhập hộ khẩu cho các con. Hồi ấy, người nhà quê ra Hà Nội có việc làm, nhập được hộ khẩu là một đặc ân lớn của cơ quan với gia đình Mão. Nhưng cái tính đành hanh, nanh nọc hồi bé hình như đã nhiễm vào máu của cô Mão quê mùa, mỏng học. Được một thời gian quen hơi, ấm chỗ, Mão bắt đầu tọc mạch, xoi mói vào đời tư của hết thầy mọi người trong cơ quan. Đã thế cô còn kiện cáo, đòi tăng lương, đòi chuyển công tác sang phòng vật tư. Nhân có đợt giảm biên chế, anh chồng thấy xấu hổ với bạn bè đã gặp riêng lãnh đạo, xin cho vợ nghỉ việc. Lúc đầu, Mão lồng lên xia xói, đay nghiến chồng. Sau nhờ có bạn bè dẫn dắt đi phe tem phiếu, kiếm được bộn tiền, có của ăn của để, Mão may sắm ăn diện nhất khu tập thể cho thiên hạ biết tay. Cái tên Mão do cha mẹ đặt cho cô cũng tự nhiên biến mất, thay bằng Lệ Hằng. Cô coi chồng như cỏ rác. Bố mẹ chồng từ quê lên chơi, cô chửi đổng là lũ nhà quê ăn bám, thậm chí còn vu cho mẹ chồng ăn cắp tiền để đuổi khéo họ về. Nhiều lần anh chồng đang giữa giờ làm việc bất chợt chạy về lấy tài liệu, bắt gặp vợ đang làm tình với người đàn ông lạ, nhưng cô ả vẫn nằm tênh hênh khiêu khích. Người ta ở đời ai

hiền lành lại thường hay cục tính và cá ngừ. Một đêm anh chồng cãi cọ, xô sát với vợ không lại, ức quá uống thuốc sâu tự tử...

Những chuyện vừa kể, mãi sau này tôi mới biết. Hôm ở nước ngoài về, vô tình gặp Lê Hằng trên đường phố, tôi bị choáng ngợp bởi sắc đẹp đầy vẻ ma quái, quyến rũ của nàng. Trong hết thảy mọi thứ ngộ nhận ở đời, ngộ nhận về tình yêu là dễ mắc nhất. Tôi mê mẩn xách va li, đồ đạc đến nhà Lê Hằng chung sống như vợ chồng. Bao nhiêu tiền, hàng dành dụm những năm lao động ở nước ngoài tôi nghe Hằng dồn vào mua khu đất ở Quảng Bá. Vì mới về nước, chưa nhập hộ khẩu nên giấy tờ mua đất nghiêm nhiên đứng tên nàng. Đêm nằm, Lê Hằng tỉ tê khuyên tôi quay trở lại nước ngoài vài năm, kiếm thêm vốn xây biệt thự, sống sung sướng suốt đời. Nàng lo chạy hộ chiếu, mua vé máy bay, sắm sanh một ít hàng... Tôi như kẻ bị bùa mê thuốc lú, rậm rập nghe theo sự sắp đặt của nàng, một lần nữa, mang sức trâu đi làm công xứ người. Gặp dịp mấy nước Đông Âu kinh tế hỗn loạn, đám công nhân người Việt chúng tôi thả sức tung hoành đi buôn lậu. Đô la, hàng hoá tôi gửi về cho Lê Hằng và hai đứa con riêng của nàng ngày một nhiều.

Nhưng rồi tin tức trong nước tới tấp báo sang rằng, Mãn lừa đảo chiếm đoạt hết tài sản, tôi chỉ là anh chồng hờ ngoài hôn thú, còn chồng thực sự của nàng là Dũng quý nổi tiếng trong giới giang hồ... Tôi vẫn mê muội không tin, ngỡ thiên hạ ghen ăn tức ở, phá ngang hạnh phúc của mình. Chỉ khi bạn bè quay phim, chụp ảnh đầy đủ bằng cứ về sự phản bội, lừa đảo tôi mới tỉnh ngộ thì đã muộn. Khu đất ở làng Quảng Bá được xây thành khách sạn Bồng Lai đứng tên Dũng quý. Khi tôi về nước hai đứa con riêng của nàng còn mang dao dọa giết tôi vì đã quyến rũ mẹ nó. Trong cơn tuyệt vọng, tôi đã theo gót anh chồng cũ của nàng ngày xưa uống bốn mươi viên thuốc ngủ, may được cứu thoát.”

Chiến ngừng kể, mắt đăm đăm nhìn ra bãi cát, nơi cái bóng trắng vật vờ, thất thểu đi men theo mép sóng. Tôi gọi người nướng mực và lấy thêm chai rượu Quế Châu. Hai đứa ngồi uống rượu, lắng nghe tiếng sóng reo, gió thổi. Đêm cuối tháng trên biển Trà Cổ tối thẫm và huyền bí. Xa xa trong đất liền, phía bờ sông Ka Long có con chim bắt cô trói cột bay lượn, cất lên

tiếng kêu thảng thốt. Hàng phi lao reo vi vút như tiếng hú gọi bầy của loài vượn trên triền núi đá. Lần trong những âm thanh ấy là câu hát rộn người vọng lại từ cái bóng trắng vờ: “Meo, meo, meo...Chúng cháu yêu cô lắm... Ngao, ngao, ngao... em nhớ anh làm sao. Chúng ta yêu nhau xem nào...”. Đến lúc này, câu chuyện tình của Chiến làm tôi không thể dừng được nữa. Nó thật sự hút hồn tôi bởi cái bóng trắng và những tiếng meo meo, ngao ngao rờn rợn kia.

- Vì sao Lê Hằng mắc bệnh, bị ma mèo ám? Vì sao Chiến gặp lại nàng ở biển Trà Cổ? – Tôi hỏi.

- Quả đất này xem ra vẫn còn bé. Việc đời quay tròn theo số mệnh. Tôi bây giờ thành ông lang băm. Nói vui vậy thôi chứ tôi làm đại lý cho một hãng thuốc Đông y của Quảng Tây. Hãng này có loại thuốc chữa lão hoá tuổi già lấy tên nhân là “Bách niên lạc” rất nổi tiếng.

- Nhưng anh hiểu biết gì về nghề thuốc?

- Số là sau lần được đem đi bệnh viện cấp cứu, tẩy ruột vì uống bốn mươi viên thuốc ngủ, tôi mắc bệnh đau dạ dày, lại thêm chứng suy nhược thần kinh. Nghe bạn bè khuyên nhủ, tôi vét nốt ít tiền còn lại sang Nam Ninh – Trung Quốc chữa bệnh và du lịch cho khuây khoả. Ở bên đó lâu, quen biết nhiều thầy thuốc Đông y giỏi, tôi được họ bổ túc cho một ít kiến thức để làm đại lý phân phối thuốc “Bách niên lạc” cho họ ở Móng Cái. Cửa hàng của tôi do họ đầu tư toàn bộ. Nhiệm vụ của tôi là tuyên truyền, phân phối thuốc “Bách niên lạc”, nghĩa là trăm năm khoái lạc. Nếu có ai bên Việt Nam mắc bệnh nan y muốn chữa, tôi liên lạc với công ty bên Nam Ninh, đón thầy lang giỏi sang chữa trị. Hoa hồng tôi được hưởng cả từ hai phía cũng kha khá.

- Nhờ thế mà anh gặp lại Lê Hằng? – Tôi sốt ruột hỏi.

- Chuyện còn dài, anh cứ nhẫn nha uống rượu, tôi sẽ kể tiếp.

“Một chiều cách đây vài tháng, có chiếc xe Nhật đầu cá mập xích đồ trước cửa hàng. Người ta khiêng vào một thiếu phụ ngoài bốn mươi tuổi, nhưng còn nhiều nét đẹp. Mắt nàng trợn trừng, trắng dã. Miệng luôn kêu meo meo, ngao ngao. Móng tay để dài nhọn hoắt, gập vật gì cũng cào nát. Người ta phải lồng vào hai chiếc bít tất quân dụng loại dày rồi buộc chặt.

Lúc đầu, Chiến chưa nhận ra Lê Hằng vì tóc nàng xoã xuống che kín nửa mặt. Nhưng anh nhận ra bộ râu quai nón của Dũng quý. Hẳn tảng lờ như không quen biết Chiến. Nghề thuốc Đông y có nguyên tắc “Vấn - Vọng - Thiết” nghĩa là hỏi chuyện về người bệnh, xem mạch và quan sát sắc mặt, thần khí. Nhờ vậy, Chiến biết rõ căn bệnh của nàng qua lời kể của Dũng quý.

Khách sạn Bồng Lai đang hồi phát đạt, khách nước ngoài đặt phòng kín chỗ. Nghề khách sạn khi đã kín phòng sẽ lại có thêm nhiều khoản thu phụ như điện thoại, đồ uống, dịch vụ taxi, tươi mát... Trong số khách thuê có cặp vợ chồng trẻ người Bắc Âu. Họ mang theo chú mèo cái giống Nam Mỹ rất đẹp. Nó to cỡ bằng con chó Bắc Kinh. lông dài, óng mượt, màu trắng tuyết. Móng và gót chân nó được chăm sóc kỹ, đỏ hồng như bôi son nhạt. Cặp mắt nó to tròn, sáng trong như viên ngọc lưu ly. Tập tục phương Đông kiêng nuôi mèo trong phòng ngủ khách sạn, sợ sẽ gặp xui xẻo. Nhưng vì giá phòng của cặp vợ chồng người Bắc Âu này, qua mỗi lá của du lịch hàng không được ngã giá rất cao, gấp đôi người khác nên Lê Hằng vui vẻ đồng ý. Thường ngày thì chú mèo Liu Ba chỉ quanh quẩn chơi trong phòng. Nó sử dụng toa lét thành thạo như người nên cũng rất sạch sẽ. Một lần “cô nàng” Liu Ba theo chủ lên sân thượng ngắm cảnh Hồ Tây, gặp “chàng” mèo đực vàng đi hoang trên mái nhà hàng xóm. Giống vật đực – cái gặp nhau trong cơn hứng tình sẽ rất quyến luyến. Từ đó, chú mèo vàng kia đêm đêm chạy sùng sục trên mái nhà, ngao ngao gọi bạn. Có lần nó nhảy sang ban công khách sạn, cào cửa từng phòng gào lên ngao ngao nghe da diết và hậm hực. Khách thuê phòng không ngủ được, lần lượt bỏ đi. Lê Hằng muốn tống khứ cặp vợ chồng người Bắc Âu, nhưng hợp đồng thuê ba tháng chưa hết, tiền thì họ đã trả trước. Nàng lừa lúc khách đi vắng, cho mèo Liu Ba ăn bả chuột liều lượng đậm đặc. Mèo Liu Ba chết, khách nghi ngờ nó bị trúng độc, kiện ra chính quyền đòi khám nghiệm, phát hiện Liu Ba đang có chửa. Theo luật quốc tế, Lê Hằng phải bồi thường cho khách với giá thoả thuận là năm ngàn đô la. Tai tiếng vụ mưu sát mèo Liu Ba lan truyền, gây bất bình cho các hãng du lịch trong và ngoài nước. Họ đồng loạt tẩy chay khách sạn Bồng Lai. Phòng ốc trống không, nhân viên bỏ

việc, khách sạn Bồng Lai trở nên hoang lạnh. Đêm đêm chú mèo vàng hàng xóm chạy lồng trên sân thượng tìm bạn, kêu gào những tiếng ngao ngao nghe ai oán, thê thảm. Có đêm nó tìm đúng phòng Lệ Hằng cào cửa, ngao ngao như nguyên rửa quân sát nhân tàn ác. Nàng đổ bệnh sinh ốm lửng và suy sụp rất nhanh. Những tiếng ngao ngao gào thét của con mèo đực biến thành cơn ác mộng kéo dài. Lệ Hằng luôn tưởng tượng thấy hồn ma mèo Liu Ba về đòi mạng...”

Đêm đã chìm vào sâu. Gió biển thổi mạnh, huýt dài trên các ngọn phi lao. Sóng ào ạt xô bờ. Xa xa, phía bờ sông Ka Long lại vọng về tiếng chim bắt cô trói cột. Tôi ái ngại nhìn Chiến dốc ngược chai rượu Quý Châu uống tràn. Tóc anh xoã bay trong gió, cặp mắt ngơ dại như người điên.

- Có ma, nhất định trong cũi người cũng có ma. - Anh làu bàu nói.

Tôi nhìn ra mép sông lần tìm cái bóng trắng vật vờ như hồn ma trong đêm tối trắng bên bãi biển Trà Cổ. Lòng tôi nôn nao, dâng lên những đợt sóng.

CON HỔ MUN

Đặng Thu Cưu

Ông Trì Gầm ngồi yên lặng như một gốc cây cổ thụ, dăm dăm nhìn mặt trời đỏ sậm màu máu, hạ chầm chậm xuống mặt đầm lầy mù mù chướng khí. Những tia nắng cuối cùng sáng rực, lấp lánh như nhiều mũi giáo nung già lửa trong lò, đâm xuyên qua làn sương trắng. Cánh rừng bao bọc chung quanh dần bắt đầu ngả màu đen sẫm. Gió đứng. Bầy muỗi bay ào ào, thỉnh thoảng va mạnh vô khuôn mặt sạm màu sắt, lạnh căm như đẽo trên tảng đá. Tiếng loài thú nhè sột soạt trong lùm bụi phía rừng chồi. Tiếng cá sấu thở cạnh bờ sông nghe như tiếng rên trầm trầm. Muỗi tấp vô mặt ông mỗi lúc một nhiều bám đầy trên cái đầu cạo nhẵn. Ông hậm hực:

- Hồng ngồi yên được với cái đám muỗi rừng ôn dịch này.

Ông đứng dậy chậm rãi. Dáng cao lớn gù gù như một con gấu lực lưỡng. Bắp thịt ngực phồng to, chắc nịch loáng thoáng những vết sẹo dài, nổi vồng lên có màu tai tái. Ông Trì Gầm nhóm lửa bằng những nhánh bằng lăng khô. Ngọn lửa vàng cam hắt ánh sáng lên mặt ông, rung rinh, chờn chợn những nét vẽ kỳ quái. Chỉ có đôi mắt nhỏ và sâu, lạnh và bén, xọc thẳng vào màn đêm vừa chớm như mắt thú rừng. Đó là thứ vũ khí phòng vệ chắc chắn, đáng tin tưởng của những con người đặt chân lên vùng đất hoang vu ở phương Nam này.

- Sao ông chậy mây lâu dữ vậy cà?

Như trả lời câu hỏi một mình của ông, một tiếng thú vang lên cuộn cuộn như tiếng bão. Nó chứa đựng một sức mạnh man dã, rừng rú. Nó trườn qua khu rừng, dội mạnh vào những gốc cây già, lướt trên chồi xanh, phá vỡ cái tịch mịch nặng nề của đầm lầy và sau cùng hòa tan vào những âm thanh rì rầm bất tận của dòng sông. Ông Trì Gầm nhếch môi.

- Ông đã về.

Ông quay vào chòi lá lấy một tảng thịt rừng khô treo trên mặt đám than hồng. Phút chốc mùi thịt nướng ngọt đậm lan rộng. Cái giọng ngập ngừng nhưng sang sảng như tiếng đá vỡ:

- Chà ... màn nguyên ... màn nguyên ... ta đói bụng quá.

- Tôi chờ ông từ hồi mặt trời còn ở trên đọt rừng bằng lăng.

- Hà ... hà ... màn nguyên ... màn nguyên ... Ta chém được cái đuôi của con tinh khù lỳ.

Người đàn ông xuất hiện nhẹ nhàng như một con beo đen. Ông liệng bó mây nước xuống sân và quăng trước mặt ông Trì Gầm một vật vắn vện dài hơn thước tây. Ông già lặng lẽ nhìn cái đuôi cộp mềm mại như còn rung động.

- Sao không chặt luôn ông?

Người đàn ông cắm cây mác thông xuống đất, xếp bằng ngồi cạnh đồng lửa.

- Ăn uống đi rồi ... màn nguyên... ta kể cho nghe.

Ông già rót rượu ra chén, xé thịt nướng đưa cho người đàn ông. Ông ta uống đánh ực một hơi cạn chén, bỏ thịt vô miệng nhai ngồm ngoàm khoái chí. Đôi mắt to của người đàn ông rục lên như hai hòn than cháy. Ông già yên lặng ngắm người bạn rừng. Chính ông cũng không biết rõ tuổi tác thật sự của người kia là bao nhiêu? Với tấm thân đen bóng, dè dặt như các só gổ mun cùng mái tóc rối bời bờ xấp xỏa ngang vai tạo cho người đàn ông một nét man dại cổ sơ. Ông già đã đánh bạn với người đàn ông trên hai năm nay. Cũng là dân lưu lạc xuống vùng đất rừng hoang vu này nhưng nghề nghiệp khác nhau. Ông Trì Gầm chuyên nghề câu sấu đem bán ngoài xóm dân. Dụng cụ của ông là lao mun, là câu móc, là dây thừng. Người đàn ông là thợ săn và cũng là người chặt mây rừng đem đổi chác ngoài xóm. Những lần dừng chân bên bờ sông, qua chén rượu, bên bếp lửa đêm, những thói thịt rừng, thịt cá sấu đã cho hai người cái tình bạn thật tự nhiên như cây rừng, như đầm nước. Nó không pha tạp một thứ gì hết. Nó trong vắt như nguồn sông nguyên khai. Nó đậm đà như mật ong mùa tháng giêng. Đất rừng hùng vĩ, phong phú nhưng cũng đầy nghiệt ngã, nguy hiểm. Trong cuộc sinh tồn đơn giản đó, họ thấy cần nhau, thương nhau một cách lặng lẽ.

Bằng cái giọng ngấp ngừng, phải lót thêm tiếng đệm vô nghĩa nhưng quen thuộc, người đàn ông kể cho ông già việc ông chặt đứt đuôi cọp mà ông gọi là tinh thù lỳ. Khi vô tới khu vực có mây nước mù thì trời đã xế. Người đàn ông ăn gói cơm nắm xong tính đốn mây rồi về sớm vì đã hẹn với ông già uống rượu đêm nay. Ông lần vô cụm mây già đủ tuổi thì một con hổ vằn chặn đường. Có lẽ nó qua đói vì không tìm được mồi, chớ bình thường ít khi nó dám tấn công ông một cách trực diện như vậy. Con hổ gầm gừ, quật đuôi liên tục và ứa bọt miệng trắng xóa. Người đàn ông bực tức giờ cao ngọn mác thông:

- MÀN NGUYÊN ... MÀN NGUYÊN ... TA CHÉM CHẾT BÂY GIỜ.

Con hổ bươn tới chầm chậm vì cái đói cồn cào nơi bụng. Bất ngờ nó đập mạnh đuôi về phía trái. Theo kinh nghiệm, người đàn ông hiểu con dã thú sẽ tấn công bên tay mặt. Ông tràn ngang và ngọn mác thông sắc bén trên tay vót ngược, dọc theo sườn con thú. Sức mạnh ghê gớm của người thợ rừng đã chém ngọt một phần đuôi con hổ vằn và thuận đà rệp thêm mấy cây mây gai góc. Con gỗ hộc lên một tiếng kinh hoàng, vụt vào bụi, lê theo mấy vết máu đỏ thẫm.

Ông Trì Gầm rót thêm rượu.

- Thật là may cho lão. Tui tin rằng ông sẽ chém đứt hông lão chỉ với một nhát thôi.

Người đàn ông cười sảng sặc:

- MÀN NGUYÊN... TA CŨNG KHÔNG MUỐN CHẶT LÃO CHÚT NÀO HẾT... MIỄN LÀ LÃO ĐỪNG ĐỘNG CHẠM TỚI TA.

Tảng thịt rừng còn tro lại khúc xương bị gặm nham nhở. Ông già liệng thêm nhánh khô. Bếp lửa bùng cháy. Gió đêm bắt đầu hú âm ào. Bầy muỗi rừng chồn biệt. Thật ra tiếng hổ gầm no mồi như uất nghẹn. Đột ngột hai người thợ rừng im bật, nghiêng đầu nghe ngóng, mắt quắc lên, rục lửa. Người đàn ông đứng dậy ngó ra bờ sông. Tấm thân cuồn cuộn bấp thịch sừng sững, hắt lên trong bóng lửa chập chờn như một hình thần linh. Giữa cái âm thanh rì rầm như than thở của dòng sông, họ nghe rõ tiếng mái chèo rẽ nước. Ai dám vào tận cùng ngọn rạch sâu thăm giờ này?

Tiếng động của chiếc ghe mỗi lúc một gần. Tiếng người nói chuyện thì thầm. Ông già bật dậy, lao ra bờ sông:

- Ai?

Trăng lười lười chui vào cụm mây mù. Góc rừng tối sẫm lại như vừa có một cơn bão đen lướt qua thật chậm chạp. Bếp lửa chỉ còn những vụn than hồng. Ông già không nhóm thêm để lắng nghe người khách lạ kể chuyện. Cả ba ngồi quanh bếp than. Vụn than nổ lép bép, vụt sáng bùng, rọi lấp lánh lên mớ râu muối tiêu phát phơ dưới cằm của người khách lạ. Ông nâng chén rượu của bạn rừng mới, uống một hớp:

- Tôi và chiếc ghe này đi lang bạt giang hồ. Rất nhiều khu rừng phương Nam đã có dấu chân tôi. Tôi là dân ăn ong các bác à. Các bác có nghe chớ? - Ông Trì Gầm và người thợ rừng nói lấp im lặng gật đầu. - Nghề này không đụng chạm tới ai. Ong của rừng. Chỉ tội là phải lặn lội vất vả. Nhiều khi dân rừng không hiểu, hay nghi ngờ, làm khó dễ. Ong nhiều lắm. Ong là vị ngọt, là hương thơm của rừng. Mật không của riêng ai.

Ông Trì Gầm nhếch môi:

- Tui nghe người ta nói mật là của thần rừng.

Người khách lạ ngược mặt lên nhìn sâu vào thăm thăm bóng đêm. Trăng vàng quạch phía rừng già.

- Dạ. Bác đã nghe nói đến thần rừng là bác biết nghề của chúng tôi rồi. Nó như một lời nguyện truyền kiếp. Phải cúng tế, phải van vái. Nhiều dân ăn ong bỏ qua tập tục này, không tin tưởng thì suốt mấy tháng liền không kiếm được một giọt mật, rồi ốm đau liên miên, vốn liếng cạn sạch, thân sơ thất sờ. Ghê gớm vậy đó bác.

Người thợ rừng nói lấp nãy giờ câm lặng như đêm, chợt lên tiếng:

- Mản nguyên ... mà cúng bằng gì?

Người khách chưa kịp hiểu câu nói của người thợ rừng. Lát sau, ông mới nghĩ ra, nói vui vẻ:

- Có gì cúng nầy bác à. Cái cần là do lòng thành của mình, lời hứa của mình. Khi thì heo quay, thủ vĩ lược. Cũng có khi ...

Người khách chợt cắt ngang câu nói. Âm thanh rơi hẫng vào màn đêm mất hút. Người khách quay đầu ngó xuống bờ sông. Ông Trì Gầm chợt nhớ ra lúc ra đón chiếc ghe, ông nhắc thấy dáng một người thật nhỏ nhắn, lúi húi trong mui bằng lá chàm. Người khách quay lại.

- Nhiều khi cúng cả con cái mình.

Ông già ngạc nhiên:

- Ông nói thiệt hay nói giỡn?

- Rừng linh thiêng lắm, không nói chơi được. Nhiều khu rừng quá nặng ám lực huyền bí, cúng vật chết không làm ăn được phải tế bằng vật sống.

- Rồi cái người bị cúng đó ra sao?

- Cũng về với gia đình thôi. Chưa thấy thần rừng nào nhận hết, nhưng không có lời van vái thành thật thì không làm ăn được.

Đêm đã khuya. Trăng khuất dưới tán rừng đen kịt. Tiếng thú kiếm ăn cũng vắng bật, chỉ có đám côn trùng rì rì suốt đêm. Người khách từ giã hai người thợ rừng để xuống ghe.

- Tôi còn ở đây, mình còn nhiều dịp để tâm sự, nếu thần rừng ở đây cho phép thì tôi xin ít mật của rừng.

Ông Trì Gầm đứng lên, dúm vào tay người khách thối thịt rừng phơi khô và một nắm muối. Người khách nhìn ông, lòng cảm tạ ngập ngừng trong ánh mắt. Ông Trì Gầm trở vô chòi. Người thợ rừng nói lấp đã nằm yên trên sàn lót bằng những thân gỗ tròn bóc vỏ. Ông Trì Gầm nhồi thuốc vào cái vố bằng gốc tre, bước ra ngoài châm hút và đứng tựa ngó mông lung về dải rừng xa hun hút. Mảnh đất hoang vu này còn chứa biết bao nhiêu điều mà ông không thể hiểu hết. Đời người quá ngắn ngủi trước bí mật của thiên nhiên. Với ông thì ông có thể tự hào về sự am hiểu các bãi cạn, các vực xoáy, những con lạch đầy bùn dẫn vô đầm lầy, chỗ nghỉ ngơi của bầy cá sấu. Đánh bạn với người thợ rừng nói lấp, ông biết thêm về cây mây đầy gai, những con chồn làm ổ trong bụi chà là hay những cái trứng rắn hổ mây to lớn. Bây giờ nói chuyện với người khách lạ ăn ong, ông hiểu rừng chỉ mới ban phát cho ông một vài vấn đề thông thường. Còn nhiều cái chất chứa ngập trong lòng khối đen thẫm trước mặt, trong muôn ngàn âm thanh

kỳ quái của rừng đêm... Nhất là thần rừng. Cái bí lực huyền hoặc đó có thật không? Có tham dự thật sự vào những đời sống đơn giản của những người thợ rừng hay không? Ông Trì Gầm nghe giữa ngực có một cái gì đó nặng như treo lên một khúc gỗ mun. Ông đặng hăng một tiếng lớn, khạc mấy sợi thuốc vướng trong cổ họng. Đêm lạnh căm đầy đe dọa. Bỗng nhiên đêm rừng hôm nay khác hẳn mọi đêm khác. Nhiều dấu hỏi hiện ra trong đầu ông ngoằn nghèo như những con rắn hổ đất con vừa mới nở.

Hai cha con men theo ven đầm lầy đi một quãng khá xa mới tới vùng gò tranh. Mùi bùn, mùi nước đọng quanh năm, mùi cỏ ướt như quyện kín lớp không khí yên ả buổi sáng. Qua cánh đồng tranh, hai cha con bắt đầu đi vào vùng trời tím nhạt của cánh rừng bằng lăng đang độ trở bông. Tiếng ong rì rầm không ngớt. Người cha hít thật sâu mùi hương ngây ngất. Đứa con gái hái một nhánh bông cầm tay. Không ai có thể ngờ được rằng với những bước chân thông thả, nhẹ nhàng như một cuộc dạo chơi đó, hai cha con đang dẫn nhau đi tế thần rừng. Cuộc sống dềnh ra trước mặt bằng những bí ẩn chập chờn, bằng một sức mạnh mà con người chỉ thấy qua hơi thở. Rừng lặng im như chất chứa ngồn ngộn sức sống. Nó sẵn sàng dâng hiến và cũng sẵn sàng tiêu diệt.

Qua rừng bằng lăng, mặt đất đổ dốc, nghiêng xuống một dải rừng tràm mịt mù không nhìn thấy giới hạn. Mùi bông sức nức trong gió và tiếng ong rộn rã một giai điệu bất tận. Người cha ngó đăm đăm vào rừng tràm mường tượng nhìn thấy một dòng mật màu hổ phách, trong suốt, đặc quánh chảy trong đó. Người cha nói với đứa con gái:

- Hãy thành tâm cầu nguyện với thần rừng cho cha con mình may mắn trong chuyến làm ăn này đi con.

Đứa con gái ngược mắt nhìn dải rừng có màu sáng xanh yên bình. Năng động thấp thoáng trên tán lá những vệt màu hồng tươi. Cô ngửi thấy mùi hương bông, mùi mật đến mùa. Người cha đứng bên cạnh nói lớn:

- Xin thần rừng cho phép cha con tôi được ăn ong trong khu rừng này tròn một vòng trăng. Tôi hứa sẽ không phá hại của cải của rừng. Đêm trăng

tròn tới, tôi cho con gái tôi, một trinh nữ mười tám đến tạ ơn thần rừng. Số phận của nó tùy ý quyết định của thần rừng.

Tiếng nói chậm rãi, gọn gàng từng âm một như liệng vào rừng yên ả những hòn sỏi của số mệnh. Thốt nhiên người con gái rừng mình. Cô cảm thấy có một nỗi bất rút kỳ lạ chạy rần rật trong máu. Cô nắm lấy tay người cha.

- Ba, con thấy sợ.

- Con yên lòng. Mình chỉ dâng phần tinh thần cho rừng. Rừng không bắt con đâu. Như những lần trước thôi.

- Nhưng đêm qua con chiêm bao.

- Con thấy gì?

- Con cưỡi trên lưng một ông hổ bay vun vút, qua hết một dãy rừng thiệt dài. Sau đó con thấy mình hóa thành hoa rừng, một bụi hoa có màu đỏ như máu.

Người cha im lặng một lúc. Ông tin tưởng sự có mặt linh thiêng của thần rừng nhưng ông không ưa chiêm bao, mộng mị. Nó dễ làm cho người ta xiêu lòng. Ông an ủi con:

- Tại trước cảnh lạ, lòng con hốt hoảng hay nhìn thấy bậy bạ.

- Mấy bác thợ rừng nói ở đây có nhiều ông hổ.

- Thì cũng như mấy khu rừng miệt trên thôi. Cha tin ở con.

Hai cha con không nói chuyện gì với nhau khi đi qua đồng cỏ tranh. Phía đầm lầy mà sương còn quánh đặc, lơ lửng trên mặt đầm cái màn trắng mờ, rung rinh huyền ảo. Chợt người cha nói to một mình:

- Cầu nguyện với rừng, lần này làm ăn khấm khá, có một số vốn, cha con tôi sẽ định cư ngoài bờ sông. Không vào rừng nữa.

Bất ngờ một tiếng hổ gầm vang lên thật gần phía rừng bằng lăng như trả lời người cha. Âm thanh dội mạnh, kéo dài ra thành tiếng rền u u rồi lắng tan. Đưa con gái siết chặt bàn tay người cha. Ánh mắt trong sáng của cô vừa lướt qua một bóng mây hãi hùng.

Thời gian được tính thành vòng cung, mặt trời lên ở phương Đông và lặn ở phương Tây. Đơn giản như cuộc sống của những người thợ rừng, kể

cả người khách lạ ăn ong. Mỗi người một việc. Họ không làm phiền nhau cũng như ít khi giúp đỡ lẫn nhau. Ông Trì Gầm thì mãi mê với những con lạch đầy muối dẫn vô đằm lầy và tiếng sấu thở trầm trầm. Người thợ rừng nói lắp thì gắn bó với rừng mây đầy gai nhọn. Cha con người ăn ong lầm lũi về phía rừng trầm nức hương mật. Không biết do lời cầu nguyện đã đến tai thần rừng hay do nguồn mật dồi dào của cánh rừng hoang dã mà những lu, hũ của ông ta đã đầy ăm ắp.

Một đêm, khi vòng trăng bắt đầu trở lại, người khách mang lên chòi một tảng mật lớn pha vào rượu. Đưa con gái lo nướng một con cheo bị bẫy. Họ ngồi túm tụm nhau như đêm đầu tiên bên bếp lửa nhóm bằng nhánh bằng lạng khô. Rượu rót đầy chén, thơm ngát mùi mật, ngọt đằm đầu lưỡi và họ uống không biết say vì đêm nay có lẽ là đêm chia tay. Ông Trì Gầm vẫn với cái nhìn lạnh căm như dòng nước đêm.

- Cha con ông có thể ra đi được rồi. Rừng quá rộng rãi với cha con ông.

- Vầng trăng đã trở lại. Thời hạn xin làm ăn ở đây đã hết. Chắc kỳ này tôi sẽ dành dụm làm vốn, định cư ngoài vàm sông và lo cho nó một tấm chông.

Đưa con gái bên lên cúi mặt giấu vào mái tóc dài óng ả. Người thợ rừng nói lắp bật cười.

- Mặc cỡ làm chi con? Về xóm sống cho thoải mái. Rừng khắc nghiệt lắm con ơi.

Ông Trì Gầm ngó mông về hướng rừng đêm.

- Còn lời cúng tế?

Người khách quẩn một điều thuốc lớn, nghiêng đầu châm vào bếp lửa.

- Phải trả chớ.

- Ông bỏ đi không được sao?

- Ồ không. Lời hứa vẫn là lời hứa. Số mệnh là số mệnh. Phụ lời nguyện tôi không hiểu hậu quả sẽ ra sao.

- Mà nguyên ... nghĩa là ông giao con cho rừng?

- Phải vậy thôi. Đêm mai, đúng kỳ trăng tròn trở lại, tôi đưa con gái tôi vào trong rừng. Sau đó nếu thần rừng tha cho nó thì nó sẽ theo tôi về xóm.

Thần rừng cho hổ ra đánh với con gái tôi. Nó đã thắng tất cả và như thế thì lời cúng tế của tôi như đã xong.

Hai người thợ rừng mở tròn mắt nhìn hết người khách đến cô gái bé nhỏ. Họ vẫn im lặng như câu chuyện đó thật bình thường, như việc dùng dao tre gạt cái túi mật căng tròn, tươm ra một dòng vàng sánh, óng ả.

- Mà nguyên ... thiệt à ? Ta chưa nghe nói như vậy bao giờ?

Người khách nâng chén rượu uống một hơi dài. Cô gái vẫn nhìn vào bếp lửa. Thỉnh thoảng cô liếc vào một nhánh khô. Lửa bùng lên, uốn éo, so rạng gương mặt trông dễ thương của cô gái.

- Đêm mai tôi mời hai ông chứng kiến một cuộc trả lễ. Tôi tin rằng chúng tôi sẽ ra đi an toàn. Họa hoãn ... đó là số mệnh...

Người khách không nói tiếp. Tiếng chim rừng rít lên thảm thiết ở một góc trời.

Đêm im ắng không một chút gió. Trăng lên ngang đỉnh đầu, tròn vành vạnh, sáng lóa. Quãng đất trống ngăn vạt cỏ tranh và dải rừng già trắng lạnh. Ba người đàn ông dừng lại. Cô con gái bước tới sau lưng. Người khách quay đầu lại:

- Xong chưa con?

Cô gái gạt đầu. Cô mặc bộ đồ đen. Quần túm ống. Một chiếc khăn buộc chặt ngang cái bụng nhỏ xíu. Mái tóc dài được bới cao gọn ghẽ. Cô cầm trong tay một cây roi vừa tầm làm bằng một thứ cây rừng vừa dẻo, vừa nặng. Người khách cùng cô con gái bước ra khoảng đất trống. Ông nói to, chậm rãi như ném tiếng vào rừng già.

- Thưa thần rừng linh thiêng, ngày trăng trở lại đã tới, tôi đã được ít mật của rừng cho. Như lời xin, đêm nay tôi đưa con tôi đến cho thần rừng, mong thần rừng thương nó còn bé bỏng. Số phận nó trong tay ngài. Tôi chỉ trông cậy vào tình thương của ngài.

Hai người thợ rừng ngồi lại trong đám cỏ tranh. Lần đầu tiên họ rừng mình trước lời van vái khùng khiếp. Người khách quay lại ngồi với họ. Đêm rừng im phăng phắc. Cô gái chống roi đứng giữa vùng trăng sáng, rực rỡ như huyền thoại, ma quái và bí ẩn như đời rừng.

Đột nhiên tiếng chim lạ gào lên như âm thanh một tiếng khóc nức nở. Rồi tiếp theo là một tràng cú rúc kinh hoàng. Dáng nhỏ nhắn người con gái vẫn bất động. Phía rừng già vang ầm ào như có gió lốc xoáy lên. Một tiếng gầm dũng mãnh ác độc và đe dọa ập tới như có thể sờ thấy nó lướt ngang mặt cỏ tranh sắc cạnh. Con hổ vằn to lớn vọt ra từ trong rừng già co người lại tụ hình trước mặt cô gái. Cụm lông bạc phía dưới hầu như phát sáng trong ánh trăng. Con hổ lom lom nhìn cô gái bằng cặp mắt hùng hực lửa. Cô gái vẫn đứng bất động. Cô đã chết đứng rồi chẳng? Con hổ vẫn vươn mình, mềm mại, uyển chuyển thành cái bóng trườn dài ra, phớt tối như một ánh mây vừa che lấp mặt trăng. Và người ta nghe thấy tiếng roi vun vút, xé gió cuộn ánh trăng thành những chùm bông kim ngân tơ tã. Con hổ gầm gừ, vây phủ cô gái bằng những cái vuốt xoè ra và đôi nanh ướm đẫm. Cô gái như đã biến thành bóng khói nhẹ lướt êm như sương né tránh những cú vồ độc hiểm. Cô tiếp sát vào sườn con dã thú, ngọn roi đánh đúng vào xương sống rồi đốc roi hất ngược lên giữa ức con vật. Con hổ hộc lên một tiếng văng ra và biến vào màn đêm đen kịt.

Hai người thợ rừng thở phào. Họ nghe như cái khối nặng nãy giờ treo trên ngực đã được cất đi. Họ toan đứng lên nhưng người khách vội níu lấy vai họ dẫn xuống, thì thào:

- Thần rừng mới thử sức thôi, chưa đấu thật đâu.

Đúng như lời nói, khoảng đất trống lại xuất hiện một con hổ khác. Con này chỉ bằng bảy phần con hổ vằn, thông thả từng bước mềm oặt. Nó mang bộ lông màu xám trắng. Những vằn đen hằn mờ mờ. Con hổ xám có vẻ thận trọng và cô gái cũng không đứng thản nhiên như trước. Cô lùi lại cầm ngang ngọn roi. Con hổ xám tiến tới trước mặt cô gái. Nó chụm hai chân trước lại, thân hình vươn dài, áp sát xuống mặt đất như chờ đợi một sự âu yếm. Cái hung hãn, dữ dằn của nó chỉ ngập ngừng trong ánh mắt biếc xanh. Cô gái và con hổ nhìn nhau thật lâu như thoi miên, như tìm kiếm sơ hở, như uy hiếp tinh thần đối thủ.

Một đám mây phớt qua ánh trăng. Con hổ hực một tiếng nhỏ nhưng sắc ròi chồm tới. Một chân nhắm vào bả vai, một chân nhắm vào cổ họng và cái miệng rộng ghê gớm sẵn sàng bẻ gãy những đốt xương cổ của con

môi. Cái phóng mình của nó thật khít khao và lẹ như một tia chớp. Cô gái cuộn mình lăn tròn dưới ức con vật, lòn ra sau và dùng đầu roi đâm mạnh vào hạ bộ con vật. Ngón sát thủ trong đường tơ, kẽ tóc. Con hổ xám bây giờ mới chịu vang lên tiếng gầm nhưng là một âm thanh nghẹn đi của sự chiến bại. Nó rớt xuống đất và lết vào khu rừng già thật hèn hạ.

Người khách dợm mình muốn đứng lên. Ông nghĩ thần rừng đã thử sức với cái vật tể nhỏ nhoi đó. Nhưng thần rừng như đang giận dữ vì tài năng cô gái mỏng manh kia. Rừng không tha thứ. Con hổ thứ ba tiến ra. Đó là một con hổ mun, nhỏ nhắn, hiền hậu, nhút nhát và non nớt, nếu như nhìn thoáng qua vóc dáng bên ngoài của nó. Nó không thị uy bằng tiếng gầm giận dữ, bằng cái dáng điệu sẵn sàng uống máu con mồi. Con hổ mun tiến ra khoảng đất trống, rụt rè nhìn cô gái như một con vật nhỏ ngoan ngoãn. Nó đi vòng vòng chung quanh với những bước chân mềm mại, uyển chuyển. Cô gái chống cây roi, tấn công vững chãi như không quay đầu theo con hổ mun vì cô thừa hiểu đó là một cách phân tán sức lực của cô. Mồ hôi đầm ướt chân tóc. Thần kinh cô căng thẳng dữ dội vì cô đang đối đầu với một đối thủ hết sức nguy hiểm. Cô gái không theo dõi con hổ mun bằng ánh mắt mà cô nghe ngóng bằng toàn thân, bằng xúc giác đang gợn lên trong làn da, bằng thính giác của một con người đứng bên bờ vực lắng nghe tiếng gió hú từ đáy sâu của cái chết. Con hổ mun bình thản như một con vật đang dạo chơi. Nó có vẻ như không chú ý tới cô gái.

Trăng sụp nhanh xuống mí rừng. Khoảng đất vụt tối. Con hổ mun lẹ làng tấn công từ phía sau lưng cô gái bằng cú vồ nhẹ nhàng không tiếng động. Cô gái xoay người như đã nhìn thấy bằng đôi mắt ẩn sau búi tóc. Ngọn roi đâm vào ức con vật. Nó uốn mình như một tay làm xiếc và rớt xuống bên phải cô gái nặng không hơn chiếc lá rụng. Cuộc chiến đấu thầm lặng. Những người ngồi quanh chỉ nghe thấy hơi thở nặng nề của cô gái. Năm tay người khách siết chặt một gốc cỏ tranh và nhổ bật nó khỏi mặt đất.

Cô gái đã đuối sức vì qua nhiều lần chiến đấu cũng như cách vờn mồi nguy hiểm của con hổ mun. Cô nhất quyết đánh đòn sau cùng. Cô nhún người xuống, xoay cây roi thành vòng tròn. Nhưng bất ngờ mái tóc dài óng mượt của cô sút ra, xoã tung và cuộn lấy một phần roi như một sợi thừng

đen biếc. Cô gái lúng túng, vướng vít với chính mái tóc của cô. Con hổ mun chờ có vậy, nó chồm lên, trườn mình như một cơn gió đen.

- Cha ơi! ...

Tiếng con hổ mun gầm lên thanh và sắc. Tiếng gào chiến thắng của nó biến mất như chưa hề xuất hiện. Cô gái nằm sóng xoài trên mặt đất. Người khách rừng mình chấn động. Ông Trì Gầm đứng vụt dậy. Người thợ rừng chụp lấy ngọn mác thông chồm người tới từ khi tiếng kêu vĩnh biệt, đau đớn của cô gái vang lên, từ khi con hổ mun còn há họng rú lên kiêu hãnh và ác độc. Nhưng người khách ấn tay lên vai ông, lắc đầu.

- Không. Phải giữ tròn lời hứa với thần rừng. Số mệnh là số mệnh.

- Con ông đã phải chống chọi quá sức.

Giọng người khách cố ngăn nỗi nghẹn ngào, ăm ắp trong cổ họng:

- Nó đã làm rạn danh. Nó đã hiên ngang chống chọi với mãnh lực của thần rừng. Hãy để nó ngủ yên với cái vinh quang của con nhà rừng và lời cúng tế. Số mệnh đã khép lại nơi mảnh đất xa lạ này.

Người đàn ông đứng lên tiến ra khoảng đất trống. Ông Trì Gầm thấy ông ta chột già đi thêm mấy mươi năm. Nỗi đau đớn của người cha đang vật ngã ông từng bước. Rừng đã rộng rãi cho ông nhưng cũng hết sức khắc nghiệt khi cố tình cướp khỏi đời ông đứa con gái thân yêu. Ông quỳ xuống, nhỏ bé hơn bao giờ hết.

Chiếc ghe của người khách ăn ong đã đi xa. Trên ghe chỉ còn một mình ông. Ông thật đơn côi và yếu đuối. Cô gái ở lại bên góc rừng. Năm đất nhỏ nhoi cùng ngọn roi cắm đứng trước mộ như một tấm bia. Nhiều lần ông Trì Gầm ra đứng trước mộ cô gái. Rừng vẫn vang động những âm thanh trầm trầm hoang vắng. Rừng chất chứa nghìn trùng bí ẩn, vừa quyến rũ, vừa nghiệt ngã. Con người tới với rừng bằng sức lực mỏng manh, bằng trí khôn và cuộc chiến đấu vẫn còn tiếp diễn. Rừng không từ chối cũng không bao dung.

Ông ngó ngôi mộ và tự hỏi, không biết có con hổ mun thật không? Hay tất cả chỉ là một giấc chiêm bao?

GIÓ LẠ

Phan Đức Nam

Trong chuyến tham quan Đất Mũi năm ngoái, tôi ghé vào thăm một cô nhi viện và gặp thầy Hai Chung - người mà lâu nay tôi có nghe tiếng. Sau đó, trong một am nhỏ nằm sâu trong vũng Cổ Cò, tôi được thầy Hai kể cho nghe chuyện này.

... Đêm đó, trên bãi Vĩnh Châu đầy gió lộng, gió mạnh muốn ngộp thở, không khí đậm hơi muối, tanh mùi cá, tui ngửi có cả mùi máu, thiệt đó! Đã quen với bão gió, nhưng đêm đó tui thấy gió biển sao lạ hơn mọi ngày? Trong gió nghe u u tiếng hú, tiếng rú, thoảng tiếng rên khóc từ khơi xa đưa vô, lại như từ lòng đại dương vọng lên. Anh có thể cho là dân biển hay tưởng tượng, cho là tui nhiều hoang tưởng khi đứng trước trời biển mênh mênh. Nhưng anh cứ thử sống ở đây một thời gian coi? Và lắng nghe tiếng gió biển - nhất là về đêm. Anh có bao giờ chịu khó lắng nghe chưa?

Đêm đó biển động phải trên cấp 10, sau cơn bão biển cách đó hai ngày, biển dữ vẫn chưa chịu yên. Tui nằm trong mùng nghe gió rú mà nói với vợ: “Vậy là mai vẫn chưa đi biển được.” Vợ tui đang thiếp ngủ không nói gì. Tui chợt nghe tiếng con Ky sủa lớn ngoài sân, lạ là đêm nay nó vừa sủa vừa tru nghe phát rợn! Chắc con chó đã phát hiện trong hơi gió có điều gì bất thường? Giác quan loài chó tinh hơn người nhiều, chúng nghe được những siêu âm. Như vậy là những âm thanh lúc này tui nghe được có thể đúng?

Tui quyết định ra ngoài coi thử có gì? Vợ tui nghe động giật mình hỏi: “Anh đi đâu đó?” Vậy là Yến chưa ngủ. Tui trả lời: “Gió dữ quá! Anh ra bãi coi thuyền cột có chặt không?”. Khi tui ra ngoài thì thấy Kình đang đứng giữa sân, anh ta bận đọc chiếc xà lỏn rộng thùng thình, coi bộ cũng

đang nghe ngóng. Tui suýt con Ky đang sửa rồi hỏi Kình: “Gì vậy?”. Kình trả lời: “Không biết”.

Con Ky không sửa nữa mà chạy lại phía tui quấy đuôi rít lên. Nó cản lai quần tui kéo đi, mắt nó long lanh như báo có điều gì hệ trọng. Tui rút cây phản giắt ở hiên nhà rồi biểu Kình: “Mình ra vũng coi thử?”

Vũng Cổ Cò cách nhà tui cỡ 800 mét. Đối với dân biển thì chục cây số cũng không ăn thua. Tui và Kình đi như chạy theo con Ky, chút đã tới vũng. Từ xa, đêm đó có trăng, tui thấy có những vật gì trắng trắng nổi dập dềnh mép bãi, một số lớn nằm tụ ở vòng chảo. Vũng Cổ Cò trước nay vẫn là nơi tích tụ những vật trôi nổi gần vùng biển này. Dân biển quanh đây vẫn thường dậy sớm ra vũng để lượm những gì có thể dùng được, như những thân cây lớn, củi gỗ, ván thuyền, chai lọ, bao ni lông... Tóm lại những gì trôi nổi được sóng đẩy vô vũng Cổ Cò. Đã có người đổi đời nhờ lượm được bọc tiền toàn đô la. Cũng có không ít những thứ ghê sợ được tống vô đây, như xác sinh vật biển, xác động vật đất liền, dĩ nhiên lâu lâu có cả xác người.

Thường thì dân biển cứ để cho nắng gió và sóng biển hủy hoại dần những thứ đó, chỉ có xác người thì họ mới hú nhau kéo đi chôn sau gò Cá Ông - cách bờ biển chừng 100 mét. Ở đây vắng lắm, đồn công an biên phòng cách đây 12 cây số, dân chịu khó đi báo thì cả nửa ngày sau mới có một hay hai anh công an biên phòng tới, họ chụp hình lấy dấu tay gì đó rồi hối đem chôn, vì xác tấp vô vũng thường đã chết cách đây ba bốn ngày, có khi lâu hơn, đã trương phình bứt tung hết quần áo, có cái bị cá rĩa không còn nhận diện được nữa.

Đêm đó tui và Kình thấy có tới vài chục xác người tấp vô vũng Cổ Cò. Tui còn thấy xa xa sóng biển đang tiếp tục đẩy những xác người trắng như thân cá lớn vô bờ. Tui đã quen với biển đêm, quen với sự sống chết, mà thấy xác người nhiều quá cũng nhợn. Tui nghĩ: Vậy là có thuyền lớn bị đắm gần đây trong trận bão vừa qua. Chắc họ vượt biên?

Con Ky dường như cũng sợ, nó quẩn sau chân tui. Kình thuộc dạng lì lợm, anh ta là em kết nghĩa với tui, có dòng máu lai Miên, gần như không biết sợ là gì. Kình đi sát những xác chết và soi đèn quan sát, tui thấy mắt

anh ta chợt sáng lên... Tui và Kinh khom người xuống gần một cái xác để nhìn cho rõ. Thiệt vàng rồi! Dưới ánh trăng, ánh vàng sáng lóe từ những ngón tay, cả ở cổ tay, lại có cái gì lóng lánh như kim cương trên cổ nạn nhân. Sức mạnh của vàng đã đè ép được nỗi sợ. Thiệt ra tui và Kinh đều là dân biển can trường, tui chỉ chững lại một chút rồi chặt lưỡi: “Họ chết rồi mà! Xác người cũng như xác động vật khác thôi!”

Kinh cầm đèn bão ngồi ngay xuống gần xác một người nữ có đeo vàng. Giờ tui thấy rõ những ngón tay nạn nhân đeo đầy những khâu vàng dày cộm, hai cổ tay cũng vàng chóa những lắc và vòng xuyên, có cả vòng cầm thạch xanh lè. Lúc đó tui nghĩ họ mang vàng theo để chết như vậy sao? Vậy là những người giàu này chết vì vàng. Mới đầu Kinh còn nhẹ nhàng gỡ nhẫn, anh ta ráng không đụng vô da thịt xác chết, nhưng gỡ hoài mà không được, bởi những ngón tay nạn nhân đã trương phình bự như nải chuối cau, và các khâu vàng thít chặt tới nỗi Kinh dùng cả hai tay cũng không thể rút ra được. Kinh bực tức bỏ những khâu vàng đó mà quay qua xác người đàn ông bên cạnh để gỡ chiếc đồng hồ vàng. Nhưng chiếc đồng hồ nặng cả lượng này cũng đã thành chiếc còng thít chặt cổ tay trương phình của nạn nhân. Cánh tay ấy bự như một thân chuối non.

Tui đứng bên quan sát, lắc đầu nói: “Không được đâu.” Kinh quay lại, giựt cây phản trên tay tui, hậm hực: “Hừ! Để coi?” Tui chợt hiểu ra, chưa kịp nói gì thì Kinh đã dùng cây phản bén ngót khứa mạnh vài nhát vô cổ tay của nạn nhân đeo đồng hồ, lập tức máu và nước tuôn ra nhòe nhoẹt. Kinh móc những ngón tay khỏe mạnh của anh ta vô chỗ da thịt vừa bị khứa đó mà bậm môi giựt mạnh, vậy mà cũng chưa lấy được đồng hồ. Anh ta phải khứa thêm nhiều nhát nữa mới bật được chốt đồng hồ, lúc đó cổ tay nạn nhân gần như rách nát. Kinh vẩy vẩy chiếc đồng hồ vàng nhòe máu lợ trước mặt tui, rồi chạy xuống vũng nước biển gần đó để rửa.

Đó là nhờ đồng hồ có móc chốt, còn những khâu vàng, những vòng xuyên dày cộm không có chốt, dù Kinh có khứa hay xé cỡ nào cũng không lấy vàng ra được, vì còn vướng phần trên của đốt tay, hay nguyên bàn tay của nạn nhân. Tất cả đều trương phình, muốn lấy nhanh bắt buộc Kinh phải chặt. Tui soi đèn cho Kinh làm cái việc rùng rợn đó nhiều lúc phải quay

mặt đi. Dù đã quen với việc chặt cá xẻ mực, nhưng cũng phải qua vài xác nạn nhân Kinh mới thao tác nhanh được. Nhiều xác người chết quá - trong đó có xác đeo vàng, tui và Kinh phải tranh thủ thiệt lệ trước khi có người ra vũng sớm.

Tui tránh làm việc ghê gớm đó mà hì hục vằn những cái xác để kiểm tra, xác nào có vàng tui kéo lại gần chỗ Kinh để anh ta làm. Kinh coi bộ mê mải, lấy được món vàng nào anh ta đều rửa sạch rồi bỏ vô bịch ni lông đã lượm được trước đó. Tui tui đang ráo riết tranh thủ thì nghe tiếng con Ky sủa, tui giựt mình quay lại, thấy dáng Yển đang bước nhanh tới. Chắc chắn vợ tui đã thấy xác nhiều người, nhưng chưa biết tui và Kinh đang làm gì? Nàng tiến lại gần và sững sốt khi chứng kiến tui đang nắm hai tay một tử thi mà kéo, còn Kinh thì bậm môi chặt...

Vợ tui đã kinh hãi ôm mặt rồi quay đầu bỏ chạy. Kinh nhìn theo nhẩn mặt, nói: “Bả mà gan, ở lại phụ tui với anh cho lệ”. Tui gượng cười: “Đàn bà họ sợ mà! Thôi làm lệ lên, còn mớ xác phía bên kia nữa đó.” Kinh nói: “Mình chờ những cái xác ngoài khơi tấp vô nữa chớ?”. Tui lắc đầu: “Hổng kịp đâu, sao Mai lấp ló rồi. Nãy giờ tao đã suy nghĩ kỹ. Tao với mày phải tranh thủ chôn những cái xác bị xẻ này.” Kinh hỏi: “Chi vậy?” - “Để phi tang chớ sao. Có nhiều xác người chết như vậy thì trước sau công an cũng tới. Họ thấy có những xác bị như vậy sẽ nghi liền. Nhà mình ở gần đây nhất.” Kinh gục gặc đầu: “Anh hay thiệt” Tui nghinh mặt: “Cái đầu vẫn hơn nghe mậy. Không tính kỹ coi chừng uống công. Thôi vậy nghe, giờ tao chạy về nhà lấy cuốn xêng, nói cho con vợ yên tâm. Mày tiếp tục làm đi. Tui mình tìm chỗ kín đào lỗ chôn tập thể, rồi xóa dấu vết. Bả mệnh mông như vậy họ không để ý đâu, công an bận lo giải quyết đồng xác còn lại.”

Thầy Hai kể đến đây rồi ngưng, gương mặt buồn dàu dàu. Chuyện này quả thật tôi không ngờ. Tôi biết thầy Hai đang chìm vào hồi ức cách đây trên 30 năm. Người vợ tên Yển đâu mà thầy đến tu ở am này? Vì sao thầy tu? Còn Kinh, anh chàng táo tợn đó ra sao?... Tôi rất muốn nghe tiếp nhưng không dám giục, chỉ tìm cách gợi: “Kể ra thầy cũng gan...” Thầy Hai lắc nhẹ đầu. Tôi nói tiếp: “Nếu rơi vào kẻ khác, chắc họ cũng làm như thầy thôi. Tôi muốn nói cái gan của thầy là lúc đó thầy không sợ bị hại vì vàng.

Đã có nhiều trường hợp vì lòng tham, vì muốn giữ bí mật, đồng bọn sẵn sàng loại bỏ nhau...”

Thầy Hai trầm tư: “Tui hiểu. Con người đang giết nhau, đang tự giết mình, cũng chính vì lòng tham. Quả thiệt lúc đó tui không hề nghĩ tới. Và Kinh là kẻ bự gan nhưng được cái tâm địa không trặc trở. Tui tui hoàn toàn tin nhau. Nếu lúc đó Kinh muốn hại tui thì rất dễ. Anh ta mạnh, lại có cây phản trên tay. Và sau đó tui muốn hại Kinh thì cũng không khó. Tui khôn hơn Kinh, như lúc trở về lấy cuốc xẻng chẳng hạn. Nhưng tui tui dân quê tuy có tham nhưng không biết thủ đoạn. Lúc đó tui coi việc làm của Kinh tuy ghê rợn dã man nhưng hợp lý, là chuyện đương nhiên. Tui tui không giết người cướp của. Tui tui chỉ lấy của người đã chết. Của cải đó không lấy sẽ có người khác lấy, để mất thì thiệt uổng, trong khi tui tui đang nghèo - phải nói là quá nghèo. Lúc đó tui nghĩ đây là cơ hội để vợ chồng tui thoát nghèo, Yển không phải lo lắng khi tui ra khơi - nhứt là lúc biển động. Các con tui sau này khỏi phải cặp rổ rá ra bãi đợi cha về. Chúng sẽ được đi học. Anh hiểu không?”

Tôi gật đầu: “Thưa thầy, chuyện sau đó có suôn sẻ không?” Thầy Hai gật: “Suôn sẻ. Đây mới chính là chuyện tui muốn kể anh nghe, dù nó không hấp dẫn như đoạn đầu” - “Vâng. Tôi muốn được nghe đoạn kết.”

“Tui và Kinh chia nhau mỗi người được khá nhiều vàng. Kinh còn hào phóng tặng vợ tui sợi dây chuyền nặng cả cây vàng, nhưng vợ tui sợ không dám nhận. Kinh cứ bỏ vô phần của tui. Sớm hôm sau, anh ta từ giã vợ chồng tui đi Bạc Liêu, sau đó mua nhà, lấy vợ. Anh biết rồi đó, tiền bạc vô tay người không có đầu óc mau tiêu tán lắm. Cô vợ của Kinh khá đẹp, nếu Kinh không có tiền chắc chẳng lấy được cô ta. Cô ta lợi dụng sự thật thà và khù khờ của Kinh để bòn rút. Kinh chỉ rành nghề biển chớ chưa biết làm ăn gì, anh ta nghe lời vợ hùn hạp làm ăn với một người, cuối cùng mất luôn nhà và vợ con. Nhiều người nói đứa nhỏ không phải con anh ta, mà là con của gã hùn hạp làm ăn - cũng là bồ trước của vợ Kinh. Đứa con chính là mồi để họ cướp tài sản của Kinh.

Tay trắng lại trắng tay, Kinh trở lại nghề biển. Sau anh ta lấy cô vợ nữa, khi được đứa con trai thì cô vợ sau bị bệnh bấu cổ chết. Kinh buồn,

uống rượu say xỉn suốt ngày. Một bữa Kinh say ngủ, thằng con chúi đầu vô lu nước mưa trong nhà bị chết ngộp. Từ đó Kinh phát điên, thường lang thang ngoài bãi lợm đủ thứ hầm bà lằng đeo vô người, cái gì ăn được là bỏ vô miệng, lấm láp sống sót gì cũng ăn, hôi chút cũng nuốt, rồi nốc rượu, có bữa ói tưởng chết, vậy mà vẫn sống nhăn. Làm như ông trời còn hành Kinh? Anh có cho đó là quả báo không? Tui thì nghĩ: Một kẻ vô tâm vô tánh không nghĩ sâu như Kinh, không biết việc làm của mình đúng hay sai? Có ác không? Có thất đức không? Nói ông Trời ghét kẻ vô tâm vô tánh do mình tạo ra như vậy, mà hại vợ con anh ta thì ông Trời cũng đâu có đúng phải không anh?

Trong thời gian ở chùa với các sư thầy, tui đã suy nghĩ nhiều về chuyện này. Rồi tui so sánh với hành vi mổ xẻ tử thi của các y công, bác sĩ, hay nhân viên pháp y, họ mổ hàng loạt tử thi coi dã man còn hơn đó nữa, nhưng vì công việc chớ không phải lòng tham. Vậy thì chính lòng tham đẻ ra tội ác.

Ngày xưa tui tránh làm việc đó không phải vì nhát - tui vốn cũng gan, cái chính là tui sợ, nỗi sợ mơ hồ mà tui chưa thể định hình, chưa hiểu mình làm như vậy có tội hay không? Tui chỉ thấy cảnh đó bất nhẫn nên đã đẩy cho Kinh làm, và tui cho là mình vô tội. Sau đêm đó, tui bàn với Yến mau mau rút khỏi Vĩnh Châu mà tới chỗ khác làm ăn, nhưng vợ tui cứ lơ đi và lạnh dần. Nàng len lén nhìn hai bàn tay tui mà sợ. Tui đã kể lại đầu đuôi câu chuyện cho Yến nghe, thề độc với nàng, Yến gật đầu nhưng vẫn sợ. Mỗi khi tui đụng vô nàng thì Yến run bần bật.

Tui biết Yến vốn sợ máu, sợ sát sanh, nàng có cốt tu. Yến rất miễn cảm và dị ứng với cái ác. Nàng khóc và nói rằng không thể ngủ được khi có tui bên cạnh. Tui đã tức tối nghĩ rằng nàng không tin chồng. Một sáng Yến khóc lạy xin tui bỏ nàng, cho nàng về với má. Tui giận, nói: “Vậy thì tùy! Cần lấy bao nhiêu vàng?” Nàng xin tui hai chục ngàn về xe, và một chỉ vàng để biếu má - đó là chỉ vàng mà nàng bán cá để dành mua được. Tui biết Yến đã quyết nên ráng vớt vát: “Khi nào em nghĩ lại, không còn thấy sợ nữa thì cứ trở lại với anh, nhưng mau mau nghe?” Lúc đó tui tuy giận và tức nhưng vẫn thương vợ.

Một tháng sau vợ tui vẫn không trở lại, tui chán nản. Đã có ý định không ở đó nữa nên tui cuốn gói bỏ lên thành phố. Trước hết tui mua một căn nhà để có chỗ ở. Lúc đó mới giải phóng nhà rẻ lắm. Tui mua căn mặt tiền ở quận 3 hết có 33 cây vàng - người ta còn để lại đồ đạc trong nhà. Còn dư vàng tui mua tiếp vài căn nữa. Có chút đầu óc tui mua đi bán lại, trở thành người kinh doanh nhà đất. Thời gian đó tui say mê làm ăn, phải nói là say tiền. Tui lấy một cô vợ Sài Gòn vừa đẹp vừa giàu, vốn liếng càng tăng. Năm 90 vợ chồng tui đã có hai biệt thự và mười mấy căn nhà. Tui làm giám đốc một công ty kinh doanh địa ốc, vợ tui làm kế toán trưởng. Tui đi nước này nước nọ. Nói tóm lại là tui thành đạt. Ngoài sự may mắn tui thầm tự hào là mình có đầu óc, biết tính toán sử dụng đồng tiền.

Thú thật có nhiều lúc tui nghĩ về người vợ quê ngày xưa của mình, rồi thấy tội nghiệp nàng. Đáng ra sự thành công của tui Yến cũng được hưởng. Thôi đó là số của nàng. Tui nảy ý định tìm Yến để chia sẻ phần nào. Nếu nàng đã lấy chồng khác thì tui vẫn hết sức giúp đỡ. Dầu sao vợ chồng một ngày cũng là nghĩa. Tui nghĩ mình xử sự như vậy là đúng, là quân tử.

Khi tui hỏi thăm tìm được Yến thì mới biết thêm vài chuyện - chuyện này hay đây! Ông trời thật giỏi xếp đặt”.

Tôi nhìn thầy Hai, thích thú lắng nghe...

“Chồng sau của vợ tui chính là một trong những người sống sót trong vụ đắm tàu vượt biên đó. Ra trong lúc tui và Kinh đang mải mê với vàng ngoài vùng Cổ Cò, thì có một người đàn ông ôm thùng gỗ tấp vô bờ ngay trước nhà tui, anh ta bò vô nhà xin cứu giúp, vợ tui đã lấy cơm nguội cho anh ta ăn với khô cá nướng. Anh ta kể đã vượt biên ba lần, tốn hàng chục cây vàng rồi, lần này bị đắm tàu lênh đênh đã hai ngày đêm. Trước khi đi anh ta dặn vợ tui khoan nói với ai, vì anh ta đang trốn tránh. Đêm đó tui lu bu, sáng hôm sau vợ tui đã kể lại chuyện này, nàng nói: “Anh lột hai chỉ vàng còn lại trên tay đưa cho em để đền ơn, nhưng em không nhận, nói để anh bán lấy tiền về xe.”

Sau đó nửa năm, người đàn ông đó trở lại Vĩnh Châu với mục đích tìm xác hai người em cùng đi, đồng thời tìm vợ chồng tui để cảm ơn. Nhưng lúc đó tui và Yến đã chia tay, tui đang ở Sài Gòn. Anh ta hỏi thăm tìm tới

tận nhà má vợ tui, vậy rồi hai người thành vợ chồng. Đó là những gì mà Yến kể sau khi tui gặp lại nàng. Lúc đó tui cố ý ăn mặc xuềnh xoàng để Yến không biết tui là người giàu có. Qua nàng tui biết tin tức Kinh. Yến nói thấy Kinh mà lo cho tui, nàng xin lỗi tui, vẫn đi chùa cầu xin cho tui, giờ thấy tui mạnh khỏe nàng mừng lắm. Nghe Yến nói mà tui cảm động quá.

Vừa lúc đó thì người chồng sau của Yến về với đứa con trai 9 tuổi. Tui nghĩ chuyện cũ qua rồi, ai cũng đã yên phận, đàn ông với nhau cũng nên nói chuyện thẳng thắn. Tụi tui đã cùng ăn với nhau bữa cơm gia đình bình dị và hết sức thoải mái. Anh chồng sau của Yến tên Hải, anh ta rất tự tin và vui tính, sau khi nghe chuyện tui, anh ta còn đùa: “Tui mất vàng, hút chết, gần như trắng tay. Nghĩ mình lúc đó thiệt là dại. Cũng may mà gặp Yến.” Nghe anh ta nói tui nghĩ: Còn mình được vàng thì lại mất đi người vợ hiền đức độ.

Khi tui ngỏ ý muốn giúp vợ chồng Hải thì Yến cảm ơn, nàng suy nghĩ một chút rồi nói: “Bữa nay gặp lại anh, thấy anh mạnh khỏe là em mừng rồi. Tụi em tuy có khó khăn nhưng rồi cũng qua được anh à. Anh Hải qua cái chết rồi nên giờ không còn ham gì lớn nữa. Còn em thì anh biết rồi đó, em chỉ cần đủ sống và yên lành. Giờ nếu anh khá giả, có lòng, thì em nghĩ anh nên làm phước. Nhờ số vàng ngày xưa của những người chết mà anh được như hôm nay, thì lâu lâu anh nên cầu siêu cho họ”.

Thầy Hai kể đến đây, nhìn tôi: “Anh thấy chưa, vợ cũ của tui chỉ học tới lớp 4 mà có suy nghĩ sâu sắc và đức độ như vậy. Cái thiện có sẵn trong người nàng. Tui biết đâu có bao nhiêu vàng cũng không mua được nàng, bởi nàng không tham. Yến nghĩ sao nói vậy, khiến một kẻ tự hào có chút đầu óc như tui phải sáng ra. Ngày xưa tui tránh làm cái việc ghê gớm đó, nhưng tui đã kéo xác người lại cho Kinh làm, thì tui cũng là kẻ có tội rồi. Yến dị ứng với cái ác, nàng sợ tui là phải.

Khi không còn tự bào chữa mà nhận ra tội của mình, tui nghe lời Yến lập một cô nhi viện. Tôi có nhiều tiền nhưng không xây chùa lớn mà chỉ lập am để tu thân, suy gẫm chuyện mình, chuyện đời. Tôi rất phục và kính nể những sư những cha, những ni cô, dì phước tự làm lấy mà ăn, họ đầy lòng bác ái, không ngại gian khổ, nguy hiểm lây lan khi chăm sóc những bệnh

nhân bị hủi, nhiễm chất độc màu da cam, nuôi trẻ mồ côi khuyết tật... Đó chính là những người đức độ, không thích phô trương mà tu ở những nơi vắng vẻ.

Tui không kể thì anh và nhiều người chẳng biết. Anh vẫn nghĩ rằng tui là một doanh nhân thành đạt, danh giá, đầy lòng tốt! Chuyện ngày xưa ngoài tui ra chỉ có Yến và Kinh biết. Kinh dẫu không điên dại thì cũng chẳng hé lộ, và Yến thì anh biết rồi đó, ngay tới chồng sau của nàng khi tui kể anh ta mới biết. Sau đó, đã nhiều lần tui đưa Kinh về nuôi và chữa bệnh, nhưng chỉ được vài bữa là anh ta trở chứng đập phá rồi bỏ đi. Tui lập am này để thán thán về tu, cầu siêu cho những linh hồn lang thang ngoài bãi kia, cũng để có chỗ Kinh muốn về thì về.

Tui đã có thời gian nghèo khổ, rồi đã may mắn giàu, mà giàu lớn nữa. Ai cũng biết con người ta tới thế gian này chỉ là ở tạm, vậy mà cũng tham. Cuộc sống rất giản dị, chỉ tại lòng tham và sự cầu kỳ làm con người trở nên phức tạp, có khi làm khổ mình, và còn làm khổ người khác. Tui là kẻ có tội đang sám hối. Tui không dám nói hay mà chỉ kể lại đời mình. Trên đời ai cũng có chuyện để kể, ai muốn nghe thì nghe. Chuyện đời như những cơn gió, chuyện của tui là một cơn gió lạ - đó là đối với những người chưa biết, còn với bao la chẳng có gì lạ hết.”

Thầy Hai nói đến đây thì ngưng, ông yên lặng lắng tai nghe... “Nè, anh có nghe gì không?...” Tôi ngơ ngác lắc đầu. Thầy Hai bước ra cửa, tôi theo sau. Ngoài kia gió biển lồng lộng thổi, sóng muôn đời ầm ào... Chợt tôi nghe trong gió có tiếng hú, tiếng hét, tiếng khóc, và tiếng hát... Thầy Hai chép miệng: “Kinh đó! Giờ này mà anh ta còn đang nghe ngao ngoài vũng Cỏ Cò!...”

RẢN TRẮNG

Phan Đức Nam

An không ngờ có ngày mình lại đặt chân vào phòng tạm giam. Mới chiều nay, tuy không có lỗi, nhưng bánh xe sau của anh đã gây tai nạn. Dĩ nhiên sau đó An và xe của anh bị công an giữ. Trưởng phòng tạm giam là một ông già người Hoa, ông ta xếp cho An nằm vào một góc cao ráo sạch sẽ. An hơi ngạc nhiên sao mình lại may mắn như vậy? Nghe nói dân mới thường phải nằm nơi tệ nhất, sau đó mới được đôn lên dần. Đây anh mới vào, không phải anh chị máu mặt hay đại gia gì cả mà được nằm chỗ rộng rãi, có thể nói là nhất phòng, thì thật lạ? Thắc mắc vậy thôi chứ An chưa dám hỏi. Anh nghĩ hay anh em thông cảm ưu tiên cho người mới vào để an ủi họ bớt bị sốc? Nếu vậy thì tốt quá. Trong tù đâu có dã man như người ta thường nói.

Đêm ấy An không ngủ được. Không phải vì lạ chỗ (anh là tài xế nay đây mai đó ngủ bụi quen rồi). An lo lắng trần trọc vì sau cú choáng váng gây tai nạn là nỗi buồn ập đến. Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại(1) Những ngày thường bị giam đã buồn rồi, đây chỉ còn mấy ngày nữa là Tết. An lo chẳng biết người bị nạn có qua nỗi không? Gia đình người ta bãi nại thì anh mới mau được ra. An nằm vắt tay lên trán mà nghĩ ngợi, thở ngắn than dài, thao thức mãi cho đến gần sáng mệt quá mới thiếp đi...

Sáng hôm sau, anh em trong phòng lân la lại hỏi thăm. Tội trạng An thì họ biết rồi. Một người hỏi: “Đêm qua anh có mơ gì không?”. An ngơ ngác lắc đầu. Người hỏi giương mắt nhìn anh rồi không hỏi gì thêm. Những người khác cũng im lặng. Tối đến, An để ý thấy anh em trong phòng dường như cố ý tránh xa chỗ anh nằm? Họ kiêng sợ gì? Sao họ phải chen chúc bên đó mà nhường chỗ rộng bên này cho anh nằm?

An nhìn lại chỗ mình nằm và chợt rùng mình thấy lạnh. Phải rồi! Có thể ngay chỗ này trước đây có phạm nhân chết? Dù là tài xế lẫn lóc gan dạ, nghĩ đến đó An cũng thấy nhồn nhợn. Anh chắt lưỡi: “Thôi thì... vào đây rồi... Sợ gì nữa?”

Sáng hôm sau, chính ông trưởng phòng người Hoa hỏi An: “Ngộ hỏi thiệt nì nghe: Nì không mơ gì hử?” An lắc đầu, hỏi lại: “Bác muốn nói gì?” Ông người Hoa nhìn An coi bộ lạ, mỉm cười bí mật mà không trả lời.

Hôm sau nữa, An thắc mắc hỏi anh bạn mới quen tên Hùng nằm kế mình, nhưng cũng cách anh năm sáu mét, thì được biết chỗ anh đang nằm có ma. Hùng kể: “Ai nằm chỗ đó cũng mơ dữ. Khi thì đàn ông đến bóp cổ, khi đàn bà đến hiếp... Chính tui mới vô nằm đó cũng bị...”. Ra vậy! An rùng mình sờn gai ốc. Sau đó, anh còn được nghe nhiều người kể nữa, có người kể chuyện chính mình nằm đó mơ thấy, có người không mơ nhưng được nghe những người ở phòng này trước đây kể lại. Chuyện nào cũng ly kỳ rùng rợn.

An tò mò chú ý lắng nghe hết. Dẫu sao thì những chuyện rợn người ấy cũng bắt nguồn từ chỗ anh đang nằm. An nghĩ có thể họ tưởng tượng thêu dệt, kể cho nhau nghe đỡ buồn và giết thì giờ trong bốn bức tường. Anh nằm đây đã ba đêm rồi, có mơ thấy gì đâu?

Ông trưởng phòng vỗ vai An: “Chắc con ma đó hợp nì?”. An mỉm cười. Anh thuộc loại gan, nghe chuyện xong cũng không rời chỗ khác, bụng còn muốn thử xem sao?

Đến đêm thứ tư, An mơ thấy một người đàn ông cao lớn trên dưới 40 tuổi, có nước da trắng xanh và đầy vết xăm. Ông ta lay tay anh: “Mai anh về, tui nhờ anh một chuyện”. An hỏi chuyện gì? Ông ta nói: “Anh đến nghĩa địa Tàu ở Chợ Lớn, chỗ cây me già, cạy tảng đá lên sẽ thấy hộp đựng vàng. Anh mang tới số nhà 9 đường Âu Cơ trả cho người ta giùm tui”. An định hỏi thêm thì thấy lành lạnh bên hông. Anh giật mình tỉnh dậy, thấy ngay một con rắn trắng lớn nằm nép bên cạnh. An hốt hoảng la lên khiến anh em trong phòng đang ngủ giật mình bật dậy.

Hùng nằm gần chỗ An nhất, anh ta nhảy dựng lên, hét: “Rắn! Rắn!... Lớn quá!...”. Nhiều người nữa cũng kịp thấy, họ nằm xa nên bình tĩnh hơn.

Có người nói: “Đập chết nó đi”. Giọng khác tiếp theo: “Thịt rắn ngon bổ lắm! Đạm không đấy...”. An nhớ lại giấc mơ vừa qua, cảm: “Đừng đập... Tha cho nó...”. Nhưng chẳng ai kịp đập rắn. Vì quá bất ngờ nên họ sợ quỳnh, vả lại trong phòng không có gậy gộc. Con rắn lớn mà dữ nữa. Nó ngẩng cao đầu phùng mang đe dọa rồi trườn nhanh ra ngoài.

Ông trưởng phòng người Hoa nói: “Có vô có ra. Điềm hên đó anh em”.

Hùng lắc đầu: “Tui nghe nói hễ bướm vô mới có người ra. Để vô là phạm vô. Gặp rắn gặp rùa xui lắm. Chắc phạm sập vô cả đồng?”.

An không tin chuyện mê tín dị đoan mà nghe vậy cũng hoang mang... Anh định kể lại chuyện giấc mơ nhưng nghĩ: “Để mai... xem sao đã? Chứ kể mà không được về thì.”

Sáng hôm sau, An chưa kịp kể thì được gọi ra nhận giấy tạm tha chờ ngày ra tòa.

An mừng hết sức. Được tự do đúng ngày 29 Tết, về sum họp với gia đình thời gian này thì quá sung sướng. An đi như bay giữa đường phố rộn rịp sắc mai vàng.

Về nhà mình rồi, An nhớ lại giấc mơ đêm qua mà suy nghĩ mãi. “Có gì trùng hợp không đây? Thôi để Tết xong mình qua Chợ Lớn... thử tìm chỗ đó xem sao? Người đàn ông trong giấc mơ đã báo trước việc mình về. Rồi nhờ mình giúp chuyện đó. Chẳng biết có hay không? Nếu mình không tới sẽ áy náy thắc mắc hoài...” Và như có gì thôi thúc, chẳng cần chờ qua Tết, ngay sáng 30, An vọt xe lên Chợ Lớn hỏi thăm nghĩa địa Tàu...

Quả nhiên khi đến địa điểm mà người đàn ông trong mơ đã mô tả, An hồi hộp phân vân đứng trước tảng đá dưới cây me già rồi hốt hoảng nhảy lùi lại khi thấy một con rắn trắng nằm cuộn trong hố đào đó. Có phải con rắn ở phòng biệt giam? Đây đó cách nhau cả chục cây số. Chắc không phải?

Con rắn giương cặp mắt xanh long lanh nhìn anh rồi lừ lừ trườn vô ngạch hang. Khi bình tĩnh lại, An thấy dưới hố có một hộp bằng bạc. “Chẳng biết trong hộp có vàng không? Lỡ con rắn núp gần đó bất ngờ phóng ra mổ thì sao?” - An nghĩ vậy rồi ném vài hòn đá để đánh động, chờ

một lúc rồi mới dám thò tay chụp lọ hộp bạc lên. Khi mở ra anh thấy toàn vàng thê. An vừa mừng vừa sợ, bỏ hộp vàng vô túi ni lông rồi cuộn chặt, đầu óc anh lâng lâng như người trong mơ. Sau đó là bao suy nghĩ: Sự lương thiện, lòng tham, nỗi sợ hãi mơ hồ, sự suy xét khoa học, giấc mơ huyền bí, bản năng, lý trí... cứ giằng xé quay cuồng đầu óc An.

“Vàng không phải của mình... Không phải của mình... Vậy mình đến số nhà 9 đường Âu Cơ hỏi thăm trước đã. Nếu đúng thì trả. Không đúng thì Trời cho mình. Như vậy an tâm hơn. Lương tâm đỡ cắn rứt.” An nghĩ vậy rồi phóng xe lại đường Âu Cơ. Trên đường đi, anh nghĩ cách hỏi sao cho khéo. Đến nơi, An nói với chủ nhà: “Tôi là nhân viên điều tra. Nghe nói trước đây ông bà bị mất một số vàng phải không?”

Chủ nhà mừng rỡ: “Dạ phải... 92 lượng vàng và 10 triệu đồng. Mất đã 4 năm rồi. Chúng tôi đã khai báo mà công an chưa tìm ra. Có phải bây giờ...?”. An thấy họ nói khớp với số vàng trong hộp bạc. Riêng tiền mặt anh nghĩ chắc kẻ trộm đã tiêu rồi. Chủ nhà còn kể: “Cái hộp bạc đựng vàng cũng rất giá trị - đó là gia bảo dòng họ tôi, có khắc chữ Tâm”.

“Vậy là đúng quá rồi” - An nghĩ, rồi kể lại giấc mơ của mình. Sau đó trả hộp vàng cho chủ cũ. Gia đình chủ nhà mừng quá, rối rít cảm ơn, sau đó họ bàn nhau tặng An 20 lượng: “Xin anh nhận cho. Đây là tấm lòng của chúng tôi. Chúng tôi đã coi như mất, nay nhờ anh mới được lại, vậy là quá may rồi. Cũng là cái duyên”. Họ còn bày tiệc cuối năm mời An, rồi mới để anh về.

Đêm giao thừa, An ngồi lặng yên trước bàn thờ tổ tiên mà nghĩ lại toàn bộ câu chuyện. Anh lẩm bẩm: “Xui mà thành hên. Cứ như là mơ. Mình rất vui vì đã quyết định đúng. Nếu mình tham thì giờ này có thập nhang trước bàn thờ tổ tiên cũng thấy xấu hổ.”

Đêm ấy An lại mơ thấy người đàn ông cao lớn trên người có nhiều vết xăm. Ông ta coi bộ vui lắm, cảm ơn An rồi nói: “Thiệt ra tui cũng đã nhờ hai người trước anh, nhưng họ đều tham nên bị răn căn chết. Anh không tham, nhờ vậy linh hồn tui mới được siêu thoát. Thôi giờ chào anh tui đi nghe?”

An rùng mình tỉnh dậy. Gió xuân lạnh mà người anh toát mồ hôi. An ôm ngực lẩm bẩm: “Lương tâm... cho đến khi chết - chết lâu rồi, lương tâm vẫn cắn rứt về những việc làm xấu trên đời. Đó có phải là phần tốt đẹp tinh anh ẩn trong mỗi con người?”. Chợt có tiếng gió xao động? Hay tiếng vọng âm âm trong gió? An rùng mình bật dậy. Trước mắt anh là một vầng sáng trắng mờ mờ nhè nhẹ quyện bay lên cao, lên cao... rồi từ từ lan tỏa dịu tắt trong đêm. An dụi mắt: “Có phải linh hồn ông ta bừng sáng trong đêm Xuân?”

Sớm hôm sau, khi An ra sân sau rửa mặt, anh chợt giật mình khi thấy rành rành vết rằn lớn trườn trên cổ rạp mình đẫm sương.

VẬT VỚI MA

Phan Đức Nam

Cứ hai năm một lần, đất Thăng Long lại tương bừng mở hội vật toàn quốc. Nhiều đô sừng sỏ đứng đầu các tỉnh thành rủ nhau đổ về kinh đô thi tài để tranh chức vô địch. Hội vật có khi kéo dài cả tháng. Người người nô nức theo dõi các trận đấu, đoán non đoán già ai sẽ là tân vô địch? Đô nào nắm vững đai vô địch liên tiếp ba kỳ - tức 6 năm, được phong là Đại vô địch. Thế mà thời ấy có đô vật Lê Hồ liên tiếp năm giải suốt bốn kỳ, phá kỷ lục từ trước đến giờ. Ông hầu như không có đối thủ, được giới anh hùng tặng danh hiệu Voi Cháy.

Về võ nghệ và binh khí, đứng đầu là cụ Chép Vàng Phan Bá Vương. Nhưng riêng môn vật thì phải là cụ Voi Cháy Lê Hồ. Một phần ông quá to lớn, cao thước chín, nặng trên trăm ký, sừng sững như voi. Voi Cháy đã tấn trụ thì chẳng ai nhắc lên nổi. Còn ông thì bốc cả đô vật người Pháp ném như ném ngóe. Đến năm Lê Hồ ngoài 40 tuổi, ông mới thôi lên đài, nhường giải cho các đô trẻ. Ông được mời làm chủ khảo chấm điểm các cuộc thi vật quan trọng.

Đô vật trẻ giật giải tiếp sau Đại vô địch Voi Cháy không ai khác hơn là học trò của ông, tên Lò Văn Sáng. Từ khi cha nuôi mất, Lò Văn Sáng xuống núi tìm về gia đình họ hàng. Sáng có sức khỏe, nhanh nhẹn, giỏi săn bắn, nhưng chưa được học võ nghệ, nên không phải là đối thủ của các đô vật. Một hôm, cụ Voi Cháy có việc qua Nam Định đúng dịp mở hội, cụ ghé vào xem thi vật tay và chạy nhanh. Lò Văn Sáng lập tức được cụ Voi chú ý: “Chà! Giờ mới gặp được chàng trai nhanh nhẹn và có sức vóc dẻo dai như thế này!”. Thế là cụ Voi Cháy nhận Sáng làm đệ tử.

Như rồng thêm cánh, vài năm sau, cậu học trò cưng của cụ Voi trở thành đô vật lừng danh. Lò Văn Sáng liên tiếp giữ đai vô địch 3 kỳ, được

giới ái mộ gọi là Ngựa Lồng, xếp hàng thứ 3 trong các Đại vô địch thời bấy giờ.

Chép Vàng - Voi Cháy - Ngựa Lồng

Lúc Ngựa Lồng đã thành danh rồi thì Bạt vẫn còn đang theo học cụ Chép Vàng. Thời gian này Bạt đã lên ông nội đi vật ở nhiều nơi và giật được nhiều giải lớn. Các anh hùng đều lắng nghe và theo dõi thành tích của nhau. Tuổi Lò Văn Sáng hơn Bạt đúng một giáp, cả hai đang ở độ sung sức, từng nghe danh nhau nhưng chưa có dịp gặp. Không nói ra nhưng cả hai đều ngầm hẹn thi tài tại hội vật Thăng Long sắp tới. Khi Bạt thành tài, được ông nội cho về. Ngày Bạt cưới vợ có nhiều anh hùng tứ xứ đến dự chung vui. Cụ Lê Hồ là bạn thân của cụ Phan Bá Vương, nên đám cưới không thể thiếu thầy trò cụ Voi Cháy. Đây là lần đầu tiên hai anh hùng trẻ tuổi gặp nhau. Bạt ra tận cửa đón chào cụ Voi Cháy và Ngựa Lồng. Bạt chấp tay nói với Lò Văn Sáng:

- Nghe danh anh đã lâu, nay em mới hân hạnh được gặp.

Sáng vốn nghiêm nghị ít nói, thế mà hôm nay cũng vui vẻ đùa:

- Tôi cũng nghe danh chú tuổi trẻ tài cao. Năm tới nhất định chú phải lên kinh đô để tôi giao giải nhé.

Sau đó vài tháng, dịp ông Nguyễn Trường Tộ du học bên Pháp về, dâng lên vua Tự Đức 11 bản điều trần đề nghị cải cách chấn hưng đất nước. Bọn quan lại ngu dốt trong triều sợ vua tin dùng ông, liền dèm pha, lại vu cho Nguyễn Trường Tộ nói chuyện hoang đường và ngả theo bọn dị giáo. Nguyễn Trường Tộ uất ức uống thuốc độc chết để tỏ lòng trung thành. Lò Văn Sáng lúc đó đang làm quan Đô úy, thường đi lại và ngưỡng mộ trí tuệ Nguyễn Trường Tộ. Sau cái chết của họ Nguyễn, Lò Văn Sáng rất đau lòng và tức giận, ông bí mật gửi thư cho các anh hùng tráng sĩ thân quen, ngầm hẹn nhân dịp Thăng Long mở hội vật, sẽ kéo về bất ngờ giết bọn tham quan để trả thù cho Nguyễn Trường Tộ. Chẳng may việc này lọt vào tai bọn gian thần. Chúng lo sợ, bàn nhau cho người lên bỏ thuốc độc hãm hại Đô úy Lò Văn Sáng trước khi hội vật mở. Cái chết bất ngờ của Ngựa Lồng làm nhiều người thương tiếc và phẫn nộ. Năm ấy triều đình ngưng mở hội thi vật võ để đề phòng giới anh hùng tụ tập gây biến động.

Năm sau hội vật mới được mở lại. Do không còn Ngựa Lồng, nên Bạt giật giải vô địch không mấy khó khăn. Bạt, nói với anh em bè bạn rằng:

- Nếu còn Ngựa Lồng, giải này chưa chắc đã về ta.

Rồi nêu lý do bận việc nhà, quyết không nhận chức quan võ Đô úy.

Lúc trở về, Bạt và anh em ghé Nam Định thăm gia đình Lò Văn Sáng, ông quàng đai vô địch trước bài vị Ngựa Lồng, thắp nhang khấn:

- Tiếc rằng anh em ta không được gặp nhau như lời hẹn. Nhưng em đã mang đai vô địch về cho anh đây. Anh có linh thiêng xin phù hộ cho chúng em trừng trị bọn tham quan hiểm độc.

Lúc ấy trời đã chiều, gia đình Ngựa Lồng cùng giới hảo hán Nam Định bày tiệc mời anh em Thái Bình ở lại uống rượu. Anh hùng hảo hán lâu ngày gặp nhau, rượu tràn như suối. Quá nửa đêm mới giải tán, Bạt lui về phòng, ông nằm vắt tay lên trán nghĩ ngợi, nửa vui nửa buồn, lòng thao thức mãi. Đang thiu thiu ngủ, Bạt bỗng nghe có tiếng văng vẳng bên tai:

- Xin chào tân vô địch.

Bạt giật mình ngồi dậy, một ngọn gió lạnh len nhanh vào khe cửa thổi tắt ngọn bạch lạp. Rồi giọng nói lúc nãy lại vang lên, lần này Bạt nghe rõ mồn một:

- Đừng sợ. Ta là Ngựa Lồng đây. Tuy đã chết nhưng ta vẫn nhớ lời hẹn xưa. Từ lâu ta vẫn muốn vật thử với chú vài keo. Chú nghĩ thế nào?

Bạt rùng mình nổi cả da gà, nhưng ông vốn gan dạ, bình tĩnh đứng dậy:

- Vâng, em xin sẵn sàng. Nhưng...

- Vậy mời chú em theo ta. - Tiếng nói lại vang lên.

Thêm một cơn gió mạnh, cửa bật mở như có ai rút then cài? Bạt nhìn ra sân thấy thấp thoáng một bóng trắng, dáng vẻ đúng là Ngựa Lồng. Cái bóng ấy vẫy vẫy tay. Bạt tò mò bước ra và giương mắt nhìn:

- Có phải?...

Bóng trắng gật đầu:

- Hồn phách hợp nhau thì âm dương vẫn có thể gặp. Chú theo ta.

Rồi lơ lửng đi trước, chân hầu như không chạm đất. Bạt vội vã bước theo. Người và bóng đi một lúc đến nghĩa trang. Bóng ma Ngựa Lồng dừng

lại, gương mặt mờ mờ, miệng mỉm cười:

- Sẵn sàng chưa?

Bạt gật. Thế là người với ma quần thảo dưới vành trăng non lưỡi liềm đầu tháng. Mãi đến canh năm gà gáy rộ vẫn chưa phân thắng bại. Bóng ma Ngựa Lồng dừng lại, nói:

- Giỏi lắm! Sắp sáng rồi, ta phải đi. Mai lại đấu tiếp nhé?

Bạt gật đầu, thấy cũng mệt lắm rồi. Chưa bao giờ ông lại đấu một trận kỳ dị và lâu đến như thế. Bạt nhìn theo bóng ma dần tan trong làn sương, rồi nhanh chóng trở về. Đến nhà, em trai là Phan Khắc Tiệp cùng các bạn mừng rỡ chạy ra đón. Tiệp hỏi:

- Đêm hôm anh đi đâu thế? Chúng em tìm mãi.

Bạt lắc đầu, mệt nhoài. Người đẫm mồ hôi. Ông cởi áo lau mình rồi lăn ra chiếu ngủ mê mệt. Mãi quá trưa Bạt mới dậy, ăn hũn một con gà luộc và đĩa xôi lớn, rồi thông thả kể cho mọi người nghe chuyện đêm qua. Ai cũng lấy làm lạ. Tiệp suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Vật với ma làm sao mà thắng được? Vật những mấy tiếng đồng hồ. Sức đâu mà chịu nổi. Đêm nay anh đừng đi.

Bạt lắc đầu:

- Đã hẹn rồi. Vật với Ngựa Lồng ta học được nhiều.

Tối ấy, Bạt đi ngủ sớm để dưỡng sức. Anh em bạn bè nôn nao không ngủ được, rủ nhau ngồi uống trà chờ ở nhà ngoài. Đúng nửa đêm Bạt ngồi bật dậy, mặc áo bước ra, mắt nhìn thẳng không chớp, đi như người mộng du. Anh em nhìn nhau, chưa ai dám đi theo. Tiệp nhíu mày, nói nhỏ với các bạn:

- Đấu phải có quản sỏi chứ. Các anh ngồi đây để mình tôi rình theo. Để gì có dịp được xem người đấu với ma? - Rồi nhanh chóng lén theo bóng Bạt, nhưng cố giữ khoảng cách xa để anh không biết.

Tiếp nghĩ: “Chắc hồn ma cũng biết mình theo?” Rồi lẩm bẩm: “Anh Ngựa Lồng ơi, cho phép em làm quản sỏi nhé?”. Tiệp núp sau ngói mả lớn nhìn ra khoảng gò trống giữa nghĩa trang, cũng thấy nhờn nhợn. Thấy mỗi mình Bạt đứng dưới ánh trăng, chấp tay như thi lễ với ai, rồi thủ thế, sàng qua sàng lại, vòng tay, oản người. Điệu bộ đúng là đang vật.

Lạ thật! - Tiệp nghĩ - Có lẽ ta không hợp? Hay hồn ma không muốn cho ta thấy? Nhưng Tiệp vẫn yên lặng theo dõi, bụng nghĩ: “Anh Bạt gan và khỏe thật! Nhưng vật từ canh một đến canh năm như thế thì kiệt sức mất!”

Cũng như đêm qua, Bạt vật với hồn ma Ngựa Lồng cho đến lúc gà gáy rộ, chỉ nghỉ ba chập, mỗi chập vài phút. Khi Tiệp thấy anh dừng lại và cum tay thi lễ, bèn vội vã lui trước. Đến nhà, Tiệp dặn anh em còn thức mau đi nằm, giả vờ ngủ. Chập sau Bạt về, người phờ phạc hơn đêm trước, mồ hôi toát ra như tắm. Bạt đảo mắt nhìn qua các chiếu, nhếch mép cười rồi lăn ra ngủ. Quá ngỡ Bạt mới dậy, hối dọn cơm, vừa ăn vừa hỏi Tiệp:

- Đêm qua chú theo ta rình xem phải không?

Tiệp gật đầu cười:

- Sao anh biết?

- Hồn ma Ngựa Lồng mách. Ngựa Lồng nói nếu không phải là em ta thì đã đánh què. Đêm nay chú không được theo nữa nhé?

- Thế vẫn chưa phân thắng bại à?

- Chưa.

- Anh chịu thua cho xong. Ngựa Lồng chỉ còn hồn, xác đã mất thì làm sao lăm lừng được? Em thấy anh hai hôm nay thần sắc phờ phạc lắm rồi. Vật với người âm mãi e có hại.

Bạt gật đầu, cười:

- Trót rồi. Vật đêm nay nữa thôi. Bởi anh ấy cũng thích đấu.

Tối ấy, Bạt lại ngủ sớm để lấy sức. Chờ Bạt ngủ xong, Tiệp kéo bạn bè ra sân bàn soạn:

- Mình phải ngăn keo vật kỳ quái này lại. Kéo nguy cho anh Bạt.

Một cụ lớn tuổi góp ý:

- Tôi nghĩ nên giết con chó mực, lấy máu bôi vào gấu quần và tay áo anh Bạt, ắt hồn ma phải sợ mà không rủ vật nhau nữa. Riêng anh Bạt sẽ không để ý vì quần áo anh ấy màu nâu, lại giữa đêm tối...

Mọi người tán đồng. Thế là họ nhanh chóng thi hành. Đêm ấy Bạt lại bật dậy như có ai lay gọi, hấp tấp mặc quần áo rồi bước ra cửa. Tiệp và bạn bè vẫn còn thức, ngồi im lặng nhìn nhau. Tiệp chần chừ, đang định lên theo

thì Bạt bất ngờ quay ngược về nhà. Bạt đảo mắt long lanh, hằm hằm quát hỏi:

- Sao dám bôi máu chó vào quần áo ta?

Cả bọn riu riu sợ hãi. Tiệp biết hồn ma đã mách, liền đứng lên nhận.

- Tại em thấy... anh mệt lắm rồi.

- Láo! - Bạt quắc mắt. - Mà có biết Ngựa Lồng bảo gì ta không?

Rằng: “Sao hôm nay chú lại bôi máu chó? Sợ rồi chẳng?”. Ta ngỡ ngàng, vội cởi áo quần ngoài, rồi nói: “Xin lỗi anh! Em thật không biết. Để mai em sẽ trưng trị thẳng nào phá đám...”. Ngựa Lồng lùi ra xa: “Thôi không vật nữa. Người chú đã hôi máu chó rồi thì ta chịu. Không hơn thua nhau nữa. Đấu cho vui đấy thôi, về đừng hục hặc anh em đấy nhé. Cho ta gửi lời chào”.

Kể xong, Bạt nhìn Tiệp:

- Hừ! Nếu không có lời Ngựa Lồng, ta giã cho chú một trận. - Nói xong bỏ đi ngủ.

Sáng mai, Bạt làm mâm cơm mặn, đích thân bê ra mộ Ngựa Lồng, ông mang cả đai vô địch quàng lên bia mộ, lẩm bẩm: “Em mang đai vô địch về dâng anh đây. Mọi người vẫn nhớ đến anh”. Bỗng một cơn gió mạnh ào qua, lá vàng bay tả tả. Một chiếc lá đậu trên vai Bạt, ông nghe văng vẳng tiếng thì thầm: “Cảm ơn chú. Ta có đai của ta, chú có đai của chú, phù du cả...”

DÃ NHÂN

Võ Thị Hào

Sau món yến, mặt bàn cẩm thạch được dọn sạch. Chỉ còn cây giá nển bằng vàng mang thân hình hai thiếu nữ trần truồng đang xoắn vặn như bện thừng. Hai bộ ngực căng đầy ngửa ra sau trong cuồng hoan. Trên môi hai thiếu nữ ngậm hai ngọn nến. Thân nển màu hồng phớt vàng bênh bệch da người. Ngọn nến nhân nha cháy, phả làn hương khen khét, ngây ngây, mời gọi như chần gối. Thoảng mùi hoang đàng của những bữa tiệc cổ La Mã. Cái thời những vương tôn công tử năm ngả ngón trong đại tiệc, để những đường cong của thân thể hoan ca bên trâm cam mỹ tửu. Người dự tiệc choàng hồ hững ngang thân một tấm vải mềm và xốp nhiều nếp. Những cái đầu tóc giả uốn sóng rắc phấn rung rinh bên má các quý phu nhân cùng gái làng chơi cao cấp. Đàn bà mắt đăm đuối không ra gật đầu không ra chối bỏ, thỉnh thoảng lại diệu vợi vờn cánh tay trần nuột nà tới giữa bàn tiệc, khẽ nhón lấy một chùm nho hoặc một chùm anh đào chín mọng, nhấn nhá đập hồ ướm khoe môi hé mở. Kẻ đối diện bị thôi miên, chỉ còn biết giương đôi mắt ngây dại theo nhất cử nhất động ra chiều ban ân huệ của người đẹp.

Hôm nay, những người quanh bàn tiệc này cũng năm. Lân là một trong những kẻ ăn năm đó. Có một dự án. Bên A và bên B khao nhau một bữa "nhất dạ đế vương". Một bữa tiệc pha tạp phong cách. Bàn ăn kiểu La Mã. Bàn ăn kiểu Pháp lai Đức lai Nga. Ăn thì đặc sệt những món ngự yến kiểu Tàu. Khung cảnh lộng lẫy mà lơ lợ, mang sắc nhờn nhợt đục. Tiền chảy tràn từ túi khổ chủ. Khổ chủ này có hai con đi du học ở Anh Quốc, có hai ô tô đời mới, hai con chó ngao bụng thon chân cao như ngựa vằn, hai ngôi biệt thự mỗi ngôi cỡ vài ngàn cây vàng, một vợ một nhân tình. Cái gì cũng hai. Dự án cũng vậy, luôn luôn là hai chiếc song song. Lân là bạn của

khổ chủ, vừa là người thẩm định, vừa là con thoi đi lại giữa A và B. Cái gì cũng có một. Nhưng cũng có một vợ một nhân tình, đúng mốt.

Bức tường màu đỏ đối diện phía trước mặt các thực khách bỗng rung mình, rồi dời sang một bên như có phép lạ. Bất thần phô bày một hang động bê tông sơn phết giả đá, giả thạch nhũ được chiếu sáng bằng những chùm đèn màu. Lại một chiếc bàn cẩm thạch đỏ. Nhiều giá nển. Một chiếc lồng lớn phủ lụa vàng rủ tua trước mặt một cô gái mặc cẩm y, đội vương miện, giát trang kim lấp lánh. Chủ nhà hàng phục sức như quan võ trong những bộ phim truyền hình về thời Tần Thủy Hoàng, lịch kịch cung kiếm bước ra cúi chào:

- Tiếp theo đây, xin mời các bậc đế vương thưởng thức món trâm cam của Từ Hy Thái hậu. Món này không những bồi bổ sự sáng láng cho quý vị, mà còn khiến cho thân thể thêm tráng kiện, xuân tình lai láng. Vĩnh cửu xuân. Mời.

Cô gái mặc áo trang kim đang ngồi xếp bằng trên bàn bỗng thét lên một tiếng sắc tạnh, rút soạt kiếm đứng phắt dậy, xiêm y rụng lả tả, trong nháy mắt trên người chỉ còn một mảnh vải bé bỏng nửa bàn tay. Trong chớp mắt, tấm lụa vàng che lồng đã bị mũi kiếm hất tung tên trời, đứt làm hai mảnh. Thực khách ò lên. Trên bàn là chiếc lồng sắt có sáu ngăn. Mỗi ngăn nhất một con khỉ lông vàng. Những con khỉ xinh xắn cụt đuôi mặt đỏ, ngón tay thon dài, móng tay màu đen. Đôi mắt to và sâu nằm sát dưới hốc xương cung mày nhìn nài nỉ và van lơn. Đám khỉ run rẩy quan sát đám thực khách. Những ngọn nến nhảy múa không thương xót trong mắt chúng.

Cô gái vẫy tay. Hai gã bồi bàn cầm hai con dao sáng lạnh chạy ra. Con khỉ đầu tiên được bắt ra, trói gô lại, đặt ngồi trên bàn, trước mặt ông "cái gì cũng hai".

- Ngài có vừa lòng món này không ạ? Chỉ cần một cái phẩy tay của ngài, chúng tôi sẽ đổi ngay con khác?

Khổ chủ ngấm con khỉ đang rùng rùng nước mắt, xoay ba bốn lần, soi đủ mọi phía, rồi gật gù.

- Được. Không kém cạnh bữa trước. Nhưng nhớ phải làm gọn gàng, đẹp. Trong khi các thượng đế đang thưởng thức, chớ quên màn múa bụng.

Thế mới ra mẻ bữa tiệc của Từ Hy Thái hậu. Các thượng đế của tôi ở đây mới hài lòng.

Khỗ chủ vừa dứt lời, cô gái lập tức vươn tay bấm vào một chiếc nút bí mật được cài sẵn đâu đó bên mép trái bàn. Mặt bàn mở ra. Sáu chiếc cột sắt nhỏ vừa đủ để ghim đứng thân mình sáu con khi bông nhô vụt lên. Hai gã bồi bàn lẹ làng tóm từng con khi nhấc lên, kẹp chặt cổ và vai chúng vào cột bằng những chiếc kẹp sắt. Sáu con khi không thể cựa quậy, tiếng kêu tắc nghẹn trong họng, đảo tròn mắt khiếp đảm nhìn thanh kiếm sáng loáng trong tay cô gái:

- Đêm nay, quý vị là đế vương, đang ở trong nội điện của Từ Hy Thái hậu.

Lưỡi kiếm vung lên. Chỉ còn kịp nhìn thấy một ánh chớp. Một mảng đầu của con khi bị phạt ngang. Máu bắn trên mặt bàn. Khỗ chủ khoái trá mời các "thượng đế" của mình thưởng thức món óc khi của Từ Hy Thái hậu trong màn múa bụng.

Mệnh nữ treo đặng ngọn

Mệnh trai treo đặng gốc

Mệnh nữ nặng bởi tóc...

Vừa mới trữu trên ngực này. Hương nồng nàn trong suối tóc còn nén chặt mi mắt này. Trái tim trong lồng ngực còn nhảy như Niên Đại. Thế mà tỉnh giấc, đã chẳng thấy đâu. Quờ sang, giường trống một khoảng lạnh người. Không phải vợ. Chẳng phải người tình. Nàng thường đến vào canh gà gáy. Như một vôi rỗng mang vô vàn hạt bụi nâu ánh đỏ. Không một điềm báo trước, nàng đến bên giường của anh. Nở nụ cười biết lỗi khờ dại. Dịu lại thành một dải lụa màu đồng. Rồi, cũng mềm như lụa, nàng tuồn vào trong chăn, úp mặt gối đầu lên ngực anh. Lân gáp gáp thức giấc. Gáp gáp kiếm tìm đôi môi nàng. Bàn tay gáp gáp dạo trên thân thể nàng. Nhưng đôi môi không thấy. Thân thể không thấy. Bàn tay nóng rực tuột vào chăn đệm. Chỉ thấy đôi môi hình lá và những đường cong lơ lửng trên cao.

"Ta bay lượn". Nàng nói. "Còn anh thì đi bộ". Nàng nói. "Ta giữ mãi cho anh một khúc dạo đầu". Nàng nói. "Kìa bình minh đến. Và em phải đi".

Nàng nói. Rồi, thoáng hôn lên môi anh. Rồi, dạo lướt trên thân thể anh, dải lụa màu đồng biến thành chiếc vòi rồng dữ dội cuốn xoáy những hạt mưa màu nâu ánh đỏ vụt ra ngoài cửa sổ theo tia sáng đầu tiên của rạng đông, nàng đi.

Để lại anh, trên giường, tê cứng trong một niềm hoan lạc đau đớn.

Mệnh nữ nặng bởi tóc

Nặng bởi vú hai bầu

Mệnh nam nặng vì đầu, ông bà hời?

Văng vẳng tiếng Mo Khuôn. Tại sao lần nào cũng vậy, nàng đến rồi đi trong tiếng Mo Khuôn. Về một mường Trời ngùn ngụt khao khát với những chiếc vòi rồng màu nâu ánh đỏ không thể giam cầm. Lân vật mình trên gối. Cắn chặt hai hàm răng. Vỏ gối lông vũ bị anh xé nát. Những chiếc lông chim hút nước bọt khô khốc trong miệng. Thoảng vị lờ lợ tanh của bữa tiệc Từ Hy. Ta là ai vậy? Một vợ một người tình một dải lụa màu đồng đỏ? Mùi máu khi tanh lợm và hương tóc trĩu nặng trên mi mắt?

Tay Lân quờ phải một vật gì vừa mềm, vừa ấm. Rồi một bàn tay bé xíu với những ngón thon nhỏ, móng nhọn. Lân mở choàng mắt. Những móng tay nhỏ xíu, không thể thon hơn thế, màu đen. Lân mở bàn tay. Cũng đầy những nếp gấp, đường mạch máu, những ngôi sao. Đủ cả đường sinh mạng, đường duyên tình và trí đạo. Đường sinh mạng nối liền cực Nam và cực Bắc của bàn tay. Góc phía Nam mờ. Hẳn rằng nhiều phen lặn độn. Trí đạo nối cực Đông và Tây của bàn tay, sống động và rõ nét. Hẳn cũng có túc mẫn tiệp và điên rồ. Chạy ngang ngạnh từ góc phía Đông, bất thần rẽ ngoặt lên phía Bắc, chi chít những đường ngang lối tắt, ắt hẳn đây là bàn tay của một kẻ đào hoa có nhiều tiếng sét tình ái.

Lân ngắm kỹ bàn tay, bất chợt cười thành tiếng, lật nghiêng sang bên trái. Con dã nhân giật mình rút tay lại. Đường sinh mạng, trí đạo đường duyên tình cũng biến sau mu bàn tay lệ làng. Đôi mắt to tròn, nâu thắm thiết, từng trải mở rộng dưới vòng cung xương mào. Con khỉ vàng này tựa tựa một người đàn bà lam lũ, âu yếm và từng trải. Lân nghĩ.

Đó là con khỉ thứ sáu trong bữa tiệc Nhất dạ đế vương, bữa tiệc của Từ Hy đêm trước. Bộ óc của nó được dành sẵn cho Lân, sau cái trán có đôi mắt âu yếm này. Lân không chịu đựng nổi, đã nôn thốc tháo. Lưỡi kiếm vung lên đã kịp chứng hứng. Lân vét hết tiền túi, quăng lên bàn, ôm con khỉ vào ngực, bỏ chạy. Về đến nhà, khi cởi trói cho con khỉ, Lân mới biết rằng đó là một con cái. Anh nhìn chăm chăm vào lòng bàn tay. Lần đầu tiên trong đời, anh biết rằng bàn tay khỉ cũng có đường sinh mệnh, trí đạo và duyên tình. Và ngay lúc đó, Lân nghe văng tiếng Mo Khuôn. Bản mo hồn của người Thái. Cái giai điệu da diết, hùng hực đốn đau này, anh đã nghe hoài nghe hủy, trong những đêm mưa bên bếp lửa rừng Tây Bắc. Ông mo thân gầy sần như gỗ lũa, tay cời than, tay vẩy rượu, vừa đung đưa người cho đỡ lạnh vừa hát kể Mo Khuôn cúng mừng cầu phúc thọ. Ngày xưa, Lân không vợ nhạt chỉ cưới vì tiền bạc và nòi giống. Không người tình chỉ vẫn vương vì xác thịt và những lời chiêu nịnh nhạt như nước ốc. Không nhờn nhọt lờ lợ những bữa Nhất dạ đế vương. Lân từng úp mặt xuống gối, nước mắt đầm đìa khi nghe người kể Mo Khuôn.

Đi đi, dã nhân!

Sáng nay, xuân về. Đủ lạnh để nước mắt người ngừng chảy. Đủ ấm để người vào đến giữa rừng. Đừng đi sang trái, phía ấy có bọn mang thòng lọng và bao tải đi săn trộm chó. Tất nhiên chúng mừng phát điên nếu săn được một con khỉ. Đừng đi sang phải. Phía ấy rục rờ đèn màu và những nhà hàng Nhất dạ đế vương.

Đi đi, dã nhân. Vì bàn tay người cũng có đủ ba đường sinh mệnh, trí đạo, duyên tình.

Nước mắt lưng tròng, Lân ngồi xếp ở bìa rừng. Thấp thoáng chiếc đuôi cụt của dã nhân đang lao mình vào rừng thẳm. Lân ngẩng mặt lên trời, đợi chiếc vòi rồng xoáy theo những hạt mưa màu nâu ánh đỏ.

Dã nhân

CON RẪN

Phạm Ngọc Tiến

Tối hôm ấy trời đẹp lạ lùng. Đang tiết đông, trời lúc nào cũng ngoen ngoét xám, mây sà thấp, mọng và ẩm, bất chợt như có một phép tiên, bầu trời hừng sáng hết như một kẻ đại nhạc ngũ vùi, chợt vùng thức dậy. Gió hu hu thổi. Mây táo tác dạt bốn góc trời, để lộ ra những vì tinh tú. Và trăng. Trăng mùa đông bao giờ cũng cô độc lạnh lùng. Giá như không có tiếng mèò hoang gào khản đặc ngoài vườn, hẳn Binh đã không được tận hưởng thời khắc hiếm hoi này. Binh mở cửa sau. Làn gió tươi hút ập vào vội vã, khiến anh mê lịm chân tóc. Những vạt cây loang lổ ánh sáng trắng bạc của trăng và đèn, dập dờn, dập dờn vũ điệu giao thoa giữa đất trời và cây cỏ.

Có lẽ đây là lần đầu tiên, Binh thấy giá trị thực sự của ngôi nhà ngoại ô này. Cũng mới thôi, Binh chuyển chỗ ở chưa đến một năm. Ngôi nhà một tầng xinh xắn, vườn trước, vườn sau, xa nữa là hồ nước ì oạp sóng vỗ những lúc gió lộng, thật tuyệt vời. Vậy mà dạo Binh quyết định mua ngôi nhà này, vợ anh không mấy đồng tình. Bảo rằng phản đối thì không có, Hoạt chỉ ừ hừ và sắc mặt có phần kém vui. Chỉ thế thôi, tính Hoạt thế, vốn mềm mỏng, dịu dàng, chưa bao giờ Hoạt tỏ ra có cử chỉ nào cưỡng lại chồng một cách thái quá. Ngót hai chục năm chung sống, Hoạt luôn luôn đáp ứng mọi sở nguyện của Binh. Ai cũng bảo, số Binh thế mà sướng. Vợ thì thế, thời buổi này, được vợ chiều, là tiêu chuẩn đầu bảng, để đo đếm sự thành đạt và hạnh phúc của đàn ông. Con có mỗi đứa, vừa kịp lớn đã trúng suất học bổng đi du học tút cù tịt bên kia bán cầu. Mà có nhiều nhận gì cho cam, hơn bốn chục tuổi đầu, dẫu chỉ là anh viết văn bình thường, được thế đã là quá tươm tất, quá mơ ước. Đấy cứ bảo tuổi Thân là vất vả đi. Binh tuổi Bính Thân. Thấy bảo tuổi này là khi chuồng, nghĩa là khi nhốt. Cái

giống đã bị nhốt, dững mãi như sư tử, hùm beo cũng chẳng làm nên vương tướng gì. Nhưng với Binh lại là được. Không lên được voi thì cũng chẳng bao giờ phải xuống chuột, cứ thế Binh tầm tầm sống nhàn nhã. Ngẫm ra, cái tướng tinh khỉ chuồng này, ứng hợp với mệnh Binh. Chưa bao giờ Binh không hài lòng về số phận của mình.

Binh khoan khoái hít một hơi thuốc dài căng lồng ngực. Còn khoan khoái hơn thế, Binh phá ra một ngụm khói to sụ. Khói toả vật vờ, Binh nhìn rõ làn khói tan dần trong những kẽ sáng bạc. Chợt Binh dụi mắt. Có cái gì loảng ngoảng trong vệt sáng lấp loáng chỗ tán lá rùm roà của cây nhãn. Vườn nhà Binh không rộng lắm, anh giữ lại độc cây nhãn của chủ cũ. Cây nhãn chắc đã có từ thuở khướm khướm nào, già cóc đế nên vào vụ mong đến mỗi mắt, tinh không bó ra một quả. Thế lại hay, không ra quả thì thành nhãn cảnh, quá tốt.

Binh dụi mắt một lần nữa. Theo phản xạ, Binh hơi lùi lại. Đúng là có cái gì loảng ngoảng làm xao động đám lá thật. Bịch một cái, vật gì đó rơi xuống gốc nhãn, khiến Binh nhảy dựng. A, hoá ra một con mèo. Chính là con mèo hoang, ngoào khản đặc ban này. Con mèo nằm đứ đừ. Binh bật cười khoái trá, cho mày chết, đồ nặc nô dưng mờ. Con mèo này, luôn quấy đảo sự tĩnh lặng của Binh đêm đêm. Nụ cười vụt tắt dờ chừng, con mèo nằm chết lịm kia không chỉ có một mình. Phũ ngoài nó là những khúc bện nâu đen mốc thếch. Cái đầu ngóc lên, bạnh ra. Cặp mắt nhỏ bắt đèn đỏ sọc lơ láo chĩa hướng nhìn vào Binh. Trời ạ, một con rắn. Một con rắn hổ không chọi vào đâu được. Bây giờ Binh đã nghe rõ tiếng huýt nọc phịt phịt, đánh sâu và ghê rợn. Toàn thân tê cứng, ý nghĩ của Binh ngừng chuyển động. Có lẽ phải đến phút đồng hồ, Binh mới thoáng hồi cảm giác.

Không dám cử động, Binh khẽ co duỗi những ngón tay để lấy lại ý chí. Binh ước lượng cửa và bất ngờ nhảy bật ngược. Anh kịp nhìn thấy con rắn vẫn nguyên vị. Vội vã, thật vội vã, Binh cuống cuống đóng chặt cửa. Đau điếng vì cú ngã đập mông vừa rồi, Binh thở dốc. Rắn, trời ơi rắn, thoát rồi. May mà thoát. Vốn dĩ Binh không ưa bất cứ loài vật nào. Kẻ không ưa được súc vật, đương nhiên là phải sợ chúng. Binh sợ nhất rắn. Đó là một loài, theo Binh, tởm nhất, kinh nhất. Thịt rắn đắt thế, dù ai đãi, Binh cũng

không bao giờ dám nhận lời. Binh bật tất cả các công tắc đèn trong nhà. Sáng trưng như thanh thiên, bạch nhật, vậy mà cơn sợ vẫn níu nghệt nhịp thở. Rắn, kinh khủng thật, nỗi khiếp sợ càng tăng khi Binh chỉ có một mình. Hoạt đi công tác từ sáng. Cô gọi điện về báo, đêm không ngủ nhà. Hoạt là kế toán một công ty nên thường xuyên phải đi công cán. Đêm ấy Binh thức trắng.

Sáng hôm sau, can đảm lắm, Binh mới dám he hé cửa để nhìn ra gốc nhãn. Trống trơn một khoảng đất bằng lì. Hoá ra đêm qua con mèo không chết. Chúng nó phủ nhau, quá sợ, nên Binh đã lú lẫn, không nhớ ra điều này. Anh mở hãnh cửa lách ra, nhìn xăm soi một lượt cây nhãn. Cành lá bình yên đu đưa, ú ớ về giống vật, nhất là rắn nhưng Binh thừa hiểu loại rắn hổ mang kia không thể lấy cây nhãn còi này làm hang ổ được. Bỗng dưng Binh đâm ngờ ngợ mình. Hay là hôm qua thần hồn nát thần tính, Binh nhìn nhầm. Có thể lắm, lúc đó của đáng tội Binh có nốc vĩa hai ly rượu thuốc thật. Chắc là nhầm. Chắc là ảo giác. Chứng bệnh khởi nguồn từ tính khí hấp lìm, Binh vẫn vợ nhận về mình. Có lẽ thế! Song Binh vẫn kể lại chuyện này ở cơ quan. Phòng Binh có ba người. Đó là phòng biên tập văn nghệ. Ở ta, mấy trăm tờ báo từ Bắc chí Nam, dù không chuyên ngành, tờ nào cũng dành đôi trang cho văn chương nghệ thuật. Bởi thế văn học nước nhà được cứu sống một cách trực tiếp. Chứ không, mấy ông nhà văn, nói ngút ngát đến tận mây xanh nhưng thử rời cây bút ra xem, ngắc là cái chắc. Thì gần kia đất dụng võ, chỉ cần chịu khó, cây sâu, cuốc bẫm, sống tươm tất là đẳng khác. Binh là một trong số những người đó. Anh sống bằng ngòi bút. Tờ báo của Binh không một tẻo teo liên quan gì đến công việc của anh vẫn dành hẳn hai trang khổ lớn cho văn nghệ, tuần một kỳ, ung dung quá còn gì.

Binh đến cơ quan có khí muộn, phờ phạc vì mất ngủ. Cô phóng viên tập sự, cháu của ông Tổng biên tập, lo lắng hỏi:

- Chú ốm à?
- Đại loại thế.

Binh trả lời hờ hững. Thoạt đầu Binh muốn giấu nhẹm việc đêm trước,

sau thấy từng tức bèn phọi ra. May, lúc đó tay Thạnh vừa đến kịp. Cả hai nghe và đều mủm mỉm cười:

- Chú Bình bịa tài thật. - Cô tập sự bảo thế.

Còn Thạnh nói ngược lại:

- Tin được. Rắn phủ mèo là chuyện thường. Nhưng anh nhìn nhầm. Hồ mang không có cái nết ấy.

Tự nhiên Bình cáu. Nói như cô bé kia lại lọt tai. Còn Thạnh xác nhận, oái oăm thay càng nhân lên cái từng tức của Bình. Tay Thạnh này trẻ hơn Bình. Chính Bình nhận Thạnh về phòng, vì nể vợ chứ không phải vì chuyên môn. Thạnh là bạn học của Hoạt, họ gặp lại nhau trong kỳ hội trường năm ngoái. Được cái, Thạnh thạo việc, giao tiếp rộng, nên đỡ đần công việc cho Bình rất nhiều. Phải cố gắng lắm Thạnh mới chuyển về được. Đây là do Bình nhượng bộ, nhận kèm thêm suất cô phóng viên trẻ kia, ông Tổng biên tập mới chịu. Lại nói chuyện Bình cáu. Điều này là rất hiếm. Tính Bình vốn không thích ồn ào, cầm tinh khí có bằng chẳng một tẹo, quá lắm cũng chỉ cờn cợt vài tràng cười vô thưởng vô phạt. Thêm nữa Bình ít khi va chạm với ai, kẻ nào có lấn lướt Bình tí ti, anh cũng cố nhường nhịn. Người ta bảo Bình là kẻ trung dung, dĩ hoà vi quý. Có sao đâu, cốt yếu nhất Bình chỉ muốn yên thân làm việc của mình, không mấy quan tâm đến việc người khác. Bình gần như gầm lên:

- Ông nói cái gì?

Thạnh tái mặt, mắt đá sang cô tập sự. Mắt cô nàng lảng ngay không tiếp nhận luồng nhìn của Thạnh. Tiếng Thạnh yếu ớt, lồm bồm, đứt quãng:

- Em... à tôi... nói con rắn hồ mang...

Bình đập rầm cặp bản thảo xuống bàn, bụi bay mù phòng, anh thở hỗn hển, tay ôm lấy đầu, nom rất chi là hoàn cảnh, tội nghiệp. Thạnh vội vã chuồn thẳng ra ngoài nhưng Bình kịp nhìn thấy, nói với theo:

- Xin lỗi... tớ xin lỗi... Tớ mệt quá...

Thạnh không dại gì quay lại. Cô tập sự cũng kiếm cách đi xuống văn phòng. Còn một mình, Bình thấy trống trải vô cùng, anh nhắc máy gọi số di động cho vợ.

Chiều ấy, sau khi nghe lại chuyện răn rết của Binh, Hoạ cũng hệt như hai người ban sáng, mủm ma, mủm mím. Mặt Hoạ tươi tắn, da đỏ au, bất ngờ Binh thấy vợ đẹp lạ lùng. Ngót bốn mươi rồi còn gì, đàn bà tuổi ấy... lạ lùng thật. Hoạ dịu dàng.

- Anh nhìn em kỹ thế?

Binh thờ dãi.

- Em không tin à?

- Không tin.

- Anh nghĩ kỹ rồi. Đúng là có răn thật, không thể nhầm.

- Kệ răn.

Hoạ sà vào Binh. Quá nề vợ nhưng Binh đang cực kỳ rã rời, mệt mỏi, anh né khéo.

- Anh ồm mắt.

- Kệ ồm.

Hoạ bế bồng Binh lên giường. Nhưng Binh nhũn oặt lả đi, mắt thiêm thiếp như kẻ nhập đồng. Thấy thế, Hoạ có vẻ hoảng, chị vội nắn bóp, xoa xuyết người Binh. Rất nhanh chóng, Binh chìm vào một giấc ngủ miên mai.

Bằng một thời gian, cái chuyện răn rết kia đã ăng lịm trong Binh. Chưa quên hẳn nhưng chính Binh cũng tin chuyện đó hoàn toàn không có thật. Con mèo hoang, tối tối vẫn nô giỡn với chúng bạn, bằng những điệu gào đực cái thê thảm. Dù vậy, Binh vẫn cẩn thận phát quang các tán nhãn. Đàng nào cũng là cây cảnh, cành lá tốt tươi mà làm gì. Chú ý của Binh là để trợ trợ thể, rui có răn thật cũng biết đường mà tránh. Cho đến một hôm, Binh đang ngồi viết ở nhà. Dạo này Binh dồn sức cho cuốn sách tâm huyết, nung nấu đã khá lâu. Binh đã có dăm đầu sách, nhưng theo chính sự nhận biết của bản thân, đó chỉ là những cuốn sách làng nhàng. Binh cũng thừa biết cái sự nghiệt ngã của nghề nghiệp mình đeo đuổi, bởi vậy anh quyết tâm rất cao và rất kỳ vọng ở cuốn sách này. Binh thức ngày, thức đêm, hao tổn thân thể và trí lực, vắt kiệt sức để nhả ra từng trang bản thảo. Việc cơ quan, thi thoảng Binh mới đáo qua để duyệt bài, còn tất tậ, anh giao hết

công việc cho Thanh và cô tập sự. Hôm đó là chủ nhật. Quãng giữa trưa, cơm nước xong, Bình ngồi ngay vào bàn. Hoạt nhắc:

- Anh nghỉ trưa đi đã.

Bình khẽ lắc đầu. Anh vừa bắt chợt chộp được một ý tưởng. Phải viết ngay, già rồi, lẽ mề một chút là nó chuội đi mất. Hoạt cũng khẽ lắc đầu, ái ngại nhìn chòng. Chị vào bếp hí húi cắt cắt, đun đun gì đó rồi bưng ra một tách nước nghi ngút khói, vàng ươm:

- Sâm Cao Ly chưng cách thủy hoà với mật ong anh túc, anh uống đi, thuốc tiên đấy.

- Cảm ơn em.

Bình nhận cốc sâm, cảm ơn thật lòng vì xúc động nhưng anh vẫn thoải mái. Đây là Bình khó chịu vì bị ngắt mạch nghĩ. Không phải sự săn sóc chu đáo bao giờ cũng tốt, ở trường hợp này, nó đồng nghĩa với sự quấy rối, phiền nhiễu. Hoạt nhận biết ngay, chị quá hiếu tính Bình.

- Hay là em đến cơ quan giải quyết ít việc vậy?

- Ừ, tùy em.

Bình đang mải mê công việc, thấy được giải phóng, vui vẻ chấp nhận. Anh vô tình không biết được mặt Hoạt ngẩn ra, buồn bã. Hoạt đi được một lúc, Bình đã soạn soạn viết kín ba bốn trang bản thảo. Tê cứng cánh tay, Bình mới chịu ngừng nghĩ. Anh nhìn cốc nước sâm, giờ đã nguội ngắt. Hơi lạnh nhưng ngon tuyệt, sâm Cao Ly có khác, thêm mật ong anh túc nữa, tác dụng tức thì, Bình cảm thấy khoan khoái vô cùng, anh lại cúi đầu xuống trang giấy. Bỗng soạn, rõ ràng là tiếng soạn thật sự dù rất khẽ. Bình giật mình nhìn phắt vào chân tường theo phản xạ. Anh kịp nhận thấy một vệt đen nhỏ lướt rất nhanh. Ngay lập tức anh nghĩ đến chuột. Cửa sau vẫn đóng kín, khốn kiếp thế, đúng là chuột rồi. Nhà Bình kín, đồ đạc thoáng nên không có chỗ cho đám chuột tụ họp, rui có con nào liêu lĩnh vào nhà đều bị Bình săn đuổi, đập kỳ chết mới thôi.

Soạt soạt, khốn kiếp thật, Bình vứt mạnh bút, đứng dậy, vươn vai, đành phải ngừng nghĩ công việc để chiến đấu với con chuột chán đời này vậy. Kia rồi, loáng thoáng sau góc tủ chính là nó. Mày tới số rồi, muốn chết tao cho chết. Bình vớ chiếc chày giã cua lăm lăm trong tay sẵn đến. Nhưng

không... chiếc chày vượt khỏi tay, từ từ lăn nhẹ về phía sau. Mắt Bình trợn ngược. Ngay sau góc tủ ngồn ngộn những khoanh tròn xếp như cái rế. Chính giữa vươn ra khúc đầu bạnh phật phật. Rắn, trời ơi, rắn, lại là rắn. Bình vợ vội chiếc chày nhảy tót lên giường. Con rắn uể oải trườn ra khỏi góc tủ. Cách Bình một quãng ngắn, nó dừng lại, cặp mắt lơ lảo nhìn Bình. Sau giây phút hoảng hồn, Bình đã bình tĩnh trở lại. Anh vợ chiếc chăn len giờ cao làm mộc che kín người. Tay kia, Bình vẫn lăm lăm chiếc chày già cua. Bình khe khẽ nhích dần vào phía trong. Con rắn cũng trườn dần, giữ đúng khoảng cách lúc ban đầu. Bình bất động, thủ thế. Con rắn vẫn nhìn Bình, nhẩn nại và ngáo ngơ. Trời ạ, tầm kia, sức ấy nó mà quăng lên, không biết Bình có chống cự nổi không. Gồng cứng người, Bình cố gắng không cử động. Cử động là chết, Bình ong ong ý nghĩ ấy như vúi vào phép thần thông. Một phút, hai phút... Thời gian như ngừng trôi. Vợ Bình về. Trong trạng thái mê dại, Bình bưng tỉnh. Anh hét lên:

- Kia, dừng lại, rắn... rắn...

Vợ Bình bật cười khi nhìn thấy điệu bộ của Bình. Bình trợn mắt, quái lạ có rắn rết nào đâu nhỉ? Đúng thật, con rắn đã biến mất từ lúc nào. Bình vẫn không dám bước xuống giường. Anh vớt vát:

- Rắn. Có rắn. Rõ ràng có rắn.

Vợ Bình sà đến bên chồng ấp tay vào trán chồng.

- Anh ốm thật rồi.

Bình lầu bầu:

- Ốm gì. Rõ ràng có rắn.

Như để chiều chồng, hoặc giả để chứng minh Bình hoang tưởng, Hoạt lục lợi mọi xó xỉnh. Khi gió thật, đúng là không có rắn. Tuy vậy lần này, Bình không còn hoang mang, nghi hoặc như lần gặp rắn trước nữa. Không thể chợp vào đâu được, không còn nghi hoặc gì nữa, rõ ràng có một con rắn tồn tại trong nhà Bình.

Lần này, Bình im thít không chút kể lể chuyện rắn rết ở cơ quan. Đây là Bình rút kinh nghiệm lần kể trước. Người ta tin hay không tin, Bình cũng chả được lợi lộc gì. Sau vụ va chạm với Thạnh, cậu ta chờn Bình hẳn. Đã

mấy lần Binh rủ Thanh đi uống bia hoà giải nhưng kết quả có vẻ không mấy khả quan lắm. Thanh tìm mọi cơ hội để tránh mặt Binh. Nghe phong thanh đâu, Thanh còn đang tính chuyện chuyển cơ quan nữa. Việc nếu xảy ra đúng thế, hẳn Binh sẽ vô cùng ân hận. Sau lần gặp rần thứ hai, Binh cảnh giác hẳn. Cửa sổ phòng làm việc của Binh ở cơ quan, gần giáp với một lùm cây. Làm việc gì, thi thoảng mắt Binh vẫn đảo ra đấy dè chừng. Ngộ nhờ rần núp ở cây quăng vào có giới tránh. Sau, để chắc ăn, Binh đóng hẳn cửa lại. Phòng bịt kín có bí bách một tý cũng chẳng sao. Mấy lần cô tập sự ho sặc sụa vì khói thuốc lá của cánh đàn ông, đã mở cửa cho thoáng, Binh đều lẳng lẳng đứng dậy đóng lại. Binh cũng nhìn thấy cú đá mắt đầy ngụ ý của Thanh với cô tập sự nhưng anh tảng lờ. Kệ xác, thân mình mình giữ, đá thế chứ đá nữa cũng chẳng chết ai. Đương nhiên.

Đến một hôm, giữa tầm sáng, Binh đang hì hụi sửa bài cho số báo tới. Thanh không thấy đến cơ quan. Cô tập sự, sau cú điện thoại gọi đến, nói với Binh, giọng cực kỳ lễ phép:

- Chú Binh ơi, cháu xin phép. Nhà cháu có việc bận...

Binh gật đầu dễ dãi dù biết tổng cô ta chả có việc gì bận cả. Thấy Binh tùm tùm cười, cô tập sự đỏ mặt, phớt đi ngay. Binh nhìn với theo, lắc đầu. Bọn trẻ bây giờ lạ thật, yêu nhau rết hện hò ban ngày, ban mặt. Chả bù... ý nghĩ của Binh tắt lịm giữa chừng. Cái gì kia, trời cao đất dày ơi, rần, lại rần. Một cái đầu rần bành bành, trời lên từ đồng bản thảo lai cỏ. Tích tắc sau, đầu rần đã vươn cao, lắc lư. Những khoanh rần ngồn ngộn xếp. Mắt Binh bập vào mắt con rần. Lần này Binh liệt cứng. Trong tư thế ngồi cố định, anh đã hoàn toàn hoá đá. Cửa mở, Thanh ào vào. Anh này suýt ngã ngửa vì hoảng hồn khi thấy mắt Binh đờ dại, trợn ngược, mồm há hốc, rớt rãi đều xuống ướt sũng trang bản thảo trên bàn. Thanh như quên phắt quan hệ đang băng giá giữa hai người, phi đến, lắc mạnh vai Binh:

- Anh Binh, anh làm sao thế?

Binh giật nảy mình, thoát khỏi trạng thái mê mụ. Miệng Binh lào phào thốt ra hệt hơi như người không có lưỡi:

- Rần...rầnrần...

Thanh căn môi, hỏi lại sau khi đã suy nghĩ:

- Anh thấy răn ở đâu?

Bình ú ớ chỉ tay về phía đồng bài lai cáo đã được chằng buộc. Trên cùng có một đoạn ni lông màu xanh. Thanh cầm sợi dây ni lông giơ lên ngắm nghía rồi quay mặt cười. Ngay ngày hôm đó sự vụ của Bình đã loang toàn cơ quan. Ai nhìn thấy Bình cũng găng găng mặt. Đây là họ cố gồng để kìm khỏi bật cười. Bình cũng không còn hơi sức đâu để ý nữa. Bây giờ Bình không còn hoài nghi tẻo teo nào. Việc răn rết là hoàn toàn có thật.

Bình cho giải phóng đồng bài lai cáo. Phòng làm việc được dọn quang quẻ. Nhưng chỉ sau một hôm con răn lại xuất hiện. Vẫn nó, đen nâu mốc thếch, luôn phịt nọc đe dọa. Từ đấy, răn xuất hiện thường xuyên. Đến nước Bình phải hạ mình năn nỉ cả Thanh, cả cô tập sự không được để anh ở một mình trong phòng. Lạ thế, con răn quái đản này, chỉ xuất hiện những lúc vắng người, cả ở nhà hay cơ quan cũng vậy. Bình suy sụp hẳn. Ăn ngủ thất thường, đương nhiên công việc phải bỏ bễ. Ai cũng lo lắng cho Bình. Đích thân ông Tổng biên tập gặp riêng Hoạt, để bàn việc đưa Bình đi bệnh viện chạy chữa. Chưa có kết luận nhưng mọi người đều đã tin rằng, Bình bị điên ở thể hoang tưởng. Cơ quan cho Bình đặc quyền được làm việc tại nhà. Có điều Bình kiên quyết không đi bệnh viện. Anh thấy mình hoàn toàn tỉnh táo. Nhưng anh cũng chấp nhận đặc ân nghỉ hẳn ở nhà. Chỉ có Hoạt biết điều này, Bình lao vào viết như điên, như dại. Tập bản thảo cuốn sách mới ngày một dày thêm.

Hôm ấy Hoạt đi công tác vắng. Quãng tầm tối, sau khi quật xong chén tống rượu thuốc, ăn quáng quàng bát mì nấu với hai quả trứng, Bình ngậm tăm ngồi vào bàn viết. Cửa sau đã đóng chặt. Từ dạo phát hiện ra con răn ở cây nhãn, Bình không dám bén mảng ra vườn sau nữa. Anh viết soàn soạt. Vẫn ngậm chiếc tăm gộc, không ngừng lên, Bình viết liền một mạch. Không biết thời gian là bao lâu, điều ấy không quan trọng, Bình đang tràn trề cảm hứng. Thậm chí chân Bình còn dậm dậm đánh nhịp. Chợt lạnh buốt, Bình vội rụt chân về. Chiếc tăm rớt khỏi miệng Bình, rơi choạch

xuống trang giấy đặc chữ. Con rắn đã ú hụ khoanh ngay dưới bàn viết từ bao giờ. Binh chờ ra và ngay lập tức phản xạ vơ vội chiếc chày giã cua trên bàn. Chiếc chày này, bây giờ Binh luôn kè kè để trên bàn. Nó có tác dụng gần như một chiếc chặn giấy. Mắt con rắn lạnh lạnh thoáng một vệt cười sẫm đen. Trời ạ, người Binh ngứa ran. Sao lần này nó lại tiến sát mình đến thế. Mắt kia, mình ấy... bỗng dưng Binh thấy máu trong người chuyển rần rật. Khác mọi lần, Binh không còn thấy quá sợ hãi. Binh từ từ đứng dậy, tay lăm lăm chiếc chày. Mắt con rắn lấp lánh, hình như nó lại cười. Người Binh run lên, rất từ từ dâng đầy một cảm xúc bi phẫn. Mẹ mày, mày cố tình giết tao phải không? Đã thế tao liều chết với mày một phen. Đẳng nào cũng chết, bốn mấy tuổi rồi, sợ gì... Cổ họng Binh găm gào, bất ngờ phọt ra tiếng hét:

- Nào!

Đồng thời với tiếng hét, Binh nhảy bật lên và phang mạnh chiếc chày vào cổ con rắn. Kịch một cái, Binh ngã nhào. Chiếc chày phang đúng vào đầu gối bên trái của Binh. Đau quá, nước mắt Binh chảy ra. Vốn Binh không chịu được đau, một cái gai đâm cũng khóc. Đây là ngày nhỏ, còn bây giờ? Binh cắn răng chịu đựng. Chiếc chày giã cua đã tuột khỏi tay Binh, lăn ra góc nhà. Con rắn vẫn bình yên, ngóc cao cổ. Binh quờ quạng tìm thứ vũ khí khác. Anh lết trên sàn nhà dần về phía sau. Lưng Binh chạm vào giá sách. Đây rồi, mắt Binh lướt vào những cuốn sách đóng bìa cứng dày cộp nằm trên giá. Con rắn cũng đã tiến sát Binh. Một, hai, ba, Binh hít hơi lấy đà. Lần này không hét, Binh vụt đứng dậy, tay vục vào đóng sách. Một, hai, ba... Binh tới tấp ném những cuốn sách vào con rắn. Đây, Đại Việt sử ký toàn thư này, Truyện Kiều này, Từ điển này... Kết quả khá bất ngờ, con rắn bị gãy cổ gục xuống, toàn thân nó rùng rùng chuyển động dữ dội, rồi co quắp xoắn bện, rồi ngoẵng ra, ngật ngửa. Binh reo lên, đang say mồi, Binh quên hẳn chiếc chân đau, nhảy bật đến bên bàn viết vơ cả chồng bản thảo viết dở, vục túi bụi vào con rắn.

Lát sau, Binh dừng tay, thở hổn hển. Con rắn đã chết, nằm oải giữa đóng sách, giấy, bìa bộn. Binh đứng đứng nhìn cái bụng hêu hếu trắng của nó. Mắt Binh rợn đi. Anh ngồi lạng. Không có cảm giác hả hê của chiến

thăng, Binh bệt xuống sàn nhà, đăm đăm nhìn vào xác rắn. Anh đang ở trong trạng thái hoàn toàn vô cảm.

Có lẽ, nếu không có tiếng chuông điện thoại réo, Binh sẽ còn mãi ngồi yên như thế cho đến sáng. Anh đứng dậy, chậm rãi đi ra chỗ đặt máy, tay hồ hững nhắc ống nghe.

- A lô. Vâng... Sao? Mai Thị Hoạt... Đúng ạ... Tôi đợi... Vâng.

Binh đặt máy, mặt lộ vẻ lo lắng. Anh quay lại. Binh khựng người. Con rắn đã biến mất. Chỗ nó nằm có một vũng máu đỏ sậm còn tươi rói. Binh rùng mình. Căn phòng phút chốc ngập tràn mùi tanh đến lợm mửa.

Đúng nửa đêm, Binh đến được khu hồ nghỉ Sơn Đại. Người của nhà nghỉ cho xe đón Binh tận nhà sau khi gọi điện báo. Họ dẫn Binh đến một căn phòng. Hai thi thể nằm trên chiếc giát giường đặt ở sàn nhà. Binh kéo mạnh tấm vải trắng đang phủ kín mặt người bị nạn. Tấm vải rớt khỏi tay Binh. Hoạt, đúng là Hoạt. Mặt Hoạt trắng bệch. Mắt mở cũng trắng bệch. Binh chụp tay vào mắt Hoạt. Có ánh mắt nhìn rất rạt một bên mặt Binh. Anh quay sang người bên cạnh. Tay Binh rời khỏi mắt Hoạt. Đó chính là Thạnh. Mặt cũng trắng bệch và mắt mở trừng trừng. Binh quay mặt đi không dám nhìn. Anh đã nhận ra đó chính là cặp mắt rắn. Tiếng của ai đó trong số rất đông người có mặt trong phòng thoáng bên tai Binh.

- Họ bị lốc lật thuyền khi đi ra đảo giữa anh ạ. Bị từ tối. Vất vả lắm chúng tôi mới vớt được xác. Khu hồ này, chưa bao giờ có một tai nạn thảm khốc đến thế. Cũng may, chúng tôi tìm ngay được địa chỉ...

Lại tiếng một ai khác:

- Mời anh, ta về phòng nghỉ của họ để làm thủ tục.

Binh như một kẻ mộng du, lặng lẽ đi theo đám người kia về phòng nghỉ của Hoạt và Thạnh. Đầu óc anh vắng lặng không một gợn nghĩ. Họ đã thuê phòng nghỉ ở đây từ sáng. Binh liếc mắt trên chiếc ga trắng tinh ở giường ngủ. Anh giật nảy mình. Ở giữa chiếc ga có một vũng máu đỏ sậm còn tươi rói hệt như vũng máu ở nhà Binh, chỗ con rắn chết. Ngập tràn mùi tanh nồng, Binh gập người nôn thốc, nôn tháo.

Sau cái chết của Hoạ và Thạnh, Binh trở lại bình thường. Không bao giờ anh còn gặp lại con rắn nữa. Binh trầm hẳn đi, ít nói và sống lặng lẽ. Ở cơ quan, cô tập sự được chính thức ký hợp đồng, đôn lên thế chỗ của Thạnh. Phòng lại nhận một nam sinh viên vừa tốt nghiệp vào làm tập sự. Con mèo hoang không hiểu sao cũng chết cứng đờ dưới gốc nhãn vào đúng đêm hôm đó. Binh chôn nó dưới gốc nhãn. Mùa nhãn năm ấy, cây nhãn tự nhiên ra rất nhiều quả. Quả nào cũng tròn căng, nõn nà, cùi mòng mọng nước. Binh hái một chùm đặt lên ban thờ Hoạ. Anh đau xót thả hương cho vợ, lòng phân vân không biết đã nên báo cho con trai đang du học biết tin dữ này chưa? Cuốn sách của Binh đã được xuất bản và gây được sự chú ý của dư luận đúng như mong muốn của anh.

Hôm ông Tổng biên tập đến thăm Binh, nhìn thấy cây nhãn lúc lỉu quả, đã tấm tắc:

- Binh này, cậu có cây nhãn quý quá. Nhưng được mùa nhãn là nước sông lên to lắm đấy, không khéo lại lụt như năm ngoái thì gay.

Binh im lặng không trả lời. Vì sao, chỉ có một mình anh biết.

CHIẾC ÁO

Hoàng Ngọc Thư

Điều ấy quả là có thật. Mỗi lần nhìn đến chiếc áo ấy, hấn thấy gai ốc nổi lên, xương sống ớn lạnh. Nhưng hấn vẫn thích giữ nó, hấn vẫn thèm được mặc nó. Đã bao lần hấn định lấy ra mặc nhưng rồi hấn dừng lại. Hấn sợ.

Chiếc áo ấy là quà của tên bạn thân tặng hấn sau chuyến du lịch Châu Á. Tên bạn đến thăm hấn sau chuyến đi, hai người ngồi trò chuyện rôm rả, tên bạn cho hấn xem bao nhiêu là hình đẹp. Mãi sau, gã lôi ra trong túi du lịch một bọc vải chùi cho hấn.

- Quà của cậu đấy. - Gã vui vẻ nói.

Hấn mở bọc vải, lôi ra chiếc áo.

- Chà, đẹp quá. - Hấn tấm tắc.

Chiếc áo đẹp thật. Tên bạn bảo nó làm bằng tơ tằm, mụ già bán cho hấn trông gớm ghiếc như một mụ phù thủy bảo hấn chiếc áo này do con gái mụ dệt, có phép lạ.

- Thế cơ đấy. - Hấn nói, mắt vẫn không rời khỏi chiếc áo.

Chiếc áo xanh biếc, một màu xanh kỳ lạ khó diễn tả. Nó vừa mềm, vừa mát lại nham nhám với những sợi vân li ti như dải nước. Hấn ướm thử vào người. Chiếc áo vừa in như may cho hấn. Hấn hài lòng nhìn thấy chiếc áo mới tôn thêm nét đẹp thanh tú rất nghệ sĩ của hấn. Hấn định cuối tuần sẽ mặc nó đến thăm cô bạn đồng nghiệp hấn vẫn theo đuổi từ bấy lâu nay.

Sáng Chủ Nhật, hấn diện chiếc áo mới, dạo một vòng quanh phố rồi vào quán nước lấy một ly cà phê nóng. Hấn có cảm tưởng bao nhiêu cặp mắt đổ dồn vào hấn chiêm ngưỡng chiếc áo và vẻ đẹp kiểu người mẫu của hấn. Đi ngang qua quầy báo, hấn mua một tờ, còn vài đồng tiền lẻ, hấn mua

một vé cạo. Hấn cảm thấy khoan khoái và may mắn. Vừa đi vừa huýt gió, hấn cạo thử tấm vé. Hai chục ngàn. Hấn tiếp tục cạo, đến ô thứ nhì, lại một lần hai chục ngàn nữa. Tay hấn run run. Đến ô cuối cùng, hấn nín thở. Số hai mươi ló ra, hấn không tin vào mắt mình. Số hai mươi ngàn năm đó, tròn trĩnh, lộng lẫy. Hấn đọc đi đọc lại, dò dẫm như kẻ mù chữ cho đến khi hấn tin chắc là thật. Đầu gối hấn rún ra, hấn đi như không chạm đất trở lại quầy báo.

- Chúc mừng cậu. - Bà bán báo vui vẻ nói. - Quả là một ngày may mắn.

- Vâng. - Hấn nói như hụt hơi.

Bà bán báo lấy tên, địa chỉ của hấn rồi trao cho hấn tờ chứng nhận thắng vé số.

- Cậu yên tâm, vài hôm nữa người ta sẽ gửi tấm ngân phiếu đến cho cậu.

- Cảm ơn bà. - Hấn nói giọng run run.

Vừa lui xe hơi ra khỏi bãi đậu, hấn vừa phát thảo một chương trình mua sắm thật xôm tụ. Đột nhiên hấn nghe tiếng gào thét, la khóc cùng tiếng đập thình thình đằng sau xe. Vội vã dừng lại, hấn chạy ra ngoài xem thử. Trời ơi, nằm sóng soài dưới đất ở bánh sau của hấn, một thằng bé tí tẹo máu me bê bết. Hấn ôm đầu, loạng choạng bước tới. Người mẹ đứa trẻ khóc ngất, ngã quỵ bên cạnh. Nhiều người bu quanh, có ai đó gọi xe cấp cứu bằng điện thoại di động. Hấn nghe loáng thoáng có tiếng người kêu lên đứa bé đã tắt thở. Hấn ôm mặt ngất đi.

Hấn tỉnh dậy trong xe cứu thương. Đứa bé nằm trên băng ca, bố mẹ nó mỗi người ngồi một bên lặng lẽ khóc. Hấn thấy đầu óc quay cuồng, tim thắt lại từng cơn, lồng ngực như bị siết chặt đến tắt thở. Hấn muốn khóc nhưng không khóc được, người tê điếng. Hấn mù mờ nhớ lại người ta hỏi tên tuổi, địa chỉ của hấn. Đến bệnh viện, người ta cho hấn uống nước, xem mạch rồi đưa hấn về nhà.

Hấn bị đưa ra toà. Toà xử hấn trắng án vì đứa bé ấy không được bố mẹ nó canh giữ cẩn thận trong bãi đậu xe. Hai người mãi cãi nhau, đứa bé bất ngờ nhào ra trong lúc hấn lui xe. Hấn không bị tù tội, nhưng số tiền hai

chục nghìn hần trúng số vừa đủ trả luật sư và bù lại những ngày hần nghỉ việc không lương. Hần như kẻ mất hồn suốt một thời gian sau đó. Hần suýt mất việc ở sở. Người ta thương hại hần bị khủng hoảng nên cũng nâng đỡ cho hần dần dần bình phục. Chiếc áo treo ngay ngắn trong tủ, hần không dám rời tới. Mỗi lần nhìn thấy nó, hần muốn lên cơn đau tim.

Sau một thời gian dài, hần trở lại bình thường. Cuộc tình đơn phương của hần nay có chiều hướng tốt đẹp. Sinh nhật của nàng, hần muốn diện thật đẹp mang quà đến thăm nàng. Chọn mãi không có bộ cánh nào vừa ý, hần chọn chiếc áo xanh biếc mà hần ưng ý nhất.

Hần không ngờ vận may đến với hần. Nàng tiếp đãi hần thật ân cần, nồng hậu. Nàng âu yếm trò chuyện với hần. Lúc chia tay, hần xúc động ôm nàng. Nàng để cho hần hôn. Hần sướng rơn như bay lên chín tầng mây. Về đến nhà, chị hần gọi điện nhờ trông mấy đứa cháu để hai anh chị đi ăn tiệc, hần vui vẻ nhận ngay. Ăn tối xong, hần cho tụi nhỏ đi ngủ rồi gọi điện cho nàng. Hai người rủ rỉ trò chuyện, hần mê man trong hạnh phúc vì nàng cũng đáp lại tình cảm cho hần thật thắm thiết. Đột nhiên hần nghe một tiếng nổ dữ dội từ hướng nhà bếp. Khói đen mù mịt cuộn cuộn xộc vào phòng khách. Lửa tấp vào rèm cửa phừng phực cháy. Hần hoảng hồn nhớ ra hần đun ấm nước trên lò ga vặn hết mức định pha cà phê cho nhanh nhưng quên băng. Hần quỳnh quáng không biết phải làm gì, chợt nhớ ra mấy đứa cháu, hần cuống cuống lao vào phòng ngủ, vừa đánh thức mấy đứa lớn, vừa bế đứa nhỏ lôi kéo nhau ra ngoài kịp lúc cả nhà bùng cháy. Có ai đã gọi giúp cho sở cứu hỏa. Xe cứu hỏa vừa đến, chỉ kịp dập tắt lửa khỏi lan nhà hàng xóm nhưng nhà chị hần đã cháy rụi.

Hần như một thằng điên vật vã suốt mấy ngày trời. Khi tỉnh lại, hần nhớ ra chiếc áo. Chiếc áo ấy, mỗi lần hần mặc vào là có chuyện cực may và cực rủi xảy ra. Hần quyết định vứt chiếc áo đi hay đốt nó thành tro nhưng khi cầm nó trên tay, hần không đành lòng. Hần thấy mình quá vô lý và buồn cười vì đã tin vào điều dị đoan như tên bạn hần đã nói. Làm gì có chuyện áo dệt với phép lạ! Nhưng dù có suy nghĩ một cách logic, hần vẫn sợ. Hai lần mặc áo, hai cái tai họa tày trời. Sau tai nạn cán đứa bé lần ấy,

hắn bị đau tim, thỉnh thoảng hắn lên cơn đột ngột, có lần suýt mất mạng. Từ dạo ấy, hắn thường hay hồi hộp, bất cứ điều lo sợ nhỏ nhặt nào cũng có thể làm hắn thấy khó thở. Nhà chị hắn, dù có bảo hiểm nhưng gia đình chị phải chịu mất hết bao vật lưu niệm quý giá và phải khổ sở chờ đợi, giằng co với đám làm nhân viên bảo hiểm để đòi lại từng đồng. Gia đình chị ấy cũng phải mất nhiều tháng, có khi là nhiều năm để xây dựng lại một mái ấm như xưa.

Sau nhiều tháng suy nghĩ và nhiều giấc mơ lành dữ lẫn lộn, hắn quyết định phải mặc lần nữa chiếc áo ấy để khẳng định điều hắn nghĩ là đúng, rằng những tai nạn vừa qua chỉ là sự trùng hợp.

Sáng hôm ấy, hắn thức dậy, tập thể dục, tắm rửa, ăn sáng rồi trang trọng mặc chiếc áo ấy vào. Tay hắn run run khi cài nút áo, nỗi lo sợ vẫn lấp ló chực vồ lấy hắn ra nhưng hắn cố đè xuống. Hắn phải mặc nó suốt ngày hôm nay để xem chuyện gì sẽ xảy ra, và dĩ nhiên sẽ chẳng có gì cả. Nhưng dù tin tưởng là mình đúng, hắn quyết định sẽ ở nhà cả ngày cho yên. Đến mười giờ sáng, vẫn chưa có động tĩnh gì. Hắn đi lại bồn chồn. Hắn kiểm soát bếp ga, ổ điện, bình nước nóng, chẳng có gì khác lạ. Hắn cố đọc sách, rồi xem truyền hình nhưng không thể tập trung vào chuyện gì, hắn đổi đài liên tục, chẳng theo dõi được chương trình nào cho ra hồn. Đến gần trưa, hắn định kiểm chút gì ăn thì chuông điện thoại réo vang. Hắn nhảy ra khỏi ghế như có lò xo, chạy bổ đến điện thoại.

- Em đó hả? - Tiếng chị hắn gọi. - Đã có kết quả xét nghiệm của mẹ.

Hắn nín thở run run chờ đợi. Giọng nói hờ hững của chị làm hắn đỡ bớt căng thẳng.

- Kết quả hoàn toàn rõ ràng, không có tế bào ung thư.

Hắn thở phào nhẹ nhõm. Năm ngoái mẹ hắn đi mổ một vết ung thư da và điều trị nhiều tháng trời ngỡ đã lành hẳn. Cách đây mấy tuần, bà cụ chợt phát hiện ra một vết mới tương tự ở cổ, gia đình hắn vội vã đưa mẹ đi chụp ảnh xét nghiệm. Hoá ra chỉ là vết nám thường. Hắn mừng quá nói không nên lời.

- Cuối tuần tới cả nhà sẽ tập trung ở nhà chị ăn mừng, em đưa bạn gái đến nhé. -

Chị hẳn vui vẻ chào rồi cúp máy.

Hắn ngồi phệt xuống ghế, mồ hôi vã ra ướt đẫm. Hít thở sâu một hồi, hẳn đi lấy thức ăn trưa, vừa ăn vừa nghĩ đến mẹ. Chắc bà cụ mừng lắm, hẳn muốn mang quà gì đến mừng mẹ. Có lẽ hẳn lại phải cầu cứu đến chị.

Ăn trưa xong, hẳn muốn đi dạo một vòng nhưng chợt nhớ đến chiếc áo, hẳn lại thôi. Nghĩ đến chiếc áo, hẳn chợt thót tim khi nhận ra hôm nay điềm may đã đến với hẳn, vậy kế tiếp phải là điềm gỡ. Hẳn ngồi như đóng đinh vào ghế, mạch máu hai bên thái dương đập dồn, hẳn có thể nghe tiếng tim mình đập lùng bùng trong lỗ tai. Đến xế chiều, vẫn không có gì xảy ra. Đã mấy lần hẳn cố đề cơn sợ, định đi ra ngoài hay làm việc gì khác cho khuây khoả nhưng hẳn không nhấc chân lên nổi, mắt hẳn hết nhìn lên điện thoại lại đến cửa ra vào như bị thôi miên. Xẩm tối, hẳn định đứng lên bật đèn thì chuông điện thoại réo vang. Hẳn lao đến điện thoại, lập cập cầm lấy ống nghe.

- Anh đó hả? - Tiếng cô em gái người yêu hẳn nói. - Chị em vừa bị tai nạn xe...

Hắn ôm ngực lão đảo, máu mũi ộc ra xối xả.

- Chị em...

Hắn buông tay, ngã sấp xuống đất. Quá căng thẳng, cùng một lúc bị đứt mạch máu não và lên cơn đau tim, hẳn tắt thở. Bên trong ống nói, tiếng cô gái còn văng vẳng:

- Chị em... nhờ anh đi đón ở góc đường...

NGƯỜI TRONG GƯƠNG

Hoàng Ngọc Thư

Nàng trở mình thức giấc. Tầm chăn bông trượt xuống một bên giường, để lộ cánh tay và một bên ngực nàng lạnh buốt. Nàng với tay kéo mền đắp lại, co ro cố tìm chút hơi ấm. Bên cạnh nàng, đứa con gái nhỏ ngủ ngon lành, đôi má ửng hồng bầu bĩnh trông thật đáng yêu. Nàng choàng tay ôm con, áp mặt vào cái thân thể bé xíu ấm áp và cảm thấy thương con vô hạn. Nàng thường cảm thấy hạnh phúc pha lẫn chút tội lỗi mỗi khi được gần gũi, trù mẩn với con vì ít khi nào nàng có được nhiều thì giờ để vui chơi và âu yếm con như vậy. Luôn luôn công việc, học hành, và nhất là lúc này, khi chồng đi công tác xa, một mình nàng cáng đáng mọi việc và chăm sóc con đầy đủ đã chiếm hết thì giờ của nàng. Nàng cố dỗ giấc ngủ nhưng bao nhiêu ý nghĩ trong đầu tiếp tục xoay tròn. Nàng nhớ đến những việc phải làm ngày mai, gấp có, thư thả có mà ngày thường chồng nàng đảm trách. Nàng nhớ chồng và ước sao thời gian qua mau. Một tháng công tác! Thoạt nghe thấy cũng không gì đáng ngại. Thế nhưng từ hôm anh đi, nàng thật sự cảm thấy bận rộn, mệt mỏi và cô đơn.

Cô đơn? Thật ra nàng có phút nào được nghỉ ngơi để mà cô đơn đâu, ngoại trừ lúc lên giường sau một ngày mệt nhoài, hoặc lúc thức giấc nửa đêm như bây giờ nàng mới thật sự nhớ đến chồng, nhớ da diết và thèm hơi ấm của anh, thèm vòng tay vững vàng, ấm áp của chồng và những cái hôn thật âu yếm, dịu dàng. Nhất là cảm giác an tâm khi có chồng bên cạnh và biết rằng mọi việc đều được lo lắng đầy đủ. Nàng cảm thấy thật may mắn khi được chồng thương yêu trọn vẹn và dành hết thì giờ cho vợ con. Nàng cảm thấy thật hạnh phúc khi được bao bọc trong tình thương yêu của chồng. Mới có ba ngày mà nàng ngỡ như đã lâu lắm từ ngày anh đi.

Càng cố dỗ giấc ngủ, nàng càng trăn trở. Lại muốn đi tiểu, thật là phiền. Thôi, ráng ngủ đi vậy để mai còn đi làm, nàng tự nhủ, nhưng cuối cùng nàng đành phải chịu thua và ngồi dậy. Lười biếng bật đèn, nàng đi qua hành lang mờ tối, ánh sáng hắt ra từ trong phòng ngủ đủ soi sáng lối đi. Khi đi ngang tấm gương lớn về lại phòng ngủ, nàng lơ mơ có cảm giác mình cao lớn hơn ngày thường. ‘Có lẽ là ảo giác của cơn buồn ngủ’, nàng nhủ thầm và cuộn tròn trong chăn ấm rồi thiếp đi.

Những ngày tiếp theo trôi qua đều đặn, giống nhau, bận rộn và mệt mỏi. Anh vẫn gọi điện về hàng đêm thăm hai mẹ con và nàng cố kéo dài những giây phút ấy đến mức tối đa để xua đi nỗi cô đơn, nhưng nhớ. Cuối tuần ấy, nàng quyết định phải đưa con đi chơi giải khuây. Hai mẹ con đi sở thú, vào công viên, đi mua sắm, ăn nhà hàng và cuối cùng, mệt nhoài, nàng dắt con vào thư viện địa phương đọc sách thư giãn, thú vui mà cả gia đình nàng ưa chuộng.

Trời chạng vạng tối, hai mẹ con còn nấn ná đến lúc thư viện đóng cửa mới chịu ra về. Trong lúc giúp con gái mặc áo choàng trước khi ra cửa, nàng chợt có cảm giác có ai đang nhìn mình. Ngược nhìn lên, đối diện tấm gương, nàng thấy một khuôn mặt đàn ông đang cười với mình thật thân thiện, và vô tình, nàng cũng mỉm cười lại. Vội vã quay đi, nàng ngạc nhiên nhìn quanh mình chẳng thấy có ai, có lẽ nào người ấy có thể biến đi nhanh đến vậy. Nàng nhìn dọc hành lang mờ tối và lối ra đằng sau mình, tuyệt nhiên chẳng có ai. Gió lạnh lùa vào lồng lộng từ khung cửa mở rộng ra đường phố. Nếu có ai đi ra có lẽ nàng phải thấy chứ? Cố xua đi cảm giác lạ lùng, nàng kéo tay con về và như mọi lần, con gái nàng ríu rít kể cho mẹ nghe những mẩu chuyện lý thú vừa đọc được chiều nay và nàng quên đi sự kiện thiếu logic vừa qua.

Có lẽ nàng sẽ chẳng bao giờ nhớ lại buổi chiều hôm ấy nếu như không vô tình gặp lại người đàn ông ấy lần nữa. Chiều hôm đó trời lạnh buốt, mưa dầm dề cả ngày mà xe nàng hư đã hai ngày. Nàng phải chen chúc ở trạm xe bus chờ xe về nhà. Đang rầu rĩ vì lại phải đón con muộn, nàng có cảm giác có ai đang nhìn mình. Xuyên qua tấm kính chắn mưa, nàng thấy có người

mỉm cười với mình, một khuôn mặt quen quen mà nàng không nhận ra ngay là ai. Dưới ánh đèn đường nhập nhoạng trong cơn mưa, nàng cố vắt óc để nghĩ ra tên người ấy trong khi người đàn ông bắt chuyện với nàng một cách thân thiện.

- Thời tiết tệ thật đấy nhỉ? - Anh nói.

- Vâng, - Nàng gật đầu, vẫn chưa nghĩ ra là ai.

Qua tấm kính chắn mưa, nàng thấy chàng nhìn mình với một nụ cười vừa thân thiện vừa như là giễu cợt. ‘Có lẽ mình trông ủ rũ buồn cười lắm nhỉ’, nàng tự nhủ. Xe bus trở tới, nàng vội vã lên xe, chàng lẫn vào đoàn người đi về tuyến khác. Nàng chợt nhớ ra khuôn mặt ấy nàng đã gặp hôm nào ở thư viện gần nhà. ‘Có lẽ một người thường lui tới thư viện mà mình hay vô tình gặp’, nàng nghĩ. Rồi những tính toán, lo nghĩ khác dồn đến, nàng quên đi người lạ-quen này và lên chương trình đặc biệt để đền bù cho con gái lại phải về trễ tối nay.

Nàng còn gặp lại người đàn ông ấy vài lần nữa, thường là ngăn người vài câu trao đổi, khi thì ở quầy tính tiền ở quán nước tại khu phố gần nhà khi nàng sắp sửa ra về, khi thì ở tiệm cắt tóc và một số nơi khác. Hai người chỉ mỉm cười chào nhau, chưa bao giờ họ hỏi tên nhau nhưng nàng đã bắt đầu cảm thấy mến người đàn ông xa lạ này và cảm thấy vui sau mỗi lần gặp mặt.

Cho đến một lần nàng vô tình gặp lại người đàn ông ấy trong nhà vệ sinh công cộng ở Hội chợ Xuân. Bối rối và ngượng ngùng, nàng chào anh và nhỏ nhẹ nhắc chàng đã vào nhầm toilet.

- Không, anh chỉ vào để gặp em, anh thấy em từ xa và theo em vào đây.

Nàng bàng hoàng, khuôn mặt ửng đỏ, sửng sốt trước lời thú nhận của người đàn ông xa lạ. Nói xong, chàng quay ngoắt đi và biến mất sau cánh cửa. Trong cơn bối rối, nàng không nhận ra rằng không hề có tiếng cửa ra vào mở ra hay đóng lại. Nàng choáng váng hoang mang trước sự xuất hiện và ra đi đột ngột của người đàn ông. Lẫn lộn trong mớ cảm giác kỳ lạ không thể phân tích được, nàng nhận ra có cái gì đó gần như là niềm vui, một sự hài lòng và hãnh diện rằng mình vẫn còn có sức hấp dẫn người khác

phái. Nàng đã quên đi cái cảm giác rộn ràng này từ lâu lắm rồi, từ thời còn thiếu nữ và đám thanh niên cùng lứa theo đuổi tỏ tình một cách đột ngột như vậy. Nàng chợt dạ khi nghĩ đến chồng, tuy nhiên nàng tự nhủ mình đã chẳng làm gì sai và cảm thấy yên tâm hơn. Đưa con gái về nhà, nàng còn miên man suy nghĩ không biết mình phải nên xử sự thế nào nếu gặp mặt người đàn ông ấy lần nữa.

Hai hôm sau, nhân lúc con gái ngủ sớm sau một ngày du ngoạn ngoài trời với lớp, nàng tự thưởng cho mình một tối thư giãn bằng một chậu tắm spa nóng và đọc sách, một thú vui mà họa hoằn lắm nàng mới được hưởng từ ngày có con. Trong lúc chờ nước xả vào bồn tắm, nàng cời đồ đứng ngắm mình trước tấm gương toàn thân. ‘Mình gầy quá’, nàng tự nhủ, ‘gầy như một con mèo đói’. Nàng tự hứa sau kỳ công tác của chồng, nàng sẽ lấy phép vài tuần để thư giãn, tắm bồn và có thể sẽ xin làm ít giờ lại. Chỉ cần vài đêm mất ngủ, thêm cái căng thẳng của một mớ công việc nàng phải làm từ ngày anh đi cũng đủ làm cho nàng thêm hốc hác. Nàng tự hứa từ nay phải đi ngủ sớm hơn và bớt lười ăn để trông khá hơn lúc anh về.

Đang miên man với dòng suy nghĩ, nàng chợt giật thót mình khi thấy một khuôn mặt với nụ cười thật tươi bên cạnh mình trong gương. Vội vã chụp lấy chiếc khăn tắm che thân, nàng quay ngoắt lại người đàn ông đang đứng bên cạnh mình. Nàng giận dữ lắp bắp, quên mất điều hiển nhiên vô lý rằng nàng không hề nghe tiếng mở cửa hoặc tiếng chân người đến gần.

- Anh.... Anh làm gì ở đây?

- Anh đang ngắm em như mọi khi.

- Mọi khi? - Nàng kinh ngạc, quên đi cơn giận.

- Phải, mọi khi. Dĩ nhiên là em không biết rằng anh vẫn đi theo em hàng ngày, khắp mọi nơi. Em chỉ không nhìn thấy thôi.

Nàng kinh ngạc đến tột bậc.

- Sao có chuyện ấy được? Làm sao anh vào được đây?

Anh mỉm cười.

- Có lẽ em không để ý đấy thôi, nhưng em chỉ thấy được anh khi em soi gương.

Nàng nhanh chóng điếm lại những lần gặp chàng. Thư viện, quán nước, trạm xe bus, toilet công cộng... Phải, lần nào nàng cũng đứng trước một tấm gương và anh cũng thế. Nhưng vậy có nghĩa là thế nào, phải chăng anh không phải là người thường?

- Đúng vậy, - Anh mỉm cười như đọc được ý nghĩ của nàng. - Anh đã chết cách đây gần hai mươi năm và cũng theo em gần chừng ấy năm. - Anh nói một cách đơn giản.

Nàng vịn tay vào thành bồn tắm, từ từ ngồi xuống bệ đá cạnh bồn. Nước tắm tràn ra xung quanh, nàng vội tắt đi trong khi cố nhận định thông tin này. Nàng ngạc nhiên không thấy mình sợ hãi, chỉ kinh ngạc, bối rối và cảm động vì biết rằng anh đã theo mình chừng ấy năm. Nàng nhìn anh, cố tìm ra một nét gì đó không bình thường để tin điều anh nói là sự thật nhưng hoàn toàn không có gì cả.

- Anh không giống như những hồn ma người ta hay miêu tả phải không? - Anh giễu cợt. - Người ta bảo những người chết một cách bình yên thường giữ lại được diện mạo lúc còn sống, có vậy anh mới dám theo em chứ.

Nàng bật cười, thấy dễ chịu với óc khôi hài của anh. Anh đưa mắt nhìn nàng âu yếm.

- Em tắm đi, kéo nước nguội.

Nàng bối rối thẹn thùng. Có cái gì đó gần như là thân mật giữa hai người nhưng sao nàng không cảm thấy khó chịu. Nàng lặng lẽ quay lưng bước vào bồn tắm và từ từ tháo khăn tắm ra. Giấu mình dưới lớp bọt xà phòng, nàng đỏ mặt nghĩ đến việc chàng đã nhìn thấy nàng tắm bao nhiêu lần, và những lúc khác nữa... Người nàng nóng lên và chàng mỉm cười như thể đọc được ý nghĩ của nàng. Nàng tò mò muốn biết thêm về con người kỳ lạ này. Có cái gì đó như là một sức hấp dẫn từ chàng làm nàng thấy náo nức.

- Ngồi xuống đi anh. - Nàng bảo. - Và kể cho em nghe về anh, làm sao anh gặp được em?

Chàng chậm rãi ngồi xuống bệ đá cạnh bồn tắm. Nhìn thẳng vào mắt nàng, chàng kể, giọng đều đều, trầm ấm.

- Anh bị bệnh tim mãn tính từ nhỏ. Năm mười tám tuổi, anh chết trong lúc ngủ. Trước đó vài tháng, bố anh cũng ra đi như thế nên mẹ anh suy sụp hẳn và anh nghĩ bà cụ cần được chăm sóc nên thường hay quanh quần bên bà. Bố anh ra đi vĩnh viễn, anh chưa bao giờ nhìn thấy bố từ khi ông cụ mất. Anh không biết bây giờ ông cụ ở đâu. Có nhiều con đường một người chết đi có thể chọn, nhưng anh chưa bao giờ chọn một con đường nào vì ngay từ phút đầu, anh đã quyết định ở lại bên cạnh mẹ cho đến ngày bà cụ mất.

- Thế có bao giờ bà cụ nhìn thấy anh không?

- Có chứ, chỉ một vài lần năm anh vừa mất, nhưng chỉ thoáng qua thôi và không trò chuyện gì cả. Em biết mấy người già mà, họ mê tín lắm, anh không muốn bà cụ lo lắng là anh không được siêu thoát.

- Thế nhưng cụ vẫn thấy anh mà?

- Anh chỉ cho mẹ thấy vài lần, ban đêm nhập nhoạng tối lúc cụ soi gương. Anh chỉ cười và ôm lấy mẹ rồi biến đi, anh muốn để mẹ nghĩ rằng anh chỉ là ảo giác.

- Thế bà cụ có sợ không?

- Không, không hề. - Anh mỉm cười. - Anh là con duy nhất của mẹ nên bà cụ thương anh lắm. Thường sau khi thấy anh, bà cụ có vẻ vui lên nhưng không được lâu. Cuối năm đó mẹ anh mất. Anh không bao giờ gặp lại mẹ nữa. Anh nghĩ bà cụ đã đến với bố anh. Người ta có thể chọn nơi nào mình muốn đến trước khi chết.

Anh im lặng một lúc, trầm ngâm nghĩ ngợi. Nàng lặng lẽ theo dõi, ngạc nhiên về những điều nghe được.

- Sau đó, anh gặp em. Anh nhớ hôm ấy anh lang thang trong thư viện thành phố, cố tìm lại cảm giác an bình ngày xưa thời còn đi học. Thường thường mỗi khi cô đơn, anh hay vào đó ngồi hàng giờ trong góc, ngắm nhìn tụi nhỏ trò chuyện, đọc sách và thấy thật thư thái. Thế nhưng hôm ấy anh cảm thấy bồn chồn làm sao. Suốt một ngày rảo quanh thư viện, anh không cảm thấy thanh thản chút nào. Cuối cùng, anh quyết định đi dạo phố và ngay lúc anh sắp rời thư viện thì em đến. Anh còn nhớ em đi với hai cô bạn thân, cười nói ríu rít thật hồn nhiên. Anh bị choáng váng trước dáng vẻ tươi

sáng của em và anh theo đuổi em từ đó. Anh nhớ những ngày em học miệt mài hay lang thang chọn sách trong thư viện, lúc nào anh cũng ở sát bên cạnh. Anh như bị hấp hồn, anh say mê em đến điên cuồng, và dần dần anh theo em khắp mọi nơi. Anh đau khổ cùng cực khi em hẹn hò rồi tan vỡ những mối tình, và rồi em lấy chồng. Bẵng đi một thời gian, anh đi lang thang khắp nơi, tránh xa em nhưng rồi anh không chịu nổi, anh phải tìm về, về quanh quần bên em, chỉ cần thấy em là anh đã thấy hạnh phúc. Thế mà đã gần hai mươi năm. Đối với anh, thời gian không có ý nghĩa gì cả nhưng anh lần lượt nhìn thấy những người quen già đi, chết đi. Cả em cũng vậy, anh không thể nói em cũng vẫn như xưa. Anh lo sợ một ngày nào đó anh sẽ mất em vĩnh viễn mà không một lần chia sẻ những điều anh hằng ấp ủ. Đã nhiều lần anh muốn đến với em nhưng anh ngại làm em sợ hãi. Anh cũng lo sợ làm đảo lộn cuộc sống phẳng lặng của em, mặc dù anh thấy em có những điều không được hài lòng trong cuộc sống. Nhìn chung, em có một cuộc sống dễ chịu và em xứng đáng được hưởng. Hôm trước, lần đầu em thấy anh trong thư viện địa phương, thú thật là anh không cố tình để em thấy. Anh chỉ theo em như mọi lần nhưng lúc ấy trông em thật tội nghiệp và buồn cười, lúc nào cũng tất bật, vội vã và anh vô tình quên ấn mình đi. Lúc ấy anh nghĩ là em sợ nên anh vội lẩn đi, nhưng em không có vẻ sợ hãi nên anh liền lĩnh gặp em lần nữa, và sau đó thế nào thì em đã biết. - Anh dừng lại, mắt nhìn xuống hai bàn tay thon dài đan vào nhau.

Nàng hít một hơi sâu, đè xuống cảm giác ghen ngào đang dâng lên ngực. Nước mắt nàng chảy xuống lặng lẽ. Nàng chưa bao giờ cảm thấy xúc động và thương cảm như lúc này. Nàng chưa bao giờ biết đến một tấm tình say đắm và chung thủy như vậy. Ở một nơi nào đó sâu xa trong tiềm thức, nàng có cảm giác một cái gì đó rạn vỡ, mở ra, nàng như bị nhận chìm trong một dòng lũ của vô số cảm xúc và ý nghĩ quyện vào nhau. Hai người im lặng thật lâu. Một lúc sau, anh nhẹ nhàng đứng lên.

- Nước nguội rồi, em đi ngủ đi. - Không hề nhìn lại, anh lặng lẽ quay đi, biến mất sau cánh cửa.

Đêm ấy, nàng không ngủ, hay đúng hơn, chỉ ngủ chập chờn. Những ngày sau đó, nàng sống như trong mơ, làm việc, sinh hoạt một cách máy

móc. Nàng thường xuyên thấy chàng, hầu như bất cứ nơi nào có gương nàng đều nhìn thấy anh, lúc vui, lúc trầm ngâm và đôi mắt luôn ánh lên nỗi chờ đợi. Thỉnh thoảng, họ chuyện trò với nhau, sự khôi hài của anh làm vui đi nỗi buồn rứt trong nàng mỗi lần gặp gỡ, nhưng mỗi ngày sự thân thiết, gần bó giữa hai người càng mạnh hơn làm nàng cảm thấy nghẹt thở.

Một buổi chiều nọ, quá căng thẳng và mệt mỏi, nàng đành dừng làm việc và xuống căng tin uống cà phê cho tỉnh táo. Căng tin vắng tanh, nàng ủ rũ ngồi uống một mình. Trời lạnh buốt, nàng cầm ly cà phê bằng cả hai tay, cố tìm chút hơi ấm. Có tiếng động nhỏ bên cạnh. Ngược mắt lên, nàng thấy anh ngồi bên cạnh. Cố kiếm một chỗ khuất gió, nàng vô tình ngồi cạnh quầy tính tiền trang trí bằng những mảnh gương đủ màu sắc.

- Em làm sao vậy? – Anh hỏi, giọng ân cần.

- Em mệt quá. - Nàng thầm thì, sợ có ai vô tình nghe được tưởng nàng đã hóa điên, nói chuyện một mình. - Em mệt quá, công việc dồn dập chồng chất, làm mãi không xong.

Nàng không dám thú thật là mình mất ngủ và mối quan hệ giữa hai người làm nàng bị dao động, không thể tập trung làm việc. Anh nhìn nàng ái ngại.

- Em xin nghỉ vài bữa đi, để lấy lại sức.

- Còn mấy hôm nữa là chồng em về, em đã xin nghỉ phép sau đó nên bây giờ không nghỉ được.

‘Vả lại’, nàng nghĩ, ‘em chắc phát điên nếu ở nhà một mình mấy ngày với anh quanh quẩn bên cạnh luôn luôn. Em cần phải đi làm để bớt nghĩ đến anh’. Anh nhìn nàng đăm đăm như đọc thấu suy nghĩ của nàng.

- Anh lo cho em. - Anh nói một cách đơn giản và cúi xuống hôn nàng dịu dàng.

Nàng run bắn và rung động sâu xa khi anh dừng lại. Nàng hoảng hốt nhận ra mình đã yêu anh, một bóng ma từ quá khứ. Nàng chợt đọc thấy nét mừng rỡ kinh ngạc trong mắt anh.

- Em cảm thấy được anh ư? - Anh hỏi gấp gáp qua hơi thở.

- Vâng. - Nàng ấp úng.

Anh lão đảo ngời xuống ghế, nét mặt khó diễn tả. Đôi mắt ánh lên một nụ cười pha lẫn thoáng hoài nghi.

- Thật sao... thật vậy sao? – Anh nói không ra lời. - Đã bao nhiêu năm anh ở bên em, lên hôn lên tóc em, lên vai em, lên khuôn mặt em bao nhiêu lần, em không bao giờ biết, sao hôm nay lại có điều kỳ diệu này?

Cũng như anh, nàng chuyển từ kinh ngạc sang hân hoan, một nỗi vui sướng thật tinh khôi như đứa trẻ vừa khám phá ra kho tàng kỳ diệu. Trong một khoảnh khắc, nàng quên đi tất cả xung quanh: Cuộc sống của nàng, công việc, chồng con, cả cái căng tin lạnh lẽo, tối tăm này. Nàng chỉ còn thấy tâm hồn tràn ngập niềm vui sướng, hạnh phúc.

Có tiếng người lao xao kéo qua hành lang. Nàng chợt nhớ ra sắp đến giờ tan sở và con gái đang đợi. Họ vội vã chào nhau.

- Hẹn gặp em. - Anh thì thầm, siết chặt bàn tay nhỏ bé của nàng.

Nàng cảm thấy anh hoàn toàn là một con người, vững chắc, mạnh mẽ và thật, như những người ngoài kia. Nàng chạy lên thang lầu, lòng phơi phới hạnh phúc. Tim nàng ca hát như lần đầu tiên biết yêu.

Đêm hôm ấy, anh đến thăm nàng trong phòng ngủ, khi nàng đứng chải tóc trước gương lúc sắp sửa lên giường. Trên tấm thảm trước tấm gương lớn, họ yêu nhau cuồng nhiệt, đắm đuối. Như đôi vợ chồng trẻ trong thời kỳ trăng mật, họ quấn quýt mãi nhau và thầm thì trò chuyện đến khi tảng sáng.

Đưa con đi học rồi đi làm, nàng đi lại trong cảm giác lâng lâng bay bổng cho đến khi một cô bạn đồng nghiệp trêu.

- Ê bồ, sao hôm nay trông vui quá vậy, bộ được lên bậc hả?

- Không đâu. - Một cô bạn khác trêu. - Còn có hai ngày nữa là chồng nó đi công tác về, lại được nghỉ bồi dưỡng mấy tuần nữa. Này, hay tối mai mình đi ăn tối để tiễn nó đi nghỉ phép đi mấy bồ ơi.

Nàng ngượng nghịu mỉm cười. Nghe bạn nhắc tới ngày chồng về, nàng chợt dạ, không biết rồi đây sẽ ra sao. Chồng nàng vẫn gọi điện thoại hàng đêm thăm hai mẹ con, nàng vẫn kể chuyện chung chung qua loa để anh khỏi lo lắng hay nghi ngờ gì, nhưng nàng có cảm giác anh không được

hoàn toàn an tâm khi thỉnh thoảng nàng trả lời ngập ngừng, rời rạc và thường để con gái trò chuyện với bố. Còn có hai ngày nữa là anh đã về, nàng ray rứt thấy mình bồn chồn khổ sở. Nàng cảm thấy tội lỗi khi mong chuyển công tác của anh kéo dài thêm ra, để nàng được tận hưởng hạnh phúc mới tìm được. Không, nàng tự bào chữa, để có thì giờ trấn tĩnh lại và thu xếp mọi việc cho ổn thỏa. Nhưng tận sâu trong tâm hồn, nàng biết sẽ không bao giờ nữa nàng có được cuộc sống thanh thản bình an bên chồng con khi người yêu nàng vẫn luôn bên cạnh. Nàng luôn cảm thấy sự có mặt của anh ở khắp mọi nơi, mọi lúc, ngay cả lúc anh không xuất hiện. Sự hiện hữu của anh gần như có thể sờ mó được và đôi lúc nàng cảm thấy ngộp thở trong niềm hạnh phúc lẫn âu lo. Anh nói đúng khi sợ làm đảo lộn cuộc sống phẳng lặng của nàng và đã ẩn mình trong suốt gần ấy năm. ‘Có lẽ mình và anh ấy có nợ gì với nhau từ kiếp trước nên bây giờ phải trả cho nhau’, nàng thầm nghĩ và mỉm cười vì thấy mình bắt đầu mê tín giống như mấy bà cụ. ‘Nhưng phải có một lý do nào chứ? Một cuộc tình như vậy không thể nào tự xảy ra như vậy được’, nàng lẩm bẩm một mình.

Đêm hôm ấy hai người lại đến với nhau và trò chuyện với nhau suốt đêm. Tảng sáng, nàng cố hết sức thản nhiên nói cho anh biết ngày mai chồng nàng về và họ nên thôi không gặp nhau nữa. Anh nhìn nàng thăm thăm buồn, giọng anh trầm xuống, gần như nói với chính mình.

- Anh biết rồi cũng sẽ đến lúc này. - Anh thở dài. - Anh cũng nghĩ thế là tốt nhất cho em. Anh không thể nói rằng anh sẽ tìm được hạnh phúc khác khi xa em nhưng em còn một cuộc đời trước mặt, còn con cái..., em xứng đáng được hưởng một cuộc sống hạnh phúc. Có lẽ anh sẽ không đi lang thang nữa, có lẽ đã đến lúc anh chấm dứt cuộc sống lừng chừng này và đi đến chốn cuối cùng.

Họ nhìn vào mắt nhau. Trăm lời yêu thương nồng thắm dâng tràn và mỗi người tự hiểu rằng họ đã được yêu thật chân thành, trọn vẹn. Anh lặng lẽ biến mất, nàng chập chờn trong một giấc ngủ rã rời. Hạnh phúc và khổ đau quyện vào nhau thành một khối nặng trĩu trong tâm hồn.

Ngày hôm ấy nàng đi lại như kẻ mộng du. Cái chấn động của những sự kiện vừa qua làm thần kinh nàng như tê liệt. Đêm hôm ấy nàng đi ăn tối

với mấy cô bạn đồng nghiệp đến quá nửa đêm mới về đến nhà. Nàng cố kéo dài bữa ăn để tránh nghĩ đến chồng và người tình, nàng sợ phải đối diện với những tấm gương im lìm không có bóng anh. Nàng sợ phải lặng lẽ chống chọi một mình trong đêm với những cảm xúc như đang nhấn chìm mình xuống. Nàng thầm cảm ơn mấy cô bạn quý đã cứu nàng thoát khỏi một đêm cực hình. Nàng thiếp đi trong một giấc ngủ ngọt ngào, nặng nề.

Hôm sau, chồng nàng về. Anh ngạc nhiên thấy nàng hốc hác, xanh xao.

- Em làm sao vậy, em có bệnh không?

- Không, không... - Nàng bối rối trả lời.

Anh nhìn vào mắt vợ. Đôi mắt quầng thâm trên khuôn mặt gầy gò, hốc hác làm anh xót xa.

- Em lại làm việc nhiều quá phải không? Hay em không ngủ được khi vắng anh hả? - Chàng trêu vợ. Vẻ xanh xao của nàng làm anh lo lắng. - Hay là em có thai?

Nàng giật mình như bị bắt gặp quả tang đang làm việc bất chính, nhưng nàng cười khoả lấp.

- Làm sao em có thai được khi anh đi xa cả tháng rồi.

Và cùng một lúc, nàng thầm nghĩ 'Phải chi anh ấy...', nhưng nàng vội gạt ra ngay cái ý nghĩ ngông cuồng kia. Nàng có thể có thai lắm, nếu anh ấy không phải chỉ là một cái bóng, nàng tự nhủ. Thấy vợ trầm ngâm, anh nghĩ nàng lại muốn có con lần nữa. Anh biết nàng rất muốn có thêm con, mặc dù bác sĩ vẫn khuyên rằng nàng e không đủ sức khỏe để sinh thêm đứa thứ hai. Anh nghĩ sẽ khuyên vợ nghỉ việc một thời gian và nếu nàng thật sự muốn có con, anh sẽ khuyên nàng nghỉ hẳn để đủ sức khỏe. Anh âu yếm nhìn vợ, anh muốn làm bất cứ điều gì có thể được để nàng được hạnh phúc.

- Em muốn có con nữa phải không? - Anh âu yếm hỏi. - Cũng đến lúc em có thêm một đứa nữa rồi, nếu em muốn.

Nàng ngạc nhiên nhìn anh như vừa rơi xuống từ cung trăng. Nàng đang suy nghĩ và lo lắng một điều hoàn toàn khác, đó là làm sao có thể gần gũi chồng từ nay khi biết người yêu vẫn luôn ở sát bên cạnh. Nhìn nét mặt

khó hiểu của nàng, anh nghĩ chắc nàng còn đang do dự nên lại thôi, không bàn tiếp, để vợ tùy ý lựa chọn. Nhưng dù sao, anh vẫn thấy có điều gì đó không được bình thường.

Bữa tiệc đón chồng về nàng chuẩn bị thật chu đáo. Nàng ước sao nàng cũng chuẩn bị tinh thần được chu đáo như vậy. Anh vui vẻ kể đủ mọi chuyện và mang quà ra cho hai mẹ con. May mắn cho nàng, đứa con gái mừng rỡ quần lấy bố, đỡ cho nàng cảm giác ngượng ngịu, và anh cũng không nhận ra rằng nàng không tíu tíu mừng rỡ như những lần khác anh đi công tác xa về.

Đến gần nửa đêm con gái họ mới chịu đi ngủ. Anh âu yếm ôm vợ và yêu nàng thật thắm thiết. Một tháng xa cách thật quá lâu đối với anh, và có thể còn lâu hơn nữa đối với nàng nếu không có người thứ ba. Quá say đắm bên vợ, anh không nhận ra vẻ ngượng ngịu bối rối của nàng, anh cho rằng đó là điều tự nhiên sau nhiều ngày xa cách. Nàng khổ sở bên chồng, nàng không muốn làm anh buồn hay tránh né anh, nhưng nàng không thể không cảm thấy căng thẳng khi biết rằng người yêu của nàng đang ở đâu đó bên cạnh, nhìn thấy tất cả những âu yếm họ dành cho nhau.

Những ngày sau đó vẫn tiếp diễn như vậy nhưng đối với nàng, nỗi căng thẳng bồn chồn càng tăng lên như một cực hình. Sau kỳ công tác, anh được nghỉ phép ở nhà thêm một tuần. Suốt những ngày ở nhà, anh luôn quần quít bên vợ và nàng có cảm giác anh cố gắng chiều chuộng nàng hết mực. Anh đối xử với vợ như những ngày trăng mật, anh làm thức ăn sáng mang đến giường cho nàng mỗi ngày. Đưa đón con đi học xong, anh giành làm hết việc nhà, nấu nướng cho nàng. Anh đưa nàng đi xem phim, đi chơi biển, anh càng âu yếm tình tứ càng làm cho nàng thấy khổ sở. Anh cứ nghĩ nàng hốc hác ủ rũ vì quá bận rộn công việc, nay có dịp ở nhà, anh ráng làm mọi việc để nàng được thanh thoi, khuây khỏa. Thế nhưng anh cảm thấy có điều gì đó bất an trong nàng. Mỗi lần nhìn vào mắt vợ, anh không thấy được nụ cười ấm áp như ngày xưa, có một cái gì đó như là sự chịu đựng hay tránh né mà anh không hiểu được. Anh không nhìn thấy nét thanh thản trong nàng, anh nghĩ nàng quá lo lắng với công việc và cố làm mọi cách để

nàng khỏi nghĩ đến những chuyện ở công sở. Anh khuyên nàng nên làm ít giờ lại để nghỉ ngơi, nàng bằng lòng ngay và anh thấy yên tâm hơn.

Tuần kế tiếp anh đi làm lại. Nàng cảm thấy thật trống vắng khi phải ở nhà một mình. Vốn quen luôn luôn bận rộn tất bật, nàng thấy một ngày ở nhà sao quá dài. Làm hết việc nhà, nàng mang sách ra đọc. Thường thì mỗi khi đọc sách, nàng quên đi tất cả, có lúc quên cả giờ giấc, ăn uống, thế nhưng lúc này nàng không thể tập trung vào câu chuyện. Đọc mãi vẫn không hiểu được gì, nàng đành gác sách lại, mang giá vẽ ra vườn. Vẽ đi vẽ lại hàng chục lần không được một bức nào, nàng bồn chồn cất đi rồi đi dạo phố. Nàng cố không suy nghĩ gì cả, cố để đầu óc trống rỗng nhưng sao mọi việc nàng làm, mọi nơi nàng đi qua đều gợi nhớ đến người đàn ông yêu dấu. Những quán nước nàng đến, khu phố quanh nhà, ngay cả nơi yêu thích nhất của nàng là thư viện nàng cũng không dám đến, vì nó gợi lại những kỷ niệm ngày nàng còn có anh bên cạnh.

Mới chỉ một tháng quen nhau mà sao nhiều kỷ niệm, nàng miên man suy nghĩ. Nghĩ đi nghĩ lại, nàng không biết liệu nếu bắt đầu lại từ đầu, nàng có làm khác đi không hay mọi chuyện vẫn sẽ diễn ra như vậy. Nàng cảm thấy có lỗi với chồng con, nhưng nàng không biết nàng đã làm sai chỗ nào, ngoại trừ để cho tình cảm riêng tư ấy chiếm hết tâm hồn, trí óc, thì giờ của nàng. Nàng đã cảm động sâu sắc với tấm tình của anh ấy và điều đó nàng không thể cưỡng lại được, cũng như đó không phải là điều sai trái. Bản tính con người là muốn được quý trọng và thương yêu. Người đàn ông đó đã dành cho nàng điều quý báu ấy, lặng lẽ suốt bao nhiêu năm, và nàng, như mọi con người khác, đã đáp lại như quy luật của tự nhiên. Họ đã đến với nhau thật trong sáng, chân thành và đã chia tay nhau vì lợi ích riêng của nàng và gia đình nàng. Đó là một sự hy sinh lớn cho cả hai, nhưng còn lớn hơn nhiều đối với anh vì ít nhất, về phía nàng, nàng còn gia đình, chồng con, bạn bè... để nâng đỡ và thương yêu, còn anh, anh chẳng còn ai, chẳng còn gì khác. Nàng đã xua anh đi một cách phũ phàng và giờ đây, khi nhìn lại toàn thể những điều đã xảy ra một cách bình tĩnh, nàng cảm thấy mình thật ích kỷ. Tất cả những điều nàng làm là đúng theo cuộc sống bình thường, theo quy luật xã hội, nhưng nó chỉ đem lại lợi ích riêng cho nàng,

nó giữ gìn cho nàng những điều nàng đã có và cướp thêm những điều anh đã từng có. Nàng cảm thấy đau khổ hơn khi nhận ra rằng mình đã đón nhận tình yêu của anh một cách dễ dàng nhưng cùng một lúc, đòi hỏi anh phải hy sinh cho nàng khi nàng không cần đến anh nữa. Nói một cách khác, nàng muốn cả hai: Một cuộc sống gia đình êm đẹp và một cuộc tình thơ mộng mà cái giá phải trả là nỗi đau khổ giày vò của anh. Nàng bứt rứt bồn chồn, nàng muốn gặp lại anh để phân bua, để giải bày tâm tư tình cảm của mình, nhưng hơn thế nữa, nàng muốn đền bù cho anh những đau khổ, mất mát mà vì nàng, anh đã phải gánh chịu.

Nàng tìm kiếm bóng anh ở mọi nơi, nàng nhìn vào bất cứ tấm gương nào thấy được, nhưng chỉ có bóng nàng, ngơ ngác, lạc lõng. Nhiều ngày trôi qua như vậy, nàng càng thêm quay quắt. Có lúc nàng đứng hàng giờ trước gương, thì thầm trò chuyện một mình. Nàng van xin anh hãy tha thứ cho nàng quá ích kỷ, nông nổi, nàng mong mỏi được gặp lại anh nhưng tuyệt nhiên không có lời đáp lại. Nàng oà khóc tức tưởi, chắc anh đã đi xa, đi xa vĩnh viễn và nàng không còn bao giờ được thấy nữa. Đó là sự trừng phạt xứng đáng dành cho nàng và nàng cảm thấy tuyệt vọng. Nỗi đau khổ giày vò làm nàng như kiệt sức. Nàng cố gắng hoà mình vào cuộc sống xung quanh nhưng tất cả đối với nàng như một màn kịch. Mỗi ngày đến rồi đi như trên sân khấu, nàng giữ một vai quan trọng mà nàng cố diễn xuất cho đạt.

Hết kỳ nghỉ, nàng trở lại sở làm việc. Mọi người thân ái hỏi han, bạn bè nàng ngạc nhiên thấy nàng vẫn gầy gò, xanh xao và có phần ủ rũ hơn. Ai cũng nghĩ nàng sẽ khá hơn sau kỳ phép nhưng nàng nói dối đã thức khuya đọc sách, xem phim nhiều và đi chơi suốt ngày nên hơi mệt mỏi. Nàng lao vào làm việc như một cái máy, làm miệt mài để quên đi nỗi nhớ, quên đi bóng hình người yêu dấu, nhưng sao nàng bắt gặp mình vẫn đứng thẫn thờ trước gương chờ đợi. Có lúc nàng quên cả thời gian, không biết mình đã đứng trước gương trong phòng vệ sinh hay phòng ngủ bao nhiêu lâu.

Cho đến một ngày nàng kiệt sức thật sự và ngất đi ở sở làm việc. Bạn bè nàng hốt hoảng gọi cho chồng nàng. Anh đến mang vợ về nhà, lo lắng tột bậc khi nhận ra nàng gầy rộc, mắt trũng sâu. Vốn đã quen với sự gầy

yếu mảnh mai của vợ, anh không để ý lắm khi nàng từ từ gầy đi nhiều. Và lại cuộc sống quá bận rộn, cả ngày hai người đi làm, chỉ có tối về mới gặp nhau, lại vội vã với việc nhà rồi lên giường. Hơn nữa, dạo này nàng thường làm việc thật muộn, anh thường đi ngủ sớm một mình trong khi nàng còn mãi mê làm việc đến đêm khuya. Anh đâu biết rằng công việc chỉ là cái cớ và cũng là lối thoát duy nhất cho nàng để một lúc giải quyết được ba điều khó khăn: Tránh né chồng, quên đi người yêu, và trị chứng mất ngủ. Nàng đâu biết rằng có đêm nàng thức đến gần sáng, đến lúc mệt rũ ra lê gót lên giường, nàng chỉ thiếp đi có vài giờ là đã đến lúc thức dậy, nhưng nàng hầu như đã mất hết khái niệm về thời gian, có lúc cả khái niệm về không gian cũng không còn rõ rệt nữa. Đôi khi nàng đi như trong mơ, giật mình không biết là đang ở đâu, đi về đâu cho đến khi định thần lại. Cứ như thế, nàng vật vờ trong suốt thời gian qua cho đến lúc kiệt sức. Chồng nàng đưa nàng đi bác sĩ, hoá ra nàng chỉ thiếu dinh dưỡng và thiếu ngủ. Bác sĩ khuyên nàng ăn ngủ điều độ và uống thêm thuốc bổ. Nghỉ ngơi vài hôm lại sức, nàng lại tiếp tục đi làm.

Từ ngày ấy, nàng hứa với chồng sẽ ráng làm việc ít hơn. Tuy nhiên, nỗi đau khổ của nàng ngày càng gia tăng và nàng thường lén chồng nửa đêm vào phòng làm việc. Thuốc bổ giúp nàng thêm sức lực, nhưng không giúp nàng ngủ yên và nỗi nhớ nhung dày vò nàng hàng đêm. Nàng cố làm việc, thỉnh thoảng ngồi trước gương thì thầm với bóng mình. Nàng không còn hy vọng được gặp lại anh, chỉ là một thói quen nàng có được từ ngày biết anh. Đến một hôm, nàng mệt quá thiếp đi trước gương trong phòng làm việc. Một cánh tay êm ái đặt lên vai nàng. Giật mình, nàng định phân bua với chồng rằng nàng chỉ vào phòng làm việc kiểm một ít tài liệu. Ngược mắt nhìn lên, nàng mừng rỡ tột cùng khi thấy người yêu bên cạnh. Anh nhìn nàng âu yếm da diết. Nước mắt nàng lăn xuống đôi má gầy gò. Nàng khóc thắm thiết trong nỗi hạnh phúc và khổ đau. Họ ôm nhau không rời. Cuối cùng, anh bảo anh không thể cầm lòng được khi thấy nàng quá khổ sở nên để cho nàng gặp lại. Dù mai sau có thế nào cũng mặc, họ chỉ cần có nhau lúc này. Họ yêu nhau tha thiết nồng nàn, nàng như quên đi

cuộc sống quanh mình, quên đi những khổ đau đã qua, quên cả nguy cơ có thể bị chồng bắt gặp trong phòng làm việc.

Từ hôm ấy, họ lại gặp nhau hàng đêm trong phòng làm việc. Tình yêu như mang lại cho nàng thêm sức lực, nàng lấy lại vẻ tươi sáng, rạng rỡ. Ai cũng nghĩ thuốc bổ và giảm giờ làm việc đã giúp nàng phục hồi sức lực. Họ đâu biết mỗi đêm nàng vẫn chỉ ngủ có vài giờ, nhưng hạnh phúc đã làm cho nàng ăn uống ngon lành và tâm hồn phơi phới niềm vui. Nàng như trẻ lại, chồng nàng vui sướng thấy vợ lại ca hát như xưa, đôi má nàng đầy lên một chút và phớt hồng. Cuộc sống như thêm sắc màu cho nàng và mỗi bước chân nàng đi như có thêm đôi cánh. Nàng hay cười đùa vui nhộn, nàng như sống lại thời son trẻ với mỗi tình đầu đời.

Nhưng hạnh phúc không kéo dài lâu. Sau một thời gian vui sướng được gặp lại nhau, nàng rơi về thực tại với một tương lai mù mịt. Họ không thể kéo dài cuộc tình khác thường như vậy mãi. Nàng canh cánh lo sợ chồng biết được, nàng sợ làm anh thất vọng và đau khổ. Nàng lại không thể chia tay với người yêu. Hai người đã trở nên thân thiết gắn bó như đã bên nhau suốt đời. Họ hiểu nhau và yêu nhau một cách bền chặt. Họ đến với nhau hơn cả đam mê và gần gũi nhau một cách tuyệt đối. Nàng nhận ra nàng không thể sống thiếu anh và đây là một nỗi lo sợ lớn hơn bất cứ điều gì có thể đến với nàng. Trách nhiệm không cho phép nàng xa rời gia đình nhưng ở một nơi sâu xa trong tâm hồn, nàng biết nàng đã tìm được người tri kỷ. Anh mang lại cho nàng một hạnh phúc trong tâm hồn thật toàn vẹn mà nàng chưa bao giờ từng biết đến. Mất anh, nàng biết nàng sẽ không đứng vững nổi và sẽ không còn thiết đến cuộc đời này.

Mặc dù trò chuyện với nhau rất ít, anh vẫn hiểu được điều này và nhiều lần anh do dự, có lẽ anh không nên tiếp tục gặp nàng để nàng khỏi phải lún sâu hơn trong cuộc tình bế tắc này. Nàng hoảng sợ khi anh có ý định từ giã, lần này sẽ là mãi mãi xa cách. Nàng van xin anh để cho nàng có thì giờ ổn định tinh thần, anh mỉm cười bao dung. Mãi mãi nàng sẽ chẳng bao giờ tìm lại được cuộc sống ngày xưa, anh là kẻ đã cướp đi cuộc sống ấy ở nàng, nay anh không còn cách nào để trao trả, cho dù cả hai đều cố gắng hết mình. Hơn nữa, anh đã đè nén mình quá lâu. Anh sẵn sàng hy

sinh để nàng được hạnh phúc, nhưng giờ đây, hạnh phúc của nàng là được sống bên anh, không có lý do nào anh lại từ chối mình và từ chối nàng hạnh phúc ấy. Anh do dự nghĩ đến một điều mà nhiều lần anh đã gạt đi, nhưng mỗi khi thấy nàng khổ sở bế tắc, anh lại không khỏi nghĩ đến. Cho đến một đêm, sau bao nhiêu yêu thương thăm thiết, nàng lại nức nở khóc, họ sắp phải chia tay nhau. Anh do dự bảo nàng.

- Hay là em đi với anh?

- Đi đâu hả anh? - Nàng ngạc nhiên hỏi.

- Đi qua bên kia, nơi có bố mẹ anh. Có lần anh thấy một người đàn bà mang con bà ấy đi bởi đứa bé ấy quá khổ sở vì nhớ mẹ.

- Làm thế nào em đi được hả anh? - Nàng tò mò. Nàng chưa bao giờ nghĩ đến điều này và cái khả năng nó có thể xảy ra làm nàng thấy thú vị.

- Đơn giản lắm, anh chỉ cần cầm tay em và em bước vào gương cùng với anh. Anh nhìn thấy người mẹ ấy nắm tay đứa bé và hai mẹ con chỉ bước vào trong gương, thế là đứa bé theo mẹ đi đến nơi bà ấy ở.

Hai người nhìn nhau, cùng đọc được ý nghĩ của nhau. Họ nhìn thấy một tương lai đầy hạnh phúc, sẽ mãi mãi được bên nhau không còn phải chia cách. Nhưng cả hai cùng nghĩ đến gia đình nàng. Nàng còn bố mẹ, anh em, còn chồng con và con gái nàng sẽ khổ sở lạc loài khi mất mẹ. Nàng nhìn thấy mắt anh tối lại, anh vội vã xin lỗi nàng vì đã có ý nghĩ ngông cuồng ấy. Nàng hiểu, anh không cần phải giải thích. Họ yêu quý và tôn trọng nhau và đặt hạnh phúc của nhau lên trên lợi ích của bản thân. Nàng không trách được anh có ý nghĩ ấy. Khi người ta bế tắc, bất cứ con đường nào có thể dẫn đến một lối thoát đều được cân nhắc, nhất là khi cả hai người đều muốn đạt được cùng một mục đích.

Họ chia tay nhau trong một trạng thái kỳ lạ. Nàng cảm thấy nhẹ nhõm hơn khi biết được có một lối đi khác để thoát khỏi tình trạng hiện tại. Dĩ nhiên nàng sẽ không làm điều đó, nàng thương yêu gia đình nàng vô vàn, nhất là đứa con gái bé bỏng mà nàng hầu như đã quên bẵng trong suốt thời gian qua. ‘May mà có bố nó về’, nàng nghĩ. Anh thay vợ chăm sóc con lúc nàng bị khủng hoảng suy sụp cả thể xác lẫn tinh thần. ‘Có lẽ họ sẽ phải chia tay nhau một ngày nào đó’, nàng nghĩ. Không phải lúc này, khi nàng vẫn

còn đắm đuối cháy bỏng trong cuộc tình đầy trắc trở. Dù sao đi nữa, nàng vẫn có thể chấp nhận hiện tại, rồi sẽ có lúc cơn sốt ban đầu nguôi đi và hai người sẽ chia tay nhau dễ dàng hơn.

Thế nhưng mọi việc không dễ dàng như nàng tưởng. Trước kia, khi chưa biết đến cái khả năng được đến với nhau, nàng chấp nhận cuộc tình bế tắc, và mặc dù khổ đau, cũng đã một phần chuẩn bị tinh thần cho ngày chia tay. Nhưng từ khi anh gợi ý cho nàng, không một ngày nào nàng không nghĩ đến điều đó. Có lúc nàng như vô tình bước lại gần hơn những tấm gương lớn, như có một sức hút vô hình nào kéo nàng vào. Nàng cố xua đi ý nghĩ ấy nhưng mỗi khi chia tay anh, nàng lại càng thêm nung nấu. Nàng muốn đi theo anh khắp mọi nơi, nàng mãi mãi muốn có anh bên cạnh. Anh đọc được ý nghĩ đó của nàng. Ánh mắt nàng phơi bày tất cả nỗi niềm và anh khổ sở khi nhìn thấy điều ấy. Họ không bao giờ nhắc lại chuyện đó, nhưng mỗi lúc gặp nhau, họ đều cùng nghĩ đến và đều cùng gạt đi.

Cuộc tình của họ đã đi đến hồi sâu đậm. Họ ít nói chuyện, chỉ tận hưởng những giây phút ngắn ngủi bên nhau. Không còn giới hạn vào những lần gặp gỡ ban đêm trong phòng làm việc nữa, bất cứ nơi đâu có những tấm gương ở những nơi kín đáo, họ đều gặp nhau. Có lần nàng ở hàng giờ trong phòng vệ sinh ở chỗ làm việc, đến khi ra ngoài, mấy cô bạn lo lắng hỏi nàng có sao không. Nàng mỉm cười trấn an bạn, nàng đâu có ốm đau gì đâu, chỉ có “sốt tình” thôi, nàng nghĩ. Nàng không biết rằng dần dần, nàng đã rơi vào trạng thái ngơ ngẩn như ngày xưa, lúc nào cũng chờ đợi cơ hội để được gặp anh.

Thế rồi một ngày kia nàng không về nhà ăn tối. Chờ mãi đến nửa đêm, chồng nàng cuống quýt gọi cho cảnh sát. Họ bảo ráng chờ tối nay và hứa sẽ đi tìm nàng sáng hôm sau. Hôm sau, cảnh sát đến sở làm việc của nàng để điều tra. Họ thấy xe hơi của nàng vẫn còn nằm trong bãi đậu xe cho nhân viên. Trong phòng vệ sinh nữ, họ tìm thấy túi xách tay và chùm chìa khoá của nàng trước một tấm gương lớn.

CHỜ RẪM Ở GỐC DÂY CỎ THỤ

Y Ban

Thử ấ ở vùng Sủi có hai mẹ con bà goá sống ở cuối làng. Người mẹ năm nay mới ngoài 40 tuổi, có cái lưng tròn lẳn, thắt đáy, vòng ngực cao dày. Cái miệng tươi duyên lại thêm má lúm đồng tiền. Đôi mắt to sâu, ai nhìn vào cứ như nhìn giếng đêm hun hút như không có đáy bao giờ. Dân làng bảo nhau, vì đôi mắt ấy mà nó goá chồng sớm. Người đàn bà đẹp như thế mà ở goá đến 10 năm, lại nhất mực nét na, ối kẻ sàm sỡ không không được mà cũng chẳng dám đặt điều nọ kia. Cô con gái năm nay 16, tóc đã vào cỡ óng, da vỡ ra trắng nõn. Có nhiều nét giống mẹ nhưng đôi mắt thì nông hơn chứ không thăm sâu như mắt mẹ.

Hôm ấy là rằm tháng năm, trăng sáng long lanh trên những tàu lá chuối, cô con gái tên Lụa thấy mẹ có vẻ rộn ràng từ chiều. Mẹ tắt bật ra vườn chặt buồng chuối xanh rồi sắp vào cái thúng. Mẹ còn đi mua mấy gói thuốc lào xếp cẩn thận vào thúng, đập vỉ buồm lên. Mẹ lấy một chiếc bát đổ vào lưng nước rồi đặt lên trên vỉ buồm. Mẹ giục Lụa nấu cơm ăn sớm. Gà mới lên chuồng mẹ đã giục Lụa đi ngủ, gái ngoan nên dầu có thắc mắc trong lòng Lụa cũng không hỏi mẹ. Lụa nằm trên giường không ngủ được. Cô nhìn qua cửa sổ ngắm trăng trải trên mặt đất mà thấy lòng rạo rức vô cùng, Sự rạo rức đó khiến cho má cô nóng bừng. Cô muốn hát lên. Cô bỗng nhớ tới anh chàng đã trêu cô ban chiều khi cô đang tát nước. Anh chàng ấy bảo cô:

- Lụa ơi em xinh thế. Lấy anh em không bị goá chồng sớm đâu.

Cô đã phụng cả cái gầu vào người anh ta. ý nghĩ miên man của Lụa làm thời gian trôi đi rất nhanh. Lụa nghe tiếng động khe khẽ trong buồng mẹ. Lụa nhắm mắt, thở đều đều. Lụa nghe tiếng chân mẹ bước nhẹ lên gần giường Lụa nhòm vào màn rồi tiếng chân mẹ quay đi. Lụa mở choàng nhìn

theo mẹ. Mẹ cất chiếc thúng lên đầu lách cửa liếp đi ra khỏi nhà. Lụa tung màn vấn lại tóc trong lòng đầy nghi ngờ. Những câu hỏi đầy sự thắc mắc ở đâu cứ ùa về nặng đầu Lụa. Lụa quyết định đi theo mẹ xem mẹ đi đâu.

Mẹ thoản thoắt bước trên con đường làng. Lụa đi sau cách mẹ khoảng 20 bước. Hết đường làng mẹ rẽ ra con đường dẫn ra cây gạo ở ruộng dâu cổ thụ. Bọn trẻ con ở làng gọi ruộng dâu này là ruộng dâu cổ thụ vì ở đó có những cây dâu rất to. Thường những cây dâu ở bãi bồi thân chỉ to như cổ tay em bé, cao đến ngang ngực thanh niên. Vậy mà những cây dâu ở đây có thân to như cây mít bà trồng đã mấy mươi năm. Thân cây sù sì, tán lá rộng nhưng lá dâu nhỏ và cần. Đây là nơi bọn trẻ rất thích nhưng cũng là nơi bị cấm đoán. Người lớn cứ dọa bọn trẻ:

- Đứa nào bén mảng ra đẩy con tinh dâu nó bắt nhập vào cây dâu.

Từ xa Lụa nghe tiếng xôn xao, tiếng nói tiếng cười như họp chợ. Lụa lại thấy chân mẹ bước lú lú hơn, đến gần thì ra chợ thật. Lụa thấy từ các con đường nhỏ có vô khối người đi đổ dồn vào ruộng dâu cổ thụ. Chỗ đông người Lụa phải theo sát mẹ hơn để khỏi lạc. Mẹ Lụa đi đến gốc dâu chỗ chưa có ai ngồi, cất thúng đội trên đầu xuống đất rồi bày chuối, bày chanh lên đó. Cạnh đó mẹ để bát nước. Mẹ ngồi bán hàng. Lụa thầm nghĩ: “Mẹ đi bán hàng ở chợ đêm sao lại phải giấu mình. Lý ra mẹ nên rủ cả mình đi cho vui chứ.” Nghĩ rồi thấy yên tâm, Lụa đi chơi chợ. Chợ đêm trăng sao mà đẹp thế, tiếng lao xao, tiếng nói cười, tiếng mua bán là thật. Nhưng những bước chân người sao cứ như bay, như lướt thế kia. Mặt người thì rạng rỡ, hoan hỉ. Những người gặp nhau mừng rỡ, có người tủi tủi hờn hờn rồi ôm chàng lấy nhau như chẳng muốn rời. Sau đó lại đưa nhau đến ngồi dưới gốc dâu. Đa phần cứ ngồi thế, chứ ít người mua bán. Chợ có tiếng sáo cất lên. Tiếng sáo vi vút reo vui. Giờ Lụa nhảy chân sáo thật. Tiếng sáo rộn rã quần vào từng bước chân Lụa. Lụa lại thấy hai má mình nóng bừng. Cô đi theo hướng có tiếng sáo. Dưới một gốc dâu có một người đàn ông đang thổi sáo. Trước mặt người ấy bày một mớ sáo trúc. Lụa sà đến đồng sáo trúc cầm một cây ngắm nghía. Người đàn ông ngừng thổi hỏi Lụa:

- Cô cũng thích sáo trúc?

- Vâng.

- Để tôi chọn hộ cô một cây.

Lụa ngừng mặt lên nhìn. Người đàn ông còn trẻ, mặt thanh tú.

- Máy tiền?

- Một quan.

Lụa sờ túi áo mới chợt nhớ ra cô không mang tiền, vì cô đang đi ngủ mà.

- Tôi quên tiền rồi.

- Không sao, lần sau cô mang trả tôi cũng được. Thế cô biết thối sáo không? Cô thối thử đi.

- Tôi chưa biết thối.

- Để tôi dạy cô thối nhé. Đây cô bịt các ngón tay vào các lỗ này, thế. Cô lấy hơi thối vào cái lỗ này...

- Tôi học sau vậy. Bây giờ thì anh thối sáo cho tôi nghe đi.

Tiếng sáo réo rắt lại vang lên, từng khúc, từng khúc. Có khúc da diết buồn, có khúc rộn rã. Có khúc bay bổng, có khúc lắng sâu... Lụa không đi xem chợ được nữa, cô chìm trong tiếng sáo với những cảm giác lạ lần đầu sống động trong cô. Trăng đã ngả trên đầu ngọn tre. Người thanh niên ngừng thối sáo bảo với Lụa:

- Chợ sắp tan, đến lúc tôi phải về rồi. Cô cầm lấy cây sáo của tôi đi, rồi phiên sau cô đến trả tiền tôi cũng được.

- Tôi chẳng lấy sáo của anh đâu, tôi đã biết thối sáo đâu mà lấy về làm gì.

- Thế phiên sau cô có đến nữa không? Cô đến nữa nhé. Tôi chờ cô ở đây tôi sẽ dạy cô thối sáo.

- Chào anh, lần sau tôi sẽ đến.

Nói rồi Lụa ba chân, bốn cẳng rảo bước. Lúc đi ngang qua chỗ mẹ cũng thấy mẹ dọn hàng vào thùng. Lụa đi nhanh về nhà, xuống cầu ao rửa chân rồi chui ngay vào màn nằm điều chỉnh cho hơi thở đều đều. Khoảng 10 phút sau mới nghe tiếng mẹ về. Cơn buồn ngủ nhấn chìm Lụa vào giấc ngủ thiếu nữ.

Sáng hôm sau hai mẹ con Lụa cùng dậy muộn hơn mọi ngày. Tiếng lợn đói réo ầm trong chuồng hai mẹ con mới quáng quàng trở dậy. Mẹ trách

Lụa:

- Mẹ mệt dậy muộn đã đành, con sao hôm nay cũng ngủ quên à?

Nói thế nhưng Lụa thấy mặt mẹ rạng rỡ, vui sướng. Điều mà Lụa rất ít gặp ở mẹ. Trong lòng Lụa cũng có sự biến đổi lạ thường. Ngoài những lúc bận làm việc đồng áng, việc nhà thì thôi chứ có lúc nào rồi một chút là ý nghĩ của Lụa lại quay về cái đêm rằm tháng năm ấy. Và người thanh niên bán sáo luôn trở lại trong ý nghĩ của Lụa với một sự mê mẩn, dịu dàng. Lụa mong cho chóng đến cái ngày rằm tháng sau.

Đêm rằm tháng sáu rồi cũng đến. Lụa quan sát mẹ, một hành trình dường như đã thành thói quen ở mẹ. Về mặt mẹ đầy háo hức, chờ đợi. Đã quen đường nên Lụa không còn phải bám theo chân mẹ nữa. Đợi mẹ đi ra khỏi nhà, Lụa dậy châm ngọn đèn hạt đỗ, lấy chiếc gương nhỏ ra soi. Chải lại mái tóc rồi vấn lên gọn ghẽ. Lụa không quên cài chiếc lược sừng vào tóc như để trang điểm giống các cô gái trong làng thường làm. Lấy mấy quan tiền dành dụm trong ống bỏ vào túi áo. Lúc bấy giờ Lụa mới thong dong đi. Lụa đi chậm trên con đường ruộng. Lúa mới cấy đang bén rễ mà đã toả mùi thơm. Trong lòng phơi phới, Lụa thò tay khẽ vuốt mấy ngọn lúa dưới ruộng. Được thế, các ngọn lúa cù vào chân Lụa như để trêu: Tôi biết cô rồi đấy nhé.

Khi đến nơi chợ đã đông người. Lụa đến gốc dâu mẹ ngồi khi trước đã thấy mẹ ngồi đấy với chiếc vỉ buồm bày hàng ra bán. Lụa đi tìm gốc dâu của người bán sáo vẫn chưa nghe tiếng sáo cất lên. Chắc là người ta chưa đến. Thì đi xem chợ đã. Lụa kỳ sao chợ chỉ bán có hoa quả. Rặt không thấy một hàng cá, hàng tôm, hàng rau, hàng cám, hàng gạo, hàng mắm, hàng muối nào cả. Đầu chợ cũng chẳng có mấy hàng lò rèn như những chợ ban ngày. Cuối chợ chẳng thấy hàng con giống, con má nào. Thay vào đó lại thấy hàng bán chữ. Cái hàng bán chữ này ở chợ ban ngày chỉ giáp Tết mới có. Ồ lạ nhỉ. Điều băn khoăn của Lụa chưa giải thích được thì tiếng sáo cất lên. Lụa mãi một rào chân về nơi có tiếng sáo.

- Chào cô, cô đây rồi. Tôi chỉ lo cô không đến.

Tiếng người bán sáo reo lên khi trông thấy Lụa.

- Hôm nay tôi mang tiền đi đấy. Tôi sẽ mua cho anh một cây sáo.

- Cô đến là tôi vui lắm rồi. Cô ngồi xuống đây tôi dạy cho cô thổi sáo. Tôi tên là Thăng, còn cô tên là gì?.

- Tôi tên là Lụa.

- Tên cô hay quá. Lụa dệt từ tằm ăn lá dâu quê mình phải không?

- Tôi cũng không biết, mẹ bảo tên cha đặt cho tôi đấy.

Người thanh niên bán sáo dạy cho Lụa thổi sáo rất nhiệt tình. Nhưng thực ra Lụa chỉ thích nghe người ấy thổi sáo thôi. Tiếng sáo réo rất lại vang lên từng khúc, từng khúc. Lần này có khác là không có khúc nào buồn, chỉ có những khúc vui. Có lúc tiếng sáo reo vui đến mức Lụa phải đứng lên. Cô dang tay quay vòng và miệng ngâm nga hát. Rồi cô bỗng sợ mẹ biết nên bịt chặt miệng lại ngồi xuống bên cạnh người bán sáo. Anh thanh niên hỏi Lụa:

- Cô có vui không?

- Có, chưa khi nào tôi vui như thế.

- Lụa bao nhiêu tuổi?

- Tôi 16.

- Thế Lụa gọi tôi là anh đó. Tôi đã 20 tuổi rồi.

- Anh Thăng ơi, phiên chợ nào anh cũng đi bán sáo ở đây ư?

- Đúng vậy.

- Em thấy có ai mua đâu?

- Thi thoảng cũng có người mua đấy. Nhưng anh cũng không cần bán đâu. Anh chỉ đến đây gặp mọi người cho vui thôi. Sao em cũng đến đây?

- Em theo mẹ. Mẹ không biết em đi theo mẹ thế này đâu. Mẹ bắt được mẹ giận đấy. Mẹ chưa bao giờ nói cho em biết về cái chợ này .

- Ừ, đáng lẽ em đừng đến đây.

Giọng người thanh niên chùng xuống, buồn bã.

- Sao thế hả anh? Cái chợ này vui lắm mà.

- Lụa xinh quá. Em có biết em xinh không?

- Có mấy anh thợ cày cũng trêu em như thế.

- Thế em đã có ai hỏi chưa?

- Úi, em còn bé. Nhưng mà mẹ bảo cũng phải nhận lễ nhà ai đấy chứ nếu không thì ẽ mất.

- Vậy em, em ...

- Có điều gì mà anh không nói được vậy hả anh?

- Sắp tan chợ rồi. Em cho anh chiếc lược của em nhé. Nếu không em cho anh mượn, phiên sau anh sẽ trả.

- Nếu anh thích thì anh cầm đi. Mẹ có hỏi em sẽ nói dối là đánh rơi ở cầu ao rồi.

- Em ơi, phiên sau em lại đến nhé. Em mà không đến anh buồn lắm đấy.

Dùng dằng mãi Lụa mới rút được bàn tay ra khỏi tay Thắng để về nhà. Sáng ấy hai mẹ con lại dậy muộn.

Phiên chợ rằm tháng bảy đông nghịt người. Đặc biệt là rất nhiều người gầy gò, ăn mặc rách rưới, vẻ mặt rầu rầu, buồn bã. Lụa đã lén chuẩn bị một ít quả ổi, quả na, quả chuối. Định bụng sẽ đưa cho Thắng để anh mang về làm quà cho các em. Chứ mấy phiên rồi có bán được cây sáo nào đâu, làm gì có tiền mà mua quà. Len mãi mới đến được chỗ Thắng ngồi. Thấy Lụa, Thắng vui mừng khôn tả. Thắng cầm hai bàn tay Lụa dặt đến bên cạnh ngồi rồi không bỏ ra nữa.

- Lụa ơi, không được gặp em anh buồn lắm. Anh nghĩ kĩ rồi. Anh sẽ bảo mẹ anh mang lễ vật đến nhà để hỏi em. Em nhận lời với anh đi nhé.

- Nhưng em chưa nói gì với mẹ cả. Em sợ mẹ không đồng ý.

- Thế em có đồng ý anh không?

- Nhưng mà làm vợ thì phải làm như thế nào?

- Em cứ nhận lời anh đi. Anh sẽ thổi sáo cho em nghe. Anh sẽ không bao giờ làm em buồn đâu.

- Ủ, thế em đồng ý làm vợ anh đấy.

- Lạy Trời, cảm ơn em.

Nói rồi Thắng kéo tay Lụa chạy tuốt về hướng ruộng dâu xanh ngút đầu. Chỗ này vắng vẻ không có người qua lại. Thắng ngồi xuống bãi cỏ kéo Lụa vào lòng mình, vòng tay ôm chặt lấy Lụa rồi thờm vào má Lụa. Khi đôi môi của Thắng chạm vào má Lụa, Lụa có cảm giác như da thịt mình tách ra để một luồng khí trời thổi vào chạy giần giật xuống đến chân, rồi

chạm vào đất đẩy cả cơ thể Lụa bay vút lên trên không như cánh sáo diều. Một thứ âm thanh không thể tả được reo vang bên tai Lụa. Là tiếng sáo của Thăng, lời âu yếm của mẹ, tiếng con chim chích mỗi sáng hót trên cây nhãn trong vườn, tiếng con ve rộn rã và tiếng lúa thì thầm quẩn vào chân trêu ghẹo cô. Thời gian của những kẻ yêu nhau sao mà trôi nhanh. Thăng giục Lụa nhanh chân chạy về nhà kéo mẹ biết.

- Anh sẽ đưa em về, chợ tan rồi.

Lụa không có cảm giác bước đi mà lướt trên đường. Trước khi ngủ Lụa thấy trong lòng đầy xốn xang, một cảm giác lạ mà cô chưa thấy bao giờ. Giấc ngủ đêm lại đưa cô vào một cơn mơ lạ. Thăng nằm bên cạnh cô vuốt ve, bàn tay anh động đến đâu thì da thịt cô mở ra đến đó. Một luồng khí trời tinh khiết, một dòng nước nguồn tinh khiết, một tia chớp chói sáng bủa vây cơ thể Lụa. Cô nép vào người Thăng.

Sáng hôm sau hai mẹ con Lụa cùng dậy muộn. Mẹ dậy trước phải sang đánh thức Lụa mới dậy. Mặt mẹ có vẻ lo lắng.

- Con bị ốm à? Sao mặt con xanh xao thế kia?

- Không, con không cảm thấy ốm. Con khoẻ mà.

Chợt nhớ lại giấc mơ Lụa thấy kinh hãi. Sợ mẹ biết Lụa vùng dậy chạy ra giếng múc thau nước vục mặt vào đó. Mẹ Lụa nhìn theo con thắc mắc.

- Con bé này lạ quá. - Rồi bà tự trả lời. - Chắc là có đám nào hỏi đây.

Cho đến phiên chợ sau, đêm nào Lụa cũng có giấc mơ kỳ lạ. Nhưng cũng vì những giấc mơ ấy mà Lụa ngày càng hao gầy xanh xao.

Đêm rằm tháng tám, trăng như sáng hơn các đêm rằm khác. Thăng đón Lụa từ cổng chợ.

- Anh nhớ em da diết.

- Ôi!

Suýt nữa thì Lụa buột miệng ra rằng: Đêm nào mà anh chẳng gặp em.

- Em không khoẻ ư?

- Em khoẻ mà.

- Anh đã bảo mẹ việc của chúng mình rồi. Mẹ bảo chờ ngày lành tháng tốt sẽ mang lễ vật sang hỏi em.

Thắng lại dẫn Lụa ra ruộng dâu xanh không có người qua lại. Thắng ngồi thối sáo để Lụa dựa vào lòng...

Sau phiên chợ Lụa càng xanh xao hơn. Chẳng được nữa mẹ Lụa phải vấn cật con gái:

- Con nói thật cho mẹ đi. Nhà có hai mẹ con. Mẹ đã ở vậy nuôi con. Con có mệnh hệ nào mẹ sống sao được. Con có phải lòng ai không con. Hay có người nào bỏ bùa bỏ ngải cho con.

Lụa một mực im lặng. Đến khi nước mắt rơi ướt mặt mẹ thì Lụa chẳng được nữa. Cô oà khóc:

- Mẹ ơi, có anh Thắng ở bên Vóc hỏi con làm vợ. Con đã nhận lời anh ấy. Anh ấy bảo mẹ anh ấy đang chọn ngày lành tháng tốt để đưa lễ vật sang hỏi con.

- Có chuyện ấy mà con cứ giấu mẹ. Vậy sao không thấy nó đến nhà chơi?

- Con chỉ gặp anh ấy ban đêm.

Linh cảm của người mẹ làm bà giật thót mình. Trong đầu người mẹ sắp trước một dự định...

- Bà ơi, cho tôi hỏi thăm đường một chút. Bà có biết cháu Thắng con bà Bản ở chỗ nào không.

- Ấy nhà Bản thì tôi có biết, nhưng bà hỏi cháu Thắng thì... thì... Chắc là bà từ xa đến nên chưa biết chuyện. Thôi để tôi dẫn bà đến nhà Bản.

Bà già tốt bụng te tái dẫn mẹ Lụa đến nhà Bản, từ ngõ bà réo to:

- Nhà Bản ơi, có khách xa đến này.

Một người đàn bà có gương mặt phúc hậu già hơn mẹ Lụa một chút ra đón khách.

- Mời bà vào chơi.

- Bà ơi, cho tôi hỏi thăm cháu Thắng.

Người đàn bà hơi chững lại một chút rồi oà khóc.

- Ôi bà ơi, cháu Thăng nó chết rồi, mấy tháng trước cháu lên rừng dẫn trúc về làm sáo bị con rắn xanh nó mổ, cháu chết đã xanh cỏ rồi bà ạ.

- Tôi quen cháu đã lâu, nay có dịp qua vùng này vào thăm cháu. Không biết cháu mất rồi. Bà cho tôi vào thắp nén hương cho cháu.

Mẹ Lụa châm ba nén hương cắm vào bát hương của Thăng rồi nhìn lên tấm ảnh người con trai khôi ngô tuấn tú. Bà tiếc rẻ, nếu người này còn sống làm con rể ta chẳng tốt sao. Rồi bà khẩn:

- Âm dương hai cõi khác nhau làm sao mà lấy được nhau. Nếu có linh thiêng xin phù hộ cho em Lụa khoẻ mạnh, lấy được một tấm chồng tốt.

Bà mẹ Thăng mời mẹ Lụa ngồi xơi nước. Xong tuần nước thì hai người phụ nữ như đã thân nhau. Bà mẹ Thăng kể:

- Bà ơi, tôi đang rối ruột chẳng biết tính sao đây. Mấy tháng trước thằng Thăng về báo mộng nó muốn lấy vợ, bảo tôi sắm lễ vật đi hỏi vợ cho nó.

- Thế người nó muốn lấy ở đâu hả bà?

- Nó có nói mà tôi quên mất, mộng mị là quên ngay ấy mà.

- Khổ, cậu ấy chết trẻ quá, còn ham cõi dương.

Mẹ Lụa đau đớn khi biết con mình yêu phải người âm nhưng vốn bà là người cứng rắn. Về nhà bà hỏi Lụa:

- Con đã đi chợ Rằm ở gốc dâu cổ thụ?

- Sao mẹ biết?

- Thăng của con chết rồi.

- Trời ơi, sao thế được hả mẹ?

Mẹ Lụa bèn kể cho Lụa nghe về cái chợ kỳ lạ. Phiên chợ ấy chỉ họp vào ngày rằm hàng tháng, cả người âm và người dương cùng họp chung. Người dương đi chợ thì phải mang theo bát nước, nếu có ai mua hàng của mình phải thả đồng tiền vào bát nước, nếu đồng tiền chìm là tiền dương, còn tiền nổi là tiền âm. Là tiền âm thì không bán, vì sáng ngày tiền hoá thành đất cả. Mẹ đi cái chợ ấy có bán mua gì đâu mà chỉ để gặp cha con thôi. Mỗi tháng mẹ được gặp cha một lần. Nhưng khi gặp mẹ bố con cũng có vui đâu. Ông ấy đã có cuộc sống riêng của ông ấy rồi. Thương mẹ mà cứ

phải gặp đó thôi. Nghe mẹ kể Lụa khóc nức nở. Cô thấy thương cho Thăng quá.

- Sao có thể như thế được hả mẹ? Con không thể tin được điều đó.

- Con ơi, con hãy cố gắng bình tâm lại. Đến phiên chợ rằm tới mẹ con mình cùng đi.

Phiên chợ rằm tháng chín hai mẹ con Lụa đi trong nỗi buồn đeo nặng. Trăng rằm trong không khí se se lạnh mùa thu như ngưng đọng lại vạn vật. Ánh trăng thu vàng hơn. Chợ đã đông người, mẹ kéo Lụa đến gốc dâu cổ thụ mẹ hay ngồi.

- Phải lúc nữa thì bố con mới đến. Bố nhớ con lắm, nhiều lần bố bảo mẹ đưa con đi cùng nhưng mẹ sợ. Thế mà cái điều mẹ sợ nhất đã xảy ra.

- Này con, con có còn nhớ mặt bố không?

- Lâu lắm rồi con chỉ nhớ mang máng thôi.

- Con cứ ngồi đây chờ bố đến đã nhé.

Tiếng sáo vang lên làm lòng dạ Lụa rối bời. Cô chỉ muốn chạy ngay đến bên Thăng nhưng còn ngại mẹ. Nhận thấy sự bồn chồn của con gái mẹ an ủi:

- Con ngồi đây chờ mẹ một lát, mẹ chạy ra đây một tí. Khi mẹ về con sẽ được gặp Thăng.

Gái ngoan nên dầu rất nóng lòng muốn gặp người yêu, Lụa cũng nghe lời mẹ. Một lúc lâu có một người đàn ông tiến về phía Lụa. Bố đúng bố rồi. Tiếng reo trẻ thơ vang lên trong đầu Lụa. Tuy nhiên cô gái 16 tuổi đã biết e thẹn trước bố.

- Con chào bố.

- Chà con gái bố lớn quá rồi. Để bố ngắm con gái bố tí nào. - Bố đến bên Lụa cầm lấy tay Lụa. - Con gái bố xinh quá.

Sau phút mừng tủi bố con gặp nhau, Lụa hỏi bố:

- Bố ơi, mẹ nói sao khi gặp mẹ bố lại không vui?

- Bố rất vui con ạ, vui rồi lại buồn. Buồn vì hiện tại mỗi người có một cõi sống riêng biệt không thể nào chăm sóc cho nhau. Giá mẹ con đừng nặng lòng với bố đến thế, cứ lấy một người đàn ông nào đó trên dương gian để người ta chăm sóc lúc trái gió trở trời, lúc buồn đau cô quạnh. Bố biết có

lúc mẹ khắc khoải cô đơn mà không có cách gì để động viên an ủi mẹ. Hàng tháng chỉ được gặp nhau vội vã trong phiên chợ rằm này lại càng làm mẹ con khắc sâu ký ức. Bố buồn vì nỗi như vậy con ạ.

- Nhưng mà...

- Con định nói gì cứ nói cho bố nghe nào.

- Con thấy không phải chỉ là nhớ lại ký ức đâu, mà là thật đấy bố ạ.

Nếu đêm nào bố cũng về bên mẹ, mẹ sẽ rất vui sướng thật đấy.

- Con muốn nói đến những giấc mơ? Đó chỉ là mộng thôi con ạ. Khi con nhắm mắt vào thì giấc mộng sẽ đến. Khi con mở mắt ra chỉ còn nỗi nhớ thôi. Mà người dương gian các con thì rất cần những thứ khi mở mắt ra cơ...

Trong khi Lụa đang nói chuyện với bố thì mẹ Lụa đã lẳng lặng đi tìm Thăng. Cũng như con gái, bà hướng theo tiếng sáo đang da diết vang lên để tìm người. Kia rồi, thăng vừa thổi sáo vừa nhấp nhồm như chờ ai.

- Cậu bán cho tôi một cây sáo.

- Bà cũng thích thổi sáo?

- Tôi muốn mua về cho con gái.

- Con gái bà thích thổi sáo?

- Nó rất thích thổi sáo. Đặc biệt là nó mê tiếng sáo cậu vừa thổi.

- Thế con gái bà là... là...

- Nó tên là Lụa.

- Vậy hôm nay Lụa không đến?

- Cậu Thăng ơi, tôi đã đến nhà cậu, gặp mẹ cậu và biết chuyện của cậu. Tôi rất lấy làm buồn. Tôi biết cậu yêu thương con Lụa nhà tôi lắm, con Lụa nhà tôi cũng thương cậu. Nhưng cậu là người âm, con Lụa là người dương. Âm dương cách trở cả một đời người thì làm sao mà sống chung với nhau được. Cậu có khôn thiêng phù hộ cho em nó lấy được một tấm chồng tốt trên dương gian như những người bình thường trên khác. Nếu là duyên phận trời định chúng tôi xin nhận cậu làm con cái trong nhà, hàng tháng thắp hương, hàng năm giỗ cậu.

Nước mắt rơi ướt mặt mẹ Lụa. Thăng cũng khóc. Một lát bình tĩnh lại Thăng nói với mẹ Lụa:

- Bác đã nói vậy cháu chẳng còn biết nói thế nào nữa. Chỉ xin cho cháu được thỉnh thoảng được gặp Lụa.

- Tôi xin cậu, nếu cứ gặp nhau thì đến khi nào con Lụa nó mới quên được cậu. Cậu đừng gặp em nó nữa.

- Vâng, thế thì bác cho cháu gửi lời hỏi thăm Lụa, chúc cô ấy tìm được một người chồng tốt. - Nói rồi Thăng thu xếp đồ đạc ra về.

Mẹ Lụa chép miệng:

- Rõ con nhà tử tế mà sao yếu mệnh.\

Mẹ Lụa trở về gốc dâu hay ngòi để gặp chồng. Như mọi bà mẹ có những mảnh khoẻ khi con gái đến tuổi cập kê, mẹ bảo Lụa:

- Con đến gặp Thăng đi.

Lụa như mở cờ trong bụng lao vút đi. Đến gốc dâu Thăng hay ngòi chỉ có ánh trăng sáng chiếu qua tán lá mờ tỏ. Lụa đứng ngẩn ngơ. Thình không chỉ có tiếng lao xao của lá cây và tiếng nói đứt đoạn của các cuộc chia tay. Lụa nghĩ hay là Thăng chờ cô ở bãi dâu bồi. Cô nhanh chân bước về phía bãi dâu bồi nhưng cũng không thấy bóng người dâu. Buồn bã cô ôm mặt khóc...

Lụa lau sạch nước mắt khi đến gần gốc dâu nơi bố mẹ đang ngồi. Lụa nghe tiếng mẹ:

- Có lẽ đây là lần cuối cùng em gặp anh. Em lo cho con Lụa lắm. Oan trái quá, tình yêu đầu đời của nó lại gặp bất chắc.

- Em nghĩ thế cũng phải. Thôi, em về lo cho cuộc sống của mẹ con em. Anh cũng chỉ biết phù hộ cho mẹ con em thôi. Em nhớ an ủi con để nó vượt qua đận này.

- Dẫu không được gặp anh nữa nhưng những ký ức về anh sẽ theo em suốt đời.

- Nếu em cứ nghĩ mãi về anh như thế em sẽ khổ đấy, có lúc phải quên anh đi. Anh muốn em cũng có một người đàn ông nào đó trên dương gian chăm sóc, có thể anh mới yên tâm.

- Em sẽ nghĩ về những điều anh nói... A, Lụa đã về đấy con, con có gặp được Thăng không?

- Hôm nay anh ấy không đến.

- Thế thì con vào chào bố đi rồi mẹ con mình về, muộn rồi.

Bố cầm tay Lụa âu yếm:

- Con gái ngoan của bố. Rồi con sẽ gặp được một người yêu thương con như Thắng đã yêu con thôi. Người ấy sẽ chăm sóc con bằng những hành động cụ thể chứ không phải bằng mộng mị, bằng ký ức đâu con ạ. Dầu vậy bố cũng biết thời gian trước mắt đối với con là rất khó khăn. Cố gắng lên con nhé.

Nghe bố nói Lụa không giữ được nữa, nước mắt cô vỡ oà, tức tưởi. Bố ôm Lụa vào ngực bố. Rõ ràng Lụa nhìn thấy là ngực bố hằn hoi nhưng không phải là da thịt người mà chỉ như không khí cô đặc lại mà thôi.

- Con thấy không, đúng bố mà không phải bố.

Từ đó không bao giờ Lụa gặp lại Thắng nữa. Gái ngoan nên Lụa chỉ khóc âm thầm. Cô làm nhiều việc nhà, việc đồng để không có thời gian dành cho mình. Mẹ Lụa cũng không bao giờ gặp bố nữa. Bà đi vận động thập phương đóng góp tiền của lấy tiền xây một ngôi chùa ở dưới những gốc dâu cổ thụ. Một ngôi chùa rất đẹp có tên là chùa Dâu. Ở trong ngôi chùa này người âm người dương có thể gặp nhau qua ký ức trong mờ ảo khói hương. Từ khi có ngôi chùa này thì phiên chợ rằm kỳ lạ đó không còn nữa.

NƠI HOANG DÃ ĐỒNG VỌNG

Sương Nguyệt Minh

Canh tư.

Trời lạnh. Trăng sông, nhạt. Sương dày đặc, loãng dần bay bổng bênh ngoài cánh đồng. Gò đồng hiện ra, ẩn mất. Gió dưới sông nổi lên, hun hút thổi vào hang hốc chồn, cáo, mèo hoang. Cánh đồng Miêu Linh hoang vắng, dài ra, rộng hơn, xa rợn. Đêm thiêng mênh mông, hoang sơ.

Ở mom sông, căn lều đơn độc nơi đất bãi, sông nước, sương gió hồng hoang. Đột nhiên, con Miêu kêu khùng khiếp. Eo...eo...eo... Nào nùng. Hoang dại. Lập tức, tấu lên rất nhiều tiếng eo...meo... âm âm u u nhỏ hơn, xa vắng trong gió khuya. Hết tiếng mèo hoang ở bãi tha ma, ở gò đồng ngoài cánh đồng Miêu Linh vắng lại. Cứ như giàn hợp âm tiếng gió, tiếng mèo như quái, như ma kêu khóc xuyên vào sâu thẳm vọng về. Mới đầu nghe đã thấy lạnh lạnh gáy, sờn gai ốc da gà. Sau càng lắng càng thấy rờn rợn.

Con Miêu vọt lên xà lều. Hai mắt như hai hạt bi ve phát quang xanh lét, phóng trong tối tăm, quét đi quét lại. Rồi nó chui qua hồi lều, hít, ngửi. Nó chiếu hai hạt bi ve lên cây, rồi lại đảo xuống đất. Một đồng loại của nó đang bị treo cổ trên bẫy. Thân thẳng đuổn, bất động, lạnh cứng. Dưới cái lỗ tròn sâu như cái lon sữa bò là cái đầu cá rô nướng còn nguyên. Khen khét. Tanh. Rờn rợn rờn rợn mùi chết chóc. Con Miêu lại kêu. Thực ra lần này là tiếng gào. Gào gập gáp run rẩy và quyết liệt như để cho đồng loại biết. Để rồi ngoài xa lại rộ lên... ăng đi... chìm dần trong đêm. Xa xôi, tiếng hoang dã đồng vọng.

Bất chợt người đàn bà giật mình. Một hơi gió lạnh lọt qua khe liếp. Hồn ma mèo, tiếng rần hút gió, bước chân người đuổi lờn vờn trong đầu chị

như ở quanh đây, như ở đâu đó ngợp xa. Người đàn bà gặp lại mình nơi hoang dã xa vợi.

Bốp. Bàn tay mù quán bếp hẳn đỏ năm vết trên mặt chị.

- Đồ ăn hại. Hỏng việc của tao rồi.

- Nó đẹp. Tôi xem, lỡ tay kênh nắp lồng.

- Còn cãi hử?

- Chị không phải bà chủ. Biết thế này tôi cứ ở quán cơm bụi cho rồi.

Phực... phực... Hai hàng cúc áo đứt tung. Xoạc. Vạt áo trước rách toạc.

Một khoảng vai trần và vết móng tay xước dài trên ngực chị.

- Khốn nạn! Tao còn hơn bà chủ. Lỡ xớ vào bếp làm gì.

Chị im thít, kéo vạt áo rách, ôm chặt tay che ngực. Nỗi oan ức, tủi nhục làm chị khóc. Tức tưởi. Cô Tâm nấu bếp vỗ về chị.

- Thân phận làm thuê có ra cái gì đâu. Cắn răng mà chịu, cháu ạ.

Con Miêu đã vọt lên cửa sổ bếp. Quay đầu lại, nó nhìn chị như biết ơn, như ân hận.

- Làm khi gì thế. Định đuổi hết khách của tôi đi à.

- Anh xem nó đánh xõng con Miêu.

Ông chủ vào bếp, đứng chắn trước mặt chị. Ông nuốt nước bọt đánh ực. Ông dán mắt vào ngực chị.

- Chết cha tôi rồi. Khách đặt ướm mãi mới được con mèo Tam thể chữa. Người ta đến, lấy mèo bao tử hầu họ. Mà mẹ cha cái bọn. Ăn tàn bạo.

Cô Tâm nấu bếp người thấp đậm, có vẻ thương chị dúm cho cái áo cũ. Chị len lén vào góc khuất thay áo. Ông chủ the thé quát thẳng Ben, thẳng La như con Miêu chữa. Ông bảo.

- Không như được thì đánh què nốt lại.

Con Miêu dường như cảm nhận được cuộc săn đuổi mới. Nó vọt nhanh qua cửa sổ, lao xuống vườn. Trèo thoăn thoắt lên cây nhãn, nó ngoe nguẩy ria, nhìn. Nhòm nhòm, ngả ngớn, các vị khách đang ẩm thực đồng loại nó ở các phòng trên tầng, ở các bàn bày rải rác dưới gốc cây khắp vườn. Nó nhìn thấy ông chủ xách cái lồng sắt ở trong gông một con mèo bạch, để lên mặt bàn bằng gốc cây cửa phẳng đặt ngay trước tán lá cây nhãn. Ông chủ xoay gông đẩy cái chốt lên cao. Khi cái chỏm đầu con mèo

trắng nhô khỏi lỗ tròn ở đỉnh lồng, ông chốt chặt lại. Bốn thực khách mặc com lê màu tối ngồi bết lên bốn cái ghế cũng bằng gốc cây cửa phẳng chầu quanh lồng mèo.

Chát. Dùi đục phang mạnh. Miếng chỏm đầu con mèo trắng bay khỏi lưỡi tràng bạt sáng loáng. Eo. Mèo trắng vẫn kịp gào lên một tiếng. Rồi nước đá nó tức thì bắn vọt vào mặt ông chủ. Thân mèo co rút, giật giật. Cả bốn thực khách cười hô hố. Ộc ộc. Rượu tràn ly. Bốn vị cầm bốn thìa con múc. Mỗi lần thìa thọc vào óc con mèo, chân nó lại co lên.

- Mẹ kiếp! Mưa.

Lắc rắc những hạt bụi nhỏ rơi xuống bát nước chấm, rơi xuống đầu khách. Lạnh lạnh ở gáy, tóc nhơm nhớp. Vị khách mặt chuột, người nhỏ thó ngược nhìn lên vòm lá.

- Nước đá mèo. Trời ơi. - Ông ôm mặt. Ông dụi mắt. Ông đau nhức.

Con Miêu phi ngay xuống đất, phóng vèo đến góc vườn. Dường như nó sợ quá vãi đá hoặc phản ứng bản năng tức thì sự dã man với đồng loại.

Tối hôm sau, tối hôm sau nữa, nhà hàng đặc sản Tiểu Hồ đóng cửa sớm. Lại có ba vị khách quần áo hầm hờ bụi bặm đến. Gã râu quai nón chống nạnh tay, vênh vênh mặt.

- Ai thềm lấy lại tiền. Quân tử nhất ngôn.

Ông chủ bảo.

- Chỉ tại chú. Chú nhặt nó ở hàng cơm bụi gán cho tôi nên mới ra nông nỗi này.

- Tại đếch gì tôi. - Gã râu quai nón cáu. - Tôi làm phúc. Tưởng nhà ông cũng cần người lắm chứ.

- Người cũng đang cần. Nhưng...

- Thôi. Lẳng nhẳng bỏ mẹ. Cho ăn răn bao tử cũng được. Đây, con bé nhà quê ấy xinh ra phết, chữa chường chưa bị phá trinh. Ông thế nó thay con Miêu chữa bị sống. Coi như huề.

Gã bên cạnh bảo.

- Chuyện làm ăn đấy. Nửa đêm đưa nó lên. Không đùa đâu.

Rồi chúng cười ông ổng. Chúng không thềm nghe nói thêm nữa lời. Chúng kéo ông chủ lên tầng năm. Chúng ăn nhậu và bàn công chuyện mờ

ám. Chỉ có trời biết được.

Đã ba ngày đêm, chị tìm cách thoát khỏi nhà hàng có vườn cây hoang dã ở ngoại ô này. Hầu như mỗi lần có cơ hội thì cái mặt lì lợm của thằng Ben, thằng La lại hiện ra. Còn ban đêm, chị bị vây bởi những bức tường cao và cái cổng khoá im ỉm. Ở đây chị sợ tất cả. Sợ ông chủ, sợ thằng bảo kê, mục quản bếp, sợ rắn, sợ chuột... Nhưng ám ảnh, hãi hùng nhất là căn phòng bà chủ ở dãy nhà ngang về ban đêm. Căn phòng ấy không sáng, không tối. Cửa sổ chỉ hé hé để vừa đủ ánh sáng nhờ nhờ chiếu vào từ vườn cây, ở góc khuất nhất, xa ngôi nhà năm tầng và cửa khoá lạnh băng như để trốn, kéo khách ăn vào nhăm.

Sáng, trưa, tối và đêm, bốn bận chị phải mang cơm nước vào hầu bà chủ. Lúc khác cần, bà bấm chuông. Đang làm gì, chị cũng phải bỏ, chạy đến để bà chủ sai bảo. Bà chủ nằm liệt, hổ mắt trũng sâu, trắng dã, mặt lì, ít nói. Cô Tâm nấu bếp kể.

- Một đêm giông gió. Cây đổ vật vào bể nuôi rắn. Chúng sống chuồng túa ra khắp vườn, rúc vào gầm cầu thang, chui vào gầm giường. Một con rắn rắn vẫn còn rất sắc nhọn vào chân bà chủ mà bố. Ga rô ngay, hút máu, uống thuốc kịp. Bà chủ không chết, nhưng chân bị rắn cắn cứ teo dần. Bà nằm bẹp, đành phải để nhà hàng Tiểu Hồ cho chõng và chị quản bếp lo liệu.

Chị thoáng rùng mình, nhớ lại những lần xoa bóp mình mẩy cho bà chủ. Cái mồm bị cắt cụt đang tím dần, thịt chết, bẹ vào không thấy đau. Đêm chầm chầm vào sâu. Chị vẫn chập chờn, chập chờn trong giấc ngủ nông. Con Miêu từ xó xinh nào đó len lén qua khe cửa sổ, chui vào cuộn tròn bên nách chị. Ấm, mềm và nhồn nhột. Chị mơ màng. Chị giật mình. Đã đến giờ ăn đêm của bà chủ.

Trời hơi lạnh. Sương mù mịt vườn cây. Trên tầng năm, cửa sổ phòng nhậu vẫn sáng mờ mờ. Bếp còn đỏ lửa. Một con rắn hổ mang nhốt sẵn trong lồng mây đan mắt cáo góc đầu thôi miên lửa. Một con mèo vạt sạch lông trắng ớn nằm sững sượng trên nền gạch hoa.

- Tôi đang thiu thiu ngủ ông chủ dựng dậy làm thêm cho khách ở tầng năm. Cháo của bà chủ đây.

- Cô múc ít thôi. Hôm nay bà chủ thấy mình khó ở.

Cô Tâm nấu bếp thì thầm.

- Này, cô bảo này. Ở đây như hang hùm nọc rắn. Cháu liệu mà giữ lấy thân.

- Đây rồi. Ới giờ ời. - Ông chủ chặn ngay trước mặt chị. Nồng nặc mùi rượu, mùi tanh tươi. - Cô mang chai rượu này lên tầng năm cho khách.

Chị líu ríu chân tay. Tai ù đi. Đầu mù mẫm, muốn quy. Bát cháo nóng trên tay chị trào ra. “Eo!”. Con Miêu ở trên cây đột nhiên kêu như gào, như vực chị dậy.

- Tôi cho bà chủ ăn đêm.

- Biết rồi. Xong phải lên ngay. Khách đang chờ. Cầm lấy chai rượu này. - Nói nhát gừng, ông chủ ấn cái chai vào tay chị. Bóng ông loang loáng về nhà tầng.

Ánh điện yếu ớt nhoè nhoẹt. Khu vườn rộng, tối sáng nhập nhoài. Bóng chồn, cáo, trăn, kỳ đà, gấu... nhồi đầy bụng trấu ngồi im im ở gốc, leo nguênh ngoàng trên cây, bò trên hòn non bộ... Vừa ma quái vừa hoang dại. Chị bước, những bước chân vô lối. Chị lạc đến góc vườn. Chị ngã, dúi vào bề rắn. Rắn thức, nhón nhào góc đầu dậy mõ cục cục vào thành bể, vào nắp lưới mắt cáo. Chị giật nảy người lùi sang bên va phải chuồng mèo. Con trụi lông, con xước mặt, sứt mũi, nằm chen nhau nhưng nhúc trong chuồng. Không kêu, gào, chúng chờ dẫn, vô cảm với thân hình chị, với bóng chị phủ lên chuồng. Gần đó, hai cái ô tô chở mèo, rắn, ba ba lên biên giới đã đóng hàng từ chập tối đậu sát cổng hậu, đổ bóng đen thẫm.

Lồm bồm. Lồm bồm. Rồi lộc cộc... Chị quay lại. Chị ngهن người. Chị ngồi bệt xuống. Từng con, từng con chuột chùi chũi dưới ống cống ngậm chui lên. Con nọ nổi đuôi con kia lốc nhốc. Mũi đỏ, đít đỏ, lông xám, mốc thếch, lại có con cụt đuôi. Chúng ghếch mõm. Chúng thao láo mắt nhìn chị. Chúng tản ra, dò dẫm trên nền cỏ đầy sương, bò trên bàn ăn, tìm những mẩu thịt, miếng xương còn sót lại. Chúng bò qua bụng, ghéch mõm, vênh váo nhìn cáo, trăn, mèo... nhồi trấu. Những con to nhất leo nhón nhốt lên nóc chuồng mèo. Chúng bò lên. Mắt lác láo nhìn. Râu ngo ngoe. Và dụi mõm vào đĩa thức ăn của mèo. Rồi hất hất thức ăn, cớm lọt qua lưới mắt cáo rơi xuống trắng đầu mèo. Lũ mèo trong chuồng ngơ ngẩn

như điếc, như mù, như câm, mặc sức cho lũ chuột hoành hành. Nhưng rồi bản năng hoang dã cũng thức dậy, một con mèo đen phóng vọt lên, đầu đội phải lưới mắt cáo lại rơi xuống. Vài con kêu ngheo... ngheo... yếu ớt như ốm đói. Lũ chuột hết hoảng nhảy tốc xuống đất, lủi vào bóng tối. Lát sau, thấy yên ắng lại nhoăn nhoắt bò lên nóc chuồng mèo, với chân trước vào đĩa thức ăn. Đêm, vườn cây đầy tiếng lộc xộc, chít chít lẫn tiếng gió hút ở miệng cống ngầm.

Bát cháo chỉ còn một nửa, chị lách người vào phòng bà chủ. Chị không tin ở mắt mình. Trong ánh điện yếu vàng ệch, chị nhìn thấy lũ chuột đang gặm cái chân gỗ đặt bên giường bà chủ. Một con chui vào trong, chỉ còn thấy cái đuôi lấp ló thò ra. Ba bốn con nữa châu đầu vào mồm chân teo của bà. Đít đỏ, trụi lông, chổng lên, đầu chúng chúm xuống gặm gặm.

- Bà ơ...ơ... - Chị hét lên.

Choang. Độp. Bát cháo và chai rượu rơi xuống nền nhà. Lũ chuột túa ra, lộc xộc chạy lên bụng, lên mặt bà chủ lọt ra ngoài cửa sổ. Cùng lúc con Miêu vút qua hông chị, lao theo ra vườn cây. Bà chủ giật thót ú ớ kêu không thành tiếng. Bà nhìn cái mồm chân cụt đã teo: Chuột gặm nham nhở, xương chìa ra trắng hếu.

- Mèo... thả mèo ra. - Bà gào. Thảng thốt. Còn cào... vọng vào đêm vắng.

Rậm rịch chạy. Láo nháo kêu. Chị ào ra vườn cây. Ông chủ ở trên tầng xuống. Thăng Ben ở cổng lớn chạy vào. Cô Tâm nấu bếp chạy lên. Vấp phải chị, cô kéo tay áo lại.

- Mấy thằng ở lâu năm nó làm gì cháu? Cô biết ngay mà.

- Khô...ông. Chuột ăn bà chủ. - Chị ngọng lú rồi câm lạng.

- Trời ơi! Thoát ra cổng hậu mau.

Cô nấu bếp đẩy chị đi. Chị leo. Chị trèo. Chị ra khỏi vườn cây ngập sương và bóng tối. Chị chạy ra con sông ngoài ô. Chị vấp, ngã, tay quờ phải con Miêu đang chạy theo. Chị bế nó lên. Chị cứ ngược triền sông mà chạy. Chạy...

Mông lung. Âm ảnh. Rợn ngợp. Người đàn bà lại thấy mình bị săn đuổi trên cánh đồng hoang. Hồn hển. Gấp gáp. Thành thịch. Như ma lùa,

như tiếng chân người đuổi. Chị nghiêng rặng. Chị cắn vào môi xem mình còn là người hay ma. Đau. Chị trấn tĩnh.

- Thần hồn nát thần tính. Xa lắm rồi. Chúng làm sao mà đuổi được.

Dụi mắt. Căng mắt. Đồi Bạch Bát đang ở phía trước mặt. Hai bên là bãi tha ma và cánh đồng Miêu Linh. Ánh đèn lấp loáng, lấp loáng, quét trên nần lác, trên lúa dài đã uốn câu bị cắn gãy gục. Một bóng người đen thẫm nhấp nhô, nhấp nhò. Chị bủn rủn chân tay. “Chết con rồi... Cha ơi.” Tiếng kêu không thoát ra khỏi họng.

Bõm. Lồm bồm... như chuột chạy, như mèo hoang săn mồi. Chuột thật. Chuột túa ra lổn nhổn, nháo nhào. Chị chạy va phải chuột. Chuột húc vào chân chị. Phụt. Vút. Mũi tên bay khỏi nỏ, xé gió lao đi. E...eo... Tiếng mèo hoang trúng tên kêu rất thảm. Eo... con Miêu cũng gào lên, phóng khỏi tay người đàn bà. Hồn bay. Vía bay. Người đàn bà đổ kèn.

Rụp. Lưới cạn bung ra. Chụp xuống. “Cứu tô...tôi.”. Yếu ớt, lọt thỏm vào gió lạnh. Tối tăm mặt mũi, tóc tai rũ rượi, người đàn bà bất tỉnh.

Đèn ló lại lấp loá. Mắt con Miêu bắt đèn loe loé. Cánh nỏ lại căng, gương lên. Con Miêu lùi dần, lùi dần. Phóc. Miêu vọt qua đám lưới bùng nhùng. Người đàn ông giật nảy mình. Lùi một bước. Rồi bước lại gần.

- Khốn khổ chưa. Lài ơi. Sao đến nông nỗi này?

Người đàn ông đốt lửa. Lửa bùng sáng. Lửa chiếu rõ cả phía trước người. Lửa sinh ra bóng đen phía sau của người. Đêm hoang âm dần. Người đàn ông cảm nhận thấy sự bất ổn, sự khốn cùng của người đàn bà, của mình, của cái gì đó còn mơ hồ... Anh nhìn người đàn bà nằm nghiêng. Miên man. Thảng thốt. Động lòng trắc ẩn, ký ức vụt dậy. Người đàn ông bắt gặp hồn vía người đàn bà trên cánh đồng hoang ngày nào.

Máu chảy một vệt ra đuôi non của chị đỏ tươi. Chị run rẩy, nhưng vẫn cố nói.

- Không được thế. Tôi kêu bây giờ.

- Năm yên.

- Nhưng tôi nhột lắm.

- Muốn chết à? - Người đàn ông ngoạm vào đuôi chị. Chụt. Chụt... -

Máu của cô rất mặn.

- Anh làm ơn nhanh lên. Cha tôi tới giờ đó.

- Mặc.

Hai bàn tay chỉ có chín ngón sắt xiu, sần sùi, mốc thối. Lại đặt lên đùi chị. Vuốt. Vuốt. Vuốt từ háng xuống, vuốt từ bắp chân trần trắng mịn vẩy bùn lên. Dồn máu. Quay máu. Bóp. Nặn. Rồi người đàn ông nhai rau ráu một loại lá không tên. Nước, bã đắp lên đùi chị. Cảm giác ấm, mềm dưới bã lá cây, dưới bàn tay cóc cáy của người đàn ông. Một phút sau, đùi chị tức tức, tê tê. Bàn chân nặng chịch.

- Từ nay đi qua chỗ lội, đừng xắn quần cao.

- Làng tôi con gái đều vậy.

Chị nằm nghiêng, chân co chân duỗi. Hai bắp chân, hai cái đùi trần trắng nõn nà bên bờ cỏ.

- Cứ nằm yên thế. Một lúc tháo ga rô. Nhớ giữ cái dây thắt dút trả tôi.

Chị nhìn thấy một róm máu tươi đọng ở cằm, ở môi người đàn ông.

- Anh ghê thật.

- Tôi không làm thế nọc độc chạy lên tim, lên óc. Cô không chết thì cũng phải tháo khớp háng.

- Eo ơi!

- Thật đấy. Lúc khẩn cấp phải khoét luôn chỗ da thịt bị cắn. Nó mà đớp vào ngón chân ngón tay nào của mình là phải chặt luôn ngón ấy. Đây cô xem. Ngón tay cái này bị răn lục cắn hôm đi bắt ở núi Bạch Bát. Viên thuốc mang theo rơi đâu mất. Ở quanh cũng không thấy lá thuốc. Tôi đành phải kê ngón tay lên đá... chặt.

Chị rùng mình, nhắm mắt.

- Anh giải nghề đi. Kinh lắm. Nhiều người đã phải bỏ. Anh không sợ phải chặt cụt dần hết ngón tay à?

- Vì miếng cơm manh áo thôi...

Chị quay lại nhìn. Con rắn bị đập gãy lưng gần đó, lưỡi đen, dài thia lia. Nó cố toài đi nhưng không dịch chuyển được, đầu cứ quay sang bên nọ, đảo bên kia. Ổn lạnh. Người đàn bà rùng mình. Chị không trả cái dây dút cho người đàn ông. Nửa như hàm ơn, nửa như quyến luyến. Chị khoá chân xuống chỗ lội. Chị gột bùn. Chị thả ống quần.

- Tôi phải đi thôi. Tôi chịu ơn...

- Đừng nói nữa. - Người đàn ông cắt lời chị. - Cô đi đâu? Sắp sang chiều rồi. Thân gái một mình...

- Anh đừng ngăn. Kẻo cha tôi đuổi kịp, tôi không nỡ đi. Lỡ việc.

Chị vắt tay nài lên vai. Rồi chị đi. Chị qua cánh đồng Miêu Linh. Chị xuôi triền sông về phố tỉnh. Chị đi về phía hoàng hôn.

Hốt hải chạy. Hốt hoảng gọi. Ông già lội uồm uồm qua chỗ lội. Ông sững sờ. Ông ngạc nhiên. Người đàn ông ngồi lặng, ngồi ngẩn ngơ nhìn chấm đen đang mờ dần ở phía cuối triền sông. Ông giơ cao phảng. Ông lại hạ xuống. Ông đã nhìn thấy con rắn bị gập khúc. Người đàn ông quay lại.

- Sư phụ!

- Lại là anh à? Coi chừng kéo rắn cắn nhiều, ăn lá thuốc lắm, là giọng the thé thành hoạn quan đấy. Đôi bàn tay hồng rồi. Tôi phí công truyền nghề cho anh.

Người đàn ông tóm đầu con rắn. Anh nhét cái lá không tên vào miệng nó, rồi bỏ vào giỏ.

- Con rượt cả trưa nay, nó vượt sông sang cánh đồng này. Nó cắn cô Lài nhà ta ngay chỗ lội đây. Sư phụ ơi, con phải dùng gậy đập là sự chẳng đành.

- Trời ơi! Con gái tôi.

- Sư phụ truyền nghề thế nào, con cứu như thế. Nhưng cô ấy đi rồi. Sư phụ nhìn kìa.

Ở cuối triền sông chấm đen mờ dần, mất hút. Choáng váng. Đau đớn. Ông già ngồi bệt xuống bờ cỏ. Đừng bỏ cha, Lài ơi. Ông không muốn khóc nhưng nước mắt người già cứ chảy. Con gái đã tuột khỏi tay ông rồi. Mặt trời đi vội trên đỉnh đầu. Rồi chạy nhanh sang dốc chiều. Cánh đồng hoang hiu quạnh. Hai người đàn ông, một mảnh cô đơn, một nỗi buồn.

- Cơn cố gì mà Lài đi như vậy, sư phụ ơi?

- Chuyện dài dài. Anh làm sao biết được.

- Vâng. Con cũng không hiểu vì sao sư phụ giải nghề bắt rắn.

- Chuyện dài lắm.

Ông thở dài. Buồn não ruột. Đôi mắt ông mờ đục như có làn sương mù mỏng che phủ. Che phủ cả một vùng ký ức buồn đau vón lại trong mắt. Nước mắt người già đã chảy, lại chảy. Như tưới lên, nhoè đi, trôi mất làn sương mờ đục ấy để vùng sáng ký ức bùng lên. Và ông trở lại miền ký ức bằng giọng nói người già sống sắp văn cuộc đời.

Nó - con Lài ấy, lớn lên không còn mẹ. Bám lấy cổ ông, Lài gọi: “Cha ơi. Mẹ con đâu? Mẹ con đâu?”

Nó - Mong manh. Bé bỏng. Non nớt. Ông không nỡ trả lời: “Mẹ con ở trong đất”. Ông chỉ tay xuôi về phía triền sông: “Mẹ con xuống phố sắp về”. Đã trăm ngàn lần ông trả lời con như thế. “Sao lâu thế cha ơi?”. Ông chỉ còn biết ôm con vào lòng, nuốt nước mắt vào trong. Dân bắt rắn ở làng cứ thường trêu: “Mẹ mày buôn rắn lên phố bán. Ở luôn trên đó rồi.” Người khác bảo: “Thôi đừng trêu nó. Tội nghiệp.” Kẻ lại bảo: “Mẹ mày bị rắn cắn chết đang nằm ở bãi tha ma Miêu Linh kia kìa.” Tủi thân, nước mắt Lài cứ ứa ra. Bọn cùng tuổi có mẹ còn nó thì không. Có lúc nó muốn ra bãi tha ma một mình xem mẹ nó có ở đấy không. Nhưng, với một đứa bé như nó, cánh đồng Miêu Linh quá hoang dã và bí ẩn.

Lài lớn lên, cánh đồng Miêu Linh có từ thuở nào. Bãi tha ma Miêu Linh giống như con mèo ngồi thu mình vờ mồi. Xung quanh ngón ngang gò, đồng to nhỏ, đất vàng quạch giống hình những con chuột kiếm ăn khắp cánh đồng. Ở phía nam gò Miêu Linh, dứa dại, cỏ mọc như rừng. Hang hốc chồn, cáo, mèo hoang... nhiều vô kể. Dưới cánh đồng rong rêu, năn lác mọc ngàn ngạt. Gò đồng cây cối lô xô. Suốt ngày cu gù, cuộc kêu ra rả. Những đêm oi nồng, trời trở mình, người bứt rứt khó ngủ là lúc các đốm sáng xanh len lét, vật vờ ở mả vừa mới chôn người chết, ở huyết vừa mới bốc, lúc lơ lửng bay đậu ở các gò, đồng. Dân bắt rắn bảo: Ma chơi. Cha Lài bảo: Ma mèo.

Rồi cũng đến lúc phải nói rõ sự thật về cái chết của vợ. Ông dẫn con gái ra bãi tha ma Miêu Linh. Mộ cỏ xanh lô nhô xen lẫn mộ đất mới nâu sậm. Ông chỉ và bảo.

- Mẹ con đang ở đây.

Dường như đã chuẩn bị tâm thế từ lâu, nó hỏi lại cha.

- Có phải rắn cắn chết mẹ?

- Đau lòng lắm con ạ.

Ngày ấy, Lài còn đang bú sữa. Tối nhập nhoạng, vợ ông vào góc bếp lấy muối. Đạp phải cái gì đó tròn, lạnh, bà giật nảy chân ra. Mới kịp kêu o... oái, con rắn đã quăng mình đớp vào tay. Vợ ông thót tim, ngã dúi dụi. Con mèo cái tam thể nhà nuôi lại ngoạm tiếp vào cổ chân. Ông đang cầm đèn ló soi rượt theo con rắn chạy trốn trong chuồng gà. Ông vội vàng chạy vào bếp. Một con rắn ngóc đầu thao láo mắt thôi miên ánh đèn. Một con nữa quẩn quít, đuôi quấn quai xoắn vào đít vào đuôi con mèo. Thì ra phải nựng con gái khóc mà ông không biết giở rắn mà ông vừa đi bắt về bị sống hom. Ông đập chết cả ba con. Hai vết cắn đều rớm máu. Chữa kịp thời nhưng tuần sau bà chết, không biết vì mèo hay vì rắn. Ngày đó bụng vợ ông đã to kèn kệnh. Cái thai cứ xoay, đạp, rồi trời trụt theo hơi thở yếu dần của người mẹ xấu số.

Đạo ấy, cả tháng trời, ráng phía tây đỏ ối. Rồi mây đen quẩn quai nuốt chửng hoàng hôn. Chuột đỏ mũi nhưng nhúc đàn đàn, lũ lũ phá phách. Mất mùa mấy vụ liền...

Người đàn ông cố xua đi những điều đã thấy, đã nghe đang ám ảnh trong đầu. Anh cũng cảm thấy mình đang rơi vào cuộc săn đuổi với: Rắn... Mèo... Chuột... Và người. Anh bước đến góc lều kéo cái lồng ra sát đồng lửa. Lũ mèo đen bị sập bẫy mặt mũi, chân trước, chân sau rớm máu. Chúng bị đánh thuốc ngủ cho mê mết để chờ người đến lấy. Anh lại nhìn vào lồng mèo. Anh trầm ngâm...

Tảng sáng. Người đàn bà bừng dậy: Hốt hoảng. Ngơ ngác. Rã rời. Ngồi lều, đồng lửa và người đàn ông quen lạ, lạ quen. Hai bàn tay giờ chỉ còn tám ngón. Tiềm thức bị che phủ suốt nửa đêm về sáng vụt dậy. Những hình ảnh cuộc ra đi... con Miêu tam thể... cuộc chạy trốn bị săn đuổi..., vườn cây..., cánh đồng hoang dã... thoáng qua nhanh trong đầu chị. Chị đã biết mình đang ở đâu.

-Khiếp quá! Cô mê man suốt - Anh nói giọng khô nòng.

- ...

Chị thầm nghĩ: Vẫn ồm ồm, giọng anh chưa bị the thé.

- Cô có nghe tôi nói không? Mấy hôm nay ông già cứ qua đây ngóng tin cô.

-

Rù... Rù... Rù... Một con mèo lạ lấp ló trước cửa lều. Một con đực già khom. Mặt nó nhăn nhúm, lông nhợt vàng. Mắt: Bạc xanh. Dữ dằn. Hoang dại. Con Miêu bước theo sau. Mèo hoang quay lại âu yếm vuốt ve con Miêu. Mặt Miêu cứ nhăn lại như cái bụng chữa bị đau. Hình như nó động đẽ. Rù... Rù... âm thanh rất dị biệt của loài mèo lúc động hứng gọi bạn, lúc vớ được miếng ăn khi đói. Mạnh mẽ, dứt khoát, người đàn ông đứng phắt dậy. Chị nhảy từ chõng tre xuống. Chị lão đảo, tay giữ anh lại.

- Tôi xin anh. Hãy để cho chúng yên. Đừng làm ác.

Miêu và con mèo hoang quay đầu lại nhìn hai người ở trong lều. Mắt chúng rục lên như có lửa rồi lại dịu dần, trong veo. Chúng không nhìn người, không vờn nhau nữa. Hai con sóng đuôi đủng đỉnh, dựa vào nhau đi, như là tựa đỡ, như là chở che nhau, rồi mất hút ở đồng hoang.

Lúc chị ra đi là buổi chiều. Khi chị về nhà là buổi sáng. Buổi chiều chị đi về phía hoàng hôn. Buổi sáng chị đi về phía bình minh.

Cha chị ngồi ở đầu hè. Ông ngồi câm lặng. Ông nhìn xuống đám mọng mạ mới gieo: Phân chuột. Vỏ trấu. Vết chân chuột chằm be bét mặt ruộng. Chị sững sờ. Chị gọi “Cha ơi.” Rồi chị nhào vào lòng cha.

Bình minh lên cao. Nắng dát vàng tươi khắp cánh đồng Miêu Linh. Người đàn ông chỉ còn tám ngón tay bắt gập lại con Miêu và con mèo hoang bên đống năn khô. Bây giờ anh mới nhìn thấy rõ: Miêu đang nằm nghiêng, lông đen nhánh. Đỉnh đầu nó có đốm lông trắng viền vàng như hoa nắng. Suốt từ ngực, bụng đến háng là một vệt lông cũng trắng. Và lồ lộ những cái vú nhỏ xinh, phớt hồng. Bên bụng Miêu là bốn con mèo tam thể bé tí, xinh xẻo, lông còn ướt.

Anh cởi áo quây thành ố. Anh ôm ố mèo con và con Miêu trên tay. Anh đi qua cánh đồng Miêu Linh, lội qua chỗ lội về phía nhà chị. Con mèo hoang lẻo đẻo đi sau bất chợt kêu. Miêu và bốn con mèo con tam thể cũng ngheo... ngheo... Tiếng kêu vang lên cùng tiếng gió, tiếng đồng đất, tiếng

dòng sông trong nắng mới giao mùa. Tất cả, tất cả... đồng vọng nơi hoang dã.

ĐỒI CON GÁI

Sương Nguyệt Minh

Tôi ra đảo Man.

Hòn đảo nhỏ nhoi giữa trùng khơi vịnh Bái Tử Long. Rừng nguyên sinh nhiệt đới ẩm ướt, rậm rạp nhiều tầng. Cây cổ thụ, cây tạp và dây leo nhằng nhịt. Khi mạnh bạo hơn người biết trêu đàn bà, lại biết vào chùa chấp tay khẩn vái. Trăn khoanh như cuộn chảo sủi nắng trên mỏm đá, nhưng cũng biết căng mình ngang đường dọa người. Đêm trăng mờ thốn thức, nai rú nhau ra khoảng trống làm tình. Mùa động dục. Các loại cá kéo nhau về đặc sệt vụng biển phía nam đảo gần cửa sông Man phối giống. Dân đảo thừa thớt, biệt lập với đất liền, mang nhiều nếp sống sinh hoạt và tập quán văn hoá xưa cũ đầu thế kỷ 20. Thân phận người đi biển rất nhỏ bé mong manh so với đại dương mê mông, biển hắt hơi thì lật thuyền, người chết đuối. Hàng năm xác người xấu số vẫn dạt vào đảo. Dân vạn chài lập miếu cô hồn, thổ địa, đền thờ thần linh... ở nhiều nơi trên đảo. Mấy năm nay, luồng gió kinh tế thị trường thổi tràn ra đảo Man, nhưng vẫn chưa đủ mạnh để đảo hết hoang sơ, âm u, huyền hoặc, bí ẩn. Đó là những gì tôi biết được, trước khi ra đảo Man.

Bấy giờ, đêm đã khuya.

Trăng biển đỏ quạch. Trăng đỏ báo hiệu sự bất thường trên mặt nước. Có thể giông bão ngoài khơi xa, hoặc biển động tôm cá về vụng lánh nạn. Gió lặng. Sóng ngừng vỗ. Không gian ngưng đọng, bức bối rất khó chịu. Bỗng dưng, tôi bị đánh thức bởi tiếng nước đổ oang oãng. Như thế bản năng xúi giục, hoặc là do ảo ảnh, tôi hình dung ra cảnh người con gái tắm đêm đang ngồi ngời dưới ánh trăng khuya. Tôi còn cảm được mùi nước giếng cổ thơm mát quyện lẫn mùi hương da thịt con gái đầy dục cảm, quyến rũ. Bỗng chốc người tôi căng cứng, ngọt ngọt... Cái đẹp đang bòn rút

sinh lực thẳng con trai là tôi. Tôi vùng căng dậy. Rừng trâm cổ thụ, cây cành gầy guộc, lá lăn tăn xanh mướt. Khách sạn nhỏ mới xây vẫn im lìm, du khách chìm sâu vào giấc ngủ sau nửa ngày mệt mỏi ngồi tàu biển từ đất liền vượt vịnh Bái Tử Long ra đảo. Ánh đèn điện yếu ớt vàng vọt đổ quầng lên cát trắng. Chẳng thấy giếng cổ đâu, không có tòa thiên nhiên con gái khoả trần trong mơ, nhưng lại nghe văng vẳng giọng hát đàn bà từ xa vọng đến; và tiếng kéo hồ buồn bã trên đường xuyên đảo.

Tiếng kéo hồ nước nở và bóng người dật dờ như say rượu đổ xuống đường làm tôi nhận ra ông Trần. Ông Trần sống độc thân, vốn là chỗ quen biết cánh nhà văn nhà báo, từng tiếp “thượng vàng hạ cám” từ ông tiên chỉ làng văn làng báo đến cô sinh viên năm thứ nhất mặt non choẹt ra đảo thực tế. Ông có một kho văn hoá dân gian, có bài viết in tạp chí Văn nghệ tỉnh nhà. Biết các câu chuyện huyền thoại, ma quỷ, thần linh trên đảo nên ông trở thành hướng dẫn viên du lịch tự do lúc nào không nhớ. Trước đây vốn là thợ săn cá nhưng không hiểu vì lý do nào, ông giải nghệ lên bờ. Ban ngày thì mò mẫm đến miếu cô thần, thổ địa, hang động, giếng cổ tìm kiếm cái gì đó. Ban đêm, dật dờ như ma đói đi lang thang ở rừng trâm, bãi cát thạch anh, ra đường xuyên đảo; miệng lẩm bẫm như phù thuỷ bắt quyết trừ tà, còn tay thì kéo hồ. Ông Trần có bộ tóc dài quá vai, dị mạo, lất phất như tóc đàn ông bộ lạc da đỏ ở Mexico. Cơn cố gì mà ông Trần thức đêm như con vạc? Chùi. Ông Trần kéo hồ vào loại hay. Tiếng hồ nước nở cất lên:

*Ta nghĩ đến thói bạc tình
Ta ngẫm về nòi giăng hoa
đàn bà học nhau
rất lạ
Mây ở hờ chiều đông
Gió ở hờ tháng hạ
Phù dung sớm nở tối tàn
Nín lòng nhật cuống hoa rơi
Cơn mưa mây bóng thoáng qua
Tìm ta tật nguyện, chai cứng
Không có đàn bà thì ta khổ khổ,*

có rồi còn khốn nạn hơn...

Ông Trần nhận ra tôi, đóng vĩ kéo lại. Ông mặc áo diêm bầu, thêu loảng nhoảng hoạ tiết dây lá thổ cẩm. Mặt hồ bưng da kỳ đà, chỗ tay cầm cần và vĩ kéo ngấm mồ hôi lên dấu thời gian, bóng mịn. Ông Trần bảo:

- Tiếng hồ của ta ma mị không? Chú chơi một bài nhá.

Tôi không thạo đàn hát lắm. Hồi đi viết chân dung bà Mậu - nghệ nhân xẩm chợ cuối cùng của tỉnh N, bà có dạy tôi điệu Phồn huê; tôi ghép lời, chơi cũng tạm tạm. Tôi cầm lấy hồ, so dây dạo:

Tôi lại nghĩ về cánh đồng liêu trai đàn bà.

Ươm hoa cho người ta hái

Tôi nghĩ đến bàn chân con gái

đạp trên ruộng chiêm khô mùa hạ

ngâm vào vụng biển lạnh mùa đông

quấn quýt rong rêu, cuống dạ.

váng phèn vàng nhệch móng non

Bàn chân bước qua thời con gái

Xất xược,

thô ráp,

chai sần

Mùa thu liêu trai đàn bà

Đi ngang vết chân chim

Lửa lòng thôi reo đã tắt

thừa đống gốc tre khô, đống rơm đống dạ

không đốt nổi cái chăn nhàu mùa bão giông.

Ông Trần gật gù.

- Tiếng hồ của chú buồn, nhưng là cái buồn sang trọng, lại có ý thương hại đàn bà. Chú tốt lắm. Sau này, chuốc khổ vào thân. Tiếng hồ của ta ní non, oán thán, nước nở. Đàn bà nghe, động lòng hơn. Đêm nay, bao nhiêu đứa không ngủ. Có đứa nằm bên chồng cũng cồn cào ruột gan, dỏng tai nghe tiếng hồ của ta chỉ chực chạy ra, chứ lì.

Hoang tưởng. Tôi trề môi, trả cái hồ cho ông Trần. Hay gì cái thói chinh phục đàn bà. Tôi bảo.

- Cái đời làm tội cái thân. Cơn cố nào mà ông dị mọ, lẫn thẩn vậy?

- Lẫn thẩn là thế nào? Ta sẽ cho bọn đàn ông đảo này điên đầu và đàn bà bỏ chồng theo ta hết.

Ông Trần cười khanh khách như ma vừa rời cửa mả.

- Chú không thấy gái đồng trinh ở miếu cô hồn thức dậy đang lang thang ở ngã ba đường, gốc trâm, bãi biển... lắng nghe tiếng hồ của ta à?

Tôi nhìn ra xung quanh, không bóng dáng ai. Chỉ thấy trăng đỏ đỏ trên trời và tiếng chim giật mình thả tiếng kêu đơn lẻ vào thình không. Ông Trần lắc mái tóc dài xõa như phù thủy làm phép hô nhập tràng, rồi dật dờ đi, bỏ tôi đứng một mình. Tiếng hồ lại nức nở rơi trên đường khuya vắng.

Những hình ảnh trong đầu cắt rời, đứt đoạn, lẫn lộn. Tôi quay về nhà nghỉ, băng rừng phi lao đứng ủ rũ như chết. Một con chim xanh ngủ gật, xập xoà cánh trên cành cây. Bất ngờ, tôi bắt gặp một người con gái khoác tấm lưới đánh cá đi tha thẩn trên bãi cát thạch anh trắng ngời. Ánh trăng đổ tràn vào những mắt lưới, các nút thắt đọng nước bắt sáng lung linh làm tôi liên tưởng đến người cá từ dưới biển đi lên ướt lướt thướt. Nàng ngực to núng nẩy. Chân dài. Eo thắt. Mắt tròn. Môi xẻ gợi dục. Bước chệnh choạng, dấu chân nàng in không đều trên cát chạy dằng dặc hút xa tầm mắt về phía cuối chân trời. Nàng hát, giọng trầm buồn. Hát rằng:

Đi qua cánh đồng liêu trai đàn bà

Vô tình thảng thảng năm trôi

chăm chỉ vạt tép vợ bè

cần mẫn đào xới, cuốc cày...

Ai biết cơn khát chờ mưa?

Hững hờ lửa than

ủ trong chăn lạnh?

Giọng hát đầy trách mọc, giận hờn. Tôi bước ra đứng chặn trước mặt nàng. Đẹp quá trời. Lòng tôi rạo rục. Xốn xang. Thèm. Tôi nuốt nước bọt đánh ực. Trời sinh ra đàn bà để làm đàn ông phạm tội. Nàng cười với tôi, nụ cười hồn hậu, gần gũi. Nàng bảo.

- Anh kéo hồ điệu Phồn huê mũi lòng quá. Khốn khổ cái thân đàn bà con gái chúng em thế đấy. Anh có nghe em vừa hát tiếp đoạn anh chơi dở

không?

Tôi gật đầu.

- Em đi tìm anh mãi, bây giờ mới thấy.

Tình yêu sét đánh rồi. Nhìn cái mặt yêu quá. Tôi vươn người vồ lấy nàng, giống tư thế con báo đực đuổi theo con báo cái đúng tầm với. Hất tấm lưới rớt xuống bãi cát thạch anh tinh khôi, tôi và nàng quấn vào nhau như đôi rắn hổ mang mùa động dục. Nàng cắn ngập răng vào vai tôi đau nhói. Mặc kệ, khoái cảm đang trào dâng cuộn cuộn. Từng lớp từng lớp sóng biển ào ạt xô bờ. Dập dềnh như trên bè nửa thả trôi vịnh Bái Tử Long. Tôi vục đầu vào ngực nàng. Thơm tho. Nóng ấm. Cùng lúc ấy, linh tính mách bảo tôi rằng: Có những thằng đàn ông khác đang gương mặt hau hấu thêm khát nhìn. Rồi tay tôi chạm phải nhiều bàn tay chai sần, thô ráp. Hoá ra, tôi đang nằm đè trên lưng những thằng đàn ông. Trên người nàng chồng lớp lớp đàn ông. Da thịt đàn ông va chạm cọ xát vào thịt da đàn ông, dơ quá. Bề bàng quá. Khốn nạn. Yêu với chả đương. Trời tru đất diệt cả thế giới đàn bà đi. Tôi ngã người sang bên. Cát chạm vào vai dầm dẫm. Cát vô hồn đâu biết nỗi sợ sùng, đau đớn của tôi. Tôi nhìn quanh lần nữa, chỉ có tôi và nàng trơ chọi trên cát. Nàng xuôi tay, bất lực, nằm ngửa lặng im như bức tượng trắng ngời ngời ngấm trắng. Trắng cũng dòm nàng. Trắng đổ xoải ánh bạc lên da thịt nàng, gió cũng quấn quýt mơn man cặp vú trần của nàng. Tôi hả hê, nhìn thấy vài vết máu đỏ tươi ngấm vào cát thạch anh trắng... Đột nhiên, lại mấy thằng đàn ông nhập nhoà hiện ra trước mắt tôi. Thế này là thế nào? Ma chắc? Các gã đàn ông cũng đang thoả mãn niềm vui trần thế nhìn vết máu tươi ngấm xuống cát. Không thể tin được. Tôi đập chân vào thành giường đau điếng, tê dại. Thức dậy. Hoá ra, là giấc mơ. Mơ hôi vã như tắm.

Sáng sớm hôm sau, nhìn cánh nhà văn trẻ, thân xác đũa nào cũng hao mòn, dật dờ; nét mặt dăm dăm, nghiêm cần. Thảng hoặc lại nở nụ cười thâm, khoảnh khắc ấy gương mặt rạng lên, đầy mãn nguyện, thích thú và bí ẩn. Giữa lúc lòng tôi hồ nghi không dứt thì ông Trần đến đón cả bọn đi ăn

sáng. Gió sớm thổi mát rượi, lật vạt áo ông Trần lên. Tôi nhìn thấy chỗ tì bầu hồ phía trên xương cạng hơi lõm xuống, đã chai sần. Tôi hỏi:

- Đêm qua, gặp tôi xong, ông vác hồ về sớm không?

- Chú này mê ngủ rồi. Đêm qua, ta mãi kéo hồ, hơi sức đâu mà gặp chú.

Tôi chẳng hiểu ra làm sao cả. Nhìn ông Trần rất bình thường, đi lại nhanh nhẹn, lợi khẩu, tôi nghi ngờ cả bản thân tôi. Ông nhìn suốt lượt đám nhà văn trẻ, bảo:

- Các chú đêm qua có mơ thấy gì không?

Điều cười khẩy hơi đều, cứ như ông ta đã biết hết mọi chuyện, đang đi guốc trong bụng chúng tôi. Tôi đành thú thật, kể lại từ đầu đến cuối giấc mơ đêm qua. Cả bọn đều ồ lên và đứa nào cũng nói mình có giấc mơ giống hệt tôi. Ông Trần bảo như mắng:

- Ấy đấy, cuộc đời lại ra nông nổi ấy đấy. Bất ngờ. Sinh động. Bí ẩn lắm. Thế mà, buồn thay. Đám nhà văn trẻ các chú viết nhạt hoét, toàn những điều sống sít. Làm thằng đàn ông phải có danh. Đã lao vào nghệ thuật là phải hơn thua; nếu viết văn phải hay hơn những thằng khác; nếu chơi đàn thì thằng khác phải thua mình. Để bọn đàn bà con gái đã một lần đọc văn, một lần nghe đàn là không dứt được, đánh đổi cả cuộc đời theo mình.

Tôi buồn cười, nhận ra điều triết lý điên khùng đang dạy dỗ đám người hậu thế từ ông Trần.

- Vậy xin hỏi, ông đi dọc đường xuyên đảo kéo hồ là để quyến rũ con đàn bà nào, để hơn thua thằng đàn ông nào?

Ông Trần thở dài hàm chứa sự bí ẩn không lời.

- Có đàn bà đã khốn nạn rồi, không có, còn chó má hơn...

Ông Trần đánh trống lảng, kể câu chuyện liên quan đến giấc mơ đêm qua.

- Các chú không biết chứ cái vụng biển này là vụng Đàn Bà, đời kia là đời Con Gái, bãi cát đây là bãi cát Khoả Trần. Cái tên Đàn Bà, Con Gái, Khoả Trần có từ bao giờ chẳng rõ, khi ông nội ta chim bé hin hin như quả ớt chỉ thiên đã thấy dân đảo gọi thế rồi. Ở này, cười cái đếch gì. - Ông Trần

nhúu mày. Chúng tôi lại im bật nghe. - Linh thiêng. Huyền hoặc lắm. Đàn Bà nguyên là cô gái trẻ cùng gia đình thuyền chài nào đó bị bọn hải tặc hiếp chết rồi quăng xuống biển. Một buổi chiều tối, thân xác cô gái trôi dạt vào mỏm phía bắc đảo. Chẳng biết cô gái chết bao lâu mà da thịt vẫn tươi hồng, núm vú thắm như son, hai đùi dài thẳng trắng mịn hơi dạn ra. Vòng ngực, vai và eo bụng có nhiều vết răng cắn, tím bầm máu. Dân đảo chưa kịp chôn, sáng hôm sau mỗi đã đùn lên xác cô thành ngôi mộ hình người con gái khổng lồ.

Ông Trần chột dừng kể, nheo nheo mắt lươn.

- Các chú đóng theo tay ta chỉ nhá. Có phải cái hình quả đồi con kia giống hệt người con gái nằm giữa không?

Chúng tôi căng mắt nhìn. Tất cả à lên. Giống thật. Một quả đồi con gái nằm giữa đón nắng sương, sinh khí của trời đất trăng sao.

- Các chú nhìn ra đồi con gái thì cứ gọi là đồi Con Gái, chứ người từng trải như ta lại nhìn ra đồi Đàn Bà.

Đám bạn tôi lau nhau, hỏi vì sao ông tinh tường đến thế.

- Chuyện ấy lúc khác. - Ông Trần gạt đi, say sưa kể tiếp. - Dân đảo lẫn lộn, người thì kêu đồi Đàn Bà, kẻ thì gọi đồi Con Gái. Đàn ông, con trai đi qua đồi ấy, y như rằng đêm ấy, nằm mơ ngủ với người con gái đẹp không quen biết. Những thằng giai kéo lưới, đánh cá ở cái vụng này, chẳng biết sóng biển có vỗ mơn man vào quần lót hay không mà nhảy cẫng lên cởi băng sạch quần áo, thân trần úp thìa, bò lê bò càng chà sát trên cát. Bãi cát có tên Khỏa Trần là vì vậy. Các chú lại cười à? Không nói điều đâu, dạo còn trẻ ta làm thợ săn cá Mỡm Lợn, ít nhất cũng chín chín lần như thế. Cái tay trưởng thôn Bắc còn hứng đến mức cởi quần áo cả đêm nằm úp thìa trên quả đồi Đàn Bà đấy. Ma mị vô cùng. Đàn bà nó mê dụ lắm. Chết rồi vẫn làm cho đàn ông chúng ta khốn khổ khốn nạn. Nhưng mà, thằng nào chưa bị đàn bà nó lừa dối thì chưa ra giống đàn ông.

Lại có chuyện này mới lạ. Một tối bức bối, ngọt ngọt, oi nồng. Rồi sinh ra giông bão mịt mù, sấm sét ù ùng, nắng nhật vệt sáng, mưa trút ào ào. Nửa đêm tạnh, cơn trùng rỉ rả, trời đất mát mẻ, dân vạn chài ngủ mê mê. Sáng sớm dậy, đàn ông cả thôn đều hí hửng khoe nhau giấc mộng

mình ân ái với người con gái đẹp trên đồi Đền Bà. Có điều tức cười, ngộ ngộ. Ân ái xong, nàng bảo: Chàng về thì về, để lại cho thiếp cái sinh thực khí. Thiếu nó thiếp phát cuồng chạy rông, ngược lăm. Ngày hôm ấy, vạn chài kéo lưới, cá tôm bộn khoang, con nào con nấy tươi rói nhảy đánh đách. Dân đảo thấy ngôi mộ linh ứng, bèn lập bát hương, làm cái miếu kèo gỗ lợp cỏ gianh để thờ. Hương, vàng mã thờ thì rõ rồi, còn thêm đồ sinh thực khí nam đeo bằng gỗ lim nữa. Cái sinh thực khí nam rất hoang dã, man rợ dài những 25 cm, chu vi to ngang cái khoanh đòn xóc gánh củi, sơn đỏ choét. Nhìn kỹ thấy ngộ ngộ, vui mắt. Cái đồ đàn ông chúng mình cũng có giá thật...

Các chú mà ra đảo đúng dịp Hội chài thôn Bắc, xem dân đảo tụ tập ở đồi Đền Bà nhộn nhịp lắm. Người ta rước sinh thực khí nam từ trong miếu ra. Ông trưởng Vạn chài cởi hết quần áo, mình trần tồ hô, tay cầm sinh thực khí nam chạy đi chạy lại chỉ khắp bốn phương nam bắc tây đông, rồi chỉ thẳng vào miếu nhiều lần. Cuối cùng, ông ta cầm sinh thực khí nam chạy đến khe lõm quả đồi chỗ hai chân người con gái dạng háng, đâm nhíp nhàng nhiều lần xuống khe lõm có cỏ lá kim ken dày xanh mượt mát viền xung quanh, cứ như chày giã xuống cối gạo. Khói nhang bốc lên mù mịt, hương thơm ngào ngạt, dân vạn chài cúi rạp lưng cầu xin Bà phù hộ cho họ đánh bắt nhiều tôm lăm cá, đảo được nhiều sa sùng. Quả nhiên, chiều tối thuyền cập bến cá Bắc đảo đầy khoang hải sản. Và rất bí ẩn, khi hội chài tan, dân đảo về hết thì lũ khỉ trên rừng lũ lượt kéo nhau đến đồi Đền Bà; chúng cũng bắt chước hành lễ, cúng rước sinh thực khí nam... như dân vạn chài.

Ăn sáng xong, ông Trần đưa chúng tôi thăm giếng Ngọc. Giếng bị cỏ cây trùm xung quanh. Rêu xanh phong trên đá ong thành giếng. Nước trong vắt, vài ba đám bèo nhờn nhờn cùng rong rêu. Ông Trần cúi xuống khoả nước vốc lên tay. Ông bảo:

- Nước giếng thiêng đấy. Các chú uống vào sẽ thấy nhẹ nhõm thanh thản vô cùng; mọi ham hố đời thường bay biến mất.

Chúng tôi làm theo, vốc nước rửa mặt và uống ừng ực. Quả thật! Lòng dạ đang nóng bỏng, cồn cào, mồ hôi nhễ nhại bay biến sạch. Mát mẻ lạ lùng. Giếng Ngọc vốn là nơi mạch nước ngầm phun lên ở giữa đảo. Từ xưa, nước giếng thơm mát, trong lẻo, nhìn thấy sỏi đá dưới đáy và con rùa vàng đang rụt cổ ngủ. Nước giếng chứa một chất gì đó rất huyền hoặc, con trai uống vào kích thích da thịt nóng bừng. Lòng rộn rạo, xốn xang thèm muốn đàn bà con gái không kìm nén được. Có điều lạ! Nước giếng Ngọc chỉ linh thiêng khi trăng non đầu tháng gác ngọn tre. Con gái Đoài thôn kén chồng xứ lạ, lén múc nước giếng cho người mình thương uống. Nước giếng Ngọc ngấm vào mạch máu tế bào, hoá thành sinh khí con trai, hứng tình tuyệt đỉnh. Người con trai sẽ đưa bạn tình lên chót đỉnh mê mẩn sung sướng hạnh phúc, để rồi đặt dấu chấm hết thời thiếu nữ.

Sau này, có thầy địa lý bên Tàu sang. Ban ngày đôi mắt chim cắt của gã dòm khắp đảo. Tối về nhà dân ở trọ, ngồi thềm hè đón gió Nam mà mình mấy gã cứ bài hoải. Té ra, cái nước Nam này còn nhiều long mạch, huyết thiêng sinh nhân kiệt. Nhìn thấy cái ang nước cô gái con chủ nhà vừa đi múc về, gã thò hai bàn tay vào vốc nước uống ừng ực. Ngửa mặt lên, trăng non đầu tháng đang treo trên ngọn tre. Chó cắn inh ỏi. Cô gái nhà lành đang mở cổng đón khách. Khách là một thương lái mặt sáng, từng trải. Khách mới, khách cũ chưa kịp chào nhau thì gã đã thấy người rậm rịt, thèm muốn con gái vô cùng. Gã chệnh choáng như người say rượu, nhưng còn đủ tỉnh táo đi khỏi nhà chủ để không vồ cô gái trẻ đẹp. Và gã đã vồ mụ nạ dòng đào sa sùng về nhà muện đang chống mộng rửa ráy ở giếng đào. Gã tụt quần, cởi truồng nòng nống rồi tốc váy mụ nạ dòng lên. Không chịu, mụ tri hô ầm ĩ. Giai làng chạy đến, nện cho một trận tơi bời và đuổi gã ra khỏi thôn. Thì ra, thầy địa lý uống phải nước giếng Ngọc cô gái múc định cho chàng trai thương lái uống để cầm chân chàng ở lại đảo. Bê bàng và hận thù cộng lại thành quyết tâm triệt hạ đất đảo linh thiêng. Gã mời mấy tay phù thủy trên tàu buôn Trung Hoa xuống, bí mật gồng sức lại yểm. Giấy bản viết những ký tự lằng ngoằng, đọc âm u, đốt và thả than xuống. Đêm chớp sáng loè rạch trời. Sáng hôm sau, dân đảo đi quảy nước sớm thấy con cóc cụp góm ghiếc, da mọc gai, sần sùi to như thúng cái nổi lên.

Khiếp quá! Chẳng ai dám uống nước giếng Ngọc nữa. Từ đó, giếng mất thiêng, lâu ngày bỏ hoang cỏ mọc rêu phong, tù đọng. Con gái làng đảo mất luôn bảo bối. Nghe ông Trần kể, chúng tôi sợ quá, nôn ọe, mớ họng. Thằng bạn tôi bảo:

- Ông đều quá. Thế mà còn xui chúng tôi uống nước giếng.

- Đây là huyền thoại. Tin làm đếch gì.

Yên lòng, tôi bảo ông Trần:

- Thu phục người mình thương không bằng da thịt, tâm hồn, trí tuệ mà phải mượn đến nước giếng cổ. Con gái xứ đảo này rẻ giá quá.

Tưởng ông Trần phật ý, tự ái. Ai dè ông tỉnh bơ, thủng thẳng nói:

- Cái giống đàn bà nói chung là xí xốn, đều phải cầu viện trang sức, mỹ phẩm hoặc siêu nhiên.

Đêm hôm đó, tôi cứ thao thức hoài không ngủ. Tôi nghĩ đến ông Trần láu cá. Ông ta vừa uyên bác vừa dân dã, ranh mãnh. Cái đảo nhỏ hoang dã chơi vơi ngoài khơi này có lắm điều lạ kỳ, bí ẩn không thể cắt nghĩa nổi. Gần sáng, tôi mơ màng. Giấc mơ đến khó nhọc. Tôi lại bắt gặp người con gái hôm trước khoác lưới đánh cá trên bãi cát, rất mền yêu, nhưng tuyệt nhiên không hề có cảm giác chung chạ nam nữ. Nàng hát:

Trăng tà

trăng chẳng tỏ

Chàng đi khơi theo cánh buồm đỏ thắm,

em vò gối cùng chẵn

Trăng tà

trăng không tỏ

Chàng vui vầy với gió cùng mây

Đắm say mùa cá nam động dục

Nổi nênh em một đời con gái

Cặp vú trần đêm thao thức

Ở hờ cát trắng cháy khô..

Rồi nàng ngừng hát, cười e lệ:

- Em biết, anh thế nào cũng ra đây.

Tôi bảo:

- Nàng hát hay hơn tiếng hồ ai oán hàng đêm trên đường xuyên đảo
- Tiếng hồ ấy như tiếng bò hen. Em không nghe được. Tiếng hồ thật ở dưới bến chết lâu rồi.

Chúng tôi lên con thuyền nhỏ đang chao lắc nhẹ bởi sóng vỗ. Chông chênh trên ván gác thuyền tôi bước như kẻ mộng du. Thuyền thả trôi. Chúng tôi nằm trên sàn mũi gác đầu lên bai chèo, ngửa mặt lên bầu trời bàng bạc ngấm trắng. Trắng xanh xao, lạnh. Trời không có mây bay. Và sao cũng biến mất. Nàng bảo:

- Cảm ơn anh! Đêm qua, em biết thế nào là hạnh phúc ái ân khác giới, để thành đàn bà. Đêm nay, chúng mình ngấm trắng biển và làm tình nhé.

Nàng ôm choàng lấy tôi, người lạnh ngắt. Tôi rùng mình. Chẳng có hứng thú gì hết. Một thoáng ngại ngần, xấu hổ chợt đến. Không có cảm giác bồng bồng ái ái như lần trước. Trong khi đêm qua, tôi rất thô bạo đối với nàng. Bất chợt, nàng ngồi dậy, thở dài se sẽ và kéo tấm lưới cá khoác lên người. Tôi vẫn nhận ra các đường cong mỹ miều qua mắt lưới, nhưng tịnh như không còn một chút hưng phấn. Nàng bảo:

- Cái lão Trần ấy, nó hại anh rồi. Có phải sáng nay, nó cho anh uống nước giếng Ngọc không?

- Phải. Uống no nữa đặng khác.

- Vậy là đời giai của anh vô cảm rồi. Cái giếng cổ ấy bỏ hoang, chẳng ai dám dùng. Từ khi giếng bị yếm, đàn ông múc nước uống thì diệt dục.

Tôi rùng mình, hoảng sợ. Toát mồ hôi. Tay chợt sờ xuống khoảng giữa hai háng chỉ thấy nhẵn thín, không thấy cái vòi đi đá. Tôi khóc ông ổng như cha chết mẹ chết.

- Em thương anh thật lòng. Em cho anh sự thật này, anh viết có khi anh trở thành nhà văn lớn.

Tôi lại thấy lòng nhẹ bẫng, không âm u, lo sợ nữa.

- Có phải nàng bước ra từ cái miếu trên đồi Con Gái kia không?

- Không, em làm sao mà linh thiêng được thờ phụng như thế. Em là vợ lão Trần sáng nay dẫn các anh đi uống nước giếng Ngọc ấy.

Tôi lại rùng mình. Bỏ mẹ, mình lại mơ rồi. Ai lại đi tình tự với vợ ông Trần.

- Em khổ lắm. Phận đàn bà khổ lắm. Em chết lâu rồi. Người chết trẻ cứ trẻ mãi. Người ta không cắt dây trần thế cho em nên cứ phải hiện về.

- Nhưng sao lại ra nông nỗi này?

Nàng sụt sịt, gục đầu vào vai tôi. Tôi vỗ về, an ủi nàng vài câu. Nàng trấn tĩnh, rồi kể: “Lão Trần hơn em ba mươi tuổi. Ngày trước lão Trần là tay săn cá số một ở đảo này. Ham lắm, cửa khơi, luồng lạch, mùa cá nổi, mùa cá động đục... lão biết tường tận. Em lấy chồng vì phục lão giỏi. Đàn ông tài giỏi trong mắt đàn bà con gái ít học quê mùa lúc nào cũng đẹp lung linh, rất đáng phục. Đánh cá cũng là một nghề phải không anh, mà lão đánh cá giỏi nữa, phục quá đi chứ. Đám cưới em, ba ngày ba đêm, lão rước dâu bằng thuyền đánh cá, cả vạn chài rước em đi vòng quanh đảo. Chả có đám nào danh giá hơn. Vậy mà, em bất hạnh. Em ra nông nỗi này là do cá Mỡm Lợn. Anh không tin à? Miệng cá giống mỡm lợn nên vạn chài gọi là cá Mỡm Lợn. Săn cá Mỡm Lợn phiêu lưu, sợ hãi nhưng kỳ thú lắm. Khoảng tháng ba hoặc tháng tám âm lịch là cá Mỡm Lợn rúc đầu vào vụng nước cát pha bùn tìm thức ăn. Chúng cày rũi, ăn rong biển, ốc, điệp, hải sâm trắng, ghẹ... Dân Vạn chài tinh thông nghề chỉ cần ngửi mùi cá xông lên có thể đoán biết được cá mò, cá đối hay cá Mỡm Lợn mà đánh bắt. Cá Mỡm Lợn đi đơn hoặc từng đàn năm sáu con; có con nặng tới năm tạ, sức quấy quật khơi không lưới nào chịu nổi. Thuyền nhỏ, đi đúng tầm cá ngóc lên thờ nó đội luôn mạn thuyền, lật úp như bỡn.

Lão Trần săn cá Mỡm Lợn bằng lao phóng. Đầu lao là mũi sắt nhọn khoảng ba mươi xen ti mét, có ngạnh ngược như ngạnh lưới câu. Phía trên mũi sắt là tông có khuy tròn buộc một đầu dây, dây rải ra dài khoảng 50 mét, cuối đầu dây buộc vào một ống luồng to dài khoảng 60 xen ti mét gọi là Lỗng. Đầu lao được gắn với cán lao dài khoảng 3 mét. Cá ăn ngầm dưới mạn thuyền lâu phải nhô lên khỏi mặt nước thở. Trai ngư cầm vuốt dọc cán lao đâm theo tư thế phóng thật mạnh vào lưng hoặc đầu cá. Cá dính mũi lao bao giờ cũng phóng vùn vụt ngược ra phía biển. Em cầm bai chèo thuyền cật lực nhằm cái phao Lỗng mà theo, không nhanh là mất dấu. Cá chạy hết tầm, cũng là lúc cá mệt lại lao vào bờ, không động đậy nữa là cá chết hoặc lả. Chồng em kêu vạn chài đến trực vớt cá lên thuyền. Công việc săn cá

thường là như thế. Nhưng hôm ấy, chẳng biết dây rợ thế nào ấy, nó quấn thắt nút cổ chân em. Khi cá Mỡm Lợn bị chòng em phóng lao, nó hăng máu phóng vùn vụt ra ngoài khơi, nó kéo luôn em xuống biển. Em trở thành cái phao Lồng thứ hai lướt băng băng theo con cá khổng lồ. Lão Trần không chèo thuyền theo cá đâu, anh ạ. Khi hết tầm, con cá Mỡm Lợn quay lại phóng vào bờ. Em và cái phao Lồng lướt theo con cá lần nữa. Dân Vạn chài trực cá và vớt em lên; dây chèo nghiền da thịt chân em đến tận xương.

Làm ma cho em xong, lão Trần bỏ thuyền lên bờ; chấm dứt những ngày lênh đênh trên biển với cá mú. Vạn chài không ai biết cái chết bí ẩn của em, đến em, em còn không biết nữa là. Người thì bảo tai nạn nghề nghiệp, kể lại nói cái lão Trần nuôi mưu chằng dây thắt nút cổ chân vợ.

- Nhưng ăn ở với nhau có điều gì không?

- À, chuyện buồn nhiều hơn vui.

Rồi nàng kể câu chuyện tình buồn trên đảo nhỏ. Giọng nàng lúc ai oán, lúc lạnh tanh, và cứ thăm thì nhỏ dần cho đến khi có bóng người lướt qua mặt làm tôi chột thức giấc. Tôi thấy mình nằm ngửa trơ trơ ở khách sạn. Chẳng có chiếc thuyền và người con gái khoác áo lưới đánh cá nào. Toàn mộng với mị, ghê chết. Người tôi bải hoải bài hoải. Tôi hình dung lại phần sau câu chuyện, định bụng sáng đi hỏi ông Trần cho ra nhẽ. Theo nàng thì: Nàng lấy chồng không có đêm tân hôn. Lão Trần, càng cường tráng bao nhiêu thì “chim” lão càng sun vùi bấy nhiêu. Lão vật vã trên cơ thể căng mẩy, tròn trịa, eo ót của đứa con gái đảo mặn mòi mười bảy tuổi. Lão phát điên, ngọm, cắn, vầy vò nàng suốt năm canh. Nàng đau đớn, chịu cực hình, nước mắt cứ trào ra dàn dụa. Cực thân nàng lắm! Hết đêm, nàng tơ tước như một cây chuối non bị bão biển. Còn lão Trần thì mệt mỏi, hai mắt thâm quầng. Lão bảo:

- Em ở nhà, giữ gìn, bảo trọng. Ta lo lắm.

Nàng ngược mắt nhìn chồng, lòng thương nổi lên.

- Anh đi, em ở nhà chờ. Sao phải lo?

- Người ta bảo, đàn ông đi biển mà vợ ở nhà ngoại tình thì thế nào cũng xảy ra bất trắc ở ngoài khơi.

Nàng lặng im, vân vê gấu áo, chỉ chực khóc. Từ đó, lão ít về nhà, không ra khơi thì nằm lì dưới thuyền, thảng hoặc lão mới ăn nằm với vợ. Mỗi đêm chồng vợ là một lần nàng như bị cực hình. Khiếp sợ chồng, nhưng nàng vẫn thương. Con gái đang sức xuân tràn trề, năm này qua năm khác, nhiều đêm không ngủ, thềm đàn ông vô kể. Nàng sống khép mình, ít giao du vì rất sợ ánh mắt đàn ông bốc vác ở bến cá hau háu nhìn. Nàng sợ tiếng hồ réo rắt ở cái thuyền buôn nào đó vọng lên. Chồng đang đi biển, nàng phải giữ mình.

Cho đến một đêm, lòng nàng như có ổ than hồng. Nàng ra giếng Ngọc múc nước tưới từ đầu đến chân, vẫn không dập tắt được ngọn lửa lòng. Nàng lướt thướt đi qua rừng trâm cổ thụ để về nhà. Những bóng đen lẩn quất rồi lẩn vào các gốc cây mà nàng không hề biết. Đêm chưa vào sâu. Dưới bến, thuyền buôn vẫn lập loè ánh lửa. Trăng mờ sáng. Tiếng hồ khi khoan khi nhặt, lúc nỉ non lúc nức nở làm nàng mê mẩn, không rời bước. Lưng tựa gốc trâm cổ thụ, nàng lắng nghe tiếng hồ ngân và lời người đàn ông xa vắng nỉ non. Hát rằng:

*Tôi là cánh đồng khô hạn
khao khát cơn mưa rào tháng hạ
Tôi đi tìm
Chỉ thấy mưa bóng mây
xa ngái cuối chân trời
Có người con gái thức đêm
mòn gối
Thềm đàn ông...*

Cái đẹp không bao giờ song hành cùng cái ác. Tai họa bủa vây lúc nàng mê mẩn rung nhịp đập con tim cùng tiếng hồ rạo rức. Những bóng đen cời trần áo vắt vai chồm đến. Năm lá trâm vò nát nhét vào miệng nàng không kêu được. Nước trâm đắng nặng. Trước lúc phò mặc đời, nàng còn kịp nhớ đến hình ảnh người chồng đêm tân hôn, nàng ứa nước mắt. Từng con đực thay nhau quần đảo vầy vò nàng. Nỗi khiếp sợ qua nhanh, cảm giác sướng thú dần dần lan toả. Có con chim rừng giật mình thức giấc, bay vụt lên. Lá trâm rung xào xạc. Nàng ngược nhìn. Một khuôn mặt đàn ông

âm u không rõ. Người đó lấy áo chua lòm mề hôi lớt xuống lưng nàng. Lá trâm khô hết lạo xạo dưới lưng, êm ái và mát. Mùi đàn ông hoi nồng xộc vào mũi nàng. Đây là những gì nàng nhớ nhất trong đám đàn ông lạ giấu mặt. Và cánh đồng con gái hạn khô nứt nẻ được tưới nhuần có cả tiếng hồ từ dưới bến vọng lên. Nàng nghe rất rõ khúc hồ đồn dập rạo rục. Nàng trôi phiêu du cùng tiếng hồ và nhịp nhịp ái ân.

Gần sáng, nàng biến thành cây chuối đổ bão. Trong ánh sáng lờ mờ của trăng tàn lợt qua kẽ tán cây, nàng đau xót nhìn tấm thân trần căng mẩy của mình đầy thương tích, nhan nhản vết cào, véo, vết răng to nhỏ. Những bóng đen đến đến chóng bao nhiêu thì biến nhanh bấy nhiêu. Rừng trâm vắng lặng đến rợn người. Sau trận bão đời, nàng lê bước về nhà. Lão Trần vẫn đang mê mải cá mú ở xó biển nào đấy. Sáng bạch, nàng vội thay quần áo để ném vào xó nhà, tẩy trần; nhưng lạ chưa kìa, áo quần nàng vẫn ướt át dán vào người. Da thịt vẫn mẩy căng, tròn trịa không một chút xất sù. Hai đùi vẫn trắng mịn màng như vừa niêm cất trong nhà lạnh ra. Không thể thế được. Nàng đã sống thực cảm giác cường ép ân ái khác giới. Nó là đời sống trần tục chứ không phải là mơ. Hay là mình mộng du? Nàng không lý giải nổi chuyện gì đã xảy ra với mình.

Cảm giác sợ hãi và thích thú trộn lẫn cứ đeo đẳng nàng suốt cả tuần. Như người ăn dở lúc nào cũng thòm thèm. Nàng cố quên, cố chạy trốn cái đêm rừng trâm nhập nhoạng ấy thì mùi đàn ông hoi nồng, cái áo lớt dưới lưng chua lòm mề hôi và tiếng hồ rạo rục lại cồn cào trở về. Nó làm nàng mê mẩn, bứt rứt không yên. Đêm đêm, nàng lại đến giếng Ngọc tắm, lướt thướt đi qua rừng trâm để lắng nghe tiếng hồ. Nàng tựa lưng vào cây trâm cổ thụ và mong đợi mơ hồ điều gì đó xảy ra. Chẳng có gã đàn ông nào nữa, chỉ tiếng hồ vẫn từng đêm nức nở vắng lại.

Ngoài khơi xa có bão. Chiều tà. Ráng mờ gà quăng ở chân trời rồi rục lên đỏ ối. Nàng thấp thỏm âu lo và cầu mong chồng bình yên. Một tuần, hai tuần chẳng thấy lão Trần về. Một sáng, nàng không còn kiên nhẫn đứng ở bãi cát ngóng ra ngoài khơi xa nữa thì lão về thật. Sóng đập vỡ thuyền, lão ôm được mảnh ván lênh đênh trên biển cho đến khi người ta cứu sống. Tả tơi. Rũ rượi. Gầy nhom như khi. Mặt quắt như ngón tay chéo. Chỉ có hai

mắt là ra giống người. Nàng đổ cháo phục thuốc cho chồng, thêm một tuần nữa lão lại người. Chồng nàng bảo:

- Đừng hòng qua mắt ta. Những ngày ta đi biển, em đã làm gì sai trái?

Nàng nhận ngay.

- Đêm, em ra giếng Ngọc tắm, đi qua rừng trâm về nhà. Tiếng hồ từ dưới bến vọng lên da diết lắm. Em cứ đứng dựa lưng vào cây trâm nghe.

- Có trai trên gái dưới không, dù là trong ý nghĩ?

- Em... khô... ông... chắc.

Nàng khóc và thuật lại cho chồng tất cả những gì đã xảy ra. Lão Trần khóc hu hu, vác phảng nhằm gốc trâm mà chặt, lóc ra từng mảng gỗ trắng vàng. Rừng trâm mênh mông, lão chặt sao cho hết. Hôm sau, lão Trần bảo:

- Từ nay, em không ở nhà nữa. Đi biển với ta.

Nàng nhận nhịn, lẳng lặng theo chồng. Biển, muôn đời vẫn kỳ bí đối với con người. Chồng đánh cá, vợ chèo thuyền, đến bữa thì nấu cơm, chồng chan vợ húp, ấm áp bình yên. Ở biển, sự lãng mạn bao giờ cũng dạt dào hơn đất đảo. Đêm biển huyền hoặc, lung linh bởi trăng dát bạc và muôn triệu vì sao li ti rắc xuống nước. Gió mát phóng khoáng. Con người cởi mở, gần gũi với nhau hơn. Nhu cầu yêu và được yêu bộc lộ không giấu diếm, công khai dưới màn trời chiếu... sần. Lão Trần và nàng - chồng trên vợ dưới tình tự ngay trên sàn thuyền mặc mùi cá mú, hơi biển mặn mòi xộc vào mũi. Phúc bảy mươi đời nhà lão Trần, chức năng đàn ông tự nhiên vận hành rất tốt. Đêm biển mới là đêm tân hôn. Nhưng, đúng lúc lão gần đến đỉnh hưng phấn nhất thì nàng bảo:

- Anh lột cho em cái áo xuống dưới lưng.

Lão giật thột mình. Áo khi gì. Cần gì áo. Nàng nói như mê sảng.

- Lột áo dưới lưng cho em đi. Thích lắm. Em nghe được cả tiếng hồ rạo rức từ dưới bến vọng đến.

Lão Trần suội người ngã vật sang bên. Thân xác mềm như bún. Hiểu ra rồi! Lão Trần ngóc đầu, gào to.

- Cái thằng kéo hồ ấy là thằng chó nào? Nó hơn tôi điểm gì?

Nàng giật mình tỉnh lại hết mơ màng, ôm lấy chồng van xin.

- Người ta ở thuyền dưới bến. Em không biết.

Lão Trần gạt con vợ trẻ lẳng lơ ra, đứng dậy đi đến mũi thuyền ngồi phịch xuống. Hai chân thả thõng đung đưa, lão quên là mình đang cưỡi truồng nòng nống dưới ánh trăng bạc. Cay đắng quá! Dù là trong suy nghĩ, con đàn bà đã ân ái với ai, sẽ mang theo người ấy cùng xuống mồ. Nàng khóc nức nở. Giận mình. Giận đời. Lão Trần lăm lè không nói. Vợ chồng thức trắng đêm trên con thuyền nhỏ. Và hôm sau, ngày săn cá Mỡm Lợn tôi vừa kể đoạn trên thành ngày định mệnh tăm tối... Nàng biến thành cái phao Lồng bị con cá Mỡm Lợn kéo đi vun vút ra khơi rồi lại vào bờ. Cái đẹp bị tàn phá giết chóc không thương tiếc...

Thưa bạn đọc!

Tôi chỉ cần chép nguyên những gì tai nghe mắt thấy ở đảo Man cũng đã thành thiên truyện ngắn. Nhưng, vẫn chưa yên tâm rời cái đảo xa, âm u, bí ẩn ấy. Tôi tìm đến nhà ông Trần. Ông Trần đi vắng. Nhà tuyềnh toàng, cửa không đóng. Bất chợt, tôi bắt gặp cái áo cổ tròn vải diềm bâu và cái hồ bưng da kỳ đà treo trên vách. Tôi nhìn ra ngoài, đồi Con Gái nằm giữa tênh hênh hứng sinh khí của biển đảo trăng sao trời đất.

KẸ DỰ PHẦN

Phong Điệp

Bắt đầu là tiếng hồng học hỗn loạn của kẻ bị truy đuổi. Chạy. Thở. Cuống cuống. Gấp gáp. Vãi cả phân ra trong lúc tìm lối thoát. Rồi cái đồng bị thải ra trong cơn vô thức ấy cũng nhanh chóng bị day nát trong cơn tháo chạy bấn loạn và tuyệt vọng của lũ lợn. Tiếp đó là tiếng thét chói gắt khi những lưỡi dao sắc lém đâm ngập vào cổ họng. Máu ồng ộc chảy đầy vào các xô nhựa. Mắt lợn lòi ra, chỉ chực trượt khỏi con người, lăn lông lốc xuống sàn. Những tiếng kêu – rất nhanh – tắt lịm ngay sau đó. Nhường chỗ cho tiếng dao cạo sồn sột. Hai chục con? Ba chục con? Hay hơn nữa? Cô không biết. Những tiếng kêu hỗn loạn, va vào nhau chói lói khiến cho chúng có vẻ nhiều hơn thế. Tất cả đều được giải quyết chóng vánh bởi một tốp thợ lành nghề mãi tận Thái Bình lên. Rồi tiếng xe máy rú ga. Những phản thít trắng nhều, ròn ròn máu và nước, vắt ngang trên những đuôi xe tróc lở, tanh tanh mùi tiết. Mồm lợn vêu vao, quét sát mặt đường. Rồi đoàn xe công kênh ấy sẽ luồn lách trong ánh sáng nhờ nhờ của ngày chưa rạng, tiến vào các chợ trong phố cho kịp giờ làm hàng buổi sáng.

Ngày nào cũng vậy, cô sẽ bị đánh thức vào đúng giờ ấy, trước mắt hình dung rõ ràng những cảnh tượng ấy. Cứ như cô là người buộc phải dự phần vào cuộc sát sinh. Dù muốn hay không. Đầu tiên, những bắp tay thợ cuộn cuộn, xăm trổ chi chít, vật đám lợn ra sàn như người ta ném những quân bài lên chiếu bạc. Sau đó những lưỡi dao lướt sồn sột, lóc đi cả tảng lông cứng trên mình lũ lợn đang mở mắt hoang hoác. Con sau nhìn cái chết của con trước và chờ đến phiên mình. Một đường rạch thẳng tắp. Súc ruột đổ tràn ra sàn như những vòi bạch tuộc tìm đường di chuyển. Những quả tim bị giật phăng ra khỏi lồng ngực ... Cả khoang bụng bị moi móc sục sạo một cách không thương tiếc. Trong cơn bấn loạn, lũ lợn đồng loạt giương

mắt về phía cô, khẩn cầu. Những quả tim vẫn thoi thóp đập. Dạ dày co bóp yếu ớt. Như thể chúng chưa chết. Chúng chờ đợi cô làm một việc gì đó. Những đôi mắt lợn trắng đã lẳng nhặng bám theo cô. Máu của chúng hình như bắn phọt cả vào ngực cô, nóng rẫy. Nhưng cô thì làm được gì cho chúng?

Sự mỏi mệt hằn trên mặt cô. Chắc thế. Bà cụ cô gặp ngoài đầu ngõ vào mỗi sáng đi làm, nhìn cô ái ngại và ôm ngực ho. Hình như bà không dừng được những cơn ho như xé họng ấy. Cả người cúi gập xuống. Cổ họng muốn rách toang. Đờm khạc ra nhờ nhờ đỏ. Nửa chừng những cơn ho, bà cụ đưa đôi mắt quăn queo lên nhìn cô, như muốn hỏi: “Có sao không cháu?”. Trong đầu cô không hiểu sao luôn vang lên câu hỏi ấy. Dù giữa họ, chẳng ai nói một lời nào. Chỉ là những cái nhìn. Rồi họ cùng đi thật nhanh khỏi khu lò mổ vẫn còn gậy gậy mùi nước dãi lợn. Cảm giác sợ hãi và nổi mặc cảm về sự bất lực ám ảnh cô mọi lúc, mọi nơi. Bởi vậy, trái với sự phẫn chấn của người chồng sau khi mua được cái nhà với “giá hời” ở ngay sát lò mổ lợn, cô chỉ thấy bất an.

- Yên tâm đi em, trước hay sau lò mổ cũng sẽ bị bán xối thôi. Ai cho nó tồn tại mãi ở giữa khu dân cư thế này. Anh nghe nói tổ dân phố người ta đang làm đơn lên phường.

Cô không biết những gì được viết trong lá đơn ấy, nhưng hình như đơn được gửi đi không dưới mười lần. Tổ dân phố kiên nhẫn gửi đơn, kiên nhẫn chờ đợi. Trong khi đó lũ trẻ trong khu cứ nheo nhóc theo nhau ồm cả năm trong tiếng lợn gào ông ồng. Không tháng nào khu dân phố vắng tiếng kèn đám ma. Một con lợn từ lò mổ sẽ được xuất sang nhà có đám ngay tấp lự. Một năm trung bình 12 con lợn phục vụ cho 12 cuộc tang lễ. Đôi lúc cô thấy sờ sợ...

Ngoảnh đi ngoảnh lại, họ đã sống cạnh lò mổ hơn năm trời. Đơn kêu ca của tổ dân phố hình như chẳng có ai buồn đọc. Chính xác là lá đơn thứ 16. Không lấn chiếm đất đai. Không giết người cướp của. Mấy con lợn thì chết ai. Đơn từ rách chuyện.

Anh có tài hòa nhập rất nhanh. Sáng có thể ngủ ngon lành trong tiếng náo loạn của lũ lợn chờ đến phiên chọc tiết. Rồi có hôm, không hiểu nghe ai xui, anh còn chạy sang, đặt mua quả tim còn nóng hôi hổi về tần thuốc bắc cho cô ăn. Lần ấy, nể chồng, cô chỉ ăn chiếu lệ. Nhưng vừa nuốt được một miếng, cô đã phải chạy vội vào nhà tắm, nôn thốc nôn tháo. Nhìn những miếng tim lợn trôi từ bụng mình ra tím bầm, giãy đàn đập trên sàn khiến cho cô rơi vào trạng thái trầm uất mất cả tuần liền. Cô biết không bao giờ mình mới có thể quen được. Chưa đến giờ hành hình lũ lợn, cô đã choàng tỉnh. Rồi cứ thế, ép mình trên giường, cô nín thở nghe tiếng chúng phì phò trong bóng tối. Nhưng sự bình yên trôi qua một cách chóng vánh. Đèn bật sáng choang. Cánh thợ vừa súc miệng ọc ọc vừa chửi bậy. Dao gại xoén xoét vào nền xi măng. Và bắt đầu cuộc dồn đuổi. Tiếng lợn gào thét lẫn trong tiếng người chửi đổng... Tim cô nghẹt lại, tưởng không thể chờ được cho tới lúc cuộc hành hình kết thúc. Mồ hôi đổ lạnh cứng sống lưng. Phải mất chừng một tiếng. Đến khi có tiếng vòi nước xoe xoe, xối xuống nền xi măng nhơm nhớp máu lẫn lông lợn. Một cuộc tẩy rửa hồi hả. Cánh thợ trở ra trước sân, toang toác nói cười, lót dạ sáng bằng bát tiết canh đỏ hôi hổi. Tiết dắt đầy kẻ răng. Tiết văng cả ra ngoài trong những câu chuyện tiểu lâm tục tĩu. Khi ấy cô mới dám trở mình trên giường và thở mạnh trở lại. Cô thấy mình giống như kẻ vừa thoát ra khỏi một cuộc hành hình. Chỉ trong gang tấc...

Thường hai vợ chồng không ăn sáng ở nhà. Trên đường đi làm, anh sẽ đưa cô ghé vào một quán hàng nào đó. Thực sự nếu có ăn ở nhà, cô cũng không nuốt nổi. Cảm giác ghê rợn của một cuộc tàn sát vừa diễn ra ngay sát nách, và mùi máu vẫn còn tươi khiến ruột gan cô chỉ muốn lợn lên tận cổ. Ngay cả đến những bộ quần áo mặc hàng ngày của hai vợ chồng cũng ám mùi lờm lợm ấy, dù cô đã ngâm đấm nước xả cả tiếng đồng hồ. Cô không thể chia sẻ những cảm xúc của mình với chồng. Cô sẽ nói thế nào đây? Nào là lũ lợn nhìn cô cầu cứu. Nào là những quả tim vẫn thoi thóp. Nào là những đám ma đều đặn diễn ra vào hàng tháng. Những đứa trẻ còi cọc và bệnh tật. Những con lợn làm “vật hiến tế” cho các cuộc cúng giỗ. Anh sẽ mắng cô là cả nghĩ và quá nhạy cảm. Toàn chuyện vớ vẩn, chẳng đâu vào

đâu lại đâm quàng đâm xiên vào nhau. Cái lũ lợn ấy rốt cuộc sinh ra để cho người ta làm thịt chứ tích sự gì. Còn chuyện người chết thì lại càng huyền thuyên hơn. Người ta đến số thì đi chứ liên quan gì đến chuyện lợn gà nào ở đây. Ủ thì ông ấy đang khoẻ. Nhưng người ta có thể chết đột tử vì đủ thứ lý do chứ. Đám trẻ con long nhong bêu nắng suốt ngày chả ốm mới là lạ.

- Em quên khẩn trương những suy nghĩ vớ vẩn ấy đi cho anh nhờ.

Vả lại, vừa vay mượn vừa tích cóp tiền, mua được cái nhà này đã là quá may mắn đối với họ. Số tiền ấy, họ sẽ khó có thể kiếm được chỗ nào ra hồn giữa thành phố đất chật người đông, giá cả leo thang theo tốc độ của tên lửa này. Những đứa bạn cô vẫn phải giam mình trong những căn nhà trọ chật hẹp, bóp mồm bóp miệng, cóp nhặt tiền nong, mơ một ngôi nhà nho nhỏ. Nhưng giỏi lắm, một năm dư được chục triệu, bao giờ cánh viên chức nghèo như cô mới đủ tiền để mua được căn nhà?

- Nhà cửa ổn định rồi, bao giờ anh chị mới cho tôi bế cháu đây?

Bà mẹ chồng sắp ngựa bắt xe khách lên thăm con. Tay xách nách mang, quăng chạt cả nhà với đủ thứ quà quê: gạo nếp, gà, trứng, đỗ, lạc...

- Quê mấy thức này chả thiếu, nhưng tôi biết trên này đựng đến là tiền. Có khi xót lại không dám mua ấy chứ. Mà chị độ này có vẻ hơi xanh. Lòng mày dựng. Hay là có gì rồi hả con?

Chồng khắp khởi nhìn tận mặt vợ.

- Ủ nhỉ. Mẹ nhỉ.

Cô lắc đầu.

- Không phải đâu mẹ ạ. Con mới hết kinh tuần trước.

- Chán chuyện. Thôi thì cố đi. Năm nay được đấy.

- Vâng.

Mẹ về. Hai vợ chồng hì hụi đến gần sáng. Nhưng làm sao cô cứ trở trở.

- Em mệt à.

Cô không biết trả lời sao. Chẳng hiểu sao từ lúc dọn về đây, chưa bao giờ cô hào hứng với chuyện ấy. Cô không sao xóa được khỏi đầu mình hình ảnh những con lợn trắng nhể nhại, ròn ròn máu, phanh bụng, xếp chồng

đồng lên nhau. Chỉ cần anh tì người trên ngực cô hay một tư thế nào đại loại như thế, lập tức những hình ảnh ấy lại hiện lên. Sợ chồng nghĩ ngợi và suy diễn này nọ, cô vẫn cố tỏ ra nhiệt tình. Nhưng điều ấy chỉ khiến tình trạng của cô ngày càng tệ hơn. Đường đi trong cô chật chội và khô khan khiến cho anh nhanh chóng bị kiệt sức. Họ thường im lặng, nằm dài bên nhau sau khi kết thúc những lần gặp gỡ chật vật.

- Gần hai năm trời, vợ chồng gần gũi thường xuyên, không bệnh tật, cũng không thể có con, thế là nghĩa làm sao?

Lời qua tiếng lại. Ì xèo đến đau cả đầu. Hàng tháng, cô pháp phồng nhìn lịch, tính ngày. Rồi cứ như một sự giễu cợt, đúng ngày ấy, giờ ấy, nó sẽ xuất hiện. Kèm theo những cơn co giật nơi bụng dưới khiến cô luôn có xu hướng co người lại như một con tôm vừa bị quăng ra chảo nóng. Nó thì hả hê nhảy múa trong bụng cô, ngoạm vào thành tử cung, đá thốc xuống bụng dưới. Và rồi một mớ hỗn độn, thậm chí ồ ộc chảy ra. Ròng rã cả tuần lễ. Người cô trở nên rộng ruĩnh. Cô thèm khát những đứa con đến độ mang bầu trong các giấc mơ. Và vì thế, cô chỉ muốn đặt lưng xuống, nuôi cho những giấc mơ đủ chín tháng mười ngày, để cho những đứa trẻ yên ổn chào đời. Cô sợ khi tỉnh giấc, phải đối diện với tử cung trống rỗng, đối diện với sự bất lực của chính mình.

Một kế hoạch trắng mật được anh sắp xếp. Họ sẽ đổi gió ở một nơi thật yên tĩnh, chỉ dành cho những đôi uyên ương. Dường như, anh cảm nhận được những sự bất loạn, bất an trong cô. Anh muốn tạo cho cô một không gian mới để cô có thể thư giãn. Cô cảm động đến ứa nước mắt. Trong khi sắp hành lý cho chuyến đi, không hiểu sao cô hình dung như họ đang âm mưu cho một cuộc chạy trốn. Tại sao lại chạy trốn kia chứ? Đây là nhà của họ. Họ đang hạnh phúc, ai cũng thấy thế. Chẳng ai lại chạy trốn trong khi đang hạnh phúc. Nhưng cảm giác chạy trốn mỗi lúc một lớn trong cô, khiến cô phẫn chấn khôn xiết.

Nơi họ đến thật lý tưởng để yêu nhau. Những ngôi nhà khiêm nhường nép bên những vạt đồi xanh um tùm. Mây giăng chập chùng. Thi thoảng trời đổ những cơn mưa bụi, và họ vẫn có thể thoải mái đi tản bộ trên những

con dốc ngoằn ngoèo, không cần cả che ô. Ban đêm trời khá lạnh. Sương đọng trĩu các tán lá. Khi nói chuyện, họ thở ra những làn hơi trắng, giống như người đang hút thuốc. Có một điều mà cô thấy lạ, đó là người ở đây như trốn biệt đi đâu hết. Cả ngày đi lang thang, hầu như họ không gặp một ai. Có việc cần mua bán hay giao dịch, họ phải ra khu trung tâm. Nơi đây cũng chỉ có vài ba tòa nhà văn phòng trang trí sơ sài với những nhân viên có khuôn mặt lúc nào cũng như buồn ngủ. Tuy nhiên điều ấy chẳng làm phiền gì đến du khách, thậm chí chỉ càng tạo cho họ cảm giác thoải mái hơn mà thôi.

Ngay ngày đầu tiên, họ đã không bỏ phí những giờ phút quý giá bên nhau. Đã lâu lắm họ mới lại tìm lại được cho mình sự hưng phấn, say mê như thuở ban đầu. Họ đi vào nhau mê mải, cuồng nhiệt. Giống như ngọn lửa đã nhen sẵn, chỉ chực chờ được khơi ra là sẽ bùng lên, không gì có thể ngăn trở được.

Kết thúc tuần trăng mật, họ trở về trong trạng thái phẫn chấn. Cô phấp phỏng về một phôi thai được hình thành, không chút hoài nghi. Cô cảm nhận rõ sự gặp gỡ của chúng trong tử cung của mình. Nhưng, như một sự trớ trêu, vào đúng hôm rằm, cùng với tiếng lợn gào thét trong cơn truy sát, cô thấy chúng vỡ toang, không phương cứu chữa. Đầu tiên là những cú va đập, vật lộn vào thành bụng. Sau đó chúng phình lên như một quả bóng bị dồn quá nhiều hơi, khiến cho sức đàn hồi không chịu nổi. Và thế là bục! Máu trào ra đầm ướt. Những thành, những mảnh mới đây còn dự phần vào một cơ thể sống, nay trở thành những thứ bị đào thải một cách không thương tiếc ra khỏi cơ thể mẹ. Khác mọi lần, cô trần trối nhìn chúng đang giãy đạp một cách tuyệt vọng trong lúc bị cuốn trôi đi cùng dòng thác màu đỏ nhức nhối. Cô ngồi cả tiếng đồng hồ trong nhà vệ sinh, lưng dựa vào tường, hai chân dang rộng. Và lặng lẽ nhìn hành trình của dòng thác. Chẳng cách nào cứu vãn. May sao, anh kịp trở mình thức giấc và không thấy cô nằm bên. Linh tính của người chồng lôi anh đứng dậy, dò dẫm trong bóng tối của ngôi nhà để rồi phát hiện ra cô đang ngất xỉu trong nhà vệ sinh.

- Sảy thai rồi.

Bà bác sĩ thông báo gọn lỏn. Anh chết điếng người. Cô thì không cần phải đợi đến lúc ấy mới biết kết cục.

- Không sao, đang tuổi sinh đẻ. Về bồi dưỡng ít ngày cho lại sức rồi lại đầu vào đây thôi mà. Đến lúc ấy khéo hăm không kịp ấy chứ.

Mấy cô bác sĩ thực tập che miệng cười khúc khích. Nhưng tự cô biết, mọi việc không dễ dàng như vậy đâu. Nó đã từ chối cô, ném trả cô về những cơn mơ chín tháng mười ngày rỗng ruỗng, vô duyên.

Đó là một cuộc đào tẩu bất thành. Lũ lợn vượt qua được cánh cửa của khu chuồng không mấy khó khăn. Ai đó đã quên chốt cửa. Một sai lầm chết người. Lũ lợn chộp ngay lấy cơ hội trời cho. Đợi cho đêm xuống làm kẻ đồng loã, chúng nhanh chóng túa đi khắp khu lò mổ, khụt khịt tìm đường. Một con nào đó đi vào bếp và sơ sẩy va vào đám nồi niêu. Nó tranh thủ tấp mồm vào chỗ thức ăn vừa bị đổ ra ngoài. Một con khác loay hoay rúc vào lỗ trống trên hàng rào dây thép gai tìm cách vượt thoát ra ngoài đường. Càng cố rúc những đầu nhọn trên dây thép gai càng xoáy sâu vào da thịt. Nó rít lên vì đau. Tiếng rít đã góp phần tố cáo cuộc tháo chạy của đồng bọn. Những con khác vẫn đang loay hoay dò dẫm quanh khu lò mổ tối om, nghe thấy tiếng rít thì nhất loạn hộc lên đầy phần nộ. Đêm tối không nuốt được những âm thanh đại đột ấy. Lập tức cánh thợ bật dậy. Đèn sáng choang. Gậy cầm sẵn. Vun vút. Vun vút. Những con nào đang bám quanh hàng rào thì ăn đủ. Những con còn loanh quanh ở khu chuồng nhanh chóng quay lại chỗ cũ thì thoát khỏi “trận mưa gậy”. Cuộc đôn đốc diễn ra chóng vánh. Lũ lợn bị lừa lại vào chuồng nhanh hơn chúng tưởng.

Nhưng sao thế này? Chuồng lợn đã chập kín trâu bò lợn gà. Lũ lợn phân vân dừng lại. Không còn chỗ cho chúng. Những con gà phải đứng vắt vẻo trên mình lũ trâu bò mới đủ chỗ. Tất cả chúng đều đã bị lột sạch da. Con nào con nấy tím tái. Những giẻ xương sườn chồi hẳn ra ngoài, trắng hếu. Mắt chúng nhưng nhức nước. Bất lực. Quá khiếp hãi trước cảnh tượng ấy, lũ lợn cuống cuống quay trở ra. Xô cả vào nhau. Đâm cả vào chân đám thợ. Gậy lại vun lên. Lần này quyết liệt hơn. Những đầu lợn vỡ toác. Lũ

gà ngã lăn ra đất, cổ gãy ngoẹo sang bên. Đám trâu bò gục đầu xuống, nước mắt nhỏ tong tỏng.

- Cháu có sao không?

Bà già vỗ vào vai cô, hai mắt quăn queo như đèn dò hỏi. Cô chưa kịp định thần về sự xuất hiện đột ngột ấy thì bà đã xổ ra những tràng ho rũ rượi. Đờm văng đầy trên sàn lò mổ, thắm đỏ. Bàn tay bà thoát trở những cái móng dài ghê, bấu chặt vào da cô đến bật máu.

- Không! Không...

- Em sao thế?

Cô choàng tỉnh. Mồ hôi đầm đìa. Bên khu lò mổ, đèn vẫn bật sáng choang. Cánh thợ hùng hục lao vào cuộc đuổi bắt. Lợn hồng hộc chạy quanh sân. Căn nhà nhỏ của hai vợ chồng cô tưởng chừng cũng rung lên bần bật trong cuộc dồn đuổi sống còn từ phía lò mổ. Trong xóm rộ lên những tiếng khóc ai oán. Hình như vừa thêm một người nữa lìa đời. Ngực cô đau thắt. Đây là thật, đây là mơ?

Cô suy tính về một cuộc chạy trốn thực sự. Chạy trốn khỏi những cuộc truy sát lúc rạng sáng. Chạy trốn khỏi sự bắt lực của chính mình. Tất nhiên, cô không thể bỏ chạy một mình. Cô cần anh. Trong mọi cuộc hành trình cô đều cần có anh. Nhưng làm sao để anh hiểu rằng: Họ phải chạy trốn? Và tại sao lại là cô chứ không phải ai khác buộc phải dưng phần vào tất cả những điều này? Cô phẫn nộ và oán trách một cái gì đó. Cái gì đó bắt cô phải gánh chịu những điều khủng khiếp, quá sức chịu đựng của cô. Cô âm thầm đợi thời cơ. Cái gì đó mỗi ngày một lộng hành trong cơ thể, trong tâm trí cô bằng sự ngạo nghễ và tự mãn đến phi lí. Nhưng cô không tin là mình không có cách để thoát khỏi tình trạng này.

- Họ đột nhiên biến mất.

- Chúng tôi không hay biết gì cả.

- Chỉ có hai vợ chồng trẻ, chưa con cái gì. Mà họ cũng dọn đến đây đầu năm kia chứ mấy.

- Tuần trước tôi còn thấy họ mà. Có phải tuần trước không nhỉ?

Những người hàng xóm ngỡ ngàng nhìn ngôi nhà như đã bị bỏ hoang từ lâu lắm rồi. Vị cán bộ điều tra dân số bản khoán nhìn cánh cổng sắt hoen rỉ dầy những tờ quảng cáo hầy còn mới nguyên. Tổ dân phố 31, khu phố X bớt đi một hộ gia đình. Hàng xóm tốn công thắc mắc một thời gian, rồi ai lại vào việc nấy. Mấy tay cò đất thì thoảng lượn qua, kiểm thông tin nhưng cũng chẳng được gì hay ho.

Một bản tin chiều gây xôn xao dư luận:

“Một căn bệnh lạ?

Tại tổ dân phố 31, khu phố X. đột ngột xuất hiện một căn bệnh lạ. Căn bệnh này xuất phát từ khu lò mổ của gia đình ông H. Cả ông chủ lò mổ và cánh thợ đều mắc một chứng bệnh kì lạ: Thay vì nói thì họ luôn rống lên những tiếng kêu như lợn bị chọc tiết, hai mắt trợn ngược. Các nhân viên y tế đã đưa họ đi cấp cứu. Các nhà khoa học cũng đang bắt tay vào nghiên cứu căn bệnh lạ này”.

Kèm theo bản tin là bức ảnh khu lò mổ tiêu điều. Phóng viên các báo lao vào cuộc săn tin. Đâu đâu người ta cũng truyền tai nhau về một “căn bệnh lạ”. Giá thịt lợn tại các chợ đột ngột giảm. Hình như người ta bắt đầu e sợ một điều gì đó.

NGÔI NHÀ HOANG VẮNG

Phong Điệp

- **C**hó chết thật! - Phan giận giữ giật mạnh cửa ô tô, nhảy ra ngoài. Mặt nó vẫn còn đỏ vì cơn sốt chưa dứt – Mà khởi động lại tao xem nào.

Tôi thận trọng bật nút điện. Chiếc xe xì lên theo kiểu một gã đều cẳng quen cợt nhả người khác rồi lại đứng yên bất động.

- Chó chết thật! Nó định giở cái trò gì thế này? Mẹ cha cái quân phản chủ. - Phan nóng nảy đá mạnh vào bánh xe rồi ngồi bệt xuống đất, thở phì phì.

Trời bắt đầu lắc rắc mưa. Hơi lạnh tanh tao xộc vào buồng lái báo hiệu quanh đây có một cái hồ nước lớn hoặc đại loại như thế. Còn cụ thể vùng báo hiệu có nước ấy nằm ở hướng nào thì tôi cũng chịu bởi vì xung quanh chúng tôi bây giờ chỉ là một thứ màu trời, màu đất nhờ nhờ, để khiến cho người ta cái cảm giác đang bị quáng gà.

- Vào xe đi không mưa mà. – Tôi giục Phan – Từ từ rồi tính. Kiểu này rồi mưa hết đêm mất thôi.

Phan tiếp tục căn nhắc điều gì đó mà tôi nghe không rõ rồi uể oải trở lại buồng lái, rút điều thuốc lá nhàu nhĩ từ trong chiếc túi vải màu nâu xin xin vẫn vứt lay lắt trên ghế lật bật châm lửa. Khói thuốc khét lẹt khiến tôi thấy khó chịu bởi tôi không phải là người ưa thuốc lá. Vì chuyện này mà không ít lần thằng Phan dè bieu tôi là thằng đàn ông hãm tài. Thực ra thì nó rất thương tôi. Nó từng thức suốt đêm với tôi bên giường bệnh của cha tôi vào cái ngày ông từ giã cõi đời. Chứng bệnh ung thư phổi do đốt quá nhiều thuốc lá đã đưa ông đi khi tuổi mới gần 60.

Chúng tôi nhẫn nại ngồi nhìn mưa, chẳng ai buồn nói câu nào. Chuyến nhận hàng lần này quả là mệt mỏi. Xe chạy hết chỗ nọ đến chỗ kia như chó

hoang đói ăn, còn lão chủ hàng có khuôn mặt bều bệu như cái bánh bao hỏng thì đột nhiên giở quẻ, tìm mọi cách trì hoãn.

- Thăng cha này bán cái rồi. Đồ chó! – Sau một bữa nhậu say xin ngoài quán, Phan vệ vộ trở về, thông báo cho tôi cái tin ấy. – Tao phải xin nó tí tiết. Chắc gì thăng chó ấy đã phọt ra được lưng bát máu đủ súc miệng cho tao.

Ngẫm cho cùng thì cũng tại mình ngu. Ngu thì chết chứ kêu ca ai. Đâm đầu đi làm ăn buôn bán, cứ như cướp ngay được tiền của thiên hạ. Hợp đồng ký miệng bên bàn nhậu, bây giờ giết người ra mà áp chảo à? Bàn đi tính lại, cuối cùng chúng tôi quyết định đánh xe về không. Mọi việc ân oán sẽ thanh toán sau. Ông Trời chẳng thể phụ kẻ khốn khó mãi được.

Đi mới được hơn hai trăm cây số lại đến lượt “con ngựa già” này giở quẻ. Chẳng tìm được lỗi máy móc, xằng nhốt gì nhưng cứ như ma ám vậy. Nó phì phì mấy chặp rồi khựng lại, không chịu đi tiếp. Mà kẹt lại ở cái xứ đồng rừng, cả ngày không có một bóng xe chạy qua, đến cả tiếng chó gà cũng vắng, biết đợi đến bao giờ mới có được người đến giúp? Mọi sự liên lạc đều bị cắt, tiền nong trong túi cũng chẳng còn bao nhiêu. Quả đúng là khi vận đen đến thì động làm cái gì cũng xúi quẩy. Càng nghĩ càng nản, tôi mệt mỏi nằm vắt chân lên cửa buồng lái, lơ mơ ngủ. Ghế bên thành Phan cũng im lặng, lơ đễnh nhả khói thuốc ra ngoài trời mờ mịt.

Tôi không nhớ mình đã ngủ được bao nhiêu lâu nhưng sự việc mà vì nó khiến tôi phải tỉnh giấc thì không thể nào quên được. Đầu tiên tôi thấy chân mình như có ai cào cào vào. Sau đó thì bị chí một cái rất đau khiến tôi giật thót người, phải bật dậy như một phản xạ. Cha mẹ ơi, tôi có mơ hay không đây? Trước mặt tôi là một người phụ nữ gần như lóa lờ với mái tóc dài rối, lết bết vì dính mưa, buông xoã đến tận đầu gối. Tác giả của cú véo không mấy thiện ý đang trôn trôn nhìn vào buồng lái. Một cái nhìn không đáy loé lên, sáng rực trong ánh chớp xanh lét của cơn mưa rừng dai dẳng. Thấy tôi đã thức dậy, cô ta vội lùi ra xa và mỉm cười, nụ cười nhẹ nhàng như thẩn mỡ đông nằm lay lắt cuối phản thít. Và trong khi tôi đang lạng người đi vì bất ngờ thì cô ta đột nhiên cười phá lên, tiếng cười khanh khách, chạm vào nhau như những mảnh thủy tinh vỡ. Da gà trên tay tôi nổi

ran lên. Tiếng cười lạ lùng ấy túm được cổ thẳng Phan, dựng dậy. Cũng như tôi, nó lặng đi, những hơi thở lạnh toát phả sang gáy tôi phọt phạc. Trong khi chúng tôi vẫn còn bàng hoàng thì người con gái kỳ lạ nọ biến mất, cứ như thể cô ta vừa biến thành con giun và giũ mình xuống lớp lá cây nhem nhẹp nước dưới đất.

- Mẹ kiếp, lại gì nữa thế này? – Thằng Phan hỏi tôi bằng cái giọng hơi run. – Tự nhiên lại mắc kẹt vào chỗ chó chết nào thế này nhỉ?

Vừa nói nó vừa luống cuống tìm thuốc lá trong chiếc túi vải hôi rình. Phải lúc khác tôi đã tỏ ra khó chịu vì cái việc nó cứ luôn mồm chửi “chó chết” với lại “mẹ kiếp”, nhưng lúc này, tôi không còn đầu óc đâu để hoành hoạ ba cái thứ vật vãnh ấy nữa. Tôi lục tìm mẩu nến nằm lẫn trong đồng băng nhạc sứt mướt do chính thằng Phan cất công “sưu tập”, hồi hả thắp lên. Bật đến năm lần bảy lượt, ngọn lửa mới ăn vào lõi nến, nhấp nhoang sáng. Khác với suy đoán của tôi, mưa không kéo dài suốt đêm mà ngớt dần rồi tạnh hẳn. Trời đêm nhờn nhợt bằng một thứ ánh sáng rất khó tả. Tiếng côn trùng sà sã bên cạnh chúng tôi. Những con muỗi đói không còn biết kiêng nể ai, nhè thẳng vào mặt, vào người chúng tôi mà lao vào.

- Có lẽ phải tìm một cái nhà nào gần đây mà vào nghỉ ngơi chứ cứ thế này thì không ổn. – Tôi bàn với Phan.

Quả thực là tôi thấy hơi lạnh gáy khi ban đêm hai thằng trặc lặc ở một nơi hoang vu, không biết sẽ còn bất trắc gì xảy ra nữa. Phan chẳng tỏ ra đồng tình hay phản đối. Nó đã moi bao thuốc bẹp dúm ra, nằm được một điều cuối cùng và ngời rít hồi hả. Những vòng khói đặc sệt bất ổn thì nhau đùn ra.

Thực ra cũng không khó khăn lắm chúng tôi đã mò ra được một khu nhà tập thể cấp bốn đã xuống cấp, chạy dài, nằm quay mặt ra phía hồ nước (quả đúng là một cái hồ nước lớn như tôi phán đoán), lưng tựa vào những bụi cây lúp xúp, có mùi hăng hắc. Vui mừng vì tìm được người ở nơi vắng vẻ này, chúng tôi hồi hả đi tới căn phòng đầu hồi, phòng duy nhất còn sáng đèn và thậm trọng gõ cửa. Một người phụ nữ lớn tuổi ra mở cửa cho chúng tôi, khuôn mặt chẳng lấy làm ngạc nhiên hay tỏ ra khó chịu vì việc bị người

khác quấy rầy vào lúc tối khuya như thế này. Người phụ nữ có vẻ đẹp đôn hậu và thái độ nhã nhặn. Ấn tượng nhất ở bà có lẽ là mái tóc trắng xoá buông xoã đến thắt lưng, mặc dù khuôn mặt chưa thật già như mái tóc khai báo. Nhưng thực sự gây chú ý cho tôi lại là một con mèo trắng toát, đeo dây chuyền bạc quanh cổ và béo núc ních, béo đến độ trông nó giống như một con mèo lai lợn ưỡn ẹo bám theo từng bước đi của bà chủ. Tuy nhiên, khác với chủ, con mèo mập ú ngay phút đầu đã nhìn chúng tôi bằng ánh mắt không thiện cảm cho lắm. Việc trao đổi diễn ra khá chóng vánh. Người phụ nữ tỏ ra là một người tử tế. Bà ta múc cho chúng tôi một thau nước mát từ cái xô sắt để ở góc phòng:

- Để tôi làm chút gì hai cậu ăn tạm. Sau đó hai cậu có thể ngủ trong phòng khách ở cuối dãy. Bây giờ thì hai cậu rửa mặt mũi chân tay, đợi tôi sắp bữa.

Người phụ nữ nói vừa đủ những điều cần thiết và răm rắp làm mọi việc như đã quá quen với điều đó. Bữa ăn đêm hôm của chúng tôi có cơm nguội hâm nóng với cá kho và dưa muối. Giữa lúc chúng tôi ăn thì có tiếng gõ cửa. Bà chủ nhà và theo sau là con mèo béo nhẵn nha đi ra, kéo chiếc then cửa bằng sắt khá dài.

- Mẹ. Có khách à? Cho con vào với.

- Mà về phòng đi. Cút về đi.

- Con...

- Về mà ngủ đi. Còn lang thang tao tổng cổ đi chỗ khác bây giờ. Thôi về ngủ đi kéo ồm con.

Cuộc trao đổi tuy nhỏ nhưng âm sắc của nó chuyển từ gay gắt đến vỗ về khiến tôi và Phan đều quay đầu ra, nhìn xem người mới đến là ai. Qua cánh cửa mở hé, tôi nhận ra “người quen”. Đó chính là người con gái kỳ lạ chúng tôi gặp lúc nãy ngoài xe. Vẫn bộ váy hoa rách tả tơi khiến cho cơ thể lộ ra quá nửa và bộ tóc xơ xác, xõa dài đến đầu gối. Thấy chúng tôi nhìn, cô ta bật cười khanh khách rồi bỏ đi. Tiếng cười chạy dọc theo hành lang khiến tôi tự dưng ớn lạnh.

Người đàn bà không một lời giải thích, quay lại chiếc ghế bố, nhẵn nha vuốt ve con mèo béo ú. Thậm chí bà ta còn gọi nựng nó bằng cách gọi

khá đặc biệt: "Con gái yêu của mẹ". Con mèo quá béo, khiến cho cái đầu bé xíu lút chụt vào đám lông trắng bờm xờm và đôi mắt húp lại chỉ bằng hai hạt đỗ xanh. Nằm trong lòng bà chủ, thi thoảng con mèo lại liếc nhìn chúng tôi vẻ dò xét. Chúng tôi cố ăn thật nhanh, một phần vì đói, một phần vì muốn sớm chấm dứt việc làm phiền người phụ nữ tốt bụng. Nhưng cứ cầm đầu mà ăn e không tiện. Tôi cố nghĩ ra một câu hỏi xã giao không quá ngốc nghếch để lấp đi khoảng im lặng trong căn phòng.

- Ở đây bao có hay về không bác?

Người phụ nữ vuốt vuốt bộ lông lờm xờm của con mèo, rồi nhả nha:

- Năm nào ở khu vực này mà chẳng có bão lớn. Đất đá từ trên đồi sạt xuống đường. Phải đợi xe đến ủi thì may ra mới đi được. Mà đợi xe ủi đến thì lại có trận mới. Thành ra cánh dọn đường cứ lần chần, đợi làm luôn một thể. Các chú không biết người ta bảo ở đây có dớp à? Vì vậy xe ô tô ít qua đây, nhất là vào mùa này. Sao các chú không rẽ ở dốc trên có phải đỡ vất vả hơn không. Chứ cứ tưởng bớt được vài chục cây số mà tham. Ở đời chẳng tham được đâu. Năm kia cũng có một đoàn ba chiếc xe tải bị kẹt lại đây mất một tuần. Nhưng chưa năm nào bị nặng như trận bão cách đây 14 năm. Một chiếc xe khách 37 người. Một xe con 12 chỗ. Thật khủng khiếp. Vậy là mỗi năm phải mất ít nhất một người. Năm nay, ôi dào cũng chẳng biết thế nào được...

Nhận thấy vẻ căng thẳng và hơi hốt hoảng của chúng tôi, bà chủ nhà chấm dứt câu chuyện bằng cách đứng dậy:

- Thôi hai cậu cứ nhả nha mà ăn. Tôi đi dọn phòng cho hai cậu.

Dãy nhà chắc chắn là có nhiều người, bằng cứ là khi bà chủ nhà vừa đi ra, chúng tôi lập tức nghe thấy tiếng thì thào to nhỏ, tiếng sập cửa, tiếng ho hắng của đàn ông, tiếng cười nắc nẻ của đàn bà, tiếng nước chảy ồ ồ, tiếng huýt sáo lạnh lạnh... cứ chốc chốc lại dội tới. Nhưng khi chúng tôi theo bà chủ nhà đi dọc theo hành lang sang phòng khách ở cuối dãy thì mọi vật lại trở nên vắng lặng với vẻ hoang vu và lạnh lẽo, giống như một khu nhà hoang. Mùi rêu ẩm ướt ở các gờ tường gờn gợn trên cánh mũi tôi. Vào đến phòng, tôi bấm Phan lên giường đi ngủ sớm. Nhưng suốt đêm, sự va chạm của các loại âm thanh tiếp tục rộn lên, cộng thêm mùi khăm khăm của căn

phòng để hoang lâu ngày, mùi chần chiếu công cộng, không khí lạnh lẽo như ở nhà xác do căn phòng lâu ngày thiếu hơi người khiến tôi không tài nào nhắm mắt nổi. Tôi cũng nhận thấy sự căng thẳng của Phan. Nó nằm trở mình liên tục và thở dài sườn sượt. Kiểu này là bố trẻ lại nhớ vợ đây.

Vợ Phan chuẩn bị sinh con, vì vậy nó quyết đi một chuyến cuối cùng, kiếm ít tiền giắt lưng rồi ở nhà chăm vợ, chứ cứ cái kiểu đánh đu mãi thế này cũng ớn. Hai vợ chồng Phan đã đợi đứa con đầu lòng gần chục năm nay. Nó mong có con tưởng phát điên lên được. Không hiểu sao, nó luôn tin rằng có đứa con, vợ chồng nó sẽ gặp may mắn, sẽ đổi đời, thoát khỏi cảnh khốn khó. Nhưng mọi việc không hề dễ dàng như nó tưởng...

Có tiếng kêu ré lên như tiếng trẻ con khóc. Lại có tiếng vun vút của một vật dài, mảnh, quất vào không khí. Tiếng của một vật rơi tòm xuống nước. Tiếng mèo kêu choé lên. Tiếng ho của một người nào đó như muốn khạc nhổ. Tự dưng tôi cảm thấy bồn chồn. Dường như có một cái gì đó bất ổn ở nơi này. Tôi len lén trở dậy, nhòm qua khe cửa sổ. Phải mất một lúc lâu tôi mới quen được với ánh sáng lờ mờ ngoài sân, nhờ có ánh trăng muộn, nhợt nhạt, run rẩy chiếu xuống nền đất loang loáng những vũng nước nhỏ. Tiếng mà tôi tưởng là trẻ con khóc hoá ra là tiếng của con mèo trắng ục ịch. Nó vằn vẹo thân mình béo núc, đi êm ru trong khoảng sân rộng của dãy nhà tập thể và tru lên khắc khoải. Một người đàn ông gày gò đột ngột xuất hiện, tay lăm lăm cái que, quất vào không khí, đuổi đằng sau con mèo, điệu bộ tức giận. Con mèo cong người kêu “ngoào ngoào” đây về oan uổng rồi bì bạch chạy tút vào một đám cây gần đó. Việc xuất hiện thêm người ở khu nhà khiến tôi có phần thấy phấn chấn. Ít ra thì chúng tôi đã có thêm người để nhờ giúp đỡ và mau chóng trở về nhà trong điều kiện nhanh nhất có thể.

Tất cả lại trở về yên tĩnh và tôi sẽ trở về giường nếu không đột nhiên thấy loang loáng những đốm xanh lét di chuyển ngày một gần ở hầu khắp các bụi cây mọc chen lẫn quanh khoảng sân nhỏ. Tôi căng mắt ra nhìn, nghĩ rằng đó là phốt pho trắng phát cháy do khí trời hanh khô. Nhưng không! Trời ơi, mèo! Những con mèo to, trụi trụi như những con hổ con lằm lụi vây xung quanh con mèo trắng. Rồi như có ai thổi một hồi còi ra

hiệu, chúng lao vào nhau, vừa kêu gào, vừa cắn xé nhau, nháo nhào thành một đồng ngồn ngộn trên mảnh sân nhơm nhớp nước do trận mưa lúc chập tối. Tim tôi thắt lại vì cảnh tượng kinh hoàng vừa diễn ra ngay trước mắt mình. Tuy nhiên chỉ trong chớp mắt, tất cả biến mất vào trong những khóm cây tối sẫm, để lại mùi dãi mèo nồng nồng trên mảnh sân nhớt nhát.

Tôi đứng chờ người mất một lúc khá lâu, không còn tin vào những gì mình mới trông thấy. Tôi định lay Phan dậy kể cho nghe câu chuyện kỳ lạ vừa rồi, nhưng khi vừa chạm vào nó, người tôi giãy nảy lên như động phải một hòn than. Nó bị sốt trở lại. Chúng tôi không còn một viên thuốc nào trong túi. Lẽ nào lại dựng bà chủ nhà dậy giữa giấc ngủ? Sau một hồi đắn đo, tôi quyết định định mở cửa đi ra ngoài.

Người phụ nữ vẫn chưa ngủ. Bà ta vẫn thắp đèn, ngồi nói chuyện với con mèo mập ú. Tôi vội hỏi thuốc cho Phan mà quên không để ý đến chi tiết lạ lùng này. Bởi nếu trận ấu đả giữa lũ mèo có thật thì tại sao con mèo béo ú vẫn đây, yên ổn trong lòng bà chủ? Thắc mắc ấy vẫn day dứt trong suy nghĩ của tôi, cả về sau này mà không thể lý giải nổi. Nhưng khi đó, nhờ có mấy viên thuốc của bà chủ nhà tốt bụng và lưng cháo loãng nấu với mấy thứ lá cây rừng lộn nhộn, cơn sốt của thằng Phan đã dứt. Nó mệt mỗi năm xuống giường ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau, thằng Phan cuống quýt dựng tôi dậy với vẻ hốt hoảng lộ rõ trên khuôn mặt.

- Mẹ kiếp. Thế quái nào mà chẳng thấy có một ai. Tao ra chỗ cái xe của mình, từ dưng nó đứng lù lù ngay giữa đường có bỏ mẹ không cơ chứ. Chẳng lẽ có ai đẩy nó ra đấy à? Vô lý bỏ mẹ. May mà không bị phá phách cái gì.

Tôi linh cảm thấy điều gì đó bất thường nên theo thằng Phan đi ra ngoài. Khu nhà cấp bốn năm phòng hiện lên tiêu tụy trong ánh nắng trong veo đầu ngày. Tầng mảng tường lở lói, xám xịt bởi nước mưa và rêu xanh kịt. Dương xỉ mọc ngay trên khe nứt của cột nhà. Những cánh cửa xập xệ cài hờ hững bằng thanh sắt rỉ. Mạng nhện bay phơ phất dọc hành lang.

Đúng là không có bóng dáng một ai. Ngôi nhà như lâu lăm không có người đến ở.

Tôi bắc loa gọi to:

- Bác gì ơi! Có ai không? Bác ơi....

Tiếng gọi của tôi loăng vào trong không khí.

- Thôi đi mà! – Phan giật tay tôi. - Ra chỗ cái xe xem thế nào.

Sau một chặng dài lặn độn, “con ngựa già” của chúng tôi trông thật thảm hại. Tôi cũng ngạc nhiên vì không hiểu tại sao nó tự đi vào giữa đường cái quan và đứng ì ra, rất chướng mắt. Thăng Phan đã nhảy lên buồng lái và tìm cách khởi động chiếc xe. Động cơ máy nổ ngon lành. Thật không thể tin được.

- Mẹ kiếp! Thế chứ lại. - Phan lăm bầm rồi đưa mắt nhìn quanh. - Thôi đi đi mà. Tao ớn cái chỗ này lăm rồi.

- Nhưng còn phải chào người ta cái đã chứ.

- Làm chó gì có ai. Tao đi tìm rồi. Mà này, không phải tao với mà gặp ma đấy chứ? – Giọng Thăng Phan không được tự tin cho lắm.

- Vợ vẫn. Ma quý nào? – Tôi mắng át nó. Trong bụng cũng thấy bồn chồn. - Có khi họ đi làm vắng ở gần đâu đây. Không gặp chào được nhau một câu thì cũng phải gửi lại lời nhắn chứ. Ai lại bỏ đi không nói năng gì thế.

- Thế mà bảo phải làm sao? Buộc lời vào túi chắc? – Thăng Phan sốt ruột. - Phấn cho nó nhanh lên. Ở đây đen bỏ mẹ.

Tự nhiên tôi cũng thấy hơi chờn chợn. Làm gì giữa xó rừng này lại có ai dẫn xác đến để ở. Hành tung thì bí ẩn. Tôi tặc lưỡi.

- Ủ thì đi!

Chuyến ấy về, vợ Phan sinh được một cậu quý tử nặng ba cân hai. Khởi nói chúng mừng đến thế nào. Sau đó Phan xin vào làm bảo vệ cho một nhà máy sản xuất giày đóng ở ngoại thành. Cuộc sống dần dần vào nếp. Những chuyến đánh hàng biên giới hải hùng lùi vào dĩ vãng. Thăng Phan cũng không nổi “máu lính”, vác bát đi xin tiết gã chủ đều nọ. Ngẫm cho cùng chẳng ai được một cái gì quá nhiều cả. Ở đời có vay ắt phải trả.

Chúng tôi ít gặp nhau hơn vì tôi không trụ lại Hà Nội mà phiêu dạt vào tận Cần Thơ làm ăn. Câu chuyện có lẽ sẽ dừng lại ở đây và tôi sẽ không bao giờ nhắc đến ngôi nhà hoang năm quay mặt ra hồ nước với những chủ nhân khá bí ẩn nọ nếu không có một sự kiện mới xảy ra.

Một lần đánh gạo ra cảng, trong lúc chờ tàu đến, tôi gặp chuyện một tay xế Bắc cũng mới vào đây kiếm sống. Anh ta tên Hoạ, người đen, hơi mập, kém tôi chừng ba tuổi nhưng nói năng rất già dặn. Cùng dân Bắc đi phiêu bạt nên Hoạ khá cởi mở. Hoạ kể:

- Tôi người Hoà Bình, bỏ nhà đi bụi năm 12 tuổi, đến năm 17 tuổi thì xin vào làm ở một cửa hàng sửa chữa ô tô, xe máy. Học lỏm được nghề lái ô tô, cũng chạy vạy kiếm được cái bằng để kiếm ăn. Có thời gian tôi chạy hàng tuyến Hoà Bình – Sơn La – Lai Châu – Lào Cai...

Tôi giật mình.

- Sao tôi chưa bao giờ gặp cậu nhỉ? Tôi chạy tuyến đấy cách đây hơn hai năm cùng với một thằng bạn tên Phan.

Hoạ ngạc nhiên.

- Thế à? Anh cất hàng của ai?

- Thì của lão Tào béo. Tuyến ấy Tào béo gần như "bao thầu trọn gói" mà. Sau vì thằng cha chơi bẩn quá nên tôi bỏ luôn. Chạy cũng chỉ được vài tháng, thấy oải quá. Nhưng mà cánh chạy hàng trên đấy ai mà chẳng biết hai thằng chúng tôi.

Hoạ vỗ vỗ tay vào trán.

- Thế thì lạ thật, lạ thật. Tôi cũng nhận hàng của Tào béo. Sau khi lão bị đâm ngay giữa chợ thì tôi chuyển sang Du đen. Nhưng gã này bị mấy thằng Tàu khựa tẩy chay nên đứt gánh. Vậy là tôi cũng nghỉ luôn.

Tôi sững sờ trước tin Hoạ mới kể, chạnh nghĩ đến Phan. Phan ơi, thế là may thoả rồi nhé. Ác giả ác báo mà. May không xin tí tiết của thằng đều ấy về súc miệng thì đũa khác nó cũng làm. Nhưng mà ân ân oán oán gì cho khổ. Bỏ qua cho nhau mà sống lại chẳng tốt hơn sao? Hoạ chột "à" lên một tiếng.

- Tôi nhớ ra rồi. Có một đợt tôi bị tai nạn, phải bó bột nên nằm mất mấy tháng. Sau đợt ấy cũng có nghe phong thanh chuyện gã Tào chơi bẩn

với ai đó, đâu như dân rần ri giải ngũ. Hoá ra là các anh à? Tôi còn bảo gã: “Đừng động vào tụi ấy, lơ mơ là ăn đạn ngay”. Hoá ra là thế. Nếu không vì cái chân này thì biết nhau lâu rồi kia đấy. Hay thật.

Hoạt tỏ vẻ thích thú. Hai cái đuôi mắt tíu vào, giật giật liên hồi.

- Thế chân cẳng cậu bị làm sao? – Tôi gặng hỏi Hoạt.

- Ấy dà, số tôi là còn được sống thọ. Xe bị nghiêng ở chỗ dốc cua. Người lăn ra lưng chừng cửa buồng lái nhưng chân bị kẹp lại. Lẽ ra là phải cưa đến đầu gối rồi đấy. May có người đến cứu kịp. Mà anh tưởng tượng được không, giữa đường rừng thế mà vẫn có người, đàn bà con gái mới lạ chứ. Sơ cứu cho tôi xong thì đưa đến bệnh viện. Đâu như có ba người, một bà cụ, một cô nàng khá xinh xắn và một thằng cha gầy như mõ. Lẽ lẽ vác được tôi đến viện thì đi mất tiêu. Không có thì tôi cũng đi đời nhà ma rồi. Ông bà ông vải để phúc đức lại cho tôi đấy.

Tự nhiên tôi thấy bị thu hút vào câu chuyện của Hoạt.

- Cậu có kêu không mà họ lại biết có người bị tai nạn?

- Sức đâu mà kêu. Trời thì nhọ thui nhọ thui. Đường thì tịnh không có cái xe nào qua lại. Tự nhiên cô nàng tre trẻ lại xuất hiện ngay trước mũi mình. Cô nàng thấy máu nên hãi quá gọi người lại cứu. Thế mới có thêm bà già và thằng cha gầy như mõ kia chứ.

Tôi có cảm giác mình đang lên cơn sốt. Tôi vỗ lấy tay Hoạt.

- Thế còn con mèo trắng?

- Sao anh biết có con mèo trắng? Tôi đã kể đâu nhỉ? – Hoạt nhìn về mặt cẳng thẳng của tôi một cách tò mò. – Mãi đến khi về đến nhà của bọn họ tôi mới gặp con mèo. Gớm con mèo béo khiếp đi được. Nó bị lôi ra khỏi giường để nhường chỗ cho tôi. Bà già gọi nó là “con gái” cơ đấy. - Hoạt bật cười. - Cái đồ con gái lười chảy thây ra mới béo núc ra thế. Chuột thì chạy rùng rùng dưới gầm giường mà nó thì vẫn ngồi thu lu ở trên ghế, như chờ đòi lại chỗ mà tôi đã chiếm của nó.

- Sau đó thì thế nào? Cậu có gặp lại họ không?

- Không. Cũng có ý đi tìm nhưng hỏi chẳng ai biết. Bẵng đi một thời gian lại bị việc khác chõng lên, thế là quên mất. Tệ quá phải không anh? Hôm nay không ngồi nói chuyện thế này chắc tôi cũng chẳng nhớ đến nữa.

- Thực ra tôi cũng đã gặp họ. – Tôi nhìn sâu vào mặt Hoạt để xem thái độ của anh. Hoạt im lặng chờ tôi nói tiếp. – Tôi hỏi thật nhé, cậu có nghĩ họ là ma không?

- Vớ vẩn thật! – Hoạt phá lên cười như kiểu người bị sặc nước. – Sao lại là ma? Các bố lạ thật, gặp người ta tốt thì nghĩ ngay người ta là ma. Lại kiểu đọc truyện trinh thám nhiều chứ gì?

- Nhưng anh xem, giữa rừng núi như thế...

- Vớ vẩn! – Hoạt không cười nữa mà tỏ ra hơi bực bội. – Tôi không tin. Cần thì chúng ta thử đi kiểm tra xem ai đúng.

Tôi thấy mình bị hút theo nhiệt tình của Hoạt. Ngày hôm sau, chúng tôi đệ đơn xin nghỉ phép 15 ngày để quay ra Bắc. Cả tôi và Hoạt đều không thấy hối hận về quyết định hơi điên rồ của mình.

Cuộc tìm kiếm của chúng tôi có thêm một người, tất nhiên đó là Phan. Thời gian qua, nó vẫn bị ngôi nhà hoang nọ ám ảnh. Vì vậy khi tôi vừa dò ý, nó đã gạt đầu ngay. Tổng hợp trí nhớ của cả ba thằng, chúng tôi đã nhanh chóng xác định được vị trí gặp nạn. Đó là một cung đường cũ nằm trên tuyến Lai Châu – Lào Cai, bây giờ đã được người ta đã thay bằng một đoạn đường mới ngắn hơn và ít đường cua tay áo hơn. Đoạn đường bỏ vì vậy càng trở nên tồi tệ với những ổ voi lở loét. Chúng tôi quyết định dừng xe ở một điểm mà cả tôi và Phan đều công nhận là rất quen, sau đó chia ba mũi đi tìm. Việc tìm kiếm hoá ra không đến nỗi khó khăn như tôi tưởng. Căn cứ vào hướng có hơi nước, tôi đi thẳng một mạch, không phân vân. Khi tôi đến được khu nhà cũng đã thấy Hoạt và Phan ở đó. Ngôi nhà đóng cửa im ỉm, mạng nhện giăng bạc phếch trên đầu. Hoạt lấy tay gạt mạng nhện và dè dặt kéo then cửa của căn phòng đầu tiên, căn phòng có người đàn bà phúc hậu đã cho chúng tôi bữa cơm tối với món dưa muối và cá kho. Đồ đạc trong phòng vẫn nguyên như khi chúng tôi đến đây, nhưng tất cả đều bị phủ một lớp bụi mốc. Phan đi đến cạnh chiếc bàn nước và chọt reo lên:

- Xem này. Đây chẳng phải là cái túi của tao hay sao? – Nó cầm một nắm vải cũ giơ lên. Tôi và Hoạt đồng loạt há hốc miệng vì đám bụi vừa bị xối tung bay quần trong phòng.

Quả đúng là cái túi vải của thằng Phan. Tôi nhớ lại vẻ mặt căng thẳng của nó khi ngồi nặn diều thuốc cuối cùng trong túi ra, rít lấy rít để chờ cơn mưa tạnh. Chúng tôi tiếp tục đi kiểm tra các phòng khác, nhưng không tìm kiếm thêm được điều gì.

- Đêm nay chúng ta sẽ ở đây. – Hoạt tuyên bố. - Tôi muốn tìm hiểu tất cả những chuyện này.

- Có thể họ đã chuyển đi đâu đó thì sao? - Phan dè dặt nhìn sang tôi như muốn tham khảo ý kiến. - Biết đợi họ đến bao giờ?

Tôi còn đang phân vân thì Hoạt đã kiên quyết.

- Tôi nhất định phải ở lại. Tôi đi bụi từ bé, chưa chuyện gì là tôi chưa trải qua. Vì vậy chẳng có gì đáng sợ với tôi nữa.

Tôi gật đầu.

- Thế thì chúng ta cùng ở lại.

Chúng tôi ăn tối bằng bánh mì và thịt hộp trong phòng của người đàn bà tóc trắng rồi thức nói chuyện mãi cho tới sáng. Mọi việc không có gì bất bình thường. Khu nhà yên ắng và chưa xuất hiện bóng dáng một ai. Điều này khiến cả ba đều thấy sốt ruột. Sáng hôm sau, chúng tôi tiếp tục toả đi các hướng để tìm kiếm những con người tốt bụng dạo nào. Nhưng trong vòng bán kính 2km, chúng tôi không tìm được ai khác để có thể hỏi thăm. Đi xa hơn một chút nữa thì không ai biết tí gì về khu nhà tập thể năm phòng, nằm quay ra hồ nước. Ngày thứ hai tiếp tục trôi qua trong sự chờ đợi và hy vọng. Phan và Hoạt vì có nhấp một chút rượu trong bữa ăn tối nên bỏ đi ngủ sớm. Tôi tắt nến để tiết kiệm rồi kê ghế ra ngoài đầu hồi hóng gió. Gió ràn rạt thổi về từ phía hồ nước. Đêm cuối tháng không trăng. Muối nhiều như vãi tấm. Tôi ngồi đập không xuể, đành phải dùng cách lấy đầu cao bơi vào hai ống chân. Ngồi nghĩ vợ vẫn, tôi thiu thiu ngủ lúc nào không hay.

Tiếng gầm gừ không to nhưng nghe rin rít rất chói tai khiến tôi choàng tỉnh. Nhưng sự kinh sợ đã giữ chặt tôi trên chiếc ghế bị lỏng một chân. Vẫn những con mắt xanh lét di chuyển trên khoảng sân ngập ngựa cỏ và như có một ai vừa ra lệnh, cả đàn mèo cỡ chừng bốn năm chục con đâm sầm vào nhau, tranh giành vỏ hộp thịt thằng Phan ném đi từ lúc chiều. Cả một đồng

bầy nhầy mèò đói ăn đang vật lộn ngay trước mắt tôi. Tôi không dám cử động. Thậm chí thở cũng thật khẽ khàng, bởi rất có thể tôi sẽ trở thành con mồi bất đắc dĩ cho lũ mèò hoang kia. Cũng rất nhanh, lũ mèò rời nhau ra trong tiếng gầm gừ mệt mỏi và tản mát vào các bụi cây gần đó. Tôi bắt gặp lại cảm giác lờ lợm ngày nào khi mùi dãi mèò sộc lên mũi. Tôi ngồi im chừng hơn chục phút rồi khẽ khàng đi vào phòng, chốt chặt cửa lại, cố dỗ dành cho giấc ngủ mau đến, tự nhủ tất cả những cái vừa xảy ra chỉ là ảo ảnh. Hoạt và Phan vẫn ngáy phì phò ở bên cạnh tôi. Tự nhiên tôi thấy hai đứa bỗng trở nên thật gần gũi với mình .

May mắn đã đến khi sang hôm sau Phan chạy thể dục và túm được một thằng nhóc đang le cá ở bên hồ. Chúng tôi xúm lại để hỏi han khiến cho đứa trẻ phát hoảng. Cuối cùng nó đã nhanh trí tìm được lối thoát cho mình.

- Cháu không phải người ở đây. Cần gì cứ đến mà hỏi ông cháu. Ông cháu cái gì cũng biết. Nhưng bây giờ thỉnh thoảng lại bị lẫn. Chắc là vẫn hỏi được đấy.

Thằng bé dẫn chúng tôi đi quá lên phía hồ nước, qua một khu vườn mộ cách đó khá xa. Đi thêm đoạn nữa thì nhìn thấy ngôi nhà gạch lợp mái tôn, màu vôi đã sạm lại, nằm lút dưới bóng một cây nhãn sum xuê.

- Nhà của ông cháu đấy. Chắc ông cháu đang ngủ. Để cháu vào gọi ông cháu ra. Các chú phải hét thật to vào nhé, không ông không nghe thấy đâu.

Chẳng cần thằng bé phải gào, ông nó đã xuất hiện từ phía vườn quýt. Đó là một người chừng bảy mươi, người mỏng như que đóm, tóc búi gọn sau gáy, đi hơi khập khiễng. Lẻo đẻo theo sau ông già là một con mèò trắng gầy tong teo, đặc biệt là trên cổ con mèò có đeo một sợi dây chuyền bằng bạc. Tôi bàng hoàng ngắm nghía con mèò, cố tìm lại bóng dáng quen thuộc của một con mèò béo múp, thi thoảng liếc nhìn tôi với vẻ cảnh giác dạo nào.

- Có ai chết hả? - Ông già nghiêng người nhìn chúng tôi, hai con mắt đùng đục hấp háy liên hồi.

- Các chú ấy hỏi thăm ông. – Thằng bé con hét tướng lên, tay khua loạn xạ, hết chỉ vào chúng tôi rồi lại chỉ sang ông nó. – Hỏi về cái nhà ở cạnh hồ nước ấy.

- Cái gì? Chết dưới nước hả? Mang lên chưa?

- Không! - Thằng bé lại gào lên. – Hỏi thăm cái nhà ở cạnh hồ nước cơ. Ông có biết không?

Ba chúng tôi sốt ruột chờ đợi cuộc trao đổi giữa hai ông cháu thằng bé. Cuối cùng thì ông già cũng vỡ ra được ý định của chúng tôi. Thực ra ông già cũng không biết gì nhiều lắm bởi từ khi bị ngã gãy chân ông ít đi sang phía bên ấy. Đó vốn là ngôi nhà của một đội khai thác đá. Sau tai nạn nổ mìn cách đây chừng hai chục năm, tất cả đều không ai sống sót. Khu nhà trở nên hoang phế, không có ai bén mảng đến. Một thời gian sau có một người đàn bà cứng tuổi mang theo một đứa trẻ con đến đó ở. Nghe đâu như bà ta chữa hoang nên bị gia đình đuổi đi. Đứa trẻ cũng không giữ được vì bị nhiễm trùng rốn. Sau nữa có thêm hai người, một người đàn ông bị hủi và một cô gái trẻ bị tui cướp cưỡng hiếp rồi vứt lại bên đường. Ba người sống như một gia đình. Được một thời gian cả ba lây dịch đậu mùa trong vùng mà chết. Ngôi nhà để hoang, thi thoảng có cánh lái xe gặp sự cố vào trú tạm rồi lại đi ngay.

- Họ mất đã lâu chưa cụ? – Hoạt hồi hả hỏi.

- Lâu lắm rồi. Từ mãi năm bốn năm cơ.

Thằng bé con cười khặc khặc.

- Ông thì động đến cái gì cũng năm bốn năm. Năm bốn năm là cụ mất chứ. Ông lại lẫn rồi.

Ông già ngơ ngẩn nhìn thằng bé, miệng lẩm bẫm những điều gì không rõ. Tôi chỉ con mèo đang quẩn dưới chân ông già rồi quay sang hỏi đứa trẻ:

- Cháu nuôi con mèo này từ bao giờ?

- Đâu, nó mò đến nhà cháu ăn vụng cá đấy chứ. Đuổi thế nào cũng không đi. Thế là ông cháu bảo cứ để lại nuôi cho đỡ buồn. Khiếp, ngày mới đến trông nó như con cun cút ấy, ghê lắm. Cháu bực cá vào dây, bắt nó đuổi theo. Thế là nó mới gầy đi đấy chứ. Nó thù cháu lắm, nhưng vì cháu có cá nên không dám làm gì.

Ông già kêu mệt rồi đi vào trong nhà. Con mèo lại lẻo đẻo đi theo như một người hầu mẫn cán. Khi đi qua chỗ tôi, nó len lén mắt nhìn lên rồi lại quày quả đi tiếp. Thằng bé con vội giục chúng tôi:

- Kia các chú không hỏi đi. Ông cháu sắp buồn ngủ rồi đấy. Ngủ rồi thì hỏi làm sao được.

Tôi và Hoạt còn đang ngần ngừ thì Phan đã quyết định:

- Có lẽ thế là đủ rồi. Thôi về đi.

Chúng tôi còn nấn ná ở khu nhà thêm một đêm nữa. Còn bao nhiêu nển, chúng tôi thắp hết cho cả năm căn phòng. Phan đảm đang theo kiểu một người đã có gia đình, tự tay cầm chiếc chổi mốc thếch nằm lay lắt ở góc nhà và tổng vệ sinh các phòng mà nó còn vui miệng gọi là "khách sạn đường rừng" của những người cơ nhỡ. Hoạt dọn một bữa ăn "xôm" với món cá tươi (xin được của thằng bé) nướng cồn và mì tôm. Tôi vợ canh cây khô ở gần đó và đốt lên một đồng lửa to ở trước sân. Cả ba thằng tôi tuy không hề bàn bạc gì, nhưng trong bụng đều hiểu ý nhau. Đêm đó chúng tôi thống nhất sẽ không ngủ. Tuy nhiên cả ba đều có phần né tránh, không bàn luận về những chủ nhân bí ẩn từng ở trong khu nhà hoang này. Vì vậy câu chuyện giữa chúng tôi diễn ra rời rạc xung quanh chuyện gia đình, công việc, bóng đá. Đến một lúc, chừng như không chịu được, Phan quyết định lên tiếng. Nó vốn là thằng nóng tính từ xưa đến nay.

- Tóm lại những chuyện này là thế nào vậy? Tôi thật không hiểu nổi. Ông thấy thế nào? - Nó sốt ruột quay sang tôi.

Tôi kể lại chuyện lũ mèo hoang mà tôi gặp đêm trước :

- Thực ra tôi cũng không biết đó có phải là thực hay chỉ là bởi một lúc nào đó tôi tưởng tượng ra? Chẳng lẽ đây là một ngôi nhà có...

Hoạt sôi nổi ngắt lời tôi. Hoá ra nó cũng đang đợi người khơi mào câu chuyện về ngôi nhà hoang để lên tiếng:

- Chuyện lũ mèo hoang, tôi cũng đã nghe một vài người kể lại. Thực ra người ta cứ nghĩ nó hoang đường, có phần ma quái lên thế thôi. Đợt tôi chạy hàng trên này, biết chuyện một xe chở mèo bị bung khoá, thế là lũ mèo túa vào rừng, không ai bắt được. Chúng sống hoang nên thành mèo hoang chứ có gì lạ đâu.

- Thế những người sống ở đây mà chúng ta đã gặp?

- Theo như lời ông già thì họ chết đã lâu rồi kia mà? Vậy tại sao... -
Phan sốt sắng. - Mẹ kiếp, mọi chuyện chẳng thế nào mà hiểu nổi.

Hoạt dẫn đo:

- Tôi nghĩ có thể những người đến đây ở cũng giống như đám mèo hoang kia vậy. Họ bị dồn ép vào hoàn cảnh bế tắc nên mới phải chạy đến đây. Nhưng họ có làm điều gì ác đâu. Họ đã giúp anh và đã cứu tôi đấy thôi. Sao phải sợ họ cơ chứ. Vớ vẩn thật. Làm gì có chuyện ma mãnh. Biết đâu họ vẫn còn sống, chỉ tạm đi đâu đấy hoặc có thể đã tìm được một cuộc sống tốt hơn. Ai chẳng muốn có một cuộc sống tốt. Vậy hà cớ gì chúng ta sợ hãi họ, xa lánh ngôi nhà hoang này?

Tôi và Phan im lặng, ngẫm nghĩ những điều Hoạt vừa nói. Nó nói cũng có lý. Mặc dù ít tuổi hơn hai đứa tôi nhưng Hoạt điềm đạm và chín chắn hơn hẳn. Nhiều lúc nó làm tôi phải nể. Trong thâm tâm tôi vừa muốn ba con người bất hạnh nọ có một cuộc sống sung sướng hơn, lại vừa muốn họ vẫn ở lại đây để giúp đỡ những người gặp nạn như chúng tôi ngày ấy....

Sau chuyến đi, ba đứa chúng tôi lại lao vào kiếm sống và lo cho những chuyện gia đình, tiêu tốn hết cả thời gian. Cứ dằng dỏ hẹn bao giờ sẽ về lại ngôi nhà hoang, tìm lại bóng dáng của người đàn bà tóc trắng... Ừ, nhất định phải về chứ...

TRÁI TIM CON RẮN

Nguyễn Đông Thức

Ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Thuật nín thở, lắng nghe. Nín thở, nhưng ông vẫn nghe thấy nó đang đập ở đâu đó trong người mình ồn ào, hối hả.

Ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Càng nín thở, tiếng đập nghe càng rền rĩ. Bên cạnh Thuật, Trinh đã ngủ say, vẫn kiêu ngủ nằm sấp "thấy ghét", nhưng hôm nay Thuật đành bất lực nằm nhìn.

Ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Vẫn nín thở, Thuật đè chặt bàn tay lên ngực trái. Lòng ngực ông lặng thinh. Vậy thì cái gì đang đập, nếu không phải là nó, trái tim con rắn mà ông đã nuốt sống hồi chiều?

Lưỡi dao phập xuống, cái đầu con rắn bị đóng đinh xuống mặt thớt nằm lại với hai con mắt trợn trừng. Thân hình vắn vẹo những co giật cuối cùng trong đôi tay của lão nhà bếp, phun những tia máu đỏ tươi xuống chiếc phễu cắm vào cổ chai rượu thuốc. Mũi dao nhọn rạch một đường nhỏ điệu nghệ, và ngón tay thành thạo thọc vào moi ra một quả tim nhỏ bằng ngón tay, còn thoi thóp thở. Nó dường như vẫn còn co bóp khi đã yên vị trong chiếc ly nhỏ. Người ta đổ rượu thuốc đã trộn đều với máu vào ngập miệng ly. Đó sẽ là ly rượu bắt đầu cho buổi tiệc, và theo thông lệ, luôn được dành cho nhân vật quan trọng nhất. Hôm nay, đó là Thuật.

Với Thuật, trái tim rắn ấy phải kể ở đơn vị hàng chục. Ngay từ trái tim đầu tiên được thưởng thức, thưởng thì mọi người đều cảm thấy cái gì đó nhờn nhờn, nuốt vội cho trôi, thậm chí còn có người từ chối cái quyền tiên chỉ. Nhưng Thuật đã chứng tỏ sự lì lợm khác người của mình. Ông thò hai

ngón tay vào ly rượu, nhón lấy trái tim răn và cho vào miệng nhai chóp chếp ngon lành rồi mới chiêu cạn ly rượu để đưa tiễn nó vào dạ dày mình. Đặt ly xuống, Thuật há miệng cười, khoe hàm răng còn lem nhem máu. Hành động đó được tái lập từ trái tim thứ hai trở đi, và đã làm sáng thêm cái danh chọi chọi của Thuật.

Nhưng chiều nay... Thuật đã có cảm giác là lạ lúc kẹp lấy nó ở đáy ly. Dường như nó quấy nhẹ như muốn tuột khỏi tay ông. Cảm giác chưa từng có ấy thoáng qua rất mau, và Thuật cho rằng có lẽ vì hai độ nhậ dữ dằn ở hai điểm khác kéo dài từ mười giờ sáng cho đến giờ đã làm ông run tay. Nhưng vừa cho nó vào miệng thì rõ ràng nó lăn lên lưỡi của ông và tuột vào yếu hầu, rồi dường như dừng lại ở thực quản. Ngay lúc đó, ông đã nghẹn thở mất mấy giây. Ly rượu tống tiễn nó vẫn không làm ông thấy cổ họng mình thông suốt, như có gì cứ nghèn nghẹn trong đó.

- Ủa, sao anh Hai không nhai nó? - Một tên đàn em vọt miệng hỏi.

Thuật trấn tĩnh rất nhanh, giả lả.

- Thôi mày, cho lệ đặng nhậ cho rồi. Dô đi!

Bữa tiệc hào hứng với đám chiến hữu thân thiết và các em nhân viên mặc quần soọc, áo thun lỗ tận tình phục vụ đã làm Thuật quên ngay cảm giác khác thường ấy. Cái quán này vốn có biệt tài đó. Vào đến đây, chuyện quốc gia trọng đại gì nữa người ta cũng quên hết, nói chi đến cái chuyện còn con không nhai được tim răn. Em nào cũng thơm như múi mít, ngồi sát rạt trong vòng tay, nâng từng ly bia, đút từng miếng mồi cho mình, còn hai tay mình thì cứ tự do như chưa bao giờ được tự do như vậy. Rồi kết thúc bữa tiệc, anh thích thì em chiêu, phòng riêng tại chỗ, có máy lạnh, giường đệm... Hổ hổ, có thằng chó nào mà chẳng mê tít mắt.

Thuật thường kết thúc hành trình một ngày nhậ của mình tại cái quán hẻo lánh này chính là vì vậy. Để cho đầu óc nó thoải mái, đặng hôm sau mới làm việc tốt được. Chiêu đãi người ta nhân vừa trúng lớn, Thuật cũng dẫn lên đây. Mà được trả ơn, Thuật cũng gợi ý đến điểm "vui vẻ" này. Ai theo Thuật đến lần đầu, sau đó thầy đều giơ một ngón tay cái.

- Ông anh đúng là số một!

Ngay chính vợ Thuật, Thuật cũng đã đưa lên đây. Từ lâu bà đã sợ Thuật như sợ cọp, vậy mà gần đây, chịu hết nổi, dám sinh chuyện cự nự.

- Ông đi đâu mà đi hoài, đêm nào cũng một hai giờ sáng mới về? Vừa vừa thôi, ít ra ông cũng phải tôn trọng tôi phần nào chứ. Rồi uy tín làm việc của ông nữa. Cái ghế ông ngồi không phải là muôn đời đâu.

Lúc đó là năm sáu giờ chiều, Thuật ghé về nhà tắm rửa và thay quần áo lịch sự, ngồi chờ một thằng bạn đến kéo đi "tham quan" nhà hàng nổi một lần cho biết. Cú điện thoại hẹn lại giờ chót của thằng bạn, cộng với lời căn nhắc của vợ bất ngờ làm Thuật nổi điên. Ông kéo tay vợ ra xe.

- Bà muốn biết tôi thường đi đâu phải không? Được rồi, xin mời bà đi theo tôi.

Ban đầu, các em thấy Thuật đi với vợ, chỉ dám thập thò sau quầy ngó ra. Thuật ngang nhiên gọi một lúc sáu em ra ngồi cùng bàn, ôm hôn mỗi em một cái ngay trước mặt vợ. Bà chủ quán đi ra, chào Thuật bằng kiểu chào thường lệ: đứng sau lưng, đặt hai bàn tay lên vai Thuật, cúi xuống cọ má với Thuật. Vợ Thuật xanh mét cả mặt mày, muốn ngất xỉu. Thuật rút tiền bo cho mấy em, rồi đuổi hết cả đám đi, xong mới nói với vợ:

- Bà thấy chưa, ở đây chúng nó đẹp như vậy, trẻ như vậy còn bà già còm, lép kẹp như vậy, có biết mắc cỡ hay không mà đi ghen với tụi nó? Biết điều thì cứ ngậm miệng, mỗi tháng tôi phát tiền cho dư xài. Tôi còn ở với bà là phúc đức lắm rồi. Lộn xộn tôi đẹp luôn, cho treo mỏ cả lũ. Còn cái ghế tôi ngồi hả? Chắc hay không thì tôi tự biết, nhưng bà ráng mà cúng bái hàng ngày cho nó. Nghe chưa?

Thuật điềm nhiên ngồi ăn cho hết bữa, trong lúc bà vợ chạy ra ngoài vường nôn thốc nôn tháo những miếng ăn vừa nuốt. Lần "giáo dục" kiểu đó đã có hiệu quả thấy rõ. Một tuần sau, vợ Thuật đến cơ quan tìm ông giữa trưa. Cửa phòng giám đốc chỉ đóng chứ không có khóa, vì đồ thằng nào dám ngang nhiên bước vào. Thuật và một cô nhân viên đang ôm nhau trên chiếc đi văng dành cho giám đốc nghỉ trưa. Thấy vợ Thuật, cô gái sợ hãi toan vùng dậy. Thuật ghì cô ta lại, nói cứ bình tĩnh, không việc gì phải sợ. Rồi ông quay qua đuổi vợ về, mắng vợ là bất lịch sự, vào phòng không biết

gõ cửa. Vợ Thuật chỉ nói được một câu "Rồi trời sẽ tru đất sẽ diệt ông!" rồi run lập cập đi ra. Thuật cười hô hố.

Bữa tiệc vẫn tiến hành náo nhiệt, mới đó mà đã qua thùng bia thứ ba. Hai tay Thuật giang ra ôm hai cô. Miệng Thuật thỉnh thoảng há ra để ực bia, để tấp mồi, để cười khùng khục, để quay qua quay lại hôn hít trên mấy cái má hồng mịn màng thơm phức. Cứ mỗi lần đến đây, Thuật lại có cảm giác mình đang làm vua. Có đêm, Thuật kéo luôn năm em vào một phòng, quần nhau cho tới sáng. "Nhất dạ đế vương" cũng sướng đến đó là cùng! Hôm nay là ngày Thuật trúng lớn, vừa đẩy được mấy tấn nguyên liệu còn tốt mà Thuật chạy được quy thành phế liệu, nhậu hết cái nhà hàng này còn được, nói gì đến cái bàn tiệc chục thằng này. Dzô đi, dzô nữa đi! Còn bao nhiêu bia, nhà hàng cứ đem hết ra, cho tụi này tắm bia một bữa nhớ đời! Thằng Thuật này đã từng chi ba triệu cho một bữa tiệc ở đây, bằng lương một tháng của cả văn phòng xí nghiệp cơ mà. Tên kế toán trưởng hơi chợn, nhắc Thuật nên giữ lại một tấn cho bọn công nhân có việc làm, chứ hôm rày chúng nghỉ việc ăn 70 phần trăm lương, kêu trời như bọng rồi. Thuật trợn mắt, nói đồ ngu, ai có phần nấy. Người nào đã chịu nhiều gian khổ, sống chết, thì bây giờ phải được hưởng. Còn số thằng nào mặt thì ráng mà chịu. Đời này, ai ăn được thì cứ ăn. Đã chấp nhận cuộc chơi mà còn bày đặt chuyện lương tâm.

Nỗi lo gợn lên vào đúng lúc Thuật kê miệng húp chén cháo rắn được em Trinh bưng lên mời. Giữa ngực ông bất chợt nhói một cái đau đến nín thở. Kẹt cả hai tay, Thuật lắc đầu dùng cằm đẩy chén cháo ra. Cái gì mà đau như vậy? Thuật đổ mồ hôi khi cảm nhận dường như nó đang cựa quậy. Nãy giờ, bao nhiêu là bia là mồi tống xuống, vậy mà nó vẫn kẹt lại ở khoảng giữa ngực sao? Thuật bỗng thấy nhợn nhạo trong họng. Ông cố trấn tĩnh, từ từ đứng dậy, gạt hai em bước ra vườn. Đến sau một gốc cây khướ, ông đưa mấy ngón tay vào miệng, móc họng cho ói ra hết những gì vừa ăn uống. Đó là một động tác quen thuộc mỗi khi Thuật muốn hồi phục để có thể ngồi tiếp tục chiến đấu trong những độ nhậu kéo dài. Nhưng lần này không phải do ông thấy mệt, mà là để tống cái của nợ đáng sợ kia. Hoàn

toàn yên tâm, Thuật bước vào bàn nhậu đầy khí thế trở lại. Mọi việc tiếp tục diễn biến bình thường. Thuật nói nhỏ vào tai Trinh:

- Tối nay, anh chọn em làm hoàng hậu đó nghe.

Trinh giả bộ trợn mắt, rụt vai, lè lưỡi. Cái lưỡi hồng dẻo queo đầy hứa hẹn, vậy mà làm Thuật liên tưởng đến cái lưỡi thở phì phì giận dữ của con rắn khi nãy, lúc nó đang bị lão đầu bếp lôi vào trò đùa trước khi chết.

Cái nhói đau thứ hai xảy ra khi Thuật đã nằm trên giường, nhìn Trinh đang uốn éo cởi quần áo dưới ánh đèn hồng. Ông thánh cũng phải chào thua trước thân hình tuyệt mỹ của cô gái được phong làm hoa hậu ở quán này, vậy mà Thuật vẫn nằm yên, tay đè lên ngực. Máy lạnh chạy rì rì mà mồ hôi Thuật vẫn vã ra, ướt cả mặt đẫm.

Ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Đó là lần đầu tiên trong đời, Thuật nghe thấy những âm thanh quái đản ấy. Nó dội lên trên đỉnh đầu, rồi cứ thế bực ra.

Ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Rồi Thuật nhìn xuống bụng, chợt ré lên một tiếng, lồm cồm ngồi dậy. Ông vừa trông thấy đầu con rắn quặc qua quặc lại giữa hai đùi mình. Thuật đưa tay bật đèn nê-ông, lúc đó con rắn biến mất. Ông nhìn quanh quất. Còn Trinh thì co rúm người, nhìn ông bằng con mắt sợ hãi.

- Gì vậy anh?

Ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Thuật thở dài, tắt đèn, ôm lấy Trinh.

- Không có gì.

Khoảng vài phút sau, Thuật thở dài, xô Trinh ra rồi nằm vật xuống.

- Thôi, hôm nay cho em nghỉ. Ngủ đi.

Trinh nằm xuống bên Thuật, và chỉ vài phút sau, cô đã ngủ ngon lành. Trong khi đó, tiếng đập ồn ào trong ngực Thuật vẫn cứ vang lên đều đặn.

Ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Ở chỗ giữa ngực ông, có cái gì đó như nhô lên thụt xuống. Thuật úp hai bàn tay đè mạnh lên chỗ đó. Nó vẫn cứ phập phồng dưới tay ông.

Ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Thở hỗn hển, Thuật ngồi bật dậy, kinh hoàng khi nhìn rất rõ giữa ngực mình nổi hẳn lên một khối u nhỏ. Thật nhanh, Thuật chớp lấy nó, nghiền răng bóp mạnh. Ông cảm thấy như nó đang vỡ ra bên trong lồng ngực mình. Một cảm giác đau chết người ập đến. Thuật lăn ra giường cố gắng lết đến bên Trinh, ông cố gắng vươn tay ra định chạm vào người Trinh để gọi cô dậy nhưng đã kiệt sức.

Sáng hôm sau, Trinh thức dậy thấy Thuật đã chết cứng đờ từ hồi nào. Khi đem xác của Thuật đến bác sĩ pháp y khám nghiệm thì các bác sĩ đều kết luận rằng Thuật chết vì nhồi máu cơ tim. Ngực ông bị tím bầm, nổi hẳn những vết móng tay do chính ông cào cấu. Nhưng khi giải phẫu tử thi, những người chứng kiến đều rờn tóc gáy khi thấy ở giữa trái tim của Thuật là một trái tim nhỏ xíu, chỉ bằng đầu ngón tay, đã bị bóp bể ra làm hai.

CÂY RẮN LỤC

Vũ Đình Giang

Kan nghĩ mình có thể bay được vào tháng bảy âm, khi những ngọn nến được thắp trong nhà gỗ. Xuyên suốt những đêm dài mùa hè, anh ta đã tự tập cho mình khả năng đó. Bây rồi bị câu rút trên trần nhà bằng các sợi dây điện bọc nhựa đỏ. Kan cũng muốn tập cho chúng bay. Những buổi chiều mùa hè, luồng nắng lịm dần rồi chết hẳn trên các mảnh lá sách xuyên qua ô cửa nhỏ, vài mẫu sáng rơi rụng đang chảy loang trên mặt sàn ngổn ngang các dị vật. Lúc ấy, nhà gỗ tựa hồ một địa ngục lặng câm. Trên tường, phía trên góc nấu nướng, một tấm ảnh chân dung đàn ông được treo lên. Đều đặn mỗi ngày, Kan tự nấu cho mình bữa tối. Ngọn lửa gas xanh lét quẩn vào mớ xoong chảo, rượt theo các ngọn khói bốc cao, làm cháy sém một góc chân dung khiến nó ngày càng dị dạng. Kan đưa khúc xương cá chiên giòn găm lên miệng bức chân dung méo mó, cười khoái trá khi nghĩ rằng gương mặt bí ẩn kia sẽ thu hút hơn nếu bị bằm nát bởi những cột khói màu xám úa. Từ đó, Kan liên hệ đến gương mặt giang hồ, nhờ các vết sẹo từ những nhát dao chém chằng chịt mà các gương mặt ấy kéo gần hơn đến trường phái lập thể. Mình có thể bay... Mình có thể bay... Kan nghĩ đến khả năng ấy suốt ngày đêm.

Mùa đông năm trước, Kan trồng nơi vườn một cây đậu biếc. Nó sinh sôi nhanh, đan bện thành một giàn leo nhỏ, vươn đến ven thềm. Nhưng mãi mà chúng không chịu ra hoa. Những con rắn lục có đường kính cỡ thể nhỏ như ngón tay út không biết từ đâu quy tụ về, chọn được giàn đậu biếc làm nơi trú ẩn lý tưởng. Rồi chúng sẽ sinh sôi nhanh - giống cây đậu biếc; rồi một ngày nào đó không xa, chúng sẽ đan bện quẩn quít rồi nùi với nhau thành một giàn xanh um; rồi chúng sẽ sáng tạo ra muôn trùng những chiếc

nhụy bằng cách liên tục thè chiếc lưỡi nhọn bé xíu, không ngừng thò ra thụt vào. Thật ghê rợn - Kan hình dung trong sợ hãi. Mặc đêm tối, Kan bật dậy, tìm đèn pin, mang dao chặt thịt ra vườn. Kan quyết định giết chết cây rắn lục.

Một buổi chiều mưa gió, lúc đang làm bếp, Kan phát hiện giữa rừng dây điện bọc nhựa đỏ đang treo cổ lủng lẳng bầy rối, xuất hiện một sợi dây điện màu xanh. Con rắn lục nhỏ đang quấn xoắn vào sợi dây điện, gác miệng vào gương mặt oạt oẹo của con rối. Kan dùng bình xịt muối đuổi rắn đi. Con rắn vẫn quấn chặt trên dây, thè lưỡi phản ứng. Kan bước ra vườn tìm cây sào nhọn. Máu nóng bốc cao, Kan nghĩ - mình sẽ giết cả rối lẫn rắn. Kan tự thiết kế cho mình một giàn dây điện mảnh, mỗi ngày dành bốn tiếng để luyện tập cách bay bằng cách treo mình trên đó, nhắm mắt, cố gắng buông lỏng cơ thể, đồng thời giữ xương sống thẳng đơ, hai tay dang rộng. Trong một giây phút bất chợt, Kan nghĩ mình sắp biến thành dơi.

Những đụn mây xám mùa đông đè nặng lên vùng ngoại ô thưa vắng. Nhà gỗ nhìn từ xa tựa một mô hình đồ chơi bị lãng quên. Nhân viên sở điện lực mỗi tháng ghé nhà gỗ, thu nhận chữ ký Kan vào hóa đơn. Thảng hoặc, anh ta nán lại, không hẳn vì tò mò. Họ cùng nhau uống trà và nhìn ra vườn. Cuộc trà thường xuyên câm lặng.

- Mầm cây gì leo bên tường rào đẹp vậy? Cho tôi xin chiết giống được không?

- Đó là một loài cây độc. Thay vì trổ những nụ hoa tím, chúng sẽ nở ra từng chùm rắn lục. Một số trong chúng sẽ chui vào chần và ôm siết lấy anh để tìm hơi ấm.

Trận cười khùng khục của Kan lan dài, xé rách làn khí chực đông lạnh đang bao quanh họ.

- Thật khó tin. Tuy nhiên, tôi luôn thiếu thốn cảm giác được kích động.

- Tùy anh. Xin cứ tự nhiên. Tôi có một bộ sưu tập mười hai con dao chặt thịt đủ kích cỡ và kiểu dáng. Tôi sẽ chọn một con phù hợp để mũi dao đủ nhỏ khi chích vào mầm cây mà không làm nó đau.

- Cảm ơn! Có lẽ tôi cần nó khi quay lại lần sau.

Nhân viên sở điện lực cố gắng nhớ lại các bài báo phân tích trong tạp chí Sinh học, không xác định nổi giống đậu biếc được trồng bằng kỹ thuật chiết cành hay dùng hạt ủ cho nảy mầm. Tuy nhiên, anh ta không phủ nhận mình đang bị quyến rũ bởi ý nghĩ sắp có một cây rắn lục. Tình trạng bị kích động là thứ anh ta luôn thèm muốn. Kan duỗi dài chân, nhắm mắt. Nhân viên sở điện lực phủ tía nhìn dò xét khắp người Kan, dừng lại hơi lâu ở các vết trói bị bầm đỏ trên cánh tay và cổ, phán đoán vấn đề. Một dạng nhân vật Jame Gumb của Thomas Harris? - anh ta thầm nghĩ. Cảm giác lo ngại bất thần xâm chiếm như luồng gió mùa đông quất ngang mặt. Họ chào nhau bằng cú ôm choàng uể oải. Nhân viên sở điện lực rời nhà gỗ, băng ngang qua hành lang, gai người chịu đựng ánh nhìn của bức chân dung treo ở nhà bếp đang phóng mạnh vào lưng. Chiếc xương cá ở miệng người đàn ông mơ hồ rơi ra. Chắc chắn là một biến thể của Jame Gumb - nhân viên sở điện lực lẩm bẩm, tâm trí bị đè nặng bởi bầy rối đang treo cổ lúc nhúc trên xà nhà, bước chân trở nên vội vã. Tay anh ta siết chặt cần lái mô tô. Bánh xe xoay vòng, vọt đi, trả lại đằng sau những tia bùn bắn xối xả như màn nã đạn giận dữ vào khoảng không của tên cuồng sát.

- Rất lâu, tôi thấy anh không quay lại. Tôi đợi mãi.

Người ở sở điện lực bối rối lảng tránh ánh nhìn của Kan, phát hiện anh ta sụt cân ghê gớm, hai cánh tay gầy rộc đi. Các vết trói bầm đỏ xuất hiện nhiều hơn và cũng hằn sâu hơn.

- Tôi bị sếp chuyển đến địa bàn khác - Lời nói dối trơn tru ném ra, sự thực là anh ta tự ý xin chuyển công tác vì né tránh.

- Tôi đã nuôi dưỡng nó cho anh... - Kan dẫn khách ra vườn - Cái cây rắn lục ấy, nó vẫn không chịu ra hoa. Tôi đã cố chờ đợi. Nếu anh không quay lại, tôi buộc phải giết nó một lần nữa.

- Họ lại cùng nhau uống trà. Cuộc trà vẫn lặng câm.

Một năm đã trôi qua ngoài ô với nhiều biến động. Con đường đầy cỏ dại kéo qua nhà gỗ được đổ nhựa phẳng lì và sạch sẽ. Các trụ điện được

thay mới. Đám đông xuất hiện nhiều hơn, kéo theo tiếng ồn làm Kan than thở vì cường độ nhức đầu ngày một tăng.

- Tối nay tôi không ngủ lại ở nhà anh đâu. Có một cái đám tang của đồng nghiệp. Một tai nạn từ sự bất cẩn khi làm việc. Điện giật làm anh ta treo lủng lẳng như cánh dơi. Tội nghiệp, anh ta còn quá trẻ. - Tiếng nói quen thuộc văng ra từ điện thoại.

Kan đập máy, toàn thân run rẩy. lát sau, căn bếp bập bùng ánh sáng. Kan lấy những con cá đông lạnh trong ngăn đá, không kịp xả đông, anh cho vào chảo dầu chiên liên tục. Cách mỗi tuần, Kan đều thay mới chiếc xương cá găm nơi miệng bức chân dung treo nơi gian bếp. Ai cũng cần được ăn đúng bữa. Điện giật làm anh ta treo lủng lẳng như cánh dơi - lời người bạn găm chặt vào não cũng giống như chiếc xương cá mắc nơi vòm họng. Mình không thể lấy nó ra, vĩnh viễn mình không thể lấy nó ra - Kan đau đớn nghĩ. Anh đã dừng lại rất lâu trước bức chân dung, vệt nước nóng rẫy giăng mờ nơi mắt. Bầy cá bị bỏ quên đã cháy khét trong chảo dầu.

Kan đi thắp sáng toàn bộ căn nhà gỗ bằng nến. Tháng bảy âm đã đến. Mình sẽ bay tối nay... Mình sẽ biết bay vào tối nay... Mình đã luyện tập siêng năng bấy lâu... Khả năng ấy là hoàn toàn có thể xảy ra... Kan phấn khích châm cây nến cuối cùng và mỉm cười nhìn bầy rỗi đang lao xao bay lượn. Giàn dây điện màu đỏ đã được chuẩn bị trong ánh sáng lung linh tuyệt đẹp của hàng trăm ngọn nến. Một sợi dây điện màu xanh buông thong từ xà nhà xuống, lửng lơ phía trên giàn dây. Kan bắt đầu khởi động tay chân, những động tác mềm dẻo linh hoạt nhưng dứt khoát. Giàn dây bắt đầu rút lên, thật chậm... "Tối nay tôi không ngủ lại ở nhà anh đâu... Tội nghiệp, anh ta còn quá trẻ" - Tiếng nói văng ra từ điện thoại vẫn vang đều, quần dần quanh cơ thể Kan. Giọng nói vuốt ve quanh vùng ngực, siết nhẹ nơi cổ, tỏa vòng quanh bụng, bò xuống chân, rồi ngược trở lên lan tỏa vào các đầu ngón tay.

Kan nhắm mắt... Mình có thể bay, mình có thể bay... Ý nghĩ thống trị Kan, cảm nhận cơ thể nhẹ dần. Hai cánh tay dang ra. Các ngón tay tê nhẹ, dâng lên cao. Kan bắt đầu bay... Bầy rỗi xôn xao nơi xà nhà, trở mắt kính hãi nhìn khoảng cách từ các đầu ngón tay Kan và sợi dây điện màu xanh rút

ngắn dần. Lưỡi nhọn con rắn lục liếm vào một đầu ngón tay Kan, gây ra một cơn co giật dữ dội. Kể từ giây phút ấy, Kan vĩnh viễn bay cùng bầy rôi. Những đốm lửa nền đón chào tất cả họ, thả vào đêm tháng bảy âm những làn khói mơ hồ tỏa ngút.

Buổi sáng mưa nhẹ, rời khỏi đám tang, người đàn ông ở sở điện lực lái mô tô vội vã về ngoại ô. Con đường phía trước nhà Kan bị phong tỏa. Một toán cảnh sát đang làm nhiệm vụ. Gian bếp nhà gỗ bị cháy nham nhở, một góc sập xuống, các cây xà nám đen chĩa vào bầu trời u ám như các đé xương cá bị chiên quá lửa. Người ta bước trong đám tro bụi ra thì thể tội nghiệp của Kan, gỡ anh ra khỏi mớ dây điện quấn chằng chịt, gương mặt bị lửa cắt nát thành tranh lập thể, nhưng tứ chi dang ra khoáng đạt như bay. Nhân viên sở điện lực xin được vào bên trong, anh đến bên góc vườn, tìm cây rắn lục đang gục ngã vì sức nóng. Tàn lá ám khói, héo rũ. Nhưng thật kỳ lạ, một chiếc hoa tím đã nhú ra. Anh chạm tay vào.

- Anh là gì của chủ nhà này? - Tiếng của viên cảnh sát đánh gọn.

Nhân viên sở điện lực rời khỏi phòng cảnh sát, quấn chặt người trong chiếc áo bông dày, co ro đứng bên vỉa hè đón taxi. Cơn bão lớn buổi chiều quật đổ một cây to bên đường. Xe của sở môi trường đô thị đang thu dọn cành nhánh. Cạnh đó, vài nhân viên mặc sắc phục xanh lơ đang đu mình trên cột điện. Một bình điện đã bị nổ, cây đổ làm đứt vài sợi dây điện. Điện đã bị cúp ở khu vực này. Nhân viên sở điện lực ôm mặt khóc. Gương mặt nhòe đi. Anh đi bộ trên đường, hướng về xa lộ dẫn ra ngoại ô. Một lớp sương mù kéo qua trong buổi chiều tháng bảy âm u. Anh nghĩ, giá như mình đến với Kan sớm hơn, giá như mình thuyết phục Kan tìm đến bác sĩ, giá như mình thu dọn lũ rôi, giá như mình thủ tiêu hết tất cả các sợi dây điện trong nhà gỗ..., có lẽ Kan đã không chết. Nhưng không, ở một ý nghĩa nào đó, Kan đã toại nguyện trong cú bay đầu tiên và duy nhất của anh ấy. Lần đầu tiên đến căn nhà đó, bức ảnh chân dung trên tường đã khiến anh rùng mình. Lần theo những câu chuyện rời rạc trong các cuộc trà tâm lắng, anh đã vén bức màn bí ẩn quanh Kan. Người đàn ông trên bức ảnh, bạn

thân duy nhất của anh ấy - một thợ điện - đã bị rơi từ độ cao năm mét trong một tai nạn nghề nghiệp. Kan chối bỏ hình ảnh này. Mỗi khi thấy người thợ điện nào đó treo mình lủng lẳng trên dây, mỗi liên hệ ảo giác kéo chứng hoang tưởng về gần, mách rằng người bạn xấu số đã bay về trời, bỏ rơi anh ấy lại mặt đất. Vì thế, anh ấy đã học bay để hy vọng đuổi theo người bạn.

“Đây là nỗi sợ hãi, mình đã thay thế người đó trong một thời gian ngắn. Mình đã dự định đưa Kan về trạng thái bình thường. Nhưng bây giờ, mọi chuyện đã muộn, mình đã thất bại. Nhưng Kan đã biết bay. Anh ấy đã làm được điều kỳ diệu đó, bằng một sợi dây điện bị tước vỏ. Mình có bay theo anh ấy không?”. Vừa đi, nhân viên sở điện lực vừa nghĩ, bước chân vẫn đều đặn hướng ra xa lộ, hình ảnh nụ hoa tím nở trong đám khói mù vẫn xâm chiếm lấy anh.

KHÁCH LẠ VÀ NGƯỜI LÁI TAXI

Di Li

11 giờ đêm, thị trấn Hoài đã lặng trong giấc ngủ. Những đêm mùa hạ, ấy là còn thảng hoặc một vài gã trai chạy xe chậm chậm từ quán karaoke đầu phố thị, nơi duy nhất trong thị trấn tự hào vì có bộ dàn âm thanh cũ kỹ và một danh sách những bài nhạc sến. Nhưng bữa nay đang vào giữa đông. Hơi lạnh se sắt. Gió từ trên núi thổi về ào ạt khiến loạt cành cây già nua, khô không oằn mình không nổi mà đứt lìa khỏi thân chủ. Chúng gãy rãng rắc và rụng đồm độp trên nóc xe. Người lái taxi chạy hết tốc lực hướng về trung tâm thị trấn. Phố vắng, lại thuộc đường như lòng bàn tay, gã nhắm mắt cũng lái được xe về nhà. 100 mét nữa là đến cửa hàng bách hóa. Đi tiếp 50 mét sẽ tới bưu điện. Cạnh đó là trường tiểu học. Kế đến xưởng gỗ, chợ rau, tiệm sửa xe máy, hiệu may và ngoặt vào là con phố nhỏ quen thuộc. Gã sẽ tắt máy, trùm bạt lên xe, tắt cả mất 5 phút. Rửa chân, thay đồ, thêm 5 phút nữa. Chỉ sau 10 phút, gã sẽ được nằm trong chăn ấm với vợ.

Xe chạy qua bưu điện, chợ rau và chuẩn bị rẽ thì hẵn bất chợt nhìn thấy một bóng đen đứng trên bậc tam cấp của Hoài Thơ, cái khách sạn duy nhất ở thị trấn và cũng là nơi duy nhất còn sáng ánh đèn. Bóng đen đứng ngược sáng nên gã không nhìn rõ mặt, chỉ thấy một cánh tay giơ lên ra hiệu. Gã phanh kít lại, bụng đấu tranh tư tưởng. Gã nghĩ đến cái chăn ấm sực hơi vợ. Nhưng không kịp nữa rồi, người kia đã vội vã ráo bước sang đường. Gót giày cao gô lộp cộp xuống mặt đường nhựa. Đó là một người đàn bà mà căn cứ vào dáng vẻ nhanh nhẹn thì áng chừng còn trẻ. Cô ta mặc áo dạ đen dày khoác ngoài chiếc váy dài màu trắng chấm tận gót chân. Mái tóc và nửa khuôn mặt giấu sau chiếc khăn trắng hoa đỏ. Đôi bàn tay bọc kỹ trong chiếc găng len cũng màu đỏ. Và cô ta xách theo linh kính những túi

nilon đen to đùng buộc túm, loại túi đựng rác chuyên dụng của người thành phố. Gã hạ cửa kính xe.

- Chị đi đâu?

Nhưng người đàn bà đã kịp mở cửa sau. Hơi lạnh buốt của phố núi ùa thốc vào không gian chật hẹp ấm áp bên trong lòng xe.

- Cứ đi rồi tôi chỉ.

- Xa không?

- Không, gần thôi.

Một mùi hương lạ ập vào theo. Qua chiếc gương nhỏ trong xe, gã cố gắng nhìn cho rõ khuôn mặt của người khách lúc nửa đêm, nhưng cô ta quay miết sang cửa kính nên gã chỉ có thể thoáng thấy sống mũi thẳng và nhỏ nhắn lấp loáng sau chiếc khăn hoa. Gã hầu như không mấy khi đón khách trong thị trấn mà thường sang kiếm ăn ở khu vực nội thành bên cạnh, cách thị trấn chỉ chừng hai chục cây số. Thị trấn nghèo, lọt thỏm trong một tỉnh nghèo, chỉ mới khởi sắc chút đỉnh nhờ vào việc phát hiện ra tầm quan trọng của du lịch. Mà rải rác quanh đó là những rừng những sông những suối, những nơi gã thường ngụp lặn hồi còn nhỏ, giờ khách lạ hò nhau kéo đến dựng trại, chụp ảnh và thậm chí phóng viên còn viết bài với những mỹ từ kiểu “Hòn ngọc non cao” hay “Viễn đông đệ nhất động”. Hôm nay gã không kiếm được nhiều, phần vì mùa đông thưa vắng khách du lịch, phần lại ngày nghỉ, dân công sở cao cấp trong nội thị không có lý do gì để bắt taxi của gã. Người khách lạ dường như hiểu điều ấy, cô ta nói khẽ, giọng của người miền Bắc chuẩn xác:

- Anh cứ đi thẳng, lúc nào rẽ tôi bảo. Chạy xe muộn, tôi sẽ gửi thêm tiền trà nước cho anh.

Gã mừng lòng, cho xe chạy bon bon về phía cuối thị trấn. Đến đây, những ngôi nhà đã tồi tàn dần đi rồi, cho dù khu nhà mặt phố trung tâm cũng không thể gọi là sáng sủa và sang trọng. Đi thêm một đoạn nữa đã là đồng ruộng. Phía xa là núi, đen thẫm những hình khối khổng lồ kỳ quặc. Gã bật đèn pha quét xa. Từ ngày xuất hiện cái gọi là “du lịch”, con đường này được làm lại, được trải nhựa phẳng lì thay thế cho lối đi đầy ổ gà ổ voi như từ thuở khai thiên lập địa đã thế. Gã đi thêm dặm cây số nữa. “Thế này

mà gọi là gần thôi”, gã lằm bằm trong bụng. Lũ người thành phố vài chục cây số vẫn cho là gần. Dân quê như gã, gần, nghĩa là chỉ ngay đầu phố.

Xe chạy tới ngã ba đường. Phía trước mặt là cánh đồng hoang rậm rịt. Gã xi nhan sang phải theo thói quen dù biết rằng thế gian giờ này chỉ còn một vật chuyển động duy nhất là chiếc taxi đang chở khách. Cô gái này chắc chạy lên khu du lịch trên núi. Lại một ông Tây da trắng nào đó đi nghỉ đông, ham của lạ, và cô ta được gọi đến qua điện thoại. Gã cười tùm trong bụng bằng một nụ cười hiểu biết.

- Không phải, anh rẽ lối kia.

Người khách trên xe này giờ vẫn im lặng như một gốc cây, giờ cất giọng khê khàng nhưng gấp gáp khiến gã giật bản mình. Không phải cô ta làm gã giật mình, mà câu chỉ đường khiến gã lạnh gáy.

- Cô bảo sao?

- Anh rẽ lối kia. - Người đàn bà nhắc lại. – Anh quay lại. Rẽ trái chứ không rẽ phải.

- Cô định đi đâu? – Gã nhìn đôi mắt đen sâu hút qua chiếc gương nhỏ.

- Anh cứ đi rồi tôi sẽ chỉ tiếp.

Gã chậm chạp cài số lùi, rồi bần khoản dừng lại giữa ngã ba đường. Ánh đèn pha lúc này quét sang trái, là một con đường mòn cỏ buông rậm rạp, dù khá rộng rãi đủ để hai xe tránh nhau. Ngay dưới chạc cây cổ thụ đang xòa thấp tán ủ rũ giữa đêm đông là tấm biển xanh có mũi tên chỉ đường với những dòng chữ đã rỉ ngoét không còn đọc được cho rõ. Nhưng không cần đọc chữ, gã cũng biết con đường sẽ dẫn đến đâu.

- Cô thăm ai ở trong này? – Gã nghi ngờ hỏi mà không dám quay đầu lại.

- Vâng. - Người phụ nữ nói khẽ, vừa trả lời mà như không trả lời.

Gã rẽ vào lối mòn. Những cú xóc kinh hồn bắt đầu hành hạ người trên xe. Lâu rồi con đường không có ai qua, thậm chí cả trâu bò cũng vắng mặt, khiến cỏ mọc rể lên ngay từ nền đường. Hai bên trái dài những cánh đồng hoang phế. Quanh đây không còn mấy người quần cư nữa. Phần vì cuộc sống đói nghèo khiến các hộ dân sống đơn lẻ trên những đỉnh đồi cũng bỏ nhà vào phố thị làm thuê những công việc mệt hạng, còn hơn trông chờ vào

mấy thửa ruộng khô xác dưới cái nắng cháy ngót ở tỉnh lị miền Trung này. Phần vì... Gã gạt bỏ ý nghĩ ấy trong đầu và tập trung vào ánh đèn pha đường như yếu dẫn trên mặt đường.

Theo như gã biết thì chỉ còn vài túp lều tồi tàn trên đồi của những người già không còn biết đi đâu, sống chờ chết nhờ vào những vạt rau quanh nhà.

- Cô định thăm ai ở đây? Cần thận lạc đường nhé. Nếu tìm không ra thì tôi sẽ chở cô về luôn khách sạn chứ đừng bắt tôi lang thang cả đêm rét mướt thế này. – Gã bắt đầu cao giọng hơn, mắt liếc nhìn đồng hồ báo cây số, số tiền đã lên tới gần hai trăm ngàn rồi.

- Vâng. - Người khách lạ nói khẽ và sột soạt những túi giấy bóng màu đen.

“Có lẽ cô ta còn một mẹ già ở đây. Một đứa con xa quê lâu ngày giờ thành đạt quay về để báo hiếu mẹ”. Gã vừa phỏng đoán, vừa mĩa mai, vừa nguyên rủa vị khách đang sẵn sàng hào phóng. Xe chạy chậm hơn vì đường xấu và người đàn bà vẫn chưa có ý định muốn bảo gã dừng lại. Xe càng đi sâu vào lối mòn, gã càng lạnh người như thể tất cả các cửa kính xe đều mở, trong khi mồ hôi trán túa đầm xuống má. Những ngôi nhà đơn lẻ mà ban ngày giống như mấy dấu chấm đen trên đỉnh đồi thưa dần rồi lùi hẳn lại đằng sau, gã chắc chắn thế. Giờ chỉ còn cái nơi duy nhất ở phía cuối con đường.

- Cô định bắt tôi đi đến cuối đường à? – Gã buột miệng.

- Vâng.

Gã phanh kít lại. Bánh xe nảy trên những gồ ghề. Gã ngồi chết lặng. Mồ hôi vã mờ cả mắt. Gã thậm chí không dám quay mặt ra sau, trong tức thì rợn người như dường sinh thể trên băng ghế sau là một bóng ma trên người giữa đêm hôm khuya khoắt. Ví thử phía trước mặt kia là một nghĩa trang thì dù chẳng dễ chịu gì nhưng gã cũng nghĩ rằng khách trên taxi có lý, đằng này...

- Cô đến đó có việc gì? - Lần này gã gắt lên bằng tất cả những can đảm còn lại. - Giờ đã gần 12 giờ đêm, tôi không đi thêm được nữa. Nếu cần thì tôi cho cô xuống đây.

- Không, anh giúp cho việc này. Đàng nào cũng đã đến đây rồi. Làm sao tôi đi bộ được. – Cô gái rối rít. Cô ta vội vàng dúi vào tay gã hai tờ bạc mệnh giá lớn nhất.

Vì tờ giấy bạc, vì hơi ấm từ bàn tay kẻ khác giới tình cờ va chạm lúc đưa tiền, hay vì giọng nói rất đáng thương của một người phụ nữ xa lạ mà gã mềm lòng. Gã thở dài rồi dận ga. Xe chạy hùng hục như đang lao đầu xuống vực. Bóng tối đặc quánh như thạch đen, và gió vẫn rền rĩ qua cửa kính xe. Đèn pha quét mãi trên rìa đường lổn nhổn cho đến khi nó dừng lại trước một tòa nhà đổ nát ẩn sau bức tường bao bằng bê tông vững chãi. Phía trên đỉnh tường trước đây là hàng rào dây thép gai đã biến mất cùng với tất cả những gì thuộc về sắt thép của tòa nhà, cả chấn song, cánh cửa và biển treo trên cổng đều bị lũ dân nghèo cửa ra rồi mang về bán sắt vụn. Nhưng nhìn kỹ thì vẫn còn một tấm biển đá đen bọc viền thép ốp vào cột trụ cổng ngoài mà không đáng gì để nạy nó ra, hàng chữ nổi đã phủ đầy bụi đỏ nhưng vẫn còn đọc được dưới ánh đèn pha: Trại giam T27.

Khách đi xe mở cửa bước xuống, kéo theo lệt xệt túi to túi nhỏ trong tiếng gió rít đang gào thét và tiếng đập cánh thành phạch trên những chòi tháp canh. Người lái taxi ngồi đông cứng trên ghế lái. Gã không biết phải làm gì tiếp theo. Cô gái kia tiến vài bước lên trước đầu xe rồi quay lại, chiếc khăn quàng tụt xuống cằm để lộ khuôn mặt quầng ngoài ba mươi không đẹp không xấu với những nếp nhăn hằn sâu do cái nheo mắt vì ánh đèn pha. Có lẽ điểm xinh xắn duy nhất trên khuôn mặt người phụ nữ là chiếc mũi thanh tú phù hợp với đôi mắt đen hun hút như bóng đêm. Một khuôn mặt dễ thuyết phục và quả nhiên là cô ta đã thuyết phục được gã.

- Anh đợi tôi ở đây được không? Khoản tiền ban nãy mới chỉ là phí một chiều.

Gã gạt đầu cái rụp, không phải vì tiền, không phải vì vẻ mặt dễ thương hay đáng thương của vị hành khách bất đắc dĩ. Gã vẫn nổ máy xe, vẫn để đèn pha, còn người phụ nữ đã vội rảo bước rồi biến mất sau những bức tường cùng chiếc đèn pin chuẩn bị sẵn. Còn lại một mình, người lái taxi gần như nghệt thở. Gã chốt chặt cửa xe, nhưng tiếng vạc ăn đêm, tiếng mèo

hoang động tình rên thảm thiết, tiếng côn trùng rền rĩ và cả tiếng gió u u từ trên đỉnh núi luồn lách qua những cánh đồng hoang khiến gã lạ người vì sợ. Tất cả những âm thanh đó trộn vào nhau thành tiếng khóc kỳ quái của một kẻ vô hình. Trong bóng đêm, ảo giác của gã trở nên u ám, như người ta đang ghé vào tai gã mà khóc. Đau đớn. Cào xé. Sợ hãi. Và tuyệt vọng. Tay gã nhóp đi, song gã không dám cúi xuống nhìn, sợ nhờ đâu chạm phải vũng máu tươi đang dần đen đặc lại vì khí lạnh.

Trại giam T27 từng là một nhà tù giam nhiều tử tội mà những cái tên còn nổi tiếng hơn cả ngôi sao màn bạc. Những kẻ đô thị túm tụm rĩ tai nhau hàng ngày vì những vụ án kinh hoàng in mỗi sáng sớm trên mặt báo, trước khi quên bẵng mất để hôm sau lại ồn ào về một vụ án mới. Họ không mấy khi để ý đến những kẻ bị kết án tử sẽ trôi dạt về đâu, còn người thị trấn Hoài, hầu chẳng biết mấy tên ngời trên xe thùng thi thoảng đi ngang qua phố nhà họ, con đường độc đạo dẫn đến Trại giam T27, bị mắc tội gì. Người phố Hoài không mấy khi đọc báo, xem ti vi, dù thời gian thừa như rạ khô sau mùa gặt. Dẫu nằm kẹt giữa một khu du lịch đang nổi tiếng và khu nội thành kề bên cạnh, người thị trấn Hoài tựa bị ám tính từ tổ tiên, khi còn là một ngôi làng nhỏ ven triền núi, thích tự cô lập với nền văn minh đang đà phát triển ngoài kia. Tuy nhiên, họ, hay gã, đều biết những tử tù đã được chở xe thùng về ngã ba đường, ấy là không bao giờ còn quay trở lại. Trước khi Trại giam T27 biến thành một nỗi ám ảnh đối với người thị trấn Hoài, gã đã cùng tụi trẻ hàng xóm thức trắng đợi đến chập giờ Tí mới cuốc bộ vào khu vực cánh đồng ven bức tường rào kẽm gai, nơi còn cách mấy thập canh một quãng dài. Những đứa nhóc muốn được xem cảnh người ta xử tử tội nhân. Chúng bò rệp trên những cánh đồng đang mùa khô cạn, chạy băng ra hướng cửa sau nhà tù, nơi từ đó tử tù bị bịt mắt dẫn thẳng ra pháp trường, mà cho dù có mở to mắt họ cũng khó mà nom thấy gì trong bóng đêm. Sau khám phá tò mò ấy, gã và những đứa trẻ cùng tuổi mất ngủ cả tuần liền. Và gã im như hạt thóc vì những gì đã được chứng kiến cho đến tận bây giờ.

Trại giam T27 đã thành ngôi nhà hoang trong nhiều năm vì vị trí tưởng như đắc địa trong thung lũng bỗng dựng một ngày thành cái nồi

hứng cho những cơn lũ thượng nguồn. Mỗi lần sơ tán nhận nhịp, phạm nhân nguy hiểm lại biến mất thêm một ít. Các giám thị đệ đơn xin chuyển địa điểm. Tất nhiên không ai muốn có thêm một vụ vượt ngục nào nữa, Trại giam T27 được chuyển đi nơi khác. Nhưng người thị trấn Hoài nói rằng chẳng có vụ vượt ngục nào cả. Thiệt hại do lũ quét gây ra chỉ là chuyện nhỏ đối với những bức tường bê tông cốt thép đã từng vững từ nhiều thập kỷ. Lý do chính, theo họ, là ngay cả các giám thị và quản giáo, những người sống ở môi trường cần đến sự can đảm nhất, cũng không thể chịu nổi những linh hồn quý dữ lang thang hàng đêm sau hàng rào nhà tù. Đến nỗi có nữ quản giáo đã hóa điên mà đêm nào cũng bỏ nhiệm vụ, tặng sáng người ta lại tìm thấy người ngủ bệt ngoài nghĩa địa tử tù. Đó là những câu chuyện giải khuây của dân phố thị, luôn có sở thích đặc biệt đối với các câu chuyện truyền miệng hơn báo chí chính thống. Từ ngày Trại giam T27 không còn tồn tại sự sống trong đó nữa, chỉ còn lại những linh hồn của kẻ tử tội và là nơi trú ngụ của chim cú, mèo hoang và rắn rết, những huyền thoại mới lại xuất hiện, khiến vài ngôi nhà lác đác lưng đồi trên con đường độc đạo cũng đã chuyển đi gần hết.

Người lái taxi nhìn đồng hồ, đã gần 1 giờ sáng. Người phụ nữ kia vào đó được gần một tiếng rồi mà chưa thấy trở ra. Gã thấy sốt ruột quá. Cô ta làm cái quái gì trong đó? Một phụ nữ trẻ nửa đêm lẫn mò trong một nhà tù quý ám. Gã thấy lạnh sống lưng. Đêm nay nếu có về được đến nhà thì gã cũng không ngủ được. Gã bị bệnh mất ngủ kinh niên từ nhiều năm nay. Chiếc chăn ấm của cô vợ mới cưới vì thế vừa là niềm an ủi vừa là cơn sợ hãi và nỗi ám ảnh. Gã sợ ngủ, và sợ cả mớ chân tay xuôi xị bên cạnh cô vợ trẻ luôn thở dài. Gã không thể làm cho vợ hài lòng, khi mà đêm nào cũng nghe thấy tiếng khóc nửa trẻ con nửa đàn bà rền rĩ và bất cứ thứ chất lỏng nào trên cơ thể người đàn bà bên cạnh cũng khiến gã co rúm lại.

Giờ gã định bỏ về. Gã quay đầu xe hướng ra cổng, rồi rút cục lại tắt máy, cầm đèn pin và bước ra ngoài. T27 đón chào gã bằng một cơn gió lạnh buốt ụp vào mặt. Gã hơi lưỡng lự rồi quét đèn pin một vòng. Khu trại giam T27 cỏ dại đã mọc lút sâu. Rêu ướt và dương xỉ bám dày trên vách tường. Chỗ trước đây từng là nơi rèn luyện thể lực cho phạm nhân giờ chỉ

còn lùm lùm một đám đen kịt đang rùng rùng trước gió. Những cánh cửa gỗ hiểm hoi còn sót lại trên khu giám thị liên tục đập sầm sầm vào khung cửa sổ. Càng về sáng, gió rít càng mạnh. Kể từ ngày trại giam đóng cửa, hoặc mở cửa tự do thì đúng hơn, gã không có lý do gì để vào đây. Không có thân nhân nào cần bắt taxi của gã để đi thăm những kẻ phạm đang bị giam giữ. Gã lấy can đảm bước vào cửa chính đã mất cánh, hơi lạnh ẩm mốc sực ra, không ẩm hơn chút nào so với bên ngoài. Đèn pin dẫn đường loang loáng trên vách. Chỉ duy nhất có bức tường bao được xây bằng bê tông, còn công trình bên trong được làm từ đá. Cố nội của cha gã bảo rằng ngôi nhà này trước được một quan trong triều đích thân đứng làm đốc công và từ lúc đặt móng, nó đã được trao nhiệm vụ để giam giữ những kẻ phản nghịch, vì thế mà ruồi hoang cũng không thể đi lọt vào đây. Sau, nhà tù được chuyển giao cho người Pháp và cuối cùng được tận dụng sửa sang lại toàn bộ để biến thành Trại giam T27.

Gã đi qua khu văn phòng của giám thị, phòng thăm thân nhân, nhà ăn. Tất cả còn nguyên tấm biển sắt màu đỏ chữ vàng mà vì giá trị kim loại của chúng không bao nhiêu nên vẫn còn được ngự ở trên tường chứ chưa phải vào gánh hàng sắt vụn. Đến một ngã tư hành lang, gã không biết phải rẽ vào đâu nữa để tìm người đàn bà quái đản kia.

- Này cô?

Tiếng gọi của gã gần như thì thào, gã không dám làm kinh động nơi nặng âm khí này, vậy mà những âm thanh thì thào cũng vẫn dội lại từ những vách tường khiến gã hầu muốn quay trở lại xe.

- Cô gì ơi?

Gã rẽ bừa sang hành lang bên phải. Những căn phòng tối tăm trống rỗng và lạnh giá với hai dãy bệ đá dài như hầm mộ, đến mèò hoang cũng không muốn chui vào đây ngủ qua đêm. Chúng nằm san sát từng ô và gã chắc rằng đó là dãy phòng giam phạm nhân. Những đốm lân tinh xanh lét đậu trên những ô cửa nhỏ xíu trên tường đang nhìn chòng chọc vào kẻ cả gan xâm phạm lãnh địa của chúng, rồi khi gã tiếp tục cả gan quét đèn pin qua, chúng đập cánh phành phạch biến mất cùng với những tiếng khóc thảm thiết.

- Cô gì ơi. – Gã cao giọng hơn.

Tức thì có tiếng cồm cộp của gót giày gỗ xuống mặt sàn đá. Âm thanh đơn độc đó len qua những vách tường đá và lọc cọc xa dần. Gã tiến sâu hơn vào dãy hành lang và lại bắt gặp một hành lang chặn ngang nữa. Trại giam T27 là một công trình cổ nên trần thấp và cửa ra vào cũng bé xiu như thể người đã vào rồi thì chỉ cần lấp thêm một hòn đá tảng là xong, căn phòng sẽ vĩnh viễn trở thành mồ sống. Gã lại rẽ bừa sang trái. Hành lang này dài hơn, có vẻ như không có điểm tận cùng, và dãy buồng vô tận thậm chí còn nhỏ hơn nữa. Buồng giam tử tội. Những cánh cửa vẫn còn nguyên, khép hờ vào vách đá. Gã chưa kịp lý giải vì sao lũ đạo chích còn chưa thềm bê hết những cánh cửa này đi thì chợt ngay bên tai vang lên những tiếng rì rầm như có đám đông người đang bàn bạc nhỏ to sau những căn buồng kia. Gã kéo một cánh cửa. Tấm sắt nặng chịch khó nhọc rít lên một hồi dài ai oán như tiếng khóc. Ánh đèn pin run rẩy cho gã biết bên trong không có gì ngoài bốn vách tường và một bệ đá dài, hẳn nhiên dành làm giường cho kẻ phạm trước khi chết. Những tiếng rì rầm lại tiếp tục nổi lên, lần này có vẻ như ở những buồng giam bên cạnh. Gã lại tiếp tục kéo thêm vài cánh cửa, rồi quét đèn, soi tận từng góc buồng một cách vô nghĩa. Tiếng lầm rầm vẫn tiếp tục như trêu ngươi. Chúng rõ dần, lúc nhỏ to như cầu hồn, lúc thì lương, than vãn như thú tội. Chen lẫn những tiếng thì thào có cả tiếng cười khúc khích man dại, tiếng rền rĩ kêu oan, và cả tiếng khóc tang thương ai oán. Gã như hóa điên lộn đi lộn lại dãy hành lang. Gã đến đầu này thì những tiếng xì xào nổi lên ở đầu kia, bước lại đằng kia thì âm thanh nhộn nhịp lại cất lên ở đầu này. Những kẻ tội đồ đang gào khóc. Hai ống quần ướt sũng lạnh dần khiến cơn ác mộng của gã bắt đầu hiện rõ hình hài.

Đôi mắt kính hãi và tuyệt vọng mở to trong đêm tối, đôi mắt nửa trẻ con nửa đàn bà.

Những chất lỏng nhầy nhớp của mồ hôi, của máu tươi trinh nữ và thứ dung dịch vẫn còn ám mùi rượu mạnh rẻ tiền.

Gã rúm người trên bãi cỏ hoang bị vầy nát. Chân tay mềm oặt như thóc thủ trong cơn bóng đè.

Gã hầu có thể cảm thấy đồng thời quang cảnh đổ nát của khu biệt thự bỏ hoang và những tiếng hò reo cổ vũ đang ào ào sau các căn buồng còn đóng kín. Những đốm lân tinh xanh lét vẫn theo dõi từng chuyển động của gã từ trên ô cửa sổ chấn song to bản. Rồi bất thần những tiếng rít kẻo kẹt của một cánh cửa sắt nặng nề báo cho gã biết kẻ giấu mặt cũng đang mở các cánh cửa giống gã nhưng chắc chắn không phải là gã. Cùng lúc đó tiếng lọc cọc ban nãy lại nổi lên, cái người đang di chuyển kia rõ ràng ở phía cuối hành lang. Gã rảo theo. Càng lúc càng nhận ra có thứ mùi thơm cháy khét của một vật gì đó đang bị đốt cháy, thứ mùi thơm quen thuộc mà tức thì trí óc lú lẫn đang tê liệt vì sợ hãi chưa kịp gọi thành tên. Gã bắt gặp một hành lang khác chắn ngang và lập tức đi theo hướng mà khứu giác đang dẫn dắt.

- Cô gì ơi? Cô đấy à? – Gã gọi to, hầu như sợ cả chính tiếng nói của chính mình.

Đáp trả là tiếp tục những tiếng thì thầm, tiếng trườn bò của côn trùng, tiếng vỗ cánh của những loài lông vũ ăn đêm. Trong hàng loạt dãy buồng đóng kín, duy nhất một cánh cửa mở toang chắn ngang đường như khiêu khích. Từ đó, thứ mùi kỳ lạ nọ phảng phất bay ra. Đây là một trong những buồng giam phạm nhân trọng tội. Gã đứng chết trân, rồi sau vài phút, quả quyết nhảy xổ đến cửa buồng.

Trong một phần nghìn giây, không cần thứ ánh sáng nào hỗ trợ, gã cũng nhận ra chiếc váy trắng dài thướt, đôi găng tay đỏ và chiếc khăn trùm đầu màu trắng có hoa loang đỏ. Chiếc áo khoác đen đồng tình với bóng tối khiến người phụ nữ, vị hành khách đi xe bất đắc dĩ của gã như một bóng ma vô hình với những đốm trắng đỏ lừng lờ trong không khí. Cô ta đang ngồi bất động cùng những que hương lập lòe đốm đỏ và khi gã rọi thẳng đèn pin một cách sỗ sàng, người đàn bà kỳ dị cũng chẳng giật mình mà trái lại, điềm nhiên tiếp tục dỡ những vật đựng trong chiếc túi đen ra xếp lên bệ đá: quần áo, chăn, gối, sách vở và một số vật dụng thường nhật khác. Cô ta bày biện cứ như thể cái nơi địa ngục này là căn hộ riêng của cô ta vậy. Sau đó, người phụ nữ mở một nút chai đã chuẩn bị sẵn. Mùi xăng xộc lên và liền sau đó là mùi cháy khét của vải vóc, giấy má và cả nhựa bị nung chảy.

Cô ta chậm rãi thả từng thứ một vào đám lửa đang bùng bùng cháy giữa căn buồng giam chật hẹp.

- Xin lỗi đã làm anh sợ, nhưng chồng tôi đã từng ở trong buồng này trước khi chết. – Cô ta nói với đồng lửa đang bùng lên dữ dội. - Tôi đã đến đây nhiều lần mà đêm nay mới tìm thấy. Có lẽ chiếc taxi của anh đã mang lại may mắn cho tôi. Tôi nhận ra nó nhờ cái này.

Cô ta miết tay lên những ký hiệu rất mờ có lẽ đã được người tử tù khắc vào bộ giường trước khi chết mà tức thời gã chẳng còn tâm trí đâu nhìn xem dấu vết để lại ấy nó có hình thù gì.

- Sau khi T27 chuyển đi nơi khác, tôi không còn biết hỏi ai nữa. Các giám thị trước đây đã nghỉ hưu non hết và dân quanh vùng này cứ nhắc đến T27 là lảng đi. Thật kỳ lạ. Họ sợ gì thế?

Câu hỏi thản nhiên cứ như thế cô ta không phải là toàn bộ nguồn cơn sợ hãi đã gây khủng hoảng tinh thần cho gã trong suốt đêm vừa rồi. Cứ nghĩ đến việc cô ta hàng đêm lẫn lẩn trong từng buồng phạm nhân tìm kiếm dấu vết để lại của người chồng tử tội, gã ước gì lúc chập tối đừng tham việc mà về sớm hơn một chút, chắc đã không tình cờ giáp mặt góa phụ hắc ám này.

- Được rồi, cô đốt mã xong rồi thì về được chưa? – Gã hấp tấp, muốn thoát khỏi đây càng nhanh càng tốt.

- Không phải mã. Đây là đồ cá nhân của chồng tôi. Tôi mang đến cho anh ấy. – Cô ta đính chính.

- Được rồi. Để tôi giúp cho nhanh. – Gã vội vàng lấy chuỗi đèn vụn lại những vật dụng đang bị đốt. Ánh sáng trắng nhợt nhạt theo nhịp loang loáng lên vách tường.

- Còn một việc nữa tôi mới về được.

Người đàn bà khẽ khàng đứng lên. Đuôi váy trắng suýt xém vào ngọn lửa. Cô ta đối mặt với gã. Chiếc khăn san trùm đầu tụt xuống làm mớ tóc đen dài xòa vào mắt, khiến khu vực dưới vầng trán chỉ còn là một vùng tối âm đạm.

- Đẳng nào anh cũng đợi tôi rồi, anh cố chờ tôi chừng một tiếng đồng hồ nữa. Nếu tôi không tìm thấy, cũng không dám nài anh đợi thêm.

- Cô tìm thứ gì? – Gã hỏi mơ hồ như đang trong cơn mộng du.

- Cốt của chông tôi.

Gã lặng người. Gã hiểu người đàn bà này muốn gì.

- Cô có biết tìm... ở đâu không?

- Không... Tôi chỉ biết ở quanh đây... - Rồi người đàn bà cũng lặng đi khi nhìn vẻ mặt của gã. – Anh biết...?

Gã lặng lẽ gặt đầu. Ánh lửa nhảy nhót trên bức tường đá xám đen dần, rồi lịm hẳn, để lại những đống tro tàn nguyên hình khối trên mặt sàn và mùi khói khét cháy phơ phất trong không gian chật hẹp. Những đốm hương trầm cũng đã lập lòe đến sát chân.

- Đi thôi. – Gã lên tiếng giục.

Người đàn bà nhìn lại căn buồng một lần cuối rồi vờ vội vài thứ còn lại và bước theo gã ra hành lang. Nghĩa địa tử tù nằm ngay khu vực pháp trường bên ngoài hàng rào. Những tử tội “đến hạn” sẽ được điệu ra cửa sau của T27, từ đó có con đường độc đạo dẫn thẳng về nơi kết thúc. Trại giam T27 là nơi tận cùng của con đường dẫn từ thị trấn. Pháp trường T27 càng là nơi tận cùng của thế giới, khi đằng sau nó là một ngọn núi không tên cao ngất, mà chính người dân Hoài cũng không biết phía sau ngọn núi kia có gì, còn trước mặt, chỉ được nối với khu vực buồng giam tử tội bằng ba tầng khóa và bê tông cốt thép. Còn một con đường khác mà gã biết cũng sẽ vòng được ra pháp trường, ấy là chui lủi qua cánh đồng hoang đầy rẫy rết bên cạnh. Nhưng từ hồi T27 bỏ hoang, cánh đồng thậm chí còn hoang phế hơn nữa và gã không dám liều mình dẫn người khách lạ theo cách ấy.

Họ quay lại căn phòng lớn từng là nhà ăn của T27. Đứng từ đây, gã thấy gió lùa lạnh buốt tận xương.

- Xem nhé. Phía này là cửa chính. Vậy cửa hậu phải ở hướng đằng này. – Gã huơ tay minh họa. - Chỉ cần tìm lối ra cửa hậu thì tôi sẽ biết đường.

Gã quay đi tứ phía, vừa để tìm phương hướng, vừa để tránh đôi mắt đang ánh lên những tia hy vọng quái đản trong đêm tối. Họ lần mò trong các dãy hành lang. Người đàn bà vẫn khua gót lộp cộp sau lưng gã, tựa một quả giáo đang vờ vờ điệu giải tên tử tù ra nơi xử bắn trước lúc bình minh.

Cuối cùng, gã tìm thấy một cánh cửa sắt lớn. Chẳng cần phán đoán gì nhiều gã cũng biết chính là lối ấy. Nó không khóa, nhưng khép chặt như thể ngăn không cho thứ gì đó từ bên kia xâm nhập vào, tựa hồ muốn ngăn cách giữa trần thế và địa phủ. Gã đặt tay lên vòng khóa lạnh băng. Phía ngoài kia, gió vẫn hú về từ vách núi và đập sầm sập vào cánh cửa. Gã chần chừ, như hãi hùng những kẻ vô hình đang gào thét đập cửa đòi vào. Người đàn bà sốt ruột nhanh tay luồn vào vòng khóa kéo mạnh. Lập tức gió thốc hoác vào mặt gã, hất theo cả vài hạt mưa lạnh buốt. Góa phụ quày quả đi trước, và gã cúm rúm theo sau. Mưa giữa đêm đông. Hạt nào hạt nấy đặc sánh như thạch nhũ trong động sâu. Gió xào qua những bụi mía đại cao ngút đỉnh đầu. Gã lại thấy mình nằm bệt dưới gốc mía cùng đám trẻ con 20 năm về trước.

Những bước chân người rầm rập đi qua.

Những kẻ tội đồ bị bịt mắt, miệng dán băng keo lả đi trong cơn ảo giác lẫn lộn giữa dương gian và địa phủ.

Những tiếng kêu khóc, than van kinh hoàng tột độ.

Những tiếng cười sảng sặc điên dại trong tận cùng sợ hãi.

Những tiếng lẩm bầm cầu nguyện

Những tiếng van xin tha tội chết.

Họ đi giữa bóng đêm như quan âm diều người về địa phủ.

Họ tuyên án.

Và kết thúc là một loạt đạn xé dài màn đêm, trả lại sự bình yên như cũ cho lũ quạ đen, chim lợn và cú mèo đang ngoắc ngoẻo trên các ngọn cây.

Nhiều đêm liền gã cứ bịt tai lại như lúc nằm ép rệp trong bụi mía, kể từ khi Trại T27 đã chuyển đi nơi khác. Đến đây thì hầu như góa phụ không cần đến gã nữa. Cô ta tiến thẳng đến ngôi nhà trước trảng đất rộng từng là pháp trường mà giờ cỏ cũng đã lẫn như rừng, xem xét bên trong và sau rồi phóng ra ngoài một chiếc cuốc, một chiếc xẻng, rồi bắt đầu len lỏi qua những tấm bia um tùm dương xỉ. Chiếc khăn trùm đầu lấp loáng đỏ bầm dưới trăng suông. Gã ngơ ngác ngược nhìn hai ngọn tháp canh sẫm đen dưới nền trời. Nghĩa địa tử tù đã tồn tại qua vài thế kỷ. Nhiều năm mồ đã tan rã dưới lòng sâu, trở lại là những đám đất rừng vô danh nuôi dưỡng cỏ

dại. Nhưng cái thứ vô hình đang lẩn khuất quanh đây, đang hít thở chung một bầu không khí với gã mới thực làm cho gã chết khiếp. Người phố Hoài bảo tử tội đầu thai từ những linh hồn quý dữ nên khi xuống dương thế mới làm điều ác. Chết đi, tử tội lại trở về là những linh hồn ác quỷ. Bất giác, gã chấp tay vái lạy vái đẽ, mắt nhắm tịt lại vì sợ hãi.

- Đây rồi. – Người phụ nữ huơ cao chiếc đèn pin.

Gã vội vã xé cỏ bước lại gần. Đôi mắt người đàn bà long lanh ngấn nước, giọng đã nghẹn lại.

- Cảm ơn anh. Tôi đã tìm thấy rồi. – Cô ta đồng thời chiếu thẳng đèn pin vào tấm bia mộ sơ sài, hầu như đã bị biến mất bởi đám thực vật mọc đè lên.

Gã nheo mắt nhìn, rồi khuôn mặt tái dần trong đêm tối. Mồ hôi thậm chí vã ra từ đỉnh đầu.

- Chắc anh cũng biết anh ấy. - Người đàn bà quỳ sụp xuống, lấy khuỷu tay trần lau sạch tấm bia mộ.

Gã lặng lẽ gật đầu. Gã biết hầu hết những cái tên khảm trên các tấm bia nằm lại đây, những cái tên từng xuất hiện trên khắp các mặt báo trong nhiều tháng liền.

- Anh ấy bị oan. - Người phụ nữ hầu như ôm lấy cả tấm bia.

Gã lại lặng lẽ gật đầu. Người đàn ông này từng bị buộc tội cưỡng bức một bé gái 15 tuổi trong khu biệt thự bỏ hoang trên núi mà giờ trở thành một khu du lịch nghỉ dưỡng tấp nập khách vào ra. Anh ta bị những người kiểm lâm gần đó phát hiện sau khi nghe tiếng kêu cứu của cô gái nhỏ. Sau đó cô gái tự sát trong bệnh viện, ngay trong đêm hôm ấy. Anh ta bị khép tội tử hình. Và vì cô gái kia là người của thị trấn nên toàn thể dân phố Hoài đều hết sức hài lòng với bản án. Đó cũng là lần đầu tiên người phố Hoài mua báo và đọc báo để theo dõi diễn biến của vụ xét xử. Họ đến nhà để an ủi bố mẹ cô gái xấu số, và thậm chí một vài người còn mua bia về ăn mừng sau khi bản án đã ngã ngũ.

“Chồng tôi là kỹ sư thực địa của dự án nghỉ dưỡng trên núi. Anh ấy tìm thấy con bé trong tình trạng người đầy máu và không một mảnh vải che thân. Trong cơn hoảng loạn, cô bé kia liên tục tố cáo người đã tìm thấy

mình. Một vài nguyên tắc giám định pháp y bị bỏ qua. Ngay khi đơn kháng cáo bị bác bỏ, anh ấy đã tự tử, cắn lưỡi chết, trong chính buồng giam ban này.”

Tai gã ù đi. Chỉ riêng thông tin này thì gã chưa được biết. Gã thấy gối mới đến độ không đứng nổi nữa, đành ngồi phệt trên đám cỏ lau dẫm nước lạnh.

Người đàn bà cũng nửa quỳ nửa ngồi trên vũng nước lạnh, khuôn mặt đối diện với hắn, tang thương và ma quái. Cô ta thì thầm:

- Anh ấy chết trong đau đớn, trong cô độc, trong sự nguỵên rủa. Không ai tin vào cái sự thật thê uất ấy... ngoài tôi.

Cô ta thở hắt ra, rồi quả quyết đứng dậy, nhấc chiếc xẻng dúi vào tay gã. Gã cầm lấy như bị thôi miên. Gã thọc nhát xẻng đầu tiên vào lòng đất, rồi tiếp nhát thứ hai, trong tiếng quạ kêu, miêu khóc, côn trùng rền rĩ, gió hú u u trên đỉnh tháp canh và những nhát cuốc bổ đều đều của người đàn bà đang đào huyệt. Từng ấy thanh âm, như thể đẩy gã sâu hơn theo mỗi nhát xẻng vào lòng huyệt mộ.

Người lái taxi đưa vị khách về khách sạn với một chiếc túi to màu đen ém bọc kỹ lưỡng vừa lúc đồng hồ điện tử trên xe nhảy sang số 4 xanh lét. Gã dận ga, lần lượt chạy thẳng đến ba ngôi nhà trong thị trấn mà nhắm mắt gã cũng có thể đỗ trúng cửa. Chỉ một lời ngắn gọn duy nhất, gã đã có thể hốt được từng chủ nhà lên xe dù thấy họ đều ngơ ngác khi bất thần bị dựng dậy trong cơn ngủ đang ngon giấc giữa mùa đông.

- Gì thế? – Ba gã đàn ông mặc áo ngủ thộp cổ người lái taxi đang cho xe chạy như điên ra khỏi thị trấn. – Phát hiện ra cái gì thì cũng đừng dựng cổ chúng ông giữa lúc này chứ.

- Lũ tui mình bị phát hiện ra rồi. – Gã cười ha hả một kiểu điên dại như cách những kẻ tội đồ thường làm khi bị điệu ra pháp trường. – Vợ người đó vừa ở đây. Tao vừa đào huyệt với nàng.

Ba gã đàn ông kia chột hiểu ra. Vừa tức giận, vừa thông cảm, chúng cố gắng xoa dịu gã.

- Thôi được rồi. Đận ấy chỉ có chúng tao làm. Mà sợ sun vôi, chỉ đứng nhìn chứ có dám làm gì đâu nào.

- Chuyện qua rồi, biết đâu bỏ đó, mà đừng bép xép ra ngoài là được.

- Quên chuyện đó đi, có kẻ hứng tội cho mình là mà phải ăn mừng. Chuyện nhỏ. Đừng có ám ảnh quá.

Gã vẫn tiếp tục điệu cười rợn tóc gáy khi xe trờ đến ngã ba đường. 8 năm trước, gã cũng chở ba thằng bạn sặc mùi rượu trên chiếc xe này, chỉ có điều lần ấy gã rẽ phải, đường leo lên khu nghỉ dưỡng chưa xây dựng trên núi, còn bây giờ...

- Mà đưa tụi tao đi đâu thế? – Ba gã đàn ông đồng thanh rú lên khi thấy gã rẽ ngoặt vào lối mòn có mùi tên chỉ đường đã rỉ ngóét.

Chúng giăng lấy tay lái của gã. Người gã mềm nhũn ra. Gã buông tay ra khỏi vô lăng. Một tên vội nhảy sang cầm lái. Nhưng kỳ lạ thay, vô lăng cứ cứng lại, bàn đạp phanh trơ ra như bị đóng băng giữa tiết trời đông chí. Chiếc xe phóng tự do về phía trước tựa hồ đang trôi sầm sập xuống một con dốc không phanh. Và cứ thế, chiếc taxi lao thẳng về phía cuối con đường với một vận tốc kinh hồn. Nó không thể chạy tiếp được vì bị chặn ngang bởi tòa nhà kiên cố đã tồn tại hàng thế kỷ. Gặp vật cản, nó trũi lên như một con vật mù mắt chẳng may lao đầu vào vách đá, trước khi lật ba vòng ở ngay khoảnh sân trước. Trước khi bình minh bắt đầu ló rạng.

VONG HỒN TRÊN NHỮNG CÁNH ĐỒNG CHẾT

Di Li

Trong bóng tối tĩnh lặng u ám, nhóm người đi lủi thủi và lần theo dấu nhau bằng những tiếng chân lệt xệt bùn đất. Bốn chiếc áo mưa đều cố ý một màu đen tuyền, lặng lẽ lẫn vào đêm. Vào đến phố, người đi đầu dừng lại, nói rít qua kẽ răng.

- Prey Veng. Bảo thằng cao kều kia đi cách ra, khỏi gây sự chú ý.

Người khổng lồ đi sau cùng ánh chừng hiểu, tụt lại đằng sau một khoảng. Họ áp sát vào các bức tường, chui đầu sâu trong lớp mũ nylon, tuồng như chiếc áo mưa là một thành lũy rất đổi an toàn. Những mái nhà Prey Veng chìm trong màn mưa đặc quánh, im lìm như chưa từng có sự sống. Đến một khúc quanh tồi tàn, người đi đầu dừng lại vài giây định hướng rồi đi tiếp, mặt cúi gằm nhưng đôi mắt đảo liên tục quan sát. Một nóc nhà hiện ra trước mặt, bắn thiu hệt những ngôi nhà khác trong phố và dưới mái hiên rộng rãi trước nhà tụ tập một lũ người nằm ngời vạ vật. Thấy có người đến, họ ngời bật cả dậy, bu lấy chân đám khách lạ. Lũ người ngợm có vẻ khiến người thứ ba hơi rùng mình. Người này lủi lại một chút để tránh những thân hình rách rưới, những cái đầu nghẹo sang một bên đầy dốt dãi, những ánh mắt hoặc điên dại hoặc giận dữ. Họ im lặng như từ năm mồ chui lên nhưng hết sức chăm chú nhìn những người mới đến. Người đi đầu vẻ không để ý, tiến thẳng vào trong ngõ rồi chui vào một cánh cửa nhỏ nằm bên tay trái. Một gã đàn ông đầu tóc rối bù đang gà gât trên chiếc sofa rách thấy có tiếng động mở choàng mắt.

- Cho hai phòng. Chế độ như mọi khi. - Vẫn người ban nãy lên tiếng.

Gã kia trả lời bằng tiếng Việt rành rẽ.

- Tầng hai. Phòng cuối cùng.

Không ai bảo ai, họ tự động chui vào phòng của mình. Khi gã khổng lồ vừa đưa tay chốt cửa, người thứ ba vẫn để nguyên áo mưa, sụm xuống đất rên rĩ.

- Ôi mẹ ơi.

Gã khổng lồ không nói không rằng, giúp người bạn cùng phòng cởi áo mưa, rồi rút cục cũng thốt lên được một câu

- Bảo, it just started.

Mọi sự chỉ mới bắt đầu. Chính xác thì nó bắt đầu từ lời đề nghị kỳ quái của Aston Wilkinson. Sáng đó Bảo đến toà soạn từ rất sớm vì được báo trước sẽ có khách tới thăm. Đích thân tổng biên tập ra tiếp rồi giới thiệu với mọi người.

- Đây là anh Aston Wilkinson, phóng viên chiến trường kỳ cựu. Tôi mong rằng các bạn sẽ học hỏi được nhiều kinh nghiệm từ anh ấy. - Và tiếp tục quay sang Aston. - Còn đây là cô Thu Bảo, mới vào nghề nhưng tiếng Anh rất giỏi. Cô ấy sẽ giúp đỡ anh trong những ngày lưu lại Sài Gòn.

Aston mỉm cười thân thiện. Anh ta khoảng ngoài bốn mươi, vóc dáng cao quá khổ ngay cả so với người phương Tây, khuôn mặt bình thản, không đẹp, không xấu và có vẻ dễ mến. Bảo đã lên kế hoạch từ trước, sẽ dẫn Aston dạo quanh Nhà thờ Đức Bà, Dinh Độc Lập rồi Chợ Bến Thành... nhưng không ngờ anh ta từ chối, nói sẽ tự đi một mình. Cô nhún vai. Thu Bảo có nhiều kinh nghiệm trong những cuộc giao tiếp kiểu này. Đàn ông nhìn thấy cô phần nhiều sợ chết khiếp. Bảo có dáng người cao lớn, đôi vai vuông rộng như đàn ông, mặt cũng vuông to, mắt xếch, lông mày rậm. Tuy nhiên giọng nói thì dịu dàng và rất nữ tính. Cô được phân công phụ trách mảng việc mà không ai muốn nhận, đấy là điểm tin và bình luận về tình hình an ninh trong ngày. Đương nhiên sáng nào cũng phải tiếp xúc với những xấp hồ sơ nhẹ thì trộm cắp, nặng thì cướp giết, cưỡng hiếp, dẫn mặt. Hồi còn đi học, Bảo có biệt danh là Bảo quái vật, đủ thấy người ta sợ Bảo là chính còn Bảo chưa hề biết sự thứ gì. Hai hôm sau, Aston chủ động gọi điện cho cô, ngỏ ý muốn nhờ cô một việc.

- Tôi muốn sang Campuchia.

- Anh định đi bằng đường nào?
- Đường bộ.
- Anh xin visa chưa?
- Chưa có.
- Ồ, anh nên xin visa trước, vì e rằng cũng phải đợi một vài ngày.
- Nhưng tôi không định xin visa. Tôi muốn vượt biên.
Bảo suýt sặc ngậm cà phê trong miệng.
- Anh hài hước thật.
- Tôi không đùa. Tôi biết có những vụ vượt biên trái phép nho nhỏ và muốn được đi cùng. Đó là nguồn tư liệu sống tuyệt vời. - Aston bình thản nhấp cà phê.
- Anh điên rồi. Không thể được.
- Về mặt nguyên tắc thì không được. Nhưng bất kỳ lẫn ranh nào trên trái đất này đều có thể vượt qua. Miễn là biết cách.
- Tôi chịu.
Aston nhún vai.
- Vậy mà tôi cứ tưởng... cô là nhà báo.
Bảo nóng mặt.
- Không phải tôi chịu... không biết cách, mà tôi không muốn nhúng vào việc này. Tôi đang có vị trí, không thể chỉ cho người khác những việc phi pháp.
Aston mỉm cười.
- Cô có thể đi cùng tôi.
Bảo trở mặt.
- Anh điên à? Càng không thể được.
Aston quả là người biết thuyết phục, cho dù là những việc phi lý nhất. Do đó, Bảo hoàn toàn không hề nghi ngờ gì về những chuyện anh ta kể sau này. Máu phiêu lưu của Bảo bị kích động. Cô nhớ ra thằng em họ xa dưới Tây Ninh. Trường hơn Bảo đến chục tuổi, là một thứ bệnh dịch mà cả họ đều tránh. Gã trộm cắp, đánh lộn từ bé, vào tù như cơm bữa. Bảo nghe phong thanh gã đôi lần sang được Campuchia mà chẳng cần nhờ đến lãnh sự quán. Gã hơi ngạc nhiên khi nhìn thấy Bảo, rồi nhếch mép.

- Chị Hai cứ yên tâm, có sẵn hàng rồi, đêm nay lên đường.

Bảo gọi cho Aston, rồi chỉ kịp gom bộ quần áo vào một chiếc balô nhỏ, báo với mọi người rằng đi thực tế đến tuần sau về. Bảo đi cùng Aston xuống Tây Ninh bằng một chiếc xe đò, rồi chờ đến nửa đêm mới ra chỗ hẹn. Thăng Trường đang đứng cùng một người nào đó nữa. Thấy tốp Bảo đến, người kia giật bản mình gằn giọng.

- Thế này là thế nào?

Trường cười hề hề.

- Cũng hàng, đi cùng chuyến.

Người kia là một thanh niên khoảng 30 tuổi, tóc nhuộm đỏ, khuôn mặt đẹp trai, và thoáng trông quen quen mà Bảo chưa nhớ được đã nhìn thấy ở đâu rồi. Bảo chợt nghĩ có lẽ anh ta là một ca sĩ phòng trà nào đó cũng nên. Trường kéo người kia ra một góc, đàm phán có vẻ căng thẳng rồi một lát sau quay lại.

- Ổn rồi, tiền trước đây.

Họ xuất phát vào lúc 0 giờ, chờ đúng đến khi cơn mưa dai dẳng bắt đầu ào xuống. Từ lúc đó Thăng Trường rất ít nói, hắn chỉ rít qua kẽ răng những mệnh lệnh cần thiết. Hắn cũng mang một chiếc balô sau lưng, nhưng có vẻ rất nặng, như không chỉ là quần là áo. Bảo rùng mình, biết đâu những thứ gì trong chiếc ba lô cũ kỹ kia. Họ băng qua cánh đồng, lúc bò, lúc trườn trong bùn đất. Bảo cắn chặt môi, cô đang lết trên những cánh đồng xưa kia từng trắng xương người. Những màn mưa che chắn cho họ giờ trở nên đe dọa như giăng ngàn con mắt vô hình xung quanh. Bảo chỉ biết câm lặng đi theo kẻ dẫn đường. Trong bóng đêm, cô không còn phân biệt được phương hướng, đành bám theo những âm thanh đang chuyển động phía trước. Sau khi lườn qua những lối mòn đen đặc ánh chùng ba tiếng đồng hồ, có hai chiếc xe máy cùng hai người choàng áo mưa màu đen chờ sẵn họ trong một bụi rậm. Khi đến tỉnh lỵ Prey Veng, trời đã tang tảng sáng. Hai người tài xế đã đèo họ qua những quãng đường ngoằn ngoèo, hoang vu không người trú ngụ nhận vài thứ gì đó từ trong ba lô của Trường rồi phóng đi mất. Và từ đó, nhóm người kỳ lạ tiếp tục đi bộ vào trong phố.

Trong phòng trọ bản thiu có độc một chiếc giường đôi, và chiếc đệm ẩm ướt có vẻ sạch sẽ hơn nền nhà đôi chút. Sau khi trút bỏ được chiếc áo mưa và thay bộ quần áo cũng đã sũng nước, Bảo nằm vật xuống giường. Thằng em họ đã báo trước, họ phải ở lại nhà trọ cả ngày hôm sau, rồi chờ đến rạng sáng mới lên đường đi Phnompenh, là nơi gã thanh niên đẹp trai kia cần đến. Sau đó hẳn sẽ đưa Bảo và Aston trở về đúng con đường cũ an toàn. Vậy là hết hợp đồng. Aston mở sổ ra ghi chép vài thứ gì đó rồi nằm xuống cạnh Bảo. Bảo mệt rũ người, song chuyển đi kinh hoàng vừa rồi khiến cô khó ngủ. Trằn trọc một lúc, cô cũng lịm vào cơn ác mộng trong tiếng ngáy vang trời của Aston. Khi cô mở mắt, Aston đã ngồi ở mép giường, lại tiếp tục ghi chép. Tiếng bánh xe chạy trên mặt đường lép nhép khiến Bảo biết rằng trời vẫn đang rả rích.

Mới chỉ bắt đầu mùa mưa. Và lúc đêm qua, khi cô thầm nguyện rủa cái thời tiết quái quỷ này thì gã em họ có vẻ hoan hỉ, vừa đi vừa lẩm bẩm rằng hết sức may mắn, ông Trời chiều lòng người. Vừa lúc đó, thằng Trường cũng gõ cửa xin vào, báo rằng đã một giờ chiều và mọi việc đều tốt đẹp cả. Hẳn mang theo vài ổ bánh mì không, vài chiếc túi nylon đựng thứ gì đen bóng. Hẳn mở ra, ở trong là một vốc nhện và gián rán giòn, bóng nhẫy. Hẳn ra hiệu cho Aston kẹp thứ đồ ăn vừa mua được dưới chợp vào bánh mì. Aston làm theo, rồi điềm nhiên đưa lên mồm ngọam một miếng to tướng. Trường dặn dò Bảo vài câu rồi trở về phòng. Cô bỏ riêng mấy con nhện ra ngoài nhấm nháp rồi bắt chuyện.

- Trông anh giống người Nam Âu hơn.

- Không hẳn. - Aston cho nốt con gián cuối cùng vào miệng lúng búng. - Ông nội tôi gốc Ailen, bà nội người Do Thái. Nhưng ông ngoại lại mang hai dòng máu Trung Quốc và Ai Cập. Bà ngoại tôi người Nga. Tôi được pha trộn từ năm dòng máu cả thấy như nhiều người Mỹ khác... Ngay khi cuộc chiến tranh Vùng Vịnh bắt đầu, tôi đã có mặt ở đó, rồi lần lượt đến các chiến trường trên bán đảo Balkan.

Aston có vẻ phấn khích khi nhắc đến các chiến trường đã đi qua. Anh ta hào hứng kể về những cuộc nội chiến ở Srilanka, Dafur, về 4 triệu người chết ở Congo trong cuộc chiến tranh giành kim cương và khoáng sản, về 20

ngàn đứa trẻ bị bắt cóc làm lính và nô lệ tình dục ở Uganda, những cuộc thảm sát đẫm máu ở Liberia và vụ thanh trừng sắc tộc giữa người Hutu và Tutsi. Trong lúc kể, đôi mắt bình thản của Aston ánh lên những tia kỳ lạ. Anh ta nói đã nghiên cứu tường tận các vụ tra tấn dã man trong cuộc chiến tranh Việt Nam, những cú đập báng súng vào gáy chết tươi, những người tù Việt cộng bị đứt thịt ra bằng kim rồi rắc ớt bột lên vết thương, theo Aston vẫn chưa là gì cả. Những vụ hành hình rùng rợn của Khơ me đồ khi cửa cổ người bằng lá thốt nốt như cửa cổ gà, chôn sống hở đầu rồi phang cuốc lên đỉnh sọ, cũng chưa là gì. Ngay cả những màn giết chóc trong các trại diệt chủng xưa kia của Đức Quốc xã, nhốt hàng trăm người vào phòng lạnh cho đông cứng xong nhúng vào bể nước sôi để rã từng mảng thịt, cho người sống vào phòng sấy khô như nướng mực, Aston nhún vai “Chưa đi đến đâu”. Là bởi vì Aston đã chứng kiến những vụ tàn sát man rợ bằng cách đóng đinh lưỡi tù binh xuống bàn rồi dùng búa đập cho nát bấy. Nhiều lúc Bảo không hiểu nổi những tiếng lóng của Aston nhưng anh ta có biệt tài minh họa bằng ngôn ngữ cử chỉ sao cho người kia hiểu thì thôi. Những động tác dứt khoát của Aston khi miêu tả các kiểu hành hình khiến Bảo chợt thấy món ăn côn trùng do thằng em họ mua về trở nên ghê tởm. Cô khó chịu.

- Và anh đứng nhìn?

Aston cười giòn tan.

- Chứ sao. Chẳng lẽ tôi có thể can thiệp. Tôi không phải là chính trị gia, uỷ viên Liên hợp quốc hay nhà truyền giáo. Tôi lọt được vào các căn cứ quân sự mà không bị tổng cổ là may mắn lắm rồi.

Bảo nhún vai.

- Ồ, tất nhiên anh không thể can thiệp. Tất nhiên.

Nhưng những câu chuyện của Aston được kể lại bằng cách thích thú như lúc anh cắn miếng bánh mì kẹp nhện và gián. Aston tinh ý nhận ra thái độ của người bạn đồng hành, anh ta thanh minh.

- Nguyên tắc của cánh nhà báo chúng tôi là chỉ quan sát và bình luận. Không can thiệp. Đó là luật bất thành văn.

Anh ta bắt đầu thay đổi chủ đề.

- Toàn lao vào nơi lửa đạn nhưng cô xem này... Không hề xây sát một vảy da. - Aston cười ha hả rồi giơ hai bắp tay lên ngang vai. - Cần phải biết cách. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải có cách. Tôi đã từng sống giữa những người Kurd hẳn một năm trời. Một người da trắng Thiên chúa giáo, mà có thể lọt vào cộng đồng người Kurd.

Bảo không hề nghi ngờ những gì anh ta nói, cũng như khi Aston đã từng tuyên bố mọi lần ranh đều có thể vượt qua, miễn là biết cách. Một người như Aston thậm chí có thể sống cùng những tên giết người khát máu như thể sống giữa những người hàng xóm thân thiện. Như đọc được ý nghĩ của Bảo, Aston kết thúc câu chuyện.

- Tôi cũng đã tiếp xúc với một tên giết người hàng loạt trước khi thăng cha đó lên ghế điện. Hẳn đã lọt da đầu hơn chục cô gái sau khi cưỡng hiếp họ.

Aston kể về nhân vật kinh dị này như thể đang nói về một ngôi sao điện ảnh. Chiếc giường là thứ duy nhất trong phòng có thể ngồi được, và Bảo, theo phản xạ hơi nhích ra xa một chút. Cô thấy con người Aston rờn rợn. Bảo buột miệng.

- Tụi đó có khác gì lũ quỷ hút máu người.

Aston thôi cười. Anh ta ghé sát mặt Bảo, hạ giọng bí hiểm.

- Hồi còn ở bán đảo Balkan, tôi đã cố công đi tìm những dấu vết còn sót lại của ma cà rồng mà không gặp. Chỉ còn có ma cà rồng là tôi chưa được gặp. Đúng đấy, chỉ còn có ma thôi...

Tối hôm đó, bữa ăn của họ có khá hơn. Bảo sang phòng thăng em họ để lấy khẩu phần. Trường chia cho Bảo và Aston một hũ cơm và hai suất cà ri. Gã thanh niên đẹp trai ngồi trên giường vực mặt ăn, không nói không rằng. Cô cố gạt trí nhớ để xem cô đã gặp hẳn ở đâu rồi nhưng hẳn có vẻ khó chịu trước ánh nhìn tò mò của Bảo. Hẳn đứng dậy đi vào toa lét. Trước khi hẳn với tay đóng cửa, cô chột nhìn thấy một vết sẹo dài quấn thừng trên phía cổ trái của gã thanh niên đẹp trai. Một tia chớp loé lên. Bảo giật mình nhận ra cô đã nhìn thấy hẳn trong bức ảnh truy nã ở văn phòng công an quận cách đây hai tuần. Vết sẹo nằm dưới khuôn mặt đẹp trai không thể trộn lẫn vào đâu được. Cô gạt lại ký ức. Hẳn bị truy nã vì người ta đã tìm

thấy con dao tang vật trong nhà hắt, là dụng cụ hành nghề chuyên nghiệp, cũng là thứ đã xuyên gọn ổ bụng một tên trùm xã hội đen khác. Bảo thấy nền đất dưới chân hơi chao đi. Cô phải dựa hắt vào tường để giữ bát cà ri trên tay cho cố định. Lúc tên giết người từ trong toa lét đi ra, Bảo cố giữ nét mặt bình thản, miệng cười thân thiện. Cô chào rồi rút lui về phòng. Trường dặn với theo.

- Nhớ ở yên đấy. Đừng có ra ngoài nhé.

Trong lúc Aston đang ăn ngấu nghiến bữa tối, Bảo hít một hơi dài rồi thì thầm.

- Cái thằng đi cùng mình... không phải là ca sĩ... là một tên giết người... có trong hồ sơ truy nã.

Aston vẫn chăm chú vào bát cà ri trên tay, như thể vừa nghe cô thông báo kết quả của một hiệp bóng đá. Bảo rít lên khe khẽ.

- Aston, anh có nghe thấy gì không? Chúng ta đang đi chung với một tên giết thuê chuyên nghiệp.

Aston liếm cặp môi bóng nhẫy, mặt bình thản.

- Chúng ta không can thiệp. Luật bất thành văn.

Bảo run người.

- Vứt mẹ cái luật của anh đi. Suốt từ hôm qua tôi đi chung với một kẻ giết người. Trời ơi.

Aston xoay người về phía Bảo.

- Nghe này, chúng ta có thể làm được gì? Cô tự đi xuống phố tìm đồn cảnh sát Campuchia để báo cáo? Chúng ta kể chuyện này với em họ cô và yêu cầu anh ta đưa trở lại? Hay tôi và cô trốn thoát khỏi đây? Ha ha. Buồn cười chưa. Chúng ta vừa trốn khỏi Việt Nam. Cô nên nhớ rằng giờ phút này tôi với cô cũng đang là tội phạm đấy nhé.

Bảo giật bản mình. Rõ một điều rằng nếu có thêm cả chục tên giết người nữa đi cùng chuyến với Aston, anh ta cũng chẳng ngần, trái lại càng hứng thú vì pho tư liệu sống có giá trị cho những bài báo đắt tiền của anh ta. Càng ngày Bảo càng ghê sợ người đồng nghiệp của mình. Cô vắn vẹo hai tay. Bảo biết rằng nếu cô và Aston có bất kỳ hành động gì, chính thẳng

em họ quý hoá sẽ giải quyết mọi chướng ngại vật trong chuyến “giao hàng” của hẳn.

Tờ mờ sáng hôm sau, Bảo thức dậy trước nhất sau những giấc ngủ ngắn chập chờn. Bên cạnh cô, Aston vẫn ngủ ngon lành, khuôn mặt bình thản như đang nằm trên chính giường nhà mình và sáng hôm sau sẽ có một tách cà phê nóng hồi chờ sẵn trên bàn làm việc. Bảo mặc quần áo. Những bộ cô mang theo đều là đồ của nam giới. Sẵn mái tóc cắt ngắn, giờ trông Bảo khuynh khoáng như một gã đàn ông cao lớn. Việc cải trang này của Bảo cũng là để đề phòng mọi bất trắc trên đường đi.

Họ bước ra khỏi nhà trọ. Những khuôn mặt người ngây dại trước hiên nhà lại thô lỗ nhìn họ như lúc mới đến. Cả bốn người mặc những bộ quần áo cũ kỹ, bẩn thỉu hệt những người nông dân Campuchia. Riêng Aston vẫn phải đi tụt lại đằng sau một quãng. Ra đến đường quốc lộ, Trường vẫy một chiếc xe tải nhỏ, trên thùng xe đã nhung nhúc những người. Bảo ngồi chen giữa những thùng ngũ cốc và sọt rau đã héo nẫu dưới ánh nắng sớm hừng hửng. Không lâu sau, cứ một quãng, chiếc xe lại chạy chậm cho khách nhảy lên. Không còn chỗ nữa, nhưng có vẻ như những người dân quê đã quen đi lại kiểu này nên bám kín xung quanh thành xe bằng đủ mọi tư thế làm xiếc. Giờ thì chiếc xe đã chở một khối lượng gấp ba lần trọng tải mà nó có thể. Đường xấu, chở nặng, chiếc xe cũ mèm đi xiên xẹo như lúc nào cũng chực ngã lăn kềnh xuống bờ ruộng. Trường nháy mắt, ý bảo đi bằng cách này là an toàn nhất. Vẻ mặt hệt như khi hẳn phấn khởi trườn trên những cánh đồng ngập ngựa nước mưa và bùn đất.

Lớp đất đỏ vừa hanh hao sau cơn mưa tung lên những làn bụi đường nặng chịch. Bảo ho sặc sụa, liếc mắt nhìn Aston đang co người bình thản bên một sọt chuối. Anh ta ra hiệu rằng họ vẫn còn may mắn chán so với những người đang lúc nhúc bám vào thành xe kia. Thỉnh thoảng, chiếc xe vẫn đều đặn thả khách xuống, nhưng không vì thế mà xe bớt nặng vì liên tiếp có người nhảy lên. Những gã nông dân hôi mù, mồ hôi đặc quánh bết xuống cổ, quần áo bụi bờ đất đỏ. Tuy nhiên, Bảo đã thích nghi với cái hỗn tạp, bẩn thỉu từ lúc dò dẫm trên những cánh đồng hoang sát biên giới. Trời bắt đầu nắng gắt, tỏa cái nóng hầm hập xuống những sọt thực phẩm tươi

đang bốc mùi, làm khô rang những cục đất sét dính vào thành xe và nhẩy những lớp mồ hôi nhính nhớp từ người nọ sang người kia. Ấy vậy nhưng chỉ một quãng trời đã bắt đầu ào mưa. Những con người trên xe tiếp tục chịu trận, hứng đủ sự tai quái của thời tiết không một lời phàn nàn. Bảo rút một chiếc túi nylon thít lên đầu. Trong cái diện tích chen chúc trên thùng xe lộ thiên, Bảo không bị ướt người, vì không một giọt mưa nào có thể chui lọt xuống phía bên dưới.

Xế trưa, xe vào đến ngoại ô Phnompenh. Trường gọi một chiếc tuk tuk để rồi một tiếng sau đó, chiếc xe thả họ xuống một khu chợ tồi tàn, âm ỉ tẩm mùi rác rến. Cả đám người lầm lũi theo kẻ dẫn đường vào một phòng trọ nằm khuất trong góc chợ, có phần còn bệ rạc hơn căn nhà trọ ở Prey Veng. Bảo găm mặt đi theo những bước chân đều nhịp lên thẳng lầu hai. Cái thứ mưa dai dẳng đầu mùa làm cho mặt sàn hành lang đã bẩn thiu lại càng thêm lớp nhớp. Trường đẩy cửa một căn phòng phía tay mặt.

- Chỉ ở đến tối, nên thuê một phòng cho tiết kiệm.

Bức tường nhà trọ áp lưng vào khu chợ, không hề có cửa sổ, chỉ vài lỗ thông hơi phía bên trên hứng trọn những tạp âm và mùi xú uế đặc trưng. Những lớp vữa trên tường đã mủn ra và chỉ cần động nhẹ là có thể rụng xuống hàng táng. Căn phòng có một chiếc giường duy nhất là nơi có thể ngồi được. Bảo mệt đờ người, nhìn chiếc giường với lớp ga cháo lòng đầy vết ố vàng một cách thèm muốn rồi đành ngồi nép vào một góc. Gã đẹp trai không nói không rằng nằm lăn lên đệm. Còn Aston cũng ngay lập tức cởi giày và duỗi căng chân dài ghê xuống tận cuối giường. Trường vội vã rửa mặt xong vác chiếc ba lô lên vai.

- Tôi có việc phải đi bây giờ. Mọi người ở yên trong này không được ra ngoài. Đến chiều tôi quay lại đón.

Nói xong hần bước phất ra cửa. Bảo nghe thấy tiếng lách cách của ổ khoá phía bên ngoài và tiếng bước chân văng vẳng xa dần. Cô kinh hãi. Chẳng em họ đã nhốt cô cùng một tên giết người và một gã nhà báo ngoại lai thích ngửi mùi tanh của máu trong một căn phòng âm u như nhà ngục của kẻ tử tội, ở một nơi hoàn toàn xa lạ. Cả ba bọn họ nằm ngồi yên lặng trên giường. Bảo không còn chuyện gì để trao đổi với người đồng nghiệp

bất đắc dĩ, càng không thể nói chuyện với kẻ có khuôn mặt đẹp như ca sĩ. Cô cũng không thể ngả tẩm thân mỗi như xuống giường hay đánh liều lê la xuống nền đất ẩm ướt đầy gián rết. Gã đẹp trai đã cất tiếng ngáy. Aston cũng lấy chiếc ba lô kê dưới lưng kiểu nửa nằm nửa ngồi rồi lim dim đôi mắt trên khuôn mặt bình thản. Bảo cứ ngồi như vậy, trong ánh sáng nhờ nhờ của căn phòng mà nếu không có đồng hồ hẳn không biết trời sáng hay đã tối. Giờ phút này, cô cảm thấy cánh chen chúc trên chiếc xe thùng khét mùi mồ hôi và rau thối, quãng đường đi bộ dưới làn mưa đêm bắn thiu ở Prey Veng, cánh đồng vùng biên úng ngập lổn nhổn những mảnh vụn xương người còn sót lại dù sao cũng vẫn dễ chịu hơn ngàn lần. Không gian và thời gian trong căn phòng này, trên chiếc giường ngọt ngào này như sánh lại, không thể trôi đi được nữa. Bảo bắt đầu đếm sự sống từ những khắc chạy của kim giây trên chiếc đồng hồ đeo tay.

Hai gã đàn ông vẫn ngáy vang trời và căn phòng đã đen ngòm lại. Những âm thanh lao xao lọt vào qua lỗ thông hơi bắt đầu giảm dần rồi mất hẳn. Bảo không còn nhìn thấy chiếc đồng hồ, thậm chí đôi tay để sát trước mặt cũng không thể nhận ra nữa. Từng tế bào trên người Bảo tê dại, rồi đông cứng lại. Bảo không còn thấy mũi, không còn ngửi thấy mùi xú uế, ẩm mốc và mùi hôi rình toát ra từ hai gã đàn ông. Những tiếng ngáy mơ hồ gợi nhắc vẫn đang còn tồn tại sự sống trong cái địa ngục này. Cơn lục đục trong dạ dày báo cho Bảo biết lúc này hẳn đã quá 8 giờ. Thằng em họ vẫn chưa quay trở về. Hẳn đi đâu? Chắc chắn cái việc khiến hẳn phải vội vã ra ngoài chẳng tốt đẹp gì. Biết đâu hẳn gặp trục trặc gì đó và không thể về đúng giờ. Biết đâu hẳn đã bị người ta tóm hay gặp một tai nạn dọc đường. Mà cũng có thể hẳn đã đánh hơi thấy nguy hiểm nên bỏ rơi cả lũ Bảo để rông thẳng về Việt Nam. Mọi ý nghĩ của cô mơ hồ dần dần, rồi bắt đầu lẫn lộn trong ảo giác. Ngay cả thính giác cũng không còn hoạt động nữa. Những tiếng ngáy đều đều vắng xa dần, xa dần rồi biến thành những thanh âm u u siêu thực. Đúng vào lúc Bảo bắt đầu lịm đi thì hai gã đàn ông bên cạnh đồng loạt bật phắt dậy. Cô mở choàng mắt. Ánh đèn neon đục lờ trong phòng soi rõ thẳng Trường trước mặt. Có lẽ những người kia đã nghe thấy

tiếng mở cửa và theo bản năng thường trực ngay lập tức dứt khỏi giấc ngủ say sưa. Thăng Trường càu nhàu.

- Đền đóm đầu mà không bật lên.

Hắn vớt lên giường vài cái bánh mì kẹp và lại chui vào buồng tắm, không quên vác theo chiếc ba lô. Bảo nhìn thấy chiếc ba lô của thằng em họ vẫn còn vài thứ gì đó nhưng không còn căng phồng như trước. Tuy nhiên cơn đói khiến cô bỏ qua cái ý định đoán xem đó là loại hàng quốc cấm nào mà thằng Trường phải thận trọng đến thế. Thăng Trường giục giã.

- Lẹ lẹ lên, sắp đến giờ “giao hàng” rồi. Chị Hai và thằng cao kều kia chờ ở đây nhé. Em đưa “khứ” đến chỗ hẹn rồi quay về.

Bảo trao đổi điều này với Aston, những mong anh ta đồng ý vì cô không còn muốn đi chung với con quỷ mang bộ mặt đẹp để thêm một phút nào nữa. Nhưng Bảo buộc phải dịch lại hai câu ngắn gọn song rất kiên quyết của Aston.

- Anh ta bảo không được vi phạm hợp đồng. Anh ta phải được đi cùng từ đầu đến cuối, nếu không sẽ không thanh toán chỗ còn lại. Và vì chuyến đi rất tốt đẹp này, anh ta còn muốn thưởng thêm nữa.

Lại bắt đầu một trận tranh cãi quyết liệt nữa giữa thằng em họ và gã kia trong buồng tắm. Nhưng rút cuộc, Trường ra ngoài trước, cười hề hề.

- Ổn rồi, tiền trước đây.

Khi bốn người rời khỏi nhà trọ, đã 11 giờ đêm. Cả Phnompenh chìm trong sự tĩnh lặng đáng sợ. Khu chợ nơi quán trọ không một ánh đèn đường. Và những sạp hàng phủ bạt kín mít ban ngày ồn ào là thế giờ im lìm như những nấm mồ. Các hốc tường ven cửa chợ trần trụi nhìn đám người thất thế đi nép trên hè phố. Những bước chân dù rất cố gắng theo cách êm ái nhất vẫn gõ cồm cộp đều đặn xuống mặt đường.

Bảo căng thẳng. Trong sự yên tĩnh tuyệt đối này, cô cảm thấy có hàng ngàn con mắt soi mói đang rình mò từ một góc nào đó của khu chợ, từ những ô cửa sổ tối đen như mực trên cao kia hay rất có thể từ một quãng ngoặt bất thành hình. Nhưng họ chỉ phải đi bộ một đoạn ngắn vì đã có một chiếc tuk tuk chờ sẵn ở đầu phố. Tay lái xe đội mũ sùm sụp, không cần hỏi

han đã chạy thẳng một mạch qua những con phố tối đen. Chiếc xe chạy chậm rề bằng tốc độ tối đa, nổ máy thành phạch và lượn vào những ngõ ngách nhỏ xíu, mấp mô không trải nhựa. Đường như cả Phnompenh chỉ còn thứ ánh sáng duy nhất từ chiếc đèn pha tự tạo của gã lái xe và âm thanh phát ra từ động cơ. Mười phút sau, chiếc xe dừng lại giữa một con phố hẹp nhưng sạch sẽ với những toà nhà cao tầng sang trọng. Chờ cho tiếng phanh phạch khuất dạng, Trường đứng ngó nghiêng một lúc rồi tiến đến trước một ngôi nhà ba tầng đồ sộ, cửa bao kín mít. Hắn bấm chuông. Vài phút sau, chiếc cửa cuốn đột ngột kéo lên, để lộ chiếc gara khổng lồ tối đen như mực. Trong này không một bóng người, có một cầu thang dẫn lên tầng hai nhưng người dưới này chỉ nhìn được đến đấy bằng đôi mắt đã quen với bóng tối. Chiếc cửa cuốn lại thản nhiên hạ xuống, chưa đầy một giây sau, đèn tự động bật sáng, ánh đèn vàng quạch song cũng đủ làm những người mới đến chói mắt. Một thanh niên da ngăm ngăm bước chầm chậm xuống cầu thang, hắn hỏi gã đẹp trai bằng tiếng Việt.

- Ông hỏi sao anh đi đông người thế?

Gã kia tái mặt liếc nhìn Trường. Trường cười hề hề.

- Khứa đặc biệt, tụi này phải tiền hô hậu ủng. Báo với bác sếp chuẩn bị cho suất cát sê đậm rồi tụi này biến ngay đây.

- Anh chờ chút. - Gã thanh niên lạnh lùng quay lên.

Chưa đầy năm phút sau, hắn đã quay trở lại.

- Ông bảo sáng mai các anh hãy đi. Đi bây giờ nguy hiểm cho cả đôi bên. Sáng mai ông sẽ chõng tiền đầy đủ. - Hắn khoát tay ra hiệu.

Cả bốn lũ lượn theo hắn lên thang gác. Các tầng trên đều tối đen như mực và phòng nào phòng nấy cửa đóng im ỉm. Gã thanh niên dắt họ qua những lối hành lang ngoắt ngoéo nhưng rộng thênh thang được thiết kế một cách mờ ám. Hắn mở một cửa phòng ngay đầu cầu thang rồi bật đèn, sau đó im lặng đi ra ngoài. Căn phòng này hết sức sang trọng, hết một khách sạn năm sao với đầy đủ thảm trải sàn, tivi, tủ lạnh, bồn tắm nhưng cũng độc một chiếc giường.

Đêm đó, ba gã đàn ông nằm dưới sàn để nhường cho Bảo chiếc giường duy nhất và nhanh chóng làm thành một dàn hợp xướng với những

tiếng ngáy quen thuộc. Chiếc giường nệm có mùi thơm của loại xà phòng giặt thượng hạng không đủ để Bảo chìm vào giấc ngủ. Trái lại nó gây cho cô một cảm giác bất an kỳ lạ. Cô tự an ủi, cái địa ngục trần gian này sẽ chỉ còn kéo dài vài tiếng nữa. Khi trời hửng sáng, cô sẽ rời khỏi đây và chỉ một ngày nữa sẽ có mặt ở nhà, sẽ vùi đầu vào chiếc gối quen thuộc. Thăng Trường đã nói rồi. Lúc về đơn giản hơn nhiều. Hẳn thông thổ như con cáo thành tinh. Và cả Aston nữa, một thân hình khổng lồ với thần kinh thép từng kinh qua nhiều trận mạc. Bảo mỉm cười rồi nhắm mắt.

Sau một giấc ngắn, Bảo giật mình vì một cái gì đó không rõ. Thứ bản năng sinh tồn trong những ngày vừa qua đã rất nhanh chóng hình thành cho cô một phản xạ có điều kiện, cái phản xạ giống hệt Aston, Trường và gã đẹp trai kia. Một cái gì đó hiển nhiên làm cô dứt khỏi giấc ngủ đầy mộng mị. Cô nghe rõ dần những tiếng thì thào trong thanh vắng. Là Thăng Trường.

- Hay mày ngủ mê?

Giọng gã đẹp trai dứt quãng.

- Tao đến giờ hít. Nhớ rõ ban nãy nhét một bi sau túi quần, không tìm thấy. Vật quá thử xuống nhà tìm xem có rơi dưới ấy. Tao nhìn thấy... nghe thấy...

Thăng Trường rít lên bằng những âm thanh ào ào như không ra tiếng người.

- Đù má. Tiêu rồi. Mày giết chúng tao. Tưởng được trúng đậm hoá chui mồm cộp.

Bảo không nhìn thấy bằng thị giác nhưng nhìn bằng âm thanh. Cô thấy gã đẹp trai rùn đi rồi níu lấy Thăng Trường như thằng bé ăn mày sắp chết đói bám lấy mớ khoai lang.

- Làm thế nào bây giờ anh?

Thăng Trường dúm gã kia ngã vật xuống.

- Đù má. Sắp chết cả lũ rồi.

Bảo ngồi bật dậy, cũng tiếp nối cái tiếng ào ào vô thực.

- Có chuyện gì?

Thăng Trường rít lên.

- Phải ra khỏi đây. Ngay bây giờ.

Ngay lập tức Bảo quờ tay kéo Aston dậy. Thì ra anh ta cũng đã ngồi dậy từ bao giờ. Cô ghé sát tai Aston, lặp lại nguyên si câu tối nghĩa vừa rồi của thằng Trường. Aston không nói một lời, rút chiếc đèn pin nhỏ bằng ngón tay trong túi quần khua quanh phòng. Họ mở to mắt để tìm một lối thoát. Chỉ còn chiếc cửa sổ với hàng chấn song diêm dúa màu trắng, có lẽ ban ngày trông rất thơ mộng. Gã đẹp trai, kẻ đã chứng kiến cái gì đó, lúc này tỏ ra nhụt khí nhất, thu người ngồi trên giường không một cử động. Aston thò tay vào ba lô, rút ra một dụng cụ kỳ lạ rồi ra hiệu cho thằng Trường. Sau mới biết đó là một chiếc kìm chuyên dụng, có thể cắt được những mảnh sắt to tướng. Mười phút sau, những thanh chấn song bắt đầu rời ra. Những tiếng cạch nhỏ sau mỗi miếng cắt ngọt khiến Bảo hết hồn. Gã đẹp trai đã chốt cửa trước cẩn thận và giờ như được truyền thêm sinh khí.

Khi chiếc cửa sổ mở ra một lỗ toang hoác đủ để một người chui lọt. Aston khua đèn pin xuống dưới. Bức tường đằng sau khu nhà tiếp giáp với một bãi đất hoang, lưng chừng những khối sắt thép rỉ sét nằm nguệch ngoạc chen lẫn cỏ dại. Căn phòng của họ nằm trên tầng ba, và cái việc bẻ cửa sổ của Aston có vẻ như vô nghĩa. Song Aston nhanh chóng lôi tiếp từ trong ba lô một cuộn dây thừng nằm trong chiếc hộp sắt to tướng như hộp thước dây. Những người còn lại trở mắt nhìn các dụng cụ hiện đại của Aston quên cả tình cảnh hiện tại. Có lẽ nếu trong một dịp khác, thằng Trường sẽ hỏi Bảo.

- Chị moi đâu ra thằng cha quái quỷ này thế?

Aston vẫn khuôn mặt bình thản, động tác khẩn trương nhưng chính xác như một người thợ làm vườn buổi sáng. Anh ta móc một đầu dây thừng vào cửa sổ, đầu kia có phần đệm chuyên dụng của người leo núi, buộc vào người thằng Trường rồi ra hiệu cho hắn xuống trước. Ba người còn lại giữ mỗi dây, từ từ thả thằng Trường tay vẫn giữ chặt ba lô, lưng lẳng như một xác chết xuống bờ tường. Gã đẹp trai xuống thứ hai và đến lượt Bảo. Cô hít một hơi dài, đưa mắt nhìn Aston. Khuôn mặt Aston lúc này lạnh lẽo như bức tượng đá. Anh ta lẳng lẳng buộc dây ngang ngực cô rồi đỡ cô chui ra ngoài cửa sổ, miệng vẫn không nói một lời. Cái vũng đen đặc phía bên dưới

giúp Bảo bớt chóng mặt song khiến cô có cảm giác như đang tụt dần xuống địa ngục. Một mình Aston có vẻ khó khăn hơn khi giữ mỗi dây bên trên nhưng anh ta làm mọi động tác hết sức cẩn thận và trách nhiệm, như thể đằng sau lưng không phải là thần chết mà là một đám đông đang xúm vào cổ vũ cho một trò xiếc.

Chiếc dây thít dần lấy ngực Bảo. Cô thấy khó thở. Cô đã tụt xuống tầng hai, và đang lơ lửng ngang cửa sổ phòng dưới. Cánh cửa sổ cách nhẹ, không rõ do cơn gió lạ hay có kẻ mang khuôn mặt ác quỷ đang ẩn hiện bên trong. Tim Bảo thắt lại. Những mối dây chuyền xuống nhanh dần rồi khẩn trương hệt như Aston bị người nào đó giục giã. Bảo rơi vào trạng thái mất trọng lượng. Aston giật mạnh dây. Cô cuống lên tháo chiếc đai lưng rồi lo lắng nhìn lên trên. Chưa đầy một giây sau đã thấy Aston thoăn thoắt tụt xuống bờ tường như một diễn viên nhào lộn chuyên nghiệp. Aston nói nhanh.

- Có người đang tìm cách vào phòng.

Thằng Trường khoát tay.

- Biến nhanh lên. Đã gọi điện cho người đến đón rồi.

Đám người lao đi trong đêm đen. Cái bóng áo rằn ri của thằng Trường ẩn hiện như những đốm bướm ma lập lờ phía trước. Bảo đã bỏ lại toàn bộ chiếc ba lô ngoại trừ cái ví nhỏ xíu ém chặt trong bụng. Cô chạy như điên dại nhưng so với sức khoẻ của ba gã đàn ông, cô tụt lại sau cùng, cách họ một khoảng mà nhiều lúc mồ hôi khiến cô không nhìn thấy bóng áo rằn ri đâu nữa. Lúc này, không một ai còn giữ phép lịch sự để chờ Bảo. Cô chạy bằng bản năng sinh tồn được di truyền từ hàng triệu năm, luôn qua những ngách nhỏ xíu, rậm rạp nhà cửa nhưng tĩnh lặng như một thành phố chết. Đột nhiên thằng Trường dừng lại, hẳn nghe ngóng rồi định hướng trong vài giây, đủ để Bảo đuổi kịp đám người. Không có tiếng bước chân đằng sau, không có tiếng xe chạy, không tiếng chó sủa đêm, chỉ còn tiếng thở hổn hển mệt nhọc của đám người đang tẩu thoát.

Thằng Trường ra hiệu rồi cầm đầu cầm cổ chạy tiếp. Họ nhìn thấy một chiếc xe thùng nhỏ đỗ ở góc phố. Kẻ dẫn đường không nói không rằng nhảy bổ lên thùng xe. Hẳn khoát tay cho những người kia lên theo rồi

nhanh tay đóng cửa lại. Chiếc xe tự động lao đi trong thành phố không người. Trong thùng xe ngột ngạt và đôi mắt Bảo bị bịt kín bởi một lớp màng đen không khí. Cả bốn người im lặng. Nỗi sợ hãi lúc này mới ngấm vào từng tế bào thần kinh của Bảo. Ban này, nỗi sợ hãi tận cùng đã biến thành những cơn điên loạn tách rời khỏi bản thể để chi phối hành động của cô. Chuyển đi kỳ lạ khiến Bảo như lúc nào cũng như đứng trên một chiếc thang dây treo trên vực thẳm, chỉ chực đứt một mối nối hay một cơn choáng độ cao cũng có thể khiến cô đối diện với thần chết. Bảo cảm thấy cổ họng xít lại, mãi mới mở ra được.

- Có cái gì ở trong ngôi nhà đó?

Câu hỏi của cô rơi vào im lặng. Cô lại bắt đầu nhìn bằng âm thanh. Tiếng xịt mũi của thằng Trường, tiếng bẻ tay răng rắc của gã đẹp trai đáp lại câu hỏi vô vọng của cô. Chúng đang hoảng sợ, những kẻ không biết sợ là gì, những con linh cẩu ăn xác chết sống chui nhủi trong bóng tối, lúc nào cũng chỉ chực cắn cổ kẻ yếu thế hơn đã bắt đầu bị tê liệt. Bảo thì thầm với Aston.

- Theo anh, có cái gì trong ngôi nhà đó?

Cô có thể “nhìn thấy” khuôn mặt bình thản của Aston.

- Biết đâu đấy, có thể chỉ là một lão trùm xã hội đen muốn thịt thằng kia cho rảnh nợ và mình bị vạ lây. Hay chính cả đám đã gây nguy hiểm cho lão và... - Bảo lại “nhìn thấy” Aston lia tay ngang qua cổ. – Còn vài khả năng nữa, lão là một tướng lĩnh khát máu của Khơ me đỏ nay cải trang thành một nhà từ thiện, hoặc một giáo chủ của giáo phái tà đạo đang cần vật tế thần, mà cũng có thể là ma cà rồng thì sao.

Aston cười khan. Trí tưởng tượng của anh ta đang bị kích động và Aston có vẻ thích thú với điều đó. Anh ta có một sự thoải mái khoan khoái lạc bệnh hoạn khi được đối mặt với những nguy hiểm chết người.

Chiếc xe chạy khá lâu, không rõ là một tiếng, hai tiếng hay cũng có thể là nửa ngày đường. Lịch sinh hoạt đảo lộn làm Bảo không còn những cơn buồn ngủ hay cơn đói nhắc nhở giờ giấc cho cô nữa. Bảo gà gật mặt cho những cú xóc va đầu cô vào thành xe đau điếng. Đôi lúc chiếc xe đỗ lại

để ăn xăng hay làm gì đó, rồi lại chạy tiếp. Chừng rất lâu sau nó dừng hẳn lại, và cửa thùng xe lịch kịch mở ra. Cả đám người ngơ ngáo ngó ra ngoài, liu diu mắt làm quen với ánh sáng.

Trời đã sáng, song là thứ ánh sáng sầm sẫm lẫn với nước mưa. Bên ngoài đang mưa xối xả, mưa to đến nỗi Bảo không thể nhìn thấy vật gì ở khoảng cách hai mét. Một người trùm áo mưa kín mít đứng trước cửa xe. Hắn ta quăng một bọc gì đó vào trong, nói tiếng Việt, nhưng là giọng miền Tây: “Mưa to, không đi tiếp được. Hẵng cứ ở trong này”, xong đóng sập cửa lại.

Bóng tối lại bao trùm lấy họ. Aston dựng cây đèn pin vào một kẽ trên thành xe. Ánh đèn pin xanh xao hắt những tia yếu ớt lên mặt họ. Bảo nhìn những gương mặt, rùng mình. Lúc này, chúng không còn là những gương mặt người. Chúng mang vẻ kiệt quệ, hung dữ và chết chóc. Họ mở chiếc túi màu đen, là những gói cơm nếp khô ngắc và một bọc đường thốt nốt. Họ vò cơm chấm đường, ăn ngẫu nhiên. Bảo cũng ngẫu nhiên, cho dù không còn cảm nhận được mùi vị của thứ đồ ăn hỗn hợp kỳ quặc đó. Họ ăn, rồi lại ngủ tiếp. Bảo lơ mơ, nhiều lúc giật mình mở to mắt, không xác định được liệu đó có phải là giấc ngủ. Chuyển đi vòn vẹn có ba ngày cũng như chưa hề tồn tại. Có thể đó chỉ là cơn ác mộng. Khi Bảo thức dậy, tất cả sẽ tan biến, và Trường, và Aston, và tên giết người đang trốn lệnh truy nã sẽ chỉ còn là những nhân vật dị hình trong giấc mộng.

Thình thoảng, họ phải xuống xe để giải quyết những nhu cầu tối thiểu. Họ đang dừng lại trên một lối mòn nhỏ xíu, hai bên là cánh đồng. Không phải cánh đồng trồng lúa, trồng thốt nốt hay bất kỳ loại ngũ cốc nào, đó là cánh đồng hoang hoá, cô quạnh, chỉ có bóng dáng sự sống của thực vật dại. Mưa mỗi lúc một ồ ạt như thể có một vị thần liên tục hắt những phuy nước khổng lồ xuống mặt đất. Bảo không định dạng được vị trí của mọi vật xung quanh qua lớp lớp nước mưa này. Trên ca bin xe có hai gã cũng đang ngồi gà gật. Chiếc mũ lưỡi trai sụp xuống khuôn mặt khiến Bảo không biết họ đang ngủ hay đang thức. Khi cô đi xa khỏi chiếc xe để tìm một chỗ kín đáo hơn, cái giác quan thứ sáu vừa hình thành trong một thời gian rất ngắn khiến cô nhìn thấy những ánh mắt gai góc đang xuyên qua làn nước mưa,

xuyên qua chiếc áo gió dày cộp làm cô rợn tóc gáy. Bảo nhanh chóng trở về xe. Lúc cô đã ngồi yên vị trong cái hộp xe hũ nút, giữa những gã đàn ông vẫn làm cô ghê sợ, cô cảm thấy an toàn hơn. Bảo thì thầm.

- Mấy tay lái xe này... thế nào ấy... Chúng làm tôi không yên tâm.

Câu nói của cô lại chìm vào vô vọng, như thể lời tán gẫu trong một cuộc picnic nhỏ. Aston vẫn giữ nguyên vẻ bình thản qua hơi thở đều đặn của anh ta mà Bảo có thể cảm thấy. Lúc này đã 5 giờ chiều, và sự thản nhiên của những người đồng hành khiến Bảo bình tâm trở lại. Cô cúi đầu vào thành xe và tiếp tục những giấc chập chờn.

Bảo lơ mơ thấy người mở cửa xe ra ngoài rồi lại tọt vào nhanh chóng, hắt những giọt nước mưa lạnh ngắt lên người cô. Và một lần, khi cánh cửa xe mở ra rồi đóng lại, thu vào những tiếng sấm âm ì, dai dẳng đặc trưng của mùa mưa miền nhiệt đới, Bảo thấy một bàn tay ướt át, lạnh toát túm chặt lấy mình, kèm theo âm thanh ào ào như đêm trước trong ngôi nhà bí ẩn. Cô nhận ra tiếng thằng Trường, có điều lần này quyết liệt hơn và hoàn toàn ẩn chứa sự tuyệt vọng trong đó.

- Nhanh lên, phải đi thôi.

Thứ giác quan tuyệt vời của con người khiến Aston lúc này cũng hiểu được lời đang nói mà không cần phiên dịch. Ngay khi những người còn lại nhận ra ý định của thằng Trường, họ bắt đầu phản đối. Họ hỏi vì lý do gì, đi đâu, và cho dù bất cứ lý do gì đi nữa họ cũng không muốn tiếp tục trốn chạy, trong thời tiết thế này, ở cái địa hình không biết đánh dấu vào đâu trên bản đồ Campuchia, trong cơn đói khát và kiệt quệ. Họ nói rằng thằng Trường sau hàng loạt chuyện vừa rồi đâm lú lẫn nên sợ bóng sợ gió, nghi ngờ cả những kẻ dẫn đường mà chính hẳn tự thuê. Gã đẹp trai nhắc lại cái dự định đưa hẳn lánh đến nhà một người họ hàng ở tỉnh lỵ sát biên giới Thái Lan, sau đó Trường có thể đưa Bảo và Aston trở về. Họ chỉ cần chờ cơn mưa này dứt, chỉ cần chờ cơn mưa thôi.

Trước sự kiên quyết của những kẻ đồng hành, thằng Trường vớ lấy cây đèn pin, bật công tắc. Khuôn mặt hẳn lộ vẻ bất lực, hung tợn của con thú dữ bị dồn đến bước đường cùng. Hẳn vạch miệng ba lô.

- Vì cái gì à. Vì cái này.

Ánh đèn pin lập loè soi rõ thứ bí mật nằm trong chiếc ba lô bên thiu, cũ kỹ mà lúc nào thằng Trường cũng giữ khư khư hơn cả tình mạng mình. Tầng xấp đô la Mỹ màu xanh ken chặt trong đó. Những kẻ sống trong bóng tối thường đánh hơi thấy nguy hiểm rất nhanh. Thằng Trường đã không còn cách nào khác, đành vi phạm nguyên tắc do chính mình đề ra, mà có thể chỉ vì sự tiết lộ này hẳn sẽ phải trốn chạy cả những kẻ đồng hành của mình. Sự giải thích ngắn gọn của thằng Trường quả là thần kỳ. Những người kia không bỏ phí một giây nào, theo gót thằng Trường bò xuống cửa xe. Họ mặc áo mưa, trườn xuống lớp bùn đất nhão nhoẹt để tránh những cặp mắt như thú rình mồi trên ca bin. Họ biết rằng nếu chỉ lỡ mất một nhịp, chỉ cần sai lầm trong một hành động, họ sẽ vĩnh viễn bị chôn vùi trên mảnh đất vô danh này.

Khi đã cách chiếc xe một khoảng đủ để không thể nhìn rõ hình rõ dạng, họ đứng thẳng dậy và lao về phía cánh đồng. Sau lưng họ bắt đầu có tiếng chân rầm rập, và cả tiếng súng nổ lẫn vào những tiếng sấm chực xé toang bầu trời. Bảo nhắm mắt chạy trốn chết, bởi nếu có mở mắt, cô cũng sẽ không nhìn thấy gì trong bức tường mưa dày đặc này. Tất thấy họ đều không nhìn thấy gì, nhưng bản năng tự vệ đã khiến họ chạy theo cùng một hướng. Cánh đồng hoang dại bắt đầu chằng chịt cây cối, và Bảo nhìn thấy những người phía trước cô dừng lại. Họ đoán chừng hai gã lái xe sẽ không thể tìm ra con mồi trong thời tiết và địa hình này. Aston tìm ra một bụi cây có tán rất rộng và họ đứng vào đó để tránh những làn mưa quất rát mặt. Bóng tối sập xuống nhanh chóng. Aston lại thò tay vào ba lô, như thể đó là một chiếc túi thần kỳ chứa đủ mọi thứ phòng khi cần thiết. Anh ta lấy ra một chiếc đèn pin to tướng, một chiếc bản đồ bọc nilon và một hộp nhỏ màu đen. Aston cởi áo mưa và ra hiệu cho những người còn lại căng nó lên thành một chiếc dù. Anh ta ngồi vào giữa, lật bản đồ và mở chiếc la bàn.

Bảo tuyệt vọng. Họ làm sao biết mình ở đâu giữa cái cánh đồng khổng lồ không sự sống này. Rất có thể những tên lái xe kia đã ủ sẵn ý định đưa họ đến đây để cướp chiếc ba lô của thằng Trường và soạn sẵn cho họ những nắm mồi vô chủ. Tuy nhiên sau hàng loạt những hành động kỳ quặc của Aston như rọi đèn pin vào đám lá cây xung quanh họ, bốc một nhúm đất

lên tay rồi miết cho nó mún ra, anh ta đã khoanh một khoảng khá rộng trên bản đồ và cho rằng họ đang ở chỗ đó. Aston nói rằng họ cần phải đi về phía Tây, là hướng của dòng Tonle Sap, nơi sẽ tập trung nhiều dân cư, sau đó bắt xe ngược lên mạn phương Bắc để trả gã kia về nơi đã hẹn. Con đường trở về Việt Nam sẽ đơn giản hơn nhiều. Lúc này, tất cả đều coi lời của Aston như sấm truyền của vị thánh dẫn đường. Aston cho rằng họ không thể ở đây lâu được khi mà cơn mưa không có vẻ gì là ngớt. Anh ta chỉnh lại la bàn và chỉ tay về phía ngược với chiếc xe, vẫn xuôi chiều theo hướng họ chạy từ này đến giờ. Aston hy vọng họ có thể tìm thấy một vài ngôi nhà của người thiểu số hay một cái lán bỏ hoang nào đó cho qua cái đêm hãi hùng này.

Họ lại tiếp tục mãi miết trong bóng tối. Mũi chân người nọ nép vào gót chân người kia. Cơn mưa dầm dề khiến những chiếc áo mưa trở nên vô nghĩa. Đôi chân Bảo bắt đầu tê cóng không còn cảm giác. Những đôi giày không được chuẩn bị cho tình huống thâm này sục xuống lớp bùn nhày nhầy. Đôi lúc va phải những bụi cây rậm rì, họ phải quay lại để lách sang con đường khác. Thảng hoặc, một ánh chớp rạch trời loà vào những thân hình trùm kín đang mò mẫm như những bóng ma. Họ đi cho đến lúc toàn thân phủ nước ướt sũng, thì Aston dừng lại. Anh ta lại rút chiếc la bàn ra kiểm tra.

- Mẹ kiếp. Lạc đường rồi.

Khuôn mặt Aston phủ một thoáng băn khoăn khi chiếc kim la bàn chỉ hướng Đông, chỉ một thoáng thôi. Anh ta phất tay theo hướng ngược lại, lăm bẫm như tự thanh minh.

- Đây là chiếc la bàn tốt nhất, từng có mặt trên khắp các chiến trường, sa mạc và núi tuyết.

Họ lại tiếp tục rơi vào một khoảng thời gian và không gian không xác định. Khi Aston rút chiếc la bàn ra lần thứ ba, anh ta đã hoang mang thực sự. Chiếc kim la bàn bây giờ chỉ hướng Bắc và sau vài giây lúc lắc bắt đầu xoay tít như có một bàn tay nam châm vô hình bên dưới. Aston vặn vẹo chiếc la bàn, nhìn Bảo kinh ngạc.

- Ngay cả những khu vực từ trường cực mạnh cũng không thể làm nó rối loạn như thế này.

Bảo rúm vào Aston.

- Thế anh cho là cái gì đã làm nó như thế?

- Tôi... không biết.

Aston, người từng tuyên bố có thể vượt qua mọi lần ranh nếu biết cách, người có trong tay đủ thứ dụng cụ trợ giúp trong mọi hoàn cảnh nguy hiểm nhất giờ trở nên vô dụng hết một khách du lịch ba lô ngơ ngác giữa thành phố lạ. Một nỗi sợ hãi khủng khiếp bắt đầu thành hình khi Bảo nhận thấy thái độ hiển hiện trên khuôn mặt Aston, điểm tựa tinh thần cuối cùng của cô. Hai kẻ kia bắt đầu bực dọc. Gã đẹp trai văng tục.

- Cần đếch gì la bàn. Mưa thế này đến người cũng còn điên nữa là la bàn. Cứ đường thẳng mà đi. Số sống thì sống, số chết thì chết.

Nói đoạn, gã xông thẳng lên phía trước. Đám người còn lại đành lú lú bước theo. Được một quãng, Bảo nghe thấy gã đẹp trai reo lên.

- Sống rồi. Có nhìn thấy ánh sáng kia không.

Những người khác ngẩng lên, vượt nước mưa trên mặt. Một làn sáng xanh leo lét phía đằng trước, cách chỗ họ đứng chừng một trăm mét. Nó vờn qua vờn lại như những ngọn đèn bão, song toả ánh sáng xanh lét nhập nhờ, ma quái. Gã phấn khởi.

- Chắc có người cũng lạc đường như mình. Cùng hội cùng thuyền nhưng gặp thổ dân vẫn hơn.

Aston dừng lại nắm chặt vai Bảo.

- Chưa chắc đâu. Ảo giác thường đến với những người kiệt sức vì lạc đường.

Hai người kia xằng xái tiến lên trước. Ánh sáng xanh ngày một rõ dần và chuyển động nhanh hơn. Nó nhảy múa như thể có một đám rất đông người đang cầm đèn đi đi lại lại. Bảo chắc đó không phải ảo giác, song có một thứ gì như nam châm cứ điều khiển bước chân Bảo chậm dần. Lại một cái gì đó gợn lên bằng giác quan. Khi Bảo cách vùng sáng xanh kia chừng chục thước, cô nghe thấy gã đẹp trai hét lên.

- Sao mắt tao tối đen thế này? Đèn pin đâu? Ánh sáng đâu hết cả rồi?

Cả đám nhào đến. Đột nhiên vùng sáng xanh biến mất, đôi mắt Bảo bị bịt kín trong một bức màn đen ghê rợn. Cô hét lên.

- Aston, đèn pin...

Một quầng sáng loá lên, và những gì họ nhìn thấy... có thể chưa bao giờ xuất hiện ngay cả trong cơn ác mộng hãi hùng nhất. Một màu trắng nhợt mênh mông đập vào mắt họ, là cả một cánh đồng xương người, với những hốc mắt trần trối, ai oán, những gò má lõm sâu đầy đe dọa. Bắt đầu là Bảo, cô chạy như điên dại, bất kể có chạy cùng đường với lũ người kia hay không. Đây là cái gì, ảo giác hay sự thật? Tại sao cô lại nghe lời Aston dẫn thân vào trò chơi kinh dị này. Khi Bảo kiệt sức ngã sụm xuống, cũng là lúc cô nghe lòng bùng bên tai giọng nói không còn âm sắc của Aston.

- Bảo, be calm.

Cô lấp bấp trong cơn mê sáng.

- Aston, những... cái đó... ở đâu ra thế? Họ đã thu hết về bảo tàng Toulsleng rồi, họ đã xây những nấm mồ tập thể rồi.

Giọng Aston hơi run rẩy.

- Tôi... không biết. Có thể chúng ta gặp ảo giác. Ảo giác đến khi những người lạc đường kiệt sức. Thường là thế.

Cây đèn pin của họ tối dần, toả ánh nhợt nhạt lên những đôi mắt kinh hoàng. Nó nhấp chờn rồi tắt hẳn. Một tia chớp nháng nhịt lại loá lên, soi rõ một vùng nơi họ đứng. Là một trảng cỏ rộng, với những loại cây kỳ lạ trụi lá, thẳng tắp vươn lên trời. Từ thân cây chĩa ra những cành khẳng khiu, loằng ngoằng như tay người ốm đói. Và ngay trước mặt họ, là một căn nhà sàn bằng gỗ, kiểu cách giản dị như bất kỳ ngôi nhà địa phương nào. Để chắc chắn đó không phải là ảo ảnh, họ chờ một ánh chớp thứ hai. Lần này, căn nhà hiển hiện trước mắt và chỉ trong vòng một giây ánh sáng, họ nhìn rõ chiếc cầu thang chắc chắn dẫn lên tầng hai, cả cái cửa ra vào không cánh. Nó đen ngòm như một hốc mắt khổng lồ, nửa chứa đựng lời mời mọc về một chỗ trú đêm ấm áp, nửa phát ra sự đe dọa ẩn chứa vô hình. Ngay dưới gầm sàn là một số dụng cụ nhà nông bằng gỗ hết sức bình thường. Aston bước lên.

- Ta đi thôi.

Những người còn lại lú lú đi sau, lần bước theo dấu mái nhà mờ mờ trong màn mưa. Khi họ trèo lên cầu thang, Aston đi đầu còn Bảo sau cùng. Khi cô mới leo đến bậc thang thứ ba thì có vẻ như Aston đã đứng trước cửa nhà. Anh ta dừng lại.

- Ta cứ chờ một ánh chớp nữa, để xem trong nhà như thế nào đã.

Họ không phải đợi lâu. Ánh chớp lần này như thế theo yêu cầu của Aston. Nó chói rọi vào những gì mà anh ta muốn. Và trong khoảnh khắc, Aston rú lên khủng khiếp. Tiếng kêu hoảng loạn đánh thức những người còn lại. Anh ta xô họ xuống cầu thang và rẽ mưa chạy thục mạng trong nỗi kinh hoàng. Tức thì Bảo nghe thấy những tiếng la hét, kêu gào điên loạn đến lạnh sống lưng của những kẻ kia.

- Mẹ ơi. Gì thế này?

Những ánh chớp thi nhau rạch trời. Và Bảo nhìn thấy... rất rõ ràng... những thân cây khẳng khiu trước mặt lúc liu treo những thân người. Đó là những khuôn mặt không phải của người với các vết thương đang há miệng, một vết cứa trên cổ, một lỗ thủng trên đầu hay hai hốc mắt trống rỗng ứa ra những dòng nước đen không ngừng chảy. Những thân hình teo tóp của thần chết bắt đầu chuyển động, những chiếc cổ ngoẹo xuống sau sợi dây lưng lỏng đã ngắc lên khuôn mặt sưng máu tươi. Chúng tụt xuống đất và giờ những bàn tay ghèu ngào xiết lấy cổ họ. Cô còn kịp nhìn thấy ánh mắt tuyệt vọng đến gai người trên khuôn mặt những người đồng hành trước khi băng mình qua cánh đồng chết. Trí não của Bảo dường như đã tách rời cơ thể. Cô nhắm mắt lại để tránh những thi thể đang chạm vào cô. Bảo chạy bằng sức mạnh cùng kiệt trong tột cùng nỗi kinh hoàng, chạy trên ranh giới giữa sự sống và cái chết, chạy bằng những cơn ảo giác mê sảng không rõ hình hài, bằng bản năng cuối cùng của một sinh vật sống. Nước mưa, sấm chớp, gai góc va vào da thịt cô lúc này đã không còn cảm giác. Bảo chạy miết và khi cả năm giác quan đã bắt đầu tê liệt, điều cuối cùng còn lại trong ý thức của Bảo là đôi chân cô đặt lên một mặt phẳng gì đó cứng cứng. Đường nhựa. Bảo còn lại một ý niệm cuối cùng trước khi lịm hẳn vào một vùng bóng tối.

Khi Bảo mở mắt ra, khuôn mặt đang cúi sát xuống đầy lo lắng chính là mẹ cô. Bà reo lên và ngay lập tức có rất nhiều người lại gần vây quanh lấy Bảo. Cô đang nằm trên một chiếc giường sắt, trần nhà màu trắng. Những người xung quanh rất quen thuộc. Vậy là cô đã về nhà. Có thể đây chỉ là một cơn ác mộng, chuyến đi vừa rồi, tất cả đều không có thật. Mẹ cô nắm lấy tay Bảo.

- Con đã nói được chưa?

- Con đang ở đâu đây? - Bảo thì thầm.

- Bệnh viện. Con bất tỉnh tròn ba mươi ngày rồi. Người ta nhìn thấy con trên một đường quốc lộ ở Campuchia. Họ tìm ra giấy tờ trên người con rồi chuyển ngay sang đây. Người ta nghĩ con bị bán.

Nghĩa là chuyến đi này, câu chuyện này và những nhân vật quái đản trong đó là một cơn ác mộng có thật. Bất thần, Bảo thấy một bóng mờ tối lướt vào căn phòng, một cái bóng khổng lồ quen thuộc. Anh ta chen vào giữa đám đông, nở nụ cười bình thản quen thuộc. Ôi Aston. Đột nhiên, khuôn mặt Aston trở nên nhăn nhúm khủng khiếp và làn da ngăm ngăm của anh ta nứt toác ra những vết thương ghê rợn. Bảo hét lên rồi lại ngất đi. Khi cô tỉnh dậy, đám đông vẫn ở bên cạnh với những khuôn mặt lo âu. Cô thảng thốt.

- Aston đâu?

- Ai cơ?

- Người đàn ông da trắng cao lớn vừa đứng cạnh đây.

Mẹ cô chảy nước mắt.

- Làm gì có ai con. Tất cả đứng đây từ nãy giờ. Chỉ có ngần này người thôi mà.

Đó cũng là lần cuối cùng, cô còn nhìn thấy hình ảnh của Aston Wilkinson.

BỨC TRANH VÀ NGÔI NHÀ CỔ

Di Li

Hôm qua lão bạn già gọi cho tôi

- Phong, mà qua đây, tao có món đồ này quý lắm.

Tôi đang ngồi trong cuộc họp, thì ào.

- Tuần này em bận quá.

Lão quát lên giọng ra lệnh.

- Cái này rất hay. Mà phải đến đây ngay. Tối nay nhé. - Rồi cúp máy.

Ngoài việc tôi và lão đều chưa vợ và say mê nghiên cứu tử vi, tướng số, còn thì người ngoài thấy tôi thân với lão, lão chơi với tôi đều tỏ vẻ ngạc nhiên. Tôi mới 30, còn tuổi lão gấp đôi. Tôi làm việc trong cao ốc máy lạnh với những hội thảo từ xa, thư tín điện tử, bận rộn với những catalogue chuyển phát nhanh và giải trí bằng trò ma trận trên máy vi tính màn hình tinh thể lỏng, còn lão kim kim kim quanh những cuốn sổ cũ nát hôi xì ghi ký tự cổ và một tách cà phê rẻ tiền trong quán cóc. Tôi sống trong một villa bốn tầng với bộ đồ điện tử hàng hiệu complex còn lão ở căn hộ hai chục mét vuông chót vót tầng bốn thuộc khu chung cư xây từ thời bao cấp. Nhưng hễ lần nào lão gọi, như hôm nay chẳng hạn, là tôi lại cum cúp mò đến. Tôi mê mẩn những quyển sách đen đúa của lão, mà từ đó lão có thể đọc vanh vách tôi được thăng chức vào năm nào, bao lâu sẽ cưới vợ, thậm chí sáng mai không nên khởi hành về hướng Đông vì sẽ bị ngã vào vũng nước bẩn hết quần áo. Lần này vừa nhìn thấy tôi, lão ngồi bật dậy, vẻ phấn khích rõ rệt.

- Thăng đều. Cả tháng nay không nhìn thấy mà. - Nói rồi vội vàng mở nút chai Vodka nội địa bày sẵn. Lão rót rượu ra hai cái chén cái bẩn. - Cứ uống đi đã, rồi tao sẽ cho xem.

Lão lim dim mắt thích thú như để cho tôi phải ngấm sự hồi hộp, nhưng kỳ thực là lão còn sốt ruột hơn tôi, cứ xoay tít thò lò chén rượu. Rồi chừng như không thể chịu đựng hơn được, lão rút phắt miếng vải hoa đậy cái gì đó dựng trên mặt tủ trà, như thể người đi sứ hãnh diện kéo tấm hồng điều trưng bày lễ vật tiến vua. Một bức tranh. Tôi tiu nghỉu.

- Thì làm sao?

Lão vẫn giữ nguyên vẻ phẩn chấn.

- Tao có thằng bạn đồng hương. Hôm nọ đến thăm thấy nó vớt cái tranh này trong gara. Thấy tao có vẻ thích, nó tặng luôn, bảo rằng của ai biểu nó không nhớ, mà hình như cái thằng đi biểu đó cũng được ai tặng lại. Thế là tao mang về. Thằng bạn tao làm ăn giỏi nhưng có hiểu đếch gì về nghệ thuật đâu.

Tôi đang định mở miệng đá ông bạn già “Thì may có ông rước đi cho người ta đỡ chật nhà” nhưng lão đã thì thầm như sợ có kẻ trộm nghe thấy.

- Có đưa trả năm ngàn đô rồi đấy. Nhưng tao chưa bán, hăng để đấy cho sang nhà.

Tôi mím môi, thấy thương hại lão. Những kẻ nghèo khó thường hão huyền vào một niềm tin mù quáng và sẵn sàng thể hiện sự giàu sang, sành điệu bất cứ khi nào có thể. Sợ tôi chưa tin, lão chém tay vào không khí.

- Tao thề đấy. Hôm nọ có đưa buôn tranh trả ba ngàn. Tao sợ hớ mới gọi một thằng chuyên sưu tầm tranh, y như rằng nó phát giá năm ngàn. - Lão nhấp vội chén rượu như để lấy lại bình tĩnh. - Tao biết ngay mà. Con mắt am hiểu nghệ thuật của tao chưa bao giờ nhìn nhầm.

Tôi ngước nhìn bức tranh, qua ánh sáng của ống đèn tuýp, những gam màu nhợt nhạt, trầm đục phác thành con phố cổ. Phố không một bóng người, những mái ngói nâu xỉn, cây si già vươn cành sang tận cột điện mé bên kia đường. Một bức tranh rập khuôn kiểu Bùi Xuân Phái, nhưng vụng về và thiếu kinh nghiệm. Có lẽ cái tài tình duy nhất của tay họa sỹ là những vết bả sơn dầu trên bức tường lở lói đầy vụn vữa khiến ngôi nhà cổ thêm phần thê lương và hoang tàn. Chiếc khung tranh sơn màu nhũ kim nay đã mốc thối từng vệt do bị chủ nhân trước ngược đãi. Và hỡi ôi, một sự chưa từng thấy là bức tranh không hề có chữ ký cũng như ngày tháng hoàn thành

ở dưới góc như lẽ ra gã thợ vẽ hạng bét nào cũng phải làm thế. Tôi vờ tán thưởng.

- Tranh vẽ được đấy. Bác vớ bẫm nhá.

Lão bạn già của tôi say sưa ngắm bức tranh bằng đôi mắt rục sáng như bị thôi miên mãi cho tới khi tôi đòi về.

- Ấy, chưa hết, tao còn cái này nữa. - Lão rút từ giá sách ra một cuốn sổ chép tay bần thiêu. - Thằng cha Việt kiều này nhất định không cho mượn phô tô nên tao phải ngồi chép tại chỗ. Thuyết thông linh đấy.

- Là thế nào? - Lần này thì tôi tò mò thực, nhưng ngay lập tức thất vọng.

- Tao đang nghiên cứu thuyết này. Của phương Tây, tụi nó gọi hồn bằng cách nói chuyện qua các tín hiệu gõ, hoặc ghép các chữ cái lại với nhau.

Lão lại lôi một bảng chữ cái kẻ sẵn trải lên bàn, rồi lau chùi một chén rượu, úp nó xuống, đặt vào góc. Tôi say mê tử vi, và coi đó là một môn khoa học nghiêm túc, còn mấy trò phù thủy kia nhất định là nhảm nhí. Hồi đi học, mấy đứa con gái trong lớp cũng giở trò này mỗi bận cắm trại, vừa để giải trí, dọa cho lũ xung quanh một mẻ sợ chết khiếp khi kỳ thực “bà đồng cốt” tự tay di chuyển chiếc chén, mà cũng là để tự thể hiện mình và gây sự chú ý trong đám đông. Nay ông bạn đầu hai thứ tóc cũng định trộ tôi bằng trò trẻ con này thì thật quẫn hết chỗ nói. Tôi ngửa cổ lên trời theo thói quen tự vận động những lúc làm việc căng thẳng và giả dò nghe điện thoại.

- Em có việc phải đi. Hôm nào mời bác sang nhà uống rượu nhé.

Băng đi vài tháng, những chuyến công tác liên miên làm tôi quên mất ông bạn già tội nghiệp. Nhưng một tối nọ, lão lại gọi cho tôi vừa lúc chuông đồng hồ điểm tiếng thứ mười hai. Nhận ra cú điện thoại là của lão, tôi hơi hoảng, ngỡ rằng lão bị cấp cứu trong bệnh viện hay có việc cấp kỳ sao đó mới gọi vào đêm hôm khuya khoắt thế này. Giọng lão là lạ, gấp gáp, như cố nén sự run rẩy, nhưng vẫn không quên thói quen ra lệnh.

- Mà xuống mở cửa. Tao sắp qua nhà mà bây giờ đây. - Rồi cúp máy.

Tôi mặc quần áo, mở sẵn cửa, và ngồi chờ trong phòng khách. Chừng 15 phút sau, tiếng cửa sắt rít lên trong đêm, lão ào vào nhà, ngồi phịch xuống ghế sofa, người lạnh cóng.

- Cho tao hộp rượu.

Tôi mở chai cognac mới tinh, rót vào ly cho lão. Lão uống một hơi cạn sạch rồi lại giơ chiếc ly không về phía trước. Bất thần lão mở miệng.

- Mà còn nhớ chuyện bức tranh không?

Tôi cúi kính.

- Lại chuyện gì với bức tranh thổ tả ấy nữa mà bác dựng em dậy vào giờ này.

Lão có vẻ sợ hãi.

- Hôm trước tao kể với mày đã có thằng trả năm ngàn đô.

- Thì làm sao?

- Sau hôm đó có thêm ba người nữa đến xem tranh. Và trả tăng dần lên mười ngàn.

Nhìn vẻ mặt của lão, tôi biết lão không đùa, nhưng tôi cho rằng lão đắm chìm vào những cuốn sách ma thuật nhiều quá nên có thể đã hoá điên thực sự. Tôi thản nhiên.

- Thì bác bán đi. Lúc nào mà bác chả cần tiền.

- Tao cũng muốn bán. - Lão thú nhận. - Nhưng không bán được.

Lão uống đến ly cognac thứ năm, như thể uống chè chén vậy, rồi thì thào.

- Cả năm thằng đến xem tranh của tao... đều bị tai nạn trên đường hện đến lấy tranh.

Lão kể lại trình tự rằng kỳ thực lão đã đồng ý bán với giá ba ngàn đô la ngay khi tay buôn tranh đầu tiên đến ngã giá. Thế rồi, gã kia bị một chiếc xe máy khác tông vào khi đang trên đường đến nhà lão giao tiền. Khách thứ hai, thứ ba cũng vậy, khi mà cái giá họ đưa ra ngày càng làm lão chóng mặt. Những tai nạn ngớ ngẩn không đến nỗi khiến họ nằm viện nhưng thấy đều từ bỏ ý định mua bức tranh xui xẻo ấy. Lần thứ năm, lão không tin nỗi vào tai mình nữa, mới xin địa chỉ đến tận nhà bà khách đứng tuổi, là giám

đốc một ngân hàng về hưu. Quả nhiên, bà ta ra tiếp lão với cánh tay bó bột trắng toát. Tôi sốt ruột.

- Thế bây giờ làm thế nào?

Lão tuyên bố chắc nịch.

- Có lẽ tao không có duyên với việc bán tranh, nên sẽ gửi mày bán hộ. Với lại treo tranh ở cái phòng khách sang trọng của mày sẽ bán được giá hơn. - Rồi không cần tôi đồng ý, lão xăm xăm bước ra sân trước bê bức tranh bọc vải hoa vào, dựng ở bức tường cạnh ghế sofa. Lão hấp tấp. - Với lại thế này, tao thấy có một số việc quái lạ...

Nhưng rồi lão lập cập tu luôn chai rượu đặt trên bàn như thể sợ buột miệng ra điều gì đó khiến tôi có thể gây phiền phức cho bức tranh. Lão lăm lét nhìn miếng vải hoa rồi vội vã bước ra cửa mà không buồn dặn dò tôi xem phải bán bức tranh bao nhiêu tiền.

Tôi nằm cuộn tròn trên ghế sofa, bật vô tuyến và nhắm mắt lại, hy vọng âm thanh đều đều từ trận đấu bóng trực tiếp phát qua vệ tinh sẽ kéo cơn buồn ngủ đến. Bất chợt, một hơi lạnh buốt khiến tôi rùng mình, cùng lúc đó cánh cửa sắt rít lên như thể ông bạn già của tôi lại vừa đưa tay đẩy cửa. Tôi cao giọng.

- Bác Chung đấy à? Phải bác không?

Tôi vớ lấy chiếc đèn pin và lia một vòng quanh sân trước. Không có ai. Đúng là tôi sơ suất thật. Có lẽ vừa rồi một tên đạo chích nào đó trên đường ăn đêm đã hé cửa ra thám thính. Tôi khoá cửa sắt lại và quay vào nhà. Bỗng nhiên, giàn hoa giấy trước hàng hiên rung ào ạt và lại một cơn gió lạnh buốt lùa tới. Cơn gió giữa đêm đông không những khiến tôi run cầm cập mà còn thốc mạnh như một cơn lốc xoáy giữa mùa hè. Nó thổi những đám lá rụng dồn vào trong nhà, tung bụi mù mịt lên tủ tường, lên mặt bàn kính bóng lộn và sộc lên ghế sofa. Tôi vội vàng đóng cửa chính lại và giật mình khi thấy tấm vải hoa ban nãy ông bạn già cuốn rất chặt giờ lăn lóc dưới đất. Đúng là do cơn gió quái ác vừa rồi.

Tôi nhắm mắt cố dỗ dành giấc ngủ, nhưng thỉnh thoảng lại liếc về phía bức tranh. Cái suy luận tấm vải hoa bung ra do cơn gió vừa rồi quả vô lý, vì nó đã được cuốn chặt tới mấy vòng cơ mà. Nếu bị gió thổi tung thì bức

tranh cũng phải đổ ụp xuống rồi mới phải. Tôi ngắm kỹ bức tranh. Vẫn như lần đầu tiên nhìn thấy nó. Chẳng hơn gì. Nhưng dường như có điều gì đó không ổn. Tôi dán mắt vào bức tranh. Tay họa sỹ vẽ vài ngôi nhà san sát nhau, và đằng sau ngôi nhà chính giữa là một chóp mái cổ kính cao vống lên xây thành hình tháp. Có vẻ như cái nhà cao ở sân sau này là do hẩn tưởng tượng nên vì nó khác hẳn với quần thể khu phố cổ. Tôi tiến lại gần bức tranh để nhìn cho rõ. Và hình như, trên khung cửa sổ của tầng áp mái có một cái gì đó, một vật gì đó, hay một người nào đó. Lần này đôi mắt tôi chỉ cách tầng áp mái có hai mươi phân và cái điều vừa phát hiện ra khiến tôi giật bắn mình. Hiển nhiên bức tranh này có người. Nó không vô hồn như tôi tưởng. Một người hẩn hoi. Là bóng một mái tóc dài đen sẫm thả nghiêng trên tấm áo trắng. Qua nét vẽ nguệch ngoạc, tôi hình dung ra cô ta gầy, bé nhỏ và cô đơn trong ráng chiều chạng vạng trên những mái nhà cổ. Nhưng cái cách mà tay họa sỹ thể hiện sự hiện diện của con người ở đây thật kỳ quặc. Cô gái làm gì trên khung cửa sổ bé tí đầy tù túng? Nó chỉ càng tăng thêm phần bức bối, ảm đạm cho bức tranh. Nói chung tôi không thích bức tranh này. Tôi phủ chiếc khăn hoa trở lại rồi tắt vô tuyến, quay về phòng ngủ. Ngày mai, tôi sẽ gọi một gã mê tranh ngớ ngẩn nào đó để tổng khứ nó đi với bất kỳ giá rẻ mạt nào. Hoặc giả, trường hợp này nhiều phần xảy ra hơn cả, nếu bức tranh không có ai mua, tôi sẽ vứt nó ra bãi rác và đền cho lão bạn già điên khùng ít tiền đủ để lão trà nước mà nghiên cứu ma thuật.

Chiều hôm sau, tôi đã thuyết phục được một người đến xem tranh. Ông ta có chân trong hội sưu tầm tranh của thành phố với thâm niên hơn hai chục năm. Tôi kéo bức tranh ra sân, rồi khoanh tay đứng nhìn, lúc này trông nó xộc xệch chẳng khác nào những bức vẽ bày bán ngoài vỉa hè đang chờ các chủ quán cà phê mua về treo cho đỡ trống tường. Nhưng ngạc nhiên thay, nhà sưu tầm tranh dựng bức tranh lên rồi lại vật ngửa nó ra, quay trước quay sau xem xét kỹ càng. Thậm chí lôi cả kính lúp ra soi rồi lấy ngón tay cạ nhẹ vào lớp vữa lở lói trên tường. Sau chừng mười phút, ông ta đứng thẳng lên.

- Mười lăm ngàn.

Tôi mỉm cười vẻ hối lỗi, như đã mạo phép làm mất thời gian của một nhà sưu tầm danh tiếng.

- Tôi biết là ông đang nhạo báng tôi. Nhưng quả thực đây là bức tranh rất quý mà ông chú tôi được thừa hưởng.

Người khách tỏ vẻ căng thẳng, khuôn mặt ông ta dần ra và đôi mắt dán vào bức tranh như bị thôi miên.

- Thôi được. Tôi trả anh hai mươi ngàn. Anh có thể hỏi tỷ giá đô la ngày hôm nay để quy ra tiền Việt hoặc nhận bằng USD thì tùy anh.

Tôi từng giao dịch những hợp đồng thương mại lớn gấp mười lần thế, nhưng đứng trước cuộc mua bán kỳ lạ như thế này, miệng tôi há ra như con cá bị ném lên cạn không thể thở được bằng mang. Cổ họng tôi khô khốc.

- Tại sao ông muốn mua bức tranh này. Nó đâu có phải của một họa sỹ nổi tiếng?

- Tôi thích. - Ông ta nói giản dị, mắt vẫn không rời bức tranh. - Giá trị nghệ thuật nhiều khi không thể định nghĩa theo nguyên tắc được.

Tôi tò mò.

- Theo ông thì bức vẽ được hoàn thành vào thời gian nào?

Người khách vuốt nhẹ lên bề mặt sơn.

- Cũng chỉ mới đây thôi, quãng hơn một thập kỷ là cùng.

Ông ta hẹn tôi sau ba tiếng nữa sẽ đến giao tiền và nhận tranh. Sau khi chào ông, tôi cuộn bức tranh vào tấm vải hoa, lần này cẩn thận như nâng pha lê quý. Trời ơi, hoá ra lão bạn già của tôi không lên cơn hoang tưởng. Tôi tò mò chạm vào bức tranh. Biết đâu, bức tranh này là của một trong những họa sỹ danh tiếng đầu tiên của trường Mỹ thuật Đông Dương, hay của một danh họa nước ngoài mà tôi không biết, và vì một lý do bí mật nào đó đã không ký tên lên bức vẽ. Rồi sau đó những nhà sưu tầm tranh, những tên buôn tranh sành sỏi đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết của tôi và lão bạn già để trục lợi. Tôi vẫn chưa hết choáng váng, định nhắc máy gọi điện cho chủ nhân bức tranh song lại thôi, những muốn tạo một niềm vui bất ngờ cho ông bạn già.

- Bác Chung ơi, dù sao hai mươi ngàn đô la cũng là một số tiền lớn, đủ để bác chi tiêu trong suốt quãng đời còn lại.

Cả buổi tối, tôi không làm được việc gì, và nhin luôn bữa vì hồi hộp. Nhưng đã quá hẹn, một tiếng, rồi hai tiếng, vẫn không thấy ông khách kia quay trở lại. Tôi quyết định bấm máy vào số điện thoại in trên các vi dít của ông ta.

- A lô. - Một giọng phụ nữ trẻ trả lời.

Tôi tự giới thiệu và tóm tắt mục đích của cuộc đàm thoại. Đầu dây bên kia chậm rãi.

- Rất xin lỗi anh. Tôi có biết việc này, nhưng cách đây ba tiếng, cha tôi gặp một tai nạn trên đường đến nhà anh. Ông bị rạn xương bánh chè, không nặng lắm, nhưng cha tôi dặn nếu anh có gọi thì nhắn với anh rằng ông không muốn mua bức tranh ấy nữa.

Tôi cảm thấy ngạt thở. Nhưng đáng lẽ phải mở hết các cửa cho thoáng thì tôi lại khoá chặt cửa phòng ngủ lại, rồi chốt luôn tất cả các cánh cửa sổ. Tôi chui vào chăn, lòng không yên. Theo đúng kế hoạch, ngày mai tôi sẽ quảng bức tranh quý quái cho một mục đồng nát nào đó. Nhưng sự không đâu liên quan đến bức tranh bỗng dừng lại làm tôi mệt đầu. Trần trọc mất một lúc, đôi mắt rồi cũng dúi lại, và tôi chìm dần vào giấc ngủ khó nhọc.

Chuông đồng hồ điểm tiếng thứ nhất. Cùng lúc đó, cánh cửa sắt rít lên lạnh lẽo. Tôi giật mình. Thôi chết, mình lại quên khoá cửa ngoài. Tôi bật đèn và mở cửa phòng, nghĩ bụng ngày mai sẽ tra dầu vào cánh cửa chứ để cái âm thanh này dễ gây căng thẳng thần kinh lắm. Đôi chân trần của tôi chạm vào bậc cầu thang lạnh buốt. Hơn nữa hơi lạnh từ đâu cứ thốc tới, như thể hút lên từ một trôn giếng sâu thăm thẳm. Tôi cảnh giác. Trước khi lên phòng gọi điện cho người mua tranh, tôi đã khoá hết cả cửa chính, theo thói quen cửa đóng then cài quanh năm của tất cả những người dân quanh khu vực này, nơi mà những căn nhà đồ sộ cho dù có san sát nhau cũng không nghe nổi bất kỳ âm thanh nào từ hộ kế bên. Tôi bước chậm lại, năm đầu ngón tay búa chặt vào tay vịn cầu thang để thủ thế. Ánh sáng từ bóng đèn nê ông trong phòng ngủ toả những chùm sáng lờ mờ hắt xuống chân cầu thang, và tia sáng yếu ớt kết thúc đường đi của nó ở phòng khách. Mắt tôi đã quen dần với bóng tối, và dường như... trong phòng khách... cạnh ghế sofa... rất khó định hình... có một cái gì đó... một vật gì đó... hay

một người nào đó. Tim tôi thắt lại. Một mái tóc dài đen sẫm thả nghiêng trên tấm áo trắng. Cái bóng mặc pijama của tôi đổ dài lên những bậc cầu thang, nó tụt xuống chậm chậm và dừng hẳn lại chỗ chiếu nghỉ. Tôi rơi vào trạng thái mơ hồ, không trọng lượng. Là một cô gái. Cô ta mặc chiếc quần hoa màu xanh, áo sơ mi trắng, và bàn tay tôi bắt đầu nhều mồ hôi, ướt mềm. Chiếc áo trắng của cô ta dính đầy máu tươi, những giọt máu từ từ đen sẫm lại và thấm xuống cổ tay gầy gò. Cô ta đứng nghiêng, cạnh bức tranh, mái tóc dài khuất lấp, lại ở cuối đường ánh sáng nên tôi không tài nào nhìn thấy khuôn mặt. Cô gái bắt đầu rên rỉ, trong khi thân hình bất động. Những tiếng nức nở nổi lên, rõ dần, mới đầu nó thắt lại rồi toả ra, âm u như thoát thai từ một hang động bí ẩn dưới lòng đất. Đôi bàn tay giơ về phía tôi cầu cứu.

- Tôi đau lắm... Tôi bị giam cầm... Tôi bị xiềng xích...

Cô ta bắt đầu di chuyển về phía tôi, đầu vẫn cúi xuống, đầy vẻ nhẫn nhịn, đầy vẻ đe dọa. Đến đúng khoảng sáng trực diện mà ánh đèn phòng toả xuống, cô gái ngẩng đầu lên, đối diện với cái bóng của tôi trên chiếu nghỉ. Da mặt cô ta trắng xanh, trong suốt, không có tuổi, đôi mắt sâu thẳm.

- Xin anh hãy giúp tôi. Đừng bán bức tranh đi. - Rồi cô ta gào lên, khuôn mặt đầm nước mắt và nhăn nhúm khủng khiếp, đôi tay đầy máu vờn dài như muốn níu lấy tôi. - Xin anh hãy cứu tôi.

Tôi kinh hoàng lùi dần, lùi dần, và hững hờ lăn lông lốc xuống từng bậc cầu thang. Cơn đau điếng dọc sống lưng làm tôi, trong khoảnh khắc, quên cả nỗi sợ hãi. Tôi mở mắt, ngạc nhiên thấy mình vẫn ở trên giường, mồ hôi ướt đầm áo. Trong phòng tối đen, vô sự, và cửa phòng vẫn đóng kín. Cơn ác mộng vừa rồi khiến sống lưng tôi nhức nhối, như thể vừa nện lưng xuống chân cầu thang. Tôi nhớ lại khuôn mặt cô gái, nhớ rõ tới từng chi tiết. Thịnh thoảng, sau những bận làm việc kiệt sức, tôi vẫn nằm mơ thấy người nọ người kia. Nhưng trong những chuỗi sự kiện lộn xộn của giấc mơ, khuôn mặt họ thường vô hình vô ảnh, còn khi rõ mặt, chỉ có thể là những người tôi đã từng gặp ở đâu đó rồi. Nhưng nếu gương mặt trong giấc mơ chân thật như một bức hoạ truyền thần, lại hoàn toàn xa lạ, liệu có thể

là BÓNG MA được không? Nghĩ tới đó, tôi chồm đến chiếc máy điện thoại. Bàn tay để quên ngoài chần lạnh toát.

- Bác Chung à? Bác qua nhà em ngay bây giờ được không?.

Giọng ông bạn già có vẻ ngại ngùng.

- Ngay cũng phải mười lăm phút nữa.

Mười lăm phút trôi qua mà tôi cảm thấy dài như hàng thế kỷ. Và tình bạn quả là vĩ đại, cho dù là tình bạn giữa một già một trẻ. Đúng lúc chuông đồng hồ đổ hồi thứ hai, tôi nghe tiếng gọi khe khẽ.

- Phong ơi, Phong. Chung già đây.

Tiếng gọi của ông bạn bên dưới làm tôi thêm can đảm. Tôi lập cập bước xuống cầu thang và nhắm mắt chạy vù qua phòng khách. Tôi bật hết toàn bộ hệ thống đèn trong nhà, lại mở thêm cả kênh MTV cho không khí thêm phần vui nhộn. Sau ly cognac thứ hai, tôi lấy lại bình tĩnh, kể toàn bộ đầu đuôi câu chuyện cho vị khách thân thiết, và trong suốt thời gian đó, mắt tôi cố gắng tránh không nhìn vào bức tranh. Sau cùng, tôi chú thích.

- Đây, ban này cô ta đứng chỗ này. – Rồi nhanh chóng rút ngón tay lại.

Ông bạn già yên lặng nghe tôi nói, rồi cũng như tôi, mắt không nhìn vào bức tranh, ông thì thầm.

- Tao cũng gặp những chuyện y hệt mày.

Chúng tôi rúm vào nhau, lấm lét liếc bức tranh, và chân tay thừa thãi không biết làm gì. Rất lâu sau, ông rút rề.

- Tao có ý kiến thế này...

Tôi đi lấy cho ông một tờ giấy to bản, và tìm mãi mới được chiếc chén hạt mít nhỏ xíu. Ông vẽ vội vàng những ô vuông với 29 chữ cái màu đỏ, rồi lại bảo tôi kiếm một thẻ hương. Giờ phút này, nhất nhất những gì mà thường ngày tôi cho là lối bịch đều được làm theo răm rắp. Trong lúc ông loay hoay xoè diêm châm lửa đốt thì bất thần chiếc chén rung rinh như thể có nam châm ở dưới. Ông hét lên.

- Mày đặt tay lên chén đi.

Ngón trỏ và ngón giữa của tôi cảm nhận hơi lạnh toát tỏa ra từ chiếc chén. Nó bắt đầu chuyển động và truyền một lực hút rất mạnh kéo theo hai

đầu ngón tay. Chiếc chén di chuyển qua những con chữ trong khi ông bạn già run rẩy ghi ra một tờ giấy “Xin hãy cứu tôi”.

Ông thì thào.

- Cô là ai?

Chiếc chén tiếp tục xê dịch chậm chạp.

- Tôi đang bị giam cầm.

- Xin cho tôi biết tên.

- Lâu quá rồi. Tôi đã quên mất tên của mình.

- Làm thế nào mà chúng tôi giúp cô được?

- Hãy tìm đến ngôi nhà trong bức tranh.

- Ngôi nhà đó ở đâu?

- Tôi không biết. Hẳn đã giam cầm tôi qua bao ngày bao tháng. Tôi không được ra ngoài.

Chiếc chén dưới tay tôi bắt đầu run rẩy và làn hơi lạnh buốt quen thuộc trườn đi trườn lại quanh chiếc bàn. Lần này, tôi lên tiếng, khi đã đối diện với nỗi sợ hãi.

- Vậy làm thế nào mà chúng tôi tìm được cô, và ai đã giam giữ cô?

Chiếc chén đột nhiên chạy vun vút, khiến ông bạn tôi ghi không kịp.

- Tôi phải đi đây. Tôi vội lắm. Tôi chỉ còn ba ngày nữa thôi. Nếu sau mười năm không được siêu thoát, tôi sẽ bị giam cầm vĩnh viễn. Ngày mai tôi không gặp các ông được nữa vì hẳn sẽ cho người dán bùa chú trước cửa.

Chiếc chén dừng lại rồi bất động. Tôi kiên nhẫn đặt tay lên chén chờ đợi nhưng hơi ấm từ ngón tay tôi dần toả nhiệt lên men sứ. Chiếc chén bắt đầu ấm nóng. Tôi lẩm bẫm như người mộng du.

- Cô ta đi rồi. Giam cầm. Ngôi nhà. HẮN. HẮN là ai?

Chúng tôi ngồi im không nhúc nhích, và khi ánh bình minh đầu tiên vừa ló rạng, ông bạn già của tôi rời chiếc ghế sô pha.

- Chúng ta sẽ đi tìm ngôi nhà.

Việc tìm kiếm ngôi nhà, theo tôi, khác nào tìm kim đáy bể. Trên khu phố cổ người xe nhặng nhịt, cho dù có sẵn sổ nhà tìm cũng còn khó, huống hồ... Ông bạn già hiến kế.

- Mình sẽ chia nhau đi tìm theo hai hướng. Và đi hết chỗ nào, sẽ đánh dấu vào sơ đồ chỗ đó.

Tôi tắt điện thoại, xin nghỉ phép ba ngày và bắt đầu cuộc hành trình. Chúng tôi phải đi bộ như những người hành khất, mắt dán vào từng ngôi nhà, từng lan can, từng ô cửa sổ. Những dãy nhà cũ kỹ đan vào nhau như mắc cửi, ngày đêm ồn ã tiếng người đổ về từ khắp thành phố, những con phố sầm uất mà tôi vẫn lái xe qua hàng ngày giờ đây vẻ độc ác và bí hiểm. Đi giữa những cơn gió đông cắt da cắt thịt mà mồ hôi tôi ướt đầm áo, và đôi chân đã lâu không hoạt động bắt đầu rời ra như chân giả. Tuy nhiên, đôi mắt tuyệt vọng của cô gái luôn ẩn đâu đó sau những ô cửa sổ kia, khiến có một lúc nào đó chợt nản, tôi chỉ kịp ghé vào một quán cóc uống chén trà nóng rồi lại đi tiếp.

Sang ngày thứ hai, mọi nỗ lực của chúng tôi dường như không được đền đáp. Những vòng bút bi đỏ trên bản đồ cứ thu hẹp dần, nhưng ngôi nhà có chóp mái và cây si già trước cửa vẫn không xuất hiện. Đúng vào lúc tôi định bỏ cuộc, đang ngồi xoa hai bắp chân trong quán nước vỉa hè nằm sát một ngã tư đông đúc, thì ánh mắt tình cờ chạm phải một cái gì đó. Đây là khoảnh khắc tôi ngửa cổ lên trời để khởi động theo thói quen. Dưới ráng chiều đông tím sẫm, một chóp mái nhọn hoắt vươn lên trên những nếp nhà cổ thấp lè tè. Mái nhà này hết sức kỳ cục vì xây nhọn hoắt theo kiểu kiến trúc Gò tích nhưng lại lợp ngói âm dương. Trong ánh chiều tà, nó vươn lên đầy kiêu hãnh và độc địa. Tôi vội vàng tiến về phía trước. Trước cửa, gốc si già um tùm lá, che khuất gần hết lối ra vào. Khác với tất cả những con đường ồn ào trong khu phố cổ, quảng phố này yên tĩnh đến độ tôi có thể nghe rõ tiếng bước chân mình nện trên vỉa hè. Ngoài một am thờ cổ kính mé tay mặt, một kho chứa gạo cũ giờ bỏ hoang, vài ngôi nhà cửa gỗ nâu đóng im ỉm, chỉ duy nhất một cửa hàng tạp hoá bán vài thứ lặt vặt đối diện với ngôi nhà có chóp mái, mà tôi đồ rằng, tay họa sỹ đã từng ngồi chính chỗ này để phác thảo nên bức tranh bí ẩn. Tôi gọi điện cho ông bạn già.

- Em đã tìm thấy nó rồi.

Như mọi kiến trúc cổ ở khu này, toà nhà cũng có một lối đi chung. Nhìn ngoài, là một cửa vào thấp tè như thể đằng sau nó chỉ có một căn

phòng nhỏ hẹp. Kỳ thực phía trong là cả một khu dân cư đông đúc chen chúc trong những “hộp diêm” bé tí. Chúng tôi bước vào trong lối đi nhỏ tối tăm mà hai người đi ngược chiều phải tránh nhau. Tôi biết chắc đây là khu phố mà những người Hoa xưa kia từng ở trước khi rút gần hết về bản quán. Mùi ẩm thấp bốc lên từ lối đi. Ngõ sâu hun hút và từ đó toả ra vài chục căn hộ nhỏ xíu quanh năm không ánh mặt trời. Chúng tôi vào đến sân trong. Vài người phụ nữ đang thối cơm và giặt giũ quanh những vũng nước tù đọng từ vài trăm năm nay. Thấy chúng tôi, họ tò mò ngược lên nhìn. Tôi thân nhiên như thể vào nhà người quen và cứ thế đi thẳng. Chúng tôi lại luồn vào trong ngõ, và tức thì nhìn thấy một cầu thang nhỏ phía tay trái. Cái lối đi này còn rất sâu, nhưng tôi cho rằng đây là cầu thang dẫn lên ngôi nhà bí hiểm kia. Vào đến đây, không còn một nguồn sáng nào nữa. Ánh đèn điện vẫn minh và những âm thanh náo nhiệt ngoài kia đã bỏ rơi chúng tôi. Tôi cảm thấy những bước chân của ông bạn già bắt đầu run rẩy trên từng bậc thang.

Cầu thang dốc và xoáy hình tròn ốc. Tôi rút chiếc điện thoại cầm tay thay cho đèn pin. Ánh sáng xanh lét trên màn hình dẫn chúng tôi đến một cánh cửa gỗ nâu kín bưng. Thì ra trên này có duy nhất một căn hộ. Trên tường, một quả bát quái bao quanh lấy vòng tròn âm dương. Có lẽ đó mà thứ mà cô gái trong bức tranh đã nhắc tới. Không có chuông, nên chúng tôi gõ cửa. Rất lâu sau, đến độ tôi đã tưởng rằng ngôi nhà không có người ở, tiếng khoá cửa bên trong bắt đầu kêu lạch xạch và cái bản lề cũ kỹ hàng thế kỷ rít lên. Một người đàn ông nhỏ bé xuất hiện. Ông ta quăng ngoài 40, da mặt trắng xanh hệt cô gái kia. Nhìn thấy chúng tôi, ông ta mỉm cười thân thiện, khuôn miệng tươi tỉnh dễ mến. Nhưng vì chủ nhân ngôi nhà chỉ mở cửa hé một khoảng đủ để lách người ra nên tôi không tài nào quan sát được bên trong ngôi nhà cũng như đôi mắt đen qua ánh sáng sấp bóng. Người đàn ông này tỏ vẻ ngạc nhiên, ý hỏi chúng tôi muốn gì. Tôi nhanh trí.

- Tôi đọc trên báo thấy ở địa chỉ này có nhà muốn bán.

Ông ta càng ngạc nhiên hơn, nhưng vẫn lịch sự.

- Chắc các anh nhầm địa chỉ rồi.

Tôi giả đồ xin lỗi và rút lui. Lúc vượt qua khoảng sân trong, tôi vô tình tuột tay đánh rơi chiếc điện thoại, và sau khi quay người lại để nhặt, tôi giật mình khi thấy một người đang theo dõi chúng tôi từ tầng áp mái. Lần này ánh mắt tôi chạm phải đôi mắt của ông ta, nụ cười dễ mến đã biến mất, bây giờ là của con thú đang rình mồi, đầy cảnh giác và nham hiểm. Còn đôi mắt, nó lạnh lẽo và sắc nhọn, đang bắn ra những tia nhìn chết chóc.

Hôm sau, chúng tôi có mặt dưới gốc si già từ sáng sớm và tiến thẳng vào sân trong. Lần này, chỉ có một chị mặc bộ đồ vải hoa chừng ngoài 40 tuổi, mái tóc lưa thưa búi ngược ra sau gáy đang giặt giũ dưới vòi nước. Tôi bắt chuyện.

- Chị sống ở đây lâu chưa?

Chị ta dùng tay, cười toét miệng, xưng em với tôi.

- Em chỉ là người giúp việc thôi, nhưng cũng đã ở đây được 20 năm rồi. Anh định hỏi ai?

- Tôi muốn mua lại cái nhà có tầng áp mái kia. - Tôi liếc nhìn ô cửa sổ nhỏ xíu giờ đã đóng im ỉm.

Chị giúp việc có vẻ thích trò chuyện, đứng hẳn dậy.

- Anh mua nhà của lão ấy làm gì. Lão không bán đâu. Có khối người muốn mua cả khu nhà này để xây khách sạn. Đàm phán xong xuôi hết rồi mà chỉ còn ngắc lại mỗi nhà lão là không mua được.

Tôi tỏ vẻ tiếc rẻ.

- Thế ông này sống với ai chị nhỉ?

- Một mình. Khách khứa còn chẳng có thì ở với ai được. Lần nào em chào lão, lão cũng duỗi mặt ra mà đi qua như đeo máy điếc ấy. Ai gặp hạn mà ở với lão.

Tôi nhấn thêm.

- Nhưng chắc trước đây ông ta phải ở cùng ai đó chứ?

- Từ lúc em đến đây làm đã nhìn thấy lão ở đó rồi, và sống một mình suốt cho đến bây giờ.

Tôi gạn hỏi.

- Hình như trước có một cô gái trẻ, tóc rất dài cũng ở đây?

Chị kia ngúc ngoắc đầu như bất mãn vì thấy tôi chưa tin.

- Đã bảo lão ở một mình mà, ở đây có ai mà em không biết chứ. - Nói đoạn lại cúi xuống đóng đồ đang giặt dở.

Ông bạn già của tôi giờ mới lên tiếng.

- Tay này làm nghề gì cô có biết không?

- Lão chẳng làm gì cả. Hình như lão có một cái nhà nữa trên phố đang cho thuê. Hàng tháng cứ lấy tiền đó mà ăn. Lúc nào cũng ở dúi trong nhà ấy. Cả đời chưa thấy mở miệng bao giờ.

Chúng tôi lại leo lên những bậc thang xoáy sâu hun hút, nhưng lần này còn có thêm cánh cửa sắt kéo bên ngoài chừng tỏ chủ nhân ngôi nhà đi vắng. Tôi ngắm bức tường kín bưng, ô cửa hai lần khoá và chiếc gương chiếu yêu gắn phía trên, lòng đầy nghi hoặc. Những gì phía sau kia đầy bí ẩn. Tôi như đang đứng trước một miệng hang có từ thời tiền sử, nửa muốn khám phá nửa hãi hùng khi nghĩ đến những điều ghê rợn sắp phải đối mặt. Chúng tôi lại quay trở ra, rồi theo đúng kế hoạch, đặt bộ cờ tướng lên vỉa hè và chúi đầu vào đó hết những gã vô công rồi nghề. Tôi đi pháo đầu.

- Làm thế nào bây giờ?

Ông bạn tôi lên mã.

- Chờ nó về rồi mình xông vào. Đành liều một phen.

Tôi đẩy tốt.

- Nhờ không phát hiện ra được điều gì thì sao?

Ông bạn già nhìn thẳng vào mặt tôi, cương quyết.

- Ta phải lọt vào nhà trước 12 giờ đêm. Mà không nhớ hôm nay là hạn cuối cùng của...

Lão im bật. Chúng tôi đang ngồi cạnh cửa hàng tạp hoá, chính là vị trí của tay hoạ sỹ nọ. Khung cửa sổ trên tầng áp mái nhìn ngoài có vẻ vô hại, nhưng chất chứa đầy những u ám. Chúng tôi chơi hết ván cờ nọ đến ván cờ kia, nhưng tay chủ nhà bí hiểm vẫn chưa quay trở về. Bóng tối bắt đầu đổ sập trước tiên lên chóp mái rồi lần xuống những tán si già. Các ngôi nhà xung quanh lục tục đóng kín cửa để tránh những cơn gió giữa mùa đông. Cửa hàng tạp hoá cũng đã sập lại miếng gỗ ghép cuối cùng (kiểu cửa của những ngôi nhà cổ thế kỷ 19), chỉ còn lại vài ánh đèn vàng vọt hắt qua khe gỗ. Đoạn đường này, như thể về hòa với bóng tối mờ ám, không hề có chút

đèn đường nào, cho dù những cột đèn cứ đứng sừng sững chen ngang cùng vô số tán cây rậm rạp. Chúng tôi không còn lý do gì để chơi cờ nữa.

- Làm thế nào bây giờ? - Tôi bắt đầu mất kiên nhẫn.

Lão bạn già nảy ra một ý kiến, mà chắc chắn cho đến tận sau này, tôi vẫn coi việc kết bạn với lão là vô cùng đúng đắn.

- Tao quen một thằng làm thợ khoá.

Tôi thất kinh.

- Thứ nhất là mình mắc tội đột nhập trái phép. Thứ hai, liệu thằng thợ khoá kia có đồng ý...

- Tao chỉ cần bảo đây là nhà mới và chìa khóa bị rơi đâu mất. Mà mày có cách nào hơn không? Hay ta đi về, và vứt bém cái tranh kia đi. Thế là xong?

Hình ảnh khuôn mặt tuyệt vọng đắm nước mắt và chiếc áo sơ mi dính đầy máu lúc này không còn làm tôi sợ hãi nữa, trái lại khiến tôi trào lên một niềm thương cảm và ý nghĩ muốn khám phá điều bí mật kinh hoàng trong ngôi nhà kia.

- Rồi, ta đi gọi thằng thợ khoá.

Gã thợ khoá lú lú đi theo chúng tôi. Trời rét nên nhà nào nhà nấy đóng chặt cửa lại, thành thử con ngõ nhỏ luồn giữa khu nhà càng trở nên ẩm ướt và âm u như địa ngục. Từng đàn chuột chạy rúc rích trên trần ngõ như dẫn đường. Chúng cũng ra vẻ hiểu ý leo tuột lên thang gác xoáy tròn ốc. Tôi rọi đèn pin còn lão bạn già giả dò đứng hút thuốc cách đó mấy bậc. Kỳ thực là trông chừng tay chủ nhà. Chiếc khoá rời trên cánh cửa sắt, gã thợ khoá lành nghề chỉ xử lý trong vòng mười phút, nhưng ổ khoá chìm mới thực là phức tạp. Nó là loại khoá thừa đúc vào cánh cửa gỗ lim cũ kỹ. Đường như tên chủ nhà đã lường trước được điều này nên đã chọn loại khoá tốt nhất khiến tay thợ thâm niên cũng phải toát mồ hôi hột. Tôi sốt ruột ngó đồng hồ. Đã gần tiếng trôi qua, và chúng tôi sẽ làm gì nếu tên chủ nhà quay về bất thành linh. Mặc dù đã đặt kế hoạch áp đảo gã, nhưng trong tình thế bị động như thế này, tôi cảm thấy bất an. Cuối cùng chiếc khoá cũng bật được ra. Gã thợ khoá định mở thử cánh cửa nhưng ông bạn già

của tôi ngăn lại và dúm cho gã ít tiền. Khi tiếng bước chân của gã nhỏ dần rồi trả lại sự yên tĩnh nguyên sơ cho bóng tối, tôi hít một hơi dài, thì thầm.

- Bác đã sẵn sàng chưa?

- Rồi. - Giọng ông bạn già khản đặc và đôi tay búa lấy cổ tôi dẫm mồ hôi.

Tôi nhìn lại đồng hồ, đã 11 giờ đêm và tên chủ nhà có thể xuất hiện bất cứ lúc nào. Tôi đi trước, đẩy cửa, rọi thẳng đèn pin vào trong nhà. Ánh đèn loáng một quãng chói loà lên từng góc. Tôi nhìn thấy công tắc đèn, song không dám bật điện. Căn phòng rộng khoảng hai chục mét vuông, không hề có cửa sổ, trần thấp tè một cách đáng ngạc nhiên. Tôi đã thăm quan một vài ngôi nhà trong phố cổ, nhà nào trần cũng thấp, song căn phòng này còn thấp hơn nữa, và với chiều cao của tôi, chỉ cần với tay một khoảng là đã có thể chạm trần nhà. Căn phòng khá ngăn nắp, có đầy đủ tủ trà, tủ tường, một chiếc giường con nhưng không có bàn uống nước, điều này dễ hiểu vì chị giúp việc dưới kia nói rằng gã chưa bao giờ có khách. Nhưng điều kinh ngạc nhất là căn phòng không có vô tuyến, radio, điện thoại, sách báo hay bất kỳ một thiết bị văn minh tối thiểu nào. Trên các ô tủ tường, gã bày biện những khuôn mặt tượng sáp, đồng đen hay được tạc bằng gỗ mà khi lia chiếc đèn pin vào, tôi không khỏi rùng mình. Những khuôn mặt nhăn nhúm, khổ sở với đôi mắt hoặc đang kinh hoàng, hoặc đang ai oán. Phía dưới phần cổ của các bức tượng là những cơ thể không mặc quần áo, trong những tư thế quái dị.

Tôi mở toang các ngăn tủ, không có gì đặc biệt ngoài mấy món đồ lặt vặt. Chúng tôi sang gian bên cạnh, là một ô nhỏ được chia làm buồng tắm và kế đó là bếp. Như vậy, chỉ còn một nơi hy vọng duy nhất là tầng áp mái. Ngay lúc vào, chúng tôi đã nhìn thấy chiếc cầu thang gỗ nhỏ xíu bắc lên tầng trên, nhưng cửa trần được đóng bằng một tấm sắt kín mít. Chúng tôi phát hoảng, ngỡ rằng nó lại bị khoá, nhưng không, chỉ ấy nhẹ là đã nhấc lên được. Tôi trèo lên trước, rồi kéo ông bạn già lên sau, và ngay lập tức lia đèn pin khắp phòng. Tầng này rộng hơn căn phòng bên dưới một chút, vì còn là trần của chái bếp. Tôi nhận ra ngay ô cửa sổ nơi cô gái trong bức tranh nọ đang xoắn tóc. Ánh sáng từ chiếc đèn pin của tôi đi tới đi lui trong căn

phòng, có vài chiếc ghế hỏng, một cái chần bông cũ, vài loại xoong nồi cũ rích và hàng chục thứ đồ không tên khác. Căn phòng này hẳn là một nhà kho, nó tối tăm, ẩm mốc, và ghê rợn như trong huyết mộ nhưng tuyệt nhiên không có gì khả nghi. Tôi cởi chiếc móc sắt trên cánh cửa sổ và thử mở hé nó ra. Bầu trời bên ngoài tối đen như mực, nhưng tôi vẫn có thể lờ mờ nhận ra những tán si già phía bên dưới, và đối diện là cửa hàng tạp hoá giờ đang đóng im ỉm. Cả khu phố cổ đã im lìm trong bóng đêm. Tôi thở dài.

- Không có gì hết. Mình chuồn thôi không lão về bắt chọt.

Chúng tôi lò dò lần xuống những bậc thang gỗ. Tôi đỡ ông bạn già xuống rồi liếc nhìn căn phòng lần cuối trước khi bước ra cửa. Thốt nhiên, một luồng hơi lạnh bất thần bao phủ lấy đôi chân tôi. Nó trườn qua trườn lại nhưng không có vẻ gì đặc biệt, nó cũng không khác nào lúc tôi chui vào phòng cơ quan trong một ngày nóng nực rồi với tay bấm nút điều hoà nhiệt độ. Tôi ngạc nhiên lần theo làn hơi lạnh. Hoá ra nó phả ra từ dưới gầm chiếc giường gỗ. Tôi rọi đèn pin. Dưới gầm giường sạch sẽ, và chỉ có duy nhất một đôi giày đặt ngay ngắn. Tôi đặt tay lên mặt sàn gỗ, nó cũng mát lạnh y như mặt sàn trong phòng ngủ nhà tôi đang ngấm nhiệt của mùa đông. Tuy nhiên lúc miết tay lên nó và chà đi chà lại, tôi nhận ra một hơi lạnh khác thường, nó lạnh hơn những chỗ khác và toả ra từ một khe sàn. Tôi kêu lên.

- Dưới này còn một hầm nữa.

Lão bạn già ôm chặt lấy lưng tôi. Tôi cảm nhận những nhịp tim dồn dập trong lồng ngực già nua qua ba lần áo dày. Tôi cuống lên.

- Nhanh lên. Bác giúp em nhấc cái giường này ra.

Chiếc giường một không nặng lắm, và chúng tôi tìm thấy một cái móc sắt to bản phía bên trong. Chúng tôi hè nhau nhấc nó lên và ngay lập tức hơi lạnh ủa ra đặc quánh đến khó thở. Nó ồ ạt tuôn ra như từ một hố băng khổng lồ. Tôi nhận ra cái lỗ sâu hoắm, mà thực chất cũng là một cầu thang gỗ dẫn xuống bên dưới. Càng lần xuống sâu hơn, xúc giác của tôi càng tê dại. Một thứ mùi rất khó gọi tên, một thứ mùi của chết chóc, của ảo giác, của hư vô sộc lên tận óc. Tôi rọi đèn pin và lần này hồi hộp tới mức quên cả đỡ ông bạn già phía trên. Té ra đây là một căn phòng hẳn hoi. Là một

tầng bí mật ép giữa tầng trên của gã chủ nhà và tầng trệt của một chủ hộ khác. Có lẽ xưa kia những chủ nhân người Hoa đã làm thêm tầng này để chứa bạc, hút thuốc phiện, buôn bán đồ quốc cấm hay sử dụng cho một mục đích mờ ám nào đó.

Những luồng hơi lạnh vẫn ở đâu ào ra bao lấy tôi nhưng lúc này tôi chẳng hề cảm thấy lạnh. Trái lại, cơ thể nóng sốt lên như đang đứng trước một lò luyện thép. Tay tôi chạm vào công tắc đèn trên tường ngay lúc vừa hạ chân xuống mặt đất. Tôi ấn mạnh vào nó, và ánh sáng loà lên khiến đôi mắt chúng tôi vốn đã quen với bóng tối suốt mấy tiếng đồng hồ phải nhắm tịt lại. Khi chúng tôi mở mắt ra, sau vài giây, một điều khủng khiếp khiến hai tiếng hét kinh hoàng bật ra cùng một lúc. Căn phòng trống không, nhưng trên chiếc giường bên góc phải là một cái xác với mớ tóc dài, mặc sơ mi trắng và chiếc quần hoa xanh. Trên áo lấm lem những vết đen sẫm. Gương mặt và cổ tay, cổ chân đã khô quắt lại, không còn ra hình người. Lão bạn già của tôi choáng váng ngã khụy xuống đất, còn đôi chân tôi trở lại trạng thái đu đưa trên mặt đất như cái đem tôi đối diện với cô gái trong phòng khách. Cùng lúc đó, có tiếng rít của bản lề sắt gỉ từ phía bên trên. Một vật gì đó thoăn thoắt leo xuống chân cầu thang với dáng điệu hung tợn của một con thú bị thương. Gã chủ nhà vớ chiếc xích sắt to tướng dưới mặt đất và bổ thẳng vào đầu ông bạn già đáng thương của tôi. Tôi sực tỉnh, giật mạnh tay ông bắn sang một góc tường rồi thừa lúc gã chủ nhà chới với vì cú vồ hụt, dấm thẳng vào bộ mặt trắng bệch của hắn. Với sức vóc của một gã trai ba mươi, tôi thừa đủ cho gã nằm bẹp dúm dưới sàn và quần quai trong hơi lạnh. Chỉ mười phút sau, cảnh sát đã kéo tới đầy nhà, và vụ việc gớm ghiếc này gây náo loạn khu phố đang nằm yên lặng từ vài thế kỷ.

Tôi đã phải mất tới vài tuần để hồi phục tâm lý. Trong những ngày nhốt mình vào phòng ngủ mà không ăn uống gì, cơ thể tôi gầy xọp đi. Hơn một tháng sau, lão bạn già của tôi mò tới, thân hình còn thảm hại hơn. Lão vẫn tu cognac ừng ực.

- Cái thằng phi nhân tính đó nhất định không chịu khai gì hết.

Tôi hờ hững nhìn lão, như vô cảm với cái tin mà lão vừa thông báo. Cú sốc vừa rồi khiến tâm thức của tôi trống rỗng. Lão mân mê chai rượu.

Người ta đã xác định cái xác được cất giấu dưới hầm khoảng 10 năm.
- Lão đặt cái chai rỗng không xuống mặt bàn, đội mũ, dắt xe thẳng ra ngõ, vừa đi vừa lẩm bẫm như người bị mộng du. - Đã mười năm trôi qua, không một ai trong cái thành phố vài triệu dân này phát hiện ra căn hầm có một không hai ấy. Tại sao người ta lại có thể làm biến mất một con người dễ dàng như thế được?

Sáng sớm hôm sau, tôi bị đánh thức vì những chiếc loa bán báo đang ngược xuôi ngoài phố. Cái giọng quảng cáo đã bị méo mó đi qua âm thanh đặc trưng của chiếc loa rẻ tiền.

- Báo ra ngày hôm nay... Tin cho bạn đọc biết, con quý đội lột người đã tự sát.

Tôi vội vàng xuống mua một tờ báo. Tấm ảnh chân dung của hãn trước khi chết in to tướng trên trang nhất. Hãn hơi mỉm cười, vẫn nụ cười thân thiện như cái lần đầu tiên tôi gặp hãn. Tôi không khỏi rùng mình. Có lẽ những lần đối diện với nỗi sợ hãi trong bao ngày vừa qua cũng không làm tôi ớn lạnh sống lưng như khi nhìn thấy bức ảnh này. Tôi quăng tờ báo vào sọt rác rồi quay vào nhà. Những dòng trên mặt báo chỉ đưa tin chung chung về cái chết kỳ lạ của hãn. Mặc dù không tìm ra nguyên nhân cũng như bất cứ thứ gì trong phòng giam có thể giúp hãn tự tử, người ta đành đưa ra một kết luận có vẻ hợp lý nhất cho dù là phi logic.

Khắp thành phố ồn ào lên vì vụ án ly kỳ này. Người ta đặt ra nhiều giả thiết. Cô gái trẻ kia có thể từng là tình nhân của hãn và sau khi cô ta chết, hãn mới nghĩ ra một ý quái đản là vẫn giữ xác chết ở dưới hầm rồi lắp hàng chục cái máy lạnh để bảo quản. Nhiều người còn khẳng định hãn là hậu duệ của một thương gia giàu có người Tàu và vì thực hiện ý nguyện của tổ tiên, đã bỏ đống tiền để thuê một đồng trinh để làm thần giữ của. Thậm chí, một số cho rằng hãn là con yêu râu xanh đã giam giữ cô gái kia dưới hầm như một nô lệ tình dục. Và sau khi hành hạ cô ta cho đến chết, không có cách gì để phi tang, hãn bèn lấy luôn căn hầm làm mồ cho xác ướp. Dù sao, bí mật về cô gái và cái chết của cô đã vĩnh viễn bị chôn vùi. Nhưng chắc chắn rằng, trong một lần hiếm hoi nào đó, tên bệnh hoạn kia đã cho cô gái được hít thở khí trời bằng cách để cô ngồi sau khung cửa sổ trên tầng áp mái, và đó

đúng là khoảnh khắc xuất thần mà tay hoạ sỹ vô danh chớp được, khiến bất kỳ kẻ sành hội họa nào đều mê mẩn bức tranh mà không biết vì lẽ gì. Bức tranh phố cổ, vẫn bất động trên tường, toả màu âm u và hư ảo. Nhiều lần tôi và lão bạn già kiên trì đặt ngón tay lên chiếc chén hạt mít hồng vén bức màn bí mật, nhưng thuyết thông linh của lão dường như đã trở nên vô dụng.

Một năm sau, cũng trong một đêm đông giá rét và mưa tuôn lất phất, tiếng cửa sắt lại rít lên, lạnh lẽo. Tôi vội vã mở cửa phòng khách và giật mình vì một người đàn ông đã đứng sừng sững ở đó từ bao giờ. Ông ta cao lớn, mặc áo choàng cài kín cổ, đôi tay giấu trong găng da màu đen và chiếc mũ dạ lấp đi nửa khuôn mặt. Người khách lạ cất tiếng, âm vực không rõ ràng.

- Tôi nghe nói ông có một bức tranh muốn bán?

Bất giác, một làn hơi lạnh toát đã từng rất quen thuộc chọt ủa ra. Nó trườn đi trườn lại, bao quanh tôi như một dải khăn sương giá. Rồi rất từ từ, chậm rãi, chùm hơi lạnh đó lướt đi, tan dần, và hoà lẫn vào bóng đêm. Tôi rùng mình nhắm mắt lại. Khi tôi kịp định hình ảo giác vừa rồi, vị khách kỳ dị đã biến mất như thể chưa từng xuất hiện. Tôi quay vào nhà. Bức tranh không còn ở đó nữa. Tôi chạm tay lên khoảng trống sẫm màu trên tường. Người ta có thể làm biến mất một cái tên, một con người, nhưng vĩnh viễn không thể làm biến mất một linh hồn.

CHUỖI NGƯỜI ĐI TRONG ĐẦM LẦY

Võ Thị Hào

Cứ chạng vạng, khi bóng tối đổ sẫm màu một góc rừng U Minh, những tia nắng rụng góc trời cháy rực, khi đàn muỗi bắt đầu cất mình lên như đám mây nặng trĩu những giọt sương máu từ đầm lầy, khi đàn quạ khạc ra tiếng khàn đặc rên rầm trên những chạc cây bị sét đánh cụt ngọn, đó là lúc người đi rừng chậm chân bắt đầu nghe từng tràng tiếng hú ghê rợn. Không rõ cất lên từ đâu, loạt tiếng hú làm nổi gai lưng này. Chúng rên từng hồi đứt đoạn. Luồn như rắn dưới những tàn lá rậm rịt. Dán mình trườn trên mặt bùn nhão sệt nham hiểm của đầm lầy rồi trôi dạt trong bầu không khí u uẩn bốc lên từ những xác cây mục, đe nẹt ngay cả những kẻ làm nghề sơn tràng táo gan nhất.

Dân quanh vùng chỉ dám kiếm ăn von ven ngoài bìa rừng, ruột cứ cuộn lên nổi thòm thèm tiếc của. Đời ông đời cha họ truyền lại, ở trong sâu kia, có vô khối chim thú lạ mà chỉ cần bắt được một con cũng đủ để sung sướng cả đời. Chưa kể đến bao nhiêu trầm, kỳ nam đang lặng lẽ toả mùi thơm trong những thân cây huyền hoặc. Nhưng có thèm khát đến mấy, dân sơn tràng cũng chỉ dừng lại ở những lời than tiếc nắc nỏm. Đã không ít kẻ bạo gan chẳng chịu nổi sự cám dỗ, liều mạng dấn sâu vào đầm lầy, đặt chân lên lớp bùn mịn và lập tức cái lớp bùn gian manh kia sụt xuống nuốt từ chân đến bụng rồi đầu kẻ xấu số. Tiếng kêu cứu của người sắp chết chỉ còn ăng ặc sủi bọt trong cái đầm lầy không đáy trước khi mất dạng. Và cứ kéo nhặng nhặng theo những buổi chiều ngẩn ngật tiếng hú là đoàn người lê thê lết đi không một tiếng động trong sương mờ. Đoàn người không rõ hình hài, được xâu thành chuỗi qua lòng bàn tay bằng một sợi thép gai rí bê bết máu khô lẫn máu tươi. Nhìn kỹ, chuỗi người bị xâu đều thiếu gan bàn tay,

gan bàn chân. Thiếu tai. Máu đỏ ri rỉ chảy dọc lối họ qua. Những bàn tay chìa ra phía trước, rên xiết đòi lại thứ mà họ đã bị cắt, bị chặt, bị xẻo. Cuộc diễu hành rùng rợn kéo dài cho đến khi mặt trời khuất hẳn sau rừng cây thì những tiếng rú ghê rợn cũng dứt. Không gian gần như bình yên cho đến lúc gà gáy canh tư.

Khi tiếng gà đầu tiên vừa cất lên, cuộc diễu hành lại tiếp tục theo hướng ngược lại. Đoàn người trở về. Họ dong theo đoàn một gã to con, mặt trắng bệch với nụ cười gằn ẩn sau khuôn miệng đỏ bầm lượn cong cong như miệng đàn bà. Hai chân hắn bị xiềng. Tiếng xiềng khua xúng xoảng như keng báo giờ chết. Hai tay hắn đỡ một chiếc mâm khổng lồ đầy ụ thức ăn đã chế biến và được bày biện rất tinh tế, khiến chúng đẹp rực rỡ như một chiếc lẵng lớn đầy hoa lá. Nhìn kỹ, đó là món nộm tai người và món hầm gan bàn tay, gan bàn chân người, dù chúng đã được cắt tỉa, nhuộm màu với một nghệ thuật sành sỏi. Gã to con chìa cái mâm ra trước mặt đoàn người.

- Đây là chân, là tay, là tai các người. Nhật lấy.

Đoàn người xúm lại, chen chúc, vừa rên rầm vừa rạp xuống, lấy bấy lục lọi. Cố tìm ra đâu là tai, đâu là gan bàn chân bàn tay họ đã bị thái nát ra, tẩm ướp mắm muối mỡ đường, nhuộm màu sặc sỡ dưới hình hài những mỹ vị. Sau một hồi tìm kiếm, đoàn người rú lên tuyệt vọng, xô lại túm lấy gã quật xuống đất. Gã chẳng hề hấn gì, nhả nở cười với đôi môi bầm đỏ máu thêm nhành rộng trên khuôn mặt trắng bệch.

Một ngày của đặc khu Thủy Yển được bắt đầu và kết thúc như vậy. Tiếng súng đạn của những trận kịch chiến đã qua ba mươi năm, nhưng những cuộc diễu hành thì chưa ngơi lấy một ngày.

Con hổ mang bành dữ dẫn giong mình quẩn xoắn lấy cánh tay trần mảnh mai rám nâu của vợ Ba Xà. Cái đuôi chom chom vẫy sừng của nó chọc lên tận cổ chị muốn đâm thủng da thịt. Con rắn rút sống lưng dòn vảy dựng đứng định bẻ gãy cánh tay. Cái giống vật mốc xì và nồng nặc mùi hôi đầm lầy này lớn cỡ cỡ chân, dài gần sải tay. Cổ bạnh ra phun phì phì. Đôi mắt độc địa chăm chăm nhìn, cái ánh mắt sáng rờn rợn hồng thối miên người đàn bà nhỏ thó mồ hôi chảy thành dòng ướt đầm mặt.

Vợ Ba Xà không ngán. Dù sao thì ông chồng chị cũng đã nổi tiếng là người bắt rắn giỏi nhất vùng. Nhà lại sẵn môn thuốc gia truyền chữa rắn cắn thần diệu sống để dạ chết mang theo. Vợ Ba Xà bặm môi. Ngón tay cái và ngón trỏ thoăn thoắt lừa miếng thít chặt lấy mang, sát cái miệng đang há ra đờ lồm của con rắn, khiến nó không có cách gì cắn được và phải nhả nọc độc vào một chiếc lọ nhỏ. Rồi tay trái chị nhúng vào một thứ nước ngải có mùi thơm ngai ngái, vuốt hờ trên đầu rắn. Lập tức con hổ mang bành trở nên ngoan ngoãn, nới lỏng vòng quấn. Vợ Ba Xà thành thạo cho nó tuồn vào một chiếc lồng sắt ken dày và cài chặt then lại. Chị cất chiếc bình chứa nọc vào một thùng xộp lớn đựng đầy nước đá. Khi chị trút bỏ quần áo xuống sông tắm, lẫn lừng con rắn vẫn hần đờ cánh tay.

Nước phù sa ửng ửng màu vỏ trứng gà ve vuốt bộ ngực nở vòng vì căng sữa và cặp mông cũng màu vỏ trứng gà rắn chắc của chị. Mặt sông mênh mang lấp loá nắng. Gió lay lá cây động mờ phù sa long lanh ngọc bích. Nắng soi rõ cái xóm chỉ có bốn căn nhà lẻ loi bên bìa rừng đang đổ bóng nhỏ xíu xuống vệ sông. Tiếng gà gáy trưa loang dài cũng vàng rười rượi. Vợ Ba Xà khoả nước, mỉm cười. Ba Xà người chắc như cây lim, bắt được nhiều rắn nhất xóm. Thăng Ròng đã đầy tuổi thôi nôi, hay ăn chóng lớn. Ghe của cái ông bụng phệ cứ đến đúng hẹn lấy nọc rắn. Nhà chị có bọn tiền mua dưa mằm.

Bóng cây trứng cá đổ dài trên mặt sông, nghiêng xuống bờ vai lấp lánh nước của vợ Ba Xà một vệt đen mờ. Vợ Ba Xà hối hả vợ vội chiếc áo, chạy tấp vào nhà. Trên bộ ván ngựa, thăng Ròng đang giơ cả bốn chân lên trời khóc. Thăng bé có đôi mắt nâu hình lá trâm bầu của mẹ, đường viền môi rõ nét như cánh cung của cha. Không chỉ vợ chồng Ba Xà, mà cả xóm đều cưng thăng bé hết cỡ. Người mẹ vội ấn vú vào miệng con. Vừa kịp ngẩng đầu lên đã thấy có bóng người đổ tối sầm trước cửa. Chị há miệng kêu không ra tiếng.

Ba Xà không về một mình. Nằm thượt trên lưng anh, trông như đã chết là một người tóc tai râu ria lòng thòng, mặt sừng phù bầm tím, chân dài quét đất. Ba Xà thở hồng hộc, nặng nhọc bước qua bậc cửa, ghé vai đặt cái gã trên lưng xuống bộ ván ngựa duy nhất trong nhà, rồi rít gọi vợ:

- Để thằng Rõng đó. Mở khạp lấy cho tui chai thuốc chữa rắn cắn. Cầu may. Thằng này bị rắn lục cắn. Không chắc sống...

Vợ Ba Xà lập cập giăng đầu vú ra khỏi miệng con, đặt nó nằm chổng chơ trên bộ ván, cạnh cái gã trông như quỷ xồm đang bất tỉnh kia, hối hả đi lấy thuốc. Trong lòng chị có những cảm giác trái ngược. Vừa muốn giúp người gặp nạn. Vừa lo sợ. Cái thứ thuốc bí truyền này, chỉ có những gia đình mà tổ tiên làm nghề bắt rắn nhiều đời, từng bị rắn cắn chết đi sống lại nhiều lần, trong gia tộc đã có người nộp mạng cho thần Rắn mới có được. Lúc sắp chết, người giữ bí truyền mới vẫy đưa con tin cậy nhất đến, thều thào trăng trối vào tai, mà không bao giờ quên dặn một câu rằng thuốc này chỉ truyền chữa cho người nhà. Nếu chữa ra ngoài, thần Rắn sẽ bắt đổi mạng. Vợ Ba Xà cầm lọ thuốc, ngần ngừ không muốn đưa. Biết ý vợ, Ba Xà mắng át:

- Chần chờ gì nữa. Mặc người ta chết à? Đưa đây. Lạy thần Rắn tha tội. Ba Xà này không thể thấy người sắp chết mà không cứu.

Nhà hàng xóm nghe rộn rạo cũng đổ sang. Người lấy đĩa cật rắng đồ thuốc. Nhìn Ba Xà cầm lưỡi lam rạch chỗ vết cắn ghé miệng hút nọc, ông Bấy Trăn thất kinh.

- Liều mạng vậy, Ba Xà. Coi chừng mầy chết thay nó, nếu mồm hoặc lưỡi mầy bị chảy máu đó nghe.

Vật lộn toát mồ hôi một hồi. Khi mọi người đã bãi hoài cả chân tay, tính đi kiểm bộ ván chôn người xấu số, thì gương mặt tím bầm của kẻ bị nạn bỗng thoáng chút sinh khí. Gã thở dài, từ từ mở mắt ngơ ngác nhìn quanh, rồi kêu lên yếu ớt, nghe không giống tiếng người. Thế mà tiếng kêu đó được phát ra từ một lồng ngực đang rất phồng phao của một gã trai áng chừng chưa qua ba mươi tuổi. Cái miệng rất đẹp, hàm răng chắc khỏe sáng loà loà dạn giữa đám râu ria rậm rịt rồi bù như dây rừng. Từ đôi mắt đen, sâu, hoang dại nhưng hiền như mắt bò con của gã ứa ra những giọt nước.

Nặng tắt hẳn. Xa xa vọng ngàn ngạt những tiếng hú từ rừng sâu.

Ba năm sau.

Cái gã đó, giờ đây mang tên Pạng, đã coi Ba Xà như cha và ở hẳn trong nhà anh. Sở dĩ gã mang tên Pạng, vì cách đây ba năm, khi vợ Ba Xà đổ cháo vào mồm hẳn, ra hiệu hỏi nhà đầu, hẳn giơ ngón trỏ và ngón tay cái lên làm thành hình quả trứng, ý là "không". Khi hỏi tên, gã đập tay bồm bộp vào ngực, kêu " Pạng pạng..." . Khi vừa đứng lên đi lại được, gã quỳ sụp xuống trước mặt Ba Xà, lạy như tế sao, gọi anh là "pạ ạ", nghĩa là bố, gọi vợ Ba Xà là "chị", và thằng Rông là "em", rồi xin ở lại nhà.

Gã theo Ba Xà đi bắt rắn, nay đã thành thạo. Nhưng Ba Xà nề hơn nhiều khi nhìn gã vồ chuột. Chỉ đôi bàn tay không, hễ trông thấy chuột là hẳn đổi khác, vươn mình dẻo như một con vượn, lẹ làng khác thường. Những con chuột rừng thân dài, thịt không béo mà rắn chắc, lọt vào nắm gọn trong tay gã như có phép dính. Những khi cầm con chuột giữa giữa tay, đôi mắt bò non của gã bỗng sần lên những tia khoái trá. Từ ngày có gã, nhà Ba Xà lúc nào cũng sung túc chuột, nhím, vui lên vì thảnh thảng hẳn đã có thể nói dăm câu và cười. Vợ Ba Xà thì dạy hẳn đọc và viết. Khi chiếc tivi chạy bằng máy nổ phát ra chương trình ca nhạc, hẳn khẽ nhún nhảy và ê a hát theo như trẻ con. Hẳn cung kính với Ba Xà như cha dể. Thường cho thằng Rông quà là những con chuột nướng to bằng bắp tay. Khi rừng ngập, khan hiếm thức ăn, hẳn nhin phần ăn của mình cho thằng Rông. Nhưng cả xóm đều thấy lạ là không bao giờ hẳn chịu bế thằng bé. Hễ thằng bé đến gần là hẳn bối rối lảng đi, mà con mắt vẫn vụng trộm ngoái lại. Nghĩ rằng hẳn thèm bế thằng bé mà không dám, có lần vợ Ba Xà đặt thằng Rông vào tay hẳn, hẳn lắc đầu quây quây và lảng ngay ra xa. Đôi khi, vợ Ba Xà bắt gặp hẳn ngồi xồm ở góc vườn, nhìn thằng Rông đang chạy chơi như nhìn một con chuột lạ.

Hăm hai tháng chạp. Xóm bốn nhà rình rang giã gạo làm bánh đón Tết.

Hai tay xách nặng. Linh kinh những bánh trái, gạo thịt, quần áo mới, Ba Xà cột ghe, hăm hờ bước lên bờ. Đạp xuống chợ tỉnh từ chiều qua để sắm Tết giờ mới về đến nhà, chưa chi Ba Xà đã nhớ con. Anh nghĩ đến gương mặt tươi rói của vợ, nụ cười toét miệng của thằng Rông khi trông

thấy những thứ trên tay anh. Anh cũng mừng rỡ thấy khuôn mặt sáng lên của thằng Pạng, gã trai lầm lì nhưng chăm chỉ mà ba năm nay anh đã coi như đứa con nuôi dù tuổi nó kém anh chưa tới một giáp. Anh thương nó không cha mẹ, không biết gia đình ở đâu, khi hỏi đến chỉ biết lấy tay chỉ vào rừng. Quà anh mua cho nó kỳ này là một chiếc quần bò màu tím than.

Vừa dợm chân đặt lên ngô, Ba Xà rờn người vì nghe thấy tiếng gào rú. Ba Xà quay ngoắt về phía có tiếng rú, thấy một đám đông đang xúm xít dưới gốc cây xoài lớn đầu xóm, ngửa cổ nhìn lên cây, vẻ mặt rất hoảng sợ. Ba Xà buông mấy thứ đồ mới sắm ngả ngớn trên mặt đất chạy tới. Thì thấy vợ anh, mặt tái dại, miệng há ra nhưng không nói được, như người bị trúng gió cấm khẩu, đang quỳ, chắp hai tay vái cái gì đó ghê gớm lắm trên ngọn cây .

Ba Xà nhìn lên.

Cheo leo cao tít tắp trên cành chĩa lên trời, mềm oặt xuống như sắp gãy vì sức nặng, là một thằng người cao lớn chân dài, cái miệng với hàm răng trắng ngậm dao bầu lấp loá nhô ra trong nắng, nhìn từ dưới lên cao đã thấy chói mắt. Thằng người nhìn xuống đám đông vẻ vừa sợ sệt, vừa đe dọa, một tay hấn bám ngọn cây, một tay hấn giấu một vật gì đang động đậy, trông như một con gà trắng. Đôi mắt bò non trợn trừng lừ lừ hắt ra màu xanh như màu răn lục.

- Thằng Pạng. - Ba Xà hét lên.

Nghe tiếng hét, thằng người giật mình. Nhìn rõ đôi chân dài thướt của gã run lấy bậy. Gã lấm lét nhìn Ba Xà, co một chân lên. Lúc đó, Ba Xà mới nhìn rõ, thằng Pạng không ở trên cây một mình. Cái bọc động đậy đó, chính là thằng Rông con anh. Thằng bé khóc không ra tiếng, giẫy giụa trong những ngón tay đen đúa quắp chặt như vuốt diều của thằng Pạng. Hết hồn hết vía, Ba Xà lấp bắp vỗ vào gốc cây, rồi rít gọi:

- Pạng, sao nghịch dại vậy. Đưa em xuống ngay. Chết cả hai bây giờ.

Pạng có vẻ phân vân. Trong tay hấn, thằng Rông mở con mắt lờ đờ ngó xuống, bật lên một tiếng khóc, rồi tắt lịm. Pạng lom lom ngó xuống, canh chừng, hét lên với đám người:

- Thả tao đi. Nếu không, tao giết thằng Rông.

Lúc đó, Ba Xà mới nhìn rõ, trên cổ gã đeo lòng thòng một cái tai người mà máu đã khô quánh đen bầm. Một mùi tanh nồng nặc bốc lên trong buổi trưa oi nồng khiến người ta nghĩ đến không khí của những bữa tiệc máu. Cả đám người lặng ngắt nín thở, nhìn thẳng bé đung đưa mềm oặt trong móng vuốt thẳng Pạng. Ông Bảy Trăn run rẩy ghé tai Ba Xà:

- Tai bà Hai Rỗ đó. Thằng Pạng cắt khi bà đang ngủ. Nghe bà Hai rú, cả xóm rần rần đổ đến. Thằng Pạng mới cặp thẳng Ròng leo lên cây. Nó nghe răng gớm ghiếc, như sắp ăn thịt thẳng Ròng. Cả giờ nay rồi. Vợ mày té xiú mấy lần mới hồi lại. Coi chừng đừng leo lên cây nghe, Ba Xà. Nó bóp chết thẳng Ròng tức khắc đó. Dùng lời ngọt mà dỏ. Nó chỉ nể riêng mày...

Chưa nghe dứt lời can của ông Bảy Trăn, Ba Xà đã trèo lên cây. Vừa lên ba nấc đã nghe tiếng rít ghê rợn trên đầu. Con dao nhọn dùng để lột da rắn của nhà anh từ tay thẳng Pạng sượt qua mang tai, cắm phập xuống đất, ngập tận cán. Từ tai Ba Xà, một dòng máu đỏ ri rỉ chảy dài. Ba Xà buông tay, rơi thịch xuống đất. Vợ Ba Xà lao đến ôm chặt lấy chồng. Mắt chị lác đi, con người đảo lên.

- Thằng Pạng. Mày đang tâm giết cả pạ pạ mày sao?

Nghe hai tiếng "pạ pạ", thẳng Pạng như sực tỉnh, ngó xuống. Hình như hẳn nhận ra Ba Xà. Mắt đã bớt xanh lợt. Nhưng bàn tay quắp thẳng Ròng vẫn huơ lên hăm dọa trên đầu. Ba Xà nén đau, cất tiếng dỏ dành:

- Con ơi, con quên rồi sao? Ai đã công mày về từ trong rừng, cứu mày, nuôi mày như con? Thằng Ròng là em con đó, Pạng! Mày nữ làm pạ pạ đau lòng sao? Mau mau xuống đây. Pạ không đánh, không mắng, cũng không cho ai đánh con đâu. Mày không xuống mau, thẳng Ròng em mày chết mất.

Nghe những lời đó, cành cây đang đỡ thẳng Pạng bỗng rung chuyển. Gã chuyền xuống một cành cây thấp hơn, ngó lom lom vào mặt thẳng Ròng đang thoi thóp thở. Răng nhe sáng loá. Cái miệng dẹp phát ra những âm thanh nghe không giống tiếng người :

- Pạ ơi! Tôi đâu có định ăn thẳng Ròng. Dù thịt trẻ nít thơm ngon lắm. Ba năm nay, ơn pạ cứu mạng, tôi đã cố nhịn....

Gã bỗng ôm mặt khóc, hú lên qua dòng nước mắt li ti rỏ xuống như những giọt nọc rắn.

- Pạ ơi! Sao bỗng dưng pạ lại bỏ đi. Tôi không thể làm người được nữa. Pạ cứ đi khỏi nhà là tôi thềm những bữa tiệc tai người. Từ nhỏ, tôi đã ăn như vậy. Ông chủ bảo tôi cách đi bắt người như bắt chuột rồi vác về đặc khu. Ông dạy tôi cách làm nộm tai người.

Ba Xà rùng mình, lạnh tận sống lưng. Anh nhớ lại những câu chuyện về đoàn người lũ lượt đi trong tiếng hú khóc trong đặc khu Thủy Yến, trong ánh vàng vọt của những tia nắng rụng, đi đòi lại tai và gan bàn chân bàn tay của mình đã bị xẻo trong những ngày chiến tranh. Mấy chục năm qua rồi cơ mà? Chiều chiều đi bắt rắn về muộn, Ba Xà vẫn nghe tiếng hú, nhưng cứ tự nhủ rằng không biết mình mơ hay tỉnh. Vậy, cái gã đang đung đưa mình trên cây kia, quắp chặt đứa con của anh trong tay, là người hay ma? Ba Xà cố hết sức trấn tĩnh, lấy giọng ngọt ngào.

- Pạng này, tỉnh lại đi con. Con không cha không mẹ. Con là con của ta. Ba năm nay con sống ở xóm này. Mọi người thương con mà. Xuống đây, ba đón. Nào, nghe ba, đưa em con xuống trước rồi ba đỡ con xuống sau. Ta bảo đảm cho con mà.

Nước mắt Ba Xà rơi lã chã. Thằng Pạng dịu nét mặt. Mắt gã trở lại gần như mắt bò con. Gã nghi ngại nhìn mọi người đang đứng quanh Ba Xà, bàn tay quắp chặt thằng RỒNG đã nổi lông. Ba Xà biết ý, nói:

- Bà con về nhà giùm đi. Không việc gì đâu. Để thằng Pạng mang em nó xuống đây. Nào Pạng con. Ngoan lắm.

Ánh mặt trời đã úa vàng chiếu qua kẽ lá xoài, hắt lên mặt thằng RỒNG những tia vàng vọt. Pạng trừng trừng nhìn thằng RỒNG. Rồi nó thần thờ lần xuống từng cành cây, thấp xuống tới mức Ba Xà cập rập đưa tay ra định bồng lấy con. Nhưng thằng Pạng lại dừng phắt. Nó riết chặt con môi trong vòng tay, mắt nhìn trừng trừng, nước miếng chảy ròng ròng qua khoé mép. Họng nó nhậy nhậy, lên xuống bật ra những tiếng hực hực thềm khát. Ba Xà níu chặt gốc cây. " Pạ...Pạ...!"...Tiếng nức nở của thằng Pạng. Như trong cơn mơ, cái thân thể bé bỏng của thằng RỒNG chợt được Pạng buông xuống nằm gọn trong tay Ba Xà. Ba Xà muốn ngệt thở, hồi hả ấp mặt vào ngực thằng con.

Trên cây, thằng Pạng vẫn ngồi lặng. Nó nhìn chị Ba Xà ôm chặt thằng Ròng, bỏ chạy vào nhà, chốt chặt cửa. Nó nhìn thấy lũ người lúc nãy nghe Ba Xà tản vào nhà, bây giờ đang lấp ló chạy trở ra. Còn Ba Xà thì vẫn đứng dưới gốc cây, vẻ bồn chồn, như đợi hăn nhảy xuống. Pạng nhìn đôi tay chằng chịt sẹo của pạ pạ. Đôi tay này là hình ảnh đầu tiên hăn nhìn thấy sau khi tỉnh lại từ lần hút chết do rắn lục cắn. Một lần nữa, những giọt nước mắt li ti lại ứa ra trên đôi mắt hăn. Hăn bất giác mím miệng dợm chân bước xuống. Chỉ một nhàn ngang nữa là tới tay pạ pạ. Đúng lúc đó, tia nắng vàng vọt cuối cùng rớt xuống. Và, nghe rất rõ, một chuỗi tiếng hú ảo não vọng tới từ ruột rừng sâu. Thằng người đang đứng trên cây bỗng sững ngược. Hăn vùn vụt leo trở lại ngọn xoài, đóng tai nghe. Tiếng hú vẫn vọng lại, nghe rõ mồn một. Gương mặt thằng người bỗng nhiên xa vắng. Màu xanh rắn lục trở lại trong cặp mắt bò non.

Hăn nhìn lên trời, nhìn về phía đầm lầy hun hút sâu trong rừng. Rồi nhìn xuống gốc cây, nơi pạ pạ của hăn đang đứng. Bỗng hăn ngửa cổ lên trời, cất lên một tiếng rú. Tiếng rú này nghe giống tiếng người nào nuốt nỗi dài muôn ngàn tiếng hú vọng lên từ phía đầm lầy, trước khi hăn nhảy dựng lên lần cuối, rơi xuống gốc xoài, dội óc chết tươi với một dòng máu nhỏ rỉ chảy bên mép. Từ đôi mắt bò non mở trừng trừng của hăn, Ba Xà thấy dường như in hình một gương mặt trắng bệch với đôi môi nhàn ra trong một nụ cười khó tả.

Table of Contents

XÁC CHẾT TRẢ THÙ

BẢNG CHỮ CÁI

NGƯỜI ĐÀN BÀ TRÙM KHĂN ĐEN

ĐỪNG ĐUA VỚI MA

ĐƯA BÉ ĂN MÀY

CỤ CỐC GIÀ TRONG NGÔI LÀNG QUỶ ÁM

MẮT MÈO

ĐỘC HUYỀN

ĐUỐI QUỶ

MA MÈO

CON HỔ MUN

GIÓ LẠ

RẢN TRẮNG

VẬT VỚI MA

DÃ NHÂN

CON RẢN

CHIẾC ÁO

NGƯỜI TRONG GƯƠNG

CHỜ RẪM Ở GỐC DÂY CỔ THỤ

NƠI HOANG DÃ ĐỒNG VỌNG

ĐÔI CON GÁI

KẸ DỰ PHẦN

NGÔI NHÀ HOANG VẮNG

TRÁI TIM CON RẢN

CÂY RẢN LỤC

KHÁCH LẠ VÀ NGƯỜI LÁI TAXI

VONG HỒN TRÊN NHỮNG CÁNH ĐỒNG CHẾT

BỨC TRANH VÀ NGÔI NHÀ CỔ

CHUỖI NGƯỜI ĐI TRONG ĐẦM LẦY